

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP**



**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH  
ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC  
(Bachelor program specification)**

**NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

*(Ban hành theo Quyết định số 1888/QĐ-ĐHĐT, ngày 11 tháng 10 năm 2021  
của Hiệu trưởng trường Đại học Đồng Tháp)*

**MỤC LỤC**

<b>PHẦN 1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO</b> .....	5
1. Thông tin về đơn vị đào tạo và đơn vị cấp bằng .....	5
2. Một số thông tin về chương trình đào tạo.....	5
3. Mục tiêu đào tạo.....	5
4. Thông tin tuyển sinh.....	5
4.1. Đối tượng tuyển sinh .....	5
4.2. Phạm vi tuyển sinh: .....	6
4.3. Phương thức tuyển sinh: .....	6
5. Điều kiện nhập học.....	6
6. Điều kiện tốt nghiệp .....	6
7. Thời điểm phát hành/chỉnh sửa bản mô tả:.....	6
8. Nơi phát hành:.....	6
<b>PHẦN 2. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO</b> .....	7
<b>PHẦN 3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO</b> .....	8
1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy: .....	8
2. Khung chương trình đào tạo chi tiết.....	8
3. Các học phần hình thành kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức theo chuẩn đầu ra đã công bố (theo thứ tự các học phần của CTĐT).....	10
4. Hình thức đào tạo và phương pháp giảng dạy .....	13
4.1. Hình thức đào tạo: .....	13
4.2. Phương pháp giảng dạy.....	13
5. Cách thức đánh giá kết quả học tập.....	13
6. Điều kiện thực hiện chương trình.....	13
6.1. Đề cương chi tiết học phần .....	13
6.1.1. Nhập môn ngành Giáo dục Thể chất .....	14
6.1.2. Lý luận - Phương pháp TDTT .....	17
6.1.3. Lý luận TDTT trong trường học.....	22
6.1.4. Phương pháp nghiên cứu khoa học TDTT .....	27
6.1.5. Sinh lý học thể dục thể thao .....	30
6.1.6. Đo lường, thống kê học trong TDTT .....	34
6.1.7. Ứng dụng CNTT trong dạy học.....	37
6.1.8. Y học Thể dục thể thao .....	39
6.1.9. Tâm lý học Thể dục thể thao .....	43
6.1.10. Vệ sinh học đường .....	47
6.1.11. Giáo dục học TDTT .....	51
6.1.12. Kinh tế học thể dục thể thao .....	55
6.1.13. Giải phẫu người.....	60
6.1.14. Quản lý và lịch sử TDTT.....	63
6.1.15. Sinh cơ học TDTT.....	67

6.1.16.	Sinh hóa học TDTT.....	70
6.1.17.	Thể dục cơ bản.....	74
6.1.18.	Điền kinh và phương pháp 1.....	77
6.1.19.	Bóng chày và phương pháp.....	84
6.1.20.	Bóng đá và phương pháp.....	88
6.1.21.	Điền kinh và phương pháp 2.....	92
6.1.22.	Trò chơi vận động.....	98
6.1.23.	Cầu lông và phương pháp.....	101
6.1.24.	Điền kinh và phương pháp 3.....	106
6.1.25.	Bóng rổ và phương pháp.....	113
6.1.26.	Đá cầu và phương pháp.....	117
6.1.27.	Điền kinh và phương pháp 4.....	120
6.1.28.	Bơi lội và phương pháp.....	127
6.1.29.	Thể dục thực dụng, thể dục đồng diễn.....	132
6.1.30.	Võ thuật và phương pháp.....	135
6.1.31.	Võ thuật và phương pháp.....	140
6.1.32.	Bóng bàn và phương pháp.....	143
6.1.33.	Bóng đá chuyên sâu 1.....	146
6.1.34.	Bóng đá chuyên sâu 2.....	150
6.1.35.	Bóng chày chuyên sâu 1.....	154
6.1.36.	Bóng chày chuyên sâu 2.....	157
6.1.37.	Cầu lông chuyên sâu 1.....	160
6.1.38.	Cầu lông chuyên sâu 2.....	164
6.1.39.	Bóng ném.....	168
6.1.40.	Thể dục tự do.....	170
6.1.41.	Cờ vua.....	173
6.1.42.	Quần vợt.....	176
6.1.43.	Rèn luyện NVSPTX1.....	179
6.1.44.	Hoạt động trải nghiệm sáng tạo.....	182
6.1.45.	Kiến tập sư phạm.....	186
6.1.46.	Rèn luyện NVSPTX2.....	189
6.1.47.	Rèn luyện NVSPTX3.....	192
6.1.48.	Thực tập tốt nghiệp.....	195
6.1.49.	Khóa luận tốt nghiệp.....	196
6.1.50.	Bóng rổ chuyên sâu 1.....	197
6.1.51.	Bóng rổ chuyên sâu 2.....	200
6.1.52.	Đá cầu chuyên sâu 1.....	203
6.1.53.	Đá cầu chuyên sâu 2.....	206
6.1.54.	Điền kinh chuyên sâu 1.....	209

6.1.55. Điền kinh chuyên sâu 2 .....	213
6.2. Đội ngũ giảng viên .....	218
6.3. Cơ sở vật chất phục vụ dạy và học .....	218
7. Hướng dẫn thực hiện và tổ chức chương trình đào tạo .....	218
<b>PHỤ LỤC: DANH SÁCH GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY CHƯƠNG TRÌNH</b> .....	<b>219</b>



## PHẦN 1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### 1. Thông tin về đơn vị đào tạo và đơn vị cấp bằng

- Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Đồng Tháp
- Đơn vị đào tạo: Khoa Giáo dục thể chất – Giáo dục Quốc phòng An ninh

### 2. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên ngành:
  - + Tiếng Việt: Giáo dục Thể chất
  - + Tiếng Anh: Physical Education
- Mã số ngành đào tạo: 7140206
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp: Cử nhân Giáo dục Thể chất
- Thông tin về kiểm định chất lượng: không có

### 3. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Giáo dục Thể chất, khi ra trường là giáo viên giảng dạy môn Giáo dục Thể chất ở trường phổ thông các cấp;

Có khả năng giảng dạy và huấn luyện Thể dục Thể thao ở các cơ sở giáo dục và đào tạo: các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề...;

Làm công tác quản lý, công tác phong trào TDTT ở các sở, phòng Văn hoá, thể thao và du lịch... đáp ứng được nguồn nhân lực cho việc nâng cao chất lượng công tác Giáo dục thể chất và góp phần phát triển nền Thể dục thể thao nước nhà;

Có khả năng làm cán bộ nghiên cứu khoa học ở các cơ sở nghiên cứu Khoa học và Công nghệ TDTT; sau khi tốt nghiệp có khả năng học ở bậc học cao hơn.

### 4. Thông tin tuyển sinh

#### 4.1. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học; người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của Bộ GDĐT;

Thí sinh có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người khuyết tật được UBND tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập do hậu quả của chất độc hoá học là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học: Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho dự tuyển sinh vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe.

Quân nhân hoặc công an nhân dân tại ngũ chỉ được dự tuyển khi được cấp có thẩm quyền cho phép đi học; Quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được Thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau.



#### 4.2. Phạm vi tuyển sinh:

Cả nước

#### 4.3. Phương thức tuyển sinh:

- 4.3.1. Xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia
- 4.3.2. Xét tuyển theo kết quả học bạ lớp 12 THPT
- 4.3.3. Xét tuyển kết hợp thi tuyển
- 4.3.4. Xét tuyển thẳng các ngành sư phạm

#### 5. Điều kiện nhập học

Người học nộp các giấy tờ, hồ sơ theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Sau khi xem xét thấy đủ điều kiện nhập học, Phòng Đảm bảo chất lượng tham mưu Hiệu trưởng ra quyết định công nhận người học là sinh viên chính thức của trường.

#### 6. Điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT, ngày 18 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ Đại học; Quy chế đào tạo Đại học, Cao đẳng hệ chính quy sửa đổi ban hành theo Quyết định 1465/QĐ-ĐHĐT ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp.

#### 7. Thời điểm phát hành/chỉnh sửa bản mô tả:

Ngày tháng năm 2021

#### 8. Nơi phát hành:

Trường Đại học Đồng Tháp

**PHẦN 2. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

<b>CHUẨN ĐẦU RA</b>	<b>Đánh giá mức độ năng lực</b>
<b>1. Kiến thức</b>	
1.1. Áp dụng chủ trương, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; các kiến thức cần thiết trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và quản lý giáo dục, chính sách quốc phòng toàn dân và các vấn đề cơ bản của pháp luật.	3
1.2. Áp dụng được các kiến thức cơ bản về lĩnh vực khoa học tự nhiên và xã hội để đáp ứng việc tiếp thu kiến thức trong chuyên ngành GDTC và huấn luyện thể thao.	3
1.3. Vận dụng được các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, kiến thức chuyên sâu, phương pháp dạy học và các kiến thức bổ trợ vào việc thiết kế, tổ chức quá trình giảng dạy môn GDTC ở trường phổ thông.	4
1.4. Có khả năng phân tích nguyên lý và thị phạm được kỹ thuật động tác của các môn thể thao nhằm phục vụ tốt việc giảng dạy môn Giáo dục thể chất ở các trường phổ thông các cấp.	5
1.5. Đánh giá được mục đích, nội dung, chương trình môn GDTC mới trong trường phổ thông áp dụng vào thực tiễn giảng dạy.	5
<b>2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức</b>	
<b>2.1. Kỹ năng nghề nghiệp</b>	
2.1.1. Có khả năng sử dụng được tin học cơ bản, các phần mềm dạy học và một số phần mềm xử lý dữ liệu thống kê phục vụ công tác nghiên cứu và giảng dạy môn GDTC.	3
2.1.2. Có khả năng lập kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học môn GDTC theo định hướng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.	4
2.1.3. Vận dụng thành thạo các bài tập chuyên môn về thể dục thể thao vào trong việc giảng dạy môn GDTC và tổ chức các hoạt động phong trào TDTT ở các sở, ngành.	4
2.1.4. Hình thành và phát triển khả năng sáng tạo trong công tác giảng dạy, lập kế hoạch và tổ chức được các giải đấu, triển khai và giám sát được các hoạt động thể dục thể thao	5
2.1.5. Có khả năng nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực thể dục thể thao, biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo.	5
<b>2.2. Kỹ năng mềm</b>	
2.2.1. Có kỹ năng về ngoại ngữ đạt trình độ Tiếng Anh theo quy định của Trường.	3
2.2.2. Có khả năng hoạt động nhóm, Đoàn, Hội, tổ chức các hoạt động phong trào trong trường học, có khả năng tự học, tự nghiên cứu, thích ứng được với yêu cầu thực tiễn hoạt động nghề nghiệp và khả năng học tập suốt đời góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội.	4
2.2.3. Vận dụng thành thạo các kỹ năng sư phạm vào việc giáo dục học sinh nói chung và giáo dục học sinh gặp khó khăn trong học tập, đặc biệt là học sinh ở trường Phổ thông các cấp.	5
<b>3. Mức tự chủ trách nhiệm</b>	
3.1. Có phẩm chất chính trị đúng đắn, thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ công dân, có đạo đức tốt, yêu ngành nghề, nghiêm túc trong công việc, có ý thức trách nhiệm cao.	3
3.2. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi. Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm làm việc. Có khả năng hướng dẫn, giám sát người tập thực hiện nhiệm vụ xác định;	4
3.3. Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân. Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động trong lĩnh vực thể dục thể thao.	5

**PHẦN 3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO****1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy:**

140 tín chỉ (TC), trong đó:

- Khối kiến thức đại cương: 32 TC

Bắt buộc: 30 TC

Tự chọn: 02 / 08 TC

- Khối kiến thức chuyên nghiệp: 108 TC

+ Kiến thức cơ sở nhóm ngành: 13 TC

+ Kiến thức cơ sở ngành: 20 TC

• Bắt buộc: 16 TC

• Tự chọn: 04 / 14 TC

+ Kiến thức chuyên ngành: 49 TC

• Bắt buộc: 43 TC

• Tự chọn: 06 / 18 TC

+ Kiến thức bổ trợ: 02/ 08 TC

+ Thực hành, thực tập nghề nghiệp: 18 TC

+ Khóa luận tốt nghiệp: 6 TC

**2. Khung chương trình đào tạo chi tiết**

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	Giờ Tín Chỉ		HỌC PHẦN ĐIỀU KIỆN			TIẾN ĐỘ
				LT	TH	TQ	HT	SH	
<b>A. Kiến thức giáo dục đại cương</b>			<b>32</b>						
<b>I. Ngoại ngữ</b>			<b>5</b>						
1	GE4410	Tiếng Anh 1	3	45	0				1
2	GE4411	Tiếng Anh 2	2	30	0		GE4410		2
<b>II. Giáo dục quốc phòng</b>			<b>11</b>						
1	GE4165	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45	0				1
2	GE4150	Công tác quốc phòng, an ninh	2	30	0		GE4165		2
3	GE4166	Quân sự chung	2	14	16		GE4165		3
4	GE4167	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	4	4	56		GE4165		4
<b>III. Đại cương chung</b>			<b>16</b>						
<b>1. Học phần đại cương bắt buộc</b>			<b>14</b>						
1	GE4091	Triết học Mác - Lênin	3	45	0				1
2	GY4500	Nhập môn ngành Giáo dục Thể chất	1	15	0				1
3	GE4039	Pháp luật Việt Nam đại cương	2	30	0				1
4	GE4092	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	0		GE4091		2
5	GE4056	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0		GE4092		3
6	GE4093	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0		GE4092		3
7	GE4094	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	0		GE4056		4
<b>2. Học phần đại cương tự chọn</b>			<b>2</b>						
1	GE4030	Mỹ học đại cương	2	30	0				1
2	GE4049	Tiếng việt thực hành	2	25	10				1



TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	Giờ Tín Chỉ		HỌC PHẦN ĐIỀU KIỆN			TIỀN ĐỘ
				LT	TH	TQ	HT	SH	
3	GE4028	Lôgic học đại cương	2	30	0				2
4	GE4081	Nhập môn toán cao cấp	2	30	0				2
<b>B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>			<b>108</b>						
<b>I. Kiến thức cơ sở nhóm ngành</b>			<b>13</b>						
1	GE4045	Tâm lý học đại cương	2	30	0				1
2	GE4017	Giáo dục học đại cương	2	30	0				1
3	GE4407	Hình thành và phát triển kỹ năng mềm	2	30	0				1
4	GE4075	Giáo dục học trung học	2	30	0		GE4017		2
5	GE4078	Tâm lý học trung học	2	30	0		GE4045		2
6	GE4111	Quản lý HCNN và QL ngành GD	2	30	0				6
7	GE4154	Thực hành công tác Đoàn	1	0	30				7
<b>II. Kiến thức cơ sở ngành</b>			<b>20</b>						
<b>1. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc</b>			<b>16</b>						
1	GY4143	Lý luận - Phương pháp TĐTT	2	30	0				4
2	GY4023	Lý luận TĐTT trong trường học	2	30	0				5
3	GY4040	Phương pháp nghiên cứu khoa học TĐTT	2	30	0				5
4	GY4018	Sinh lý học thể dục thể thao	2	30	0				6
5	GY4167	Đo lường, thống kê học trong TĐTT	2	30	0				6
6	GY4160	Ứng dụng CNTT trong dạy học	2	18	12				6
7	GY4015	Y học Thể dục thể thao	2	30	0				6
8	GY4011	Tâm lý học Thể dục thể thao	2	30	0				7
<b>2. Kiến thức cơ sở ngành tự chọn</b>			<b>4</b>						
1	GY4013	Vệ sinh học đường	2	30	0				4
2	GY4140	Giáo dục học TĐTT	2	30	0				4
3	GY4172	Kinh tế học thể dục thể thao	2	30	0				4
4	GY4002	Giải phẫu người	2	30	0				4
5	GY4173	Quản lý và lịch sử TĐTT	2	30	0				7
6	GY4006	Sinh cơ học TĐTT	2	30	0				7
7	GY4007	Sinh hóa học TĐTT	2	30	0				7
<b>III. Kiến thức chuyên ngành</b>			<b>49</b>						
<b>1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc</b>			<b>43</b>						
1	GY4164	Thể dục cơ bản	3	0	90				1
2	GY4182	Điền kinh và phương pháp 1	3	0	90				2
3	GY4177	Bóng chuyền và phương pháp	3	0	90				3
4	GY4178	Bóng đá và phương pháp	3	0	90				3
5	GY4183	Điền kinh và phương pháp 2	3	0	90		GY4182		3
6	GY4135	Trò chơi vận động	2	0	60				3
7	GY4180	Cầu lông và phương pháp	3	0	90				4
8	GY4184	Điền kinh và phương pháp 3	3	0	90		GY4183		4
9	GY4179	Bóng rổ và phương pháp	3	0	90				5
10	GY4181	Đá cầu và phương pháp	3	0	90				5
11	GY4185	Điền kinh và phương pháp 4	3	0	90		GY4184		5
12	GY4186	Bơi lội và phương pháp	3	0	90				5
13	GY4128	Thể dục thực dụng, thể dục đồng diễn	2	0	60		GY4164		6
14	GY4187	Võ thuật và phương pháp	3	0	90				7
15	GY4188	Bóng bàn và phương pháp	3	0	90				7
<b>2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn ( chọn 1</b>			<b>6</b>						

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	Giờ Tín Chỉ		HỌC PHẦN ĐIỀU KIỆN			TIỀN ĐỘ
				LT	TH	TQ	HT	SH	
<b>trong 3 nhóm)</b>									
<b>2.1 Nhóm bóng đá</b>			<b>6</b>						
1	GY4189	Bóng đá chuyên sâu 1	3	0	90				6
2	GY4190	Bóng đá chuyên sâu 2	3	0	90				7
<b>2.2 Nhóm bóng chuyền</b>			<b>6</b>						
1	GY4191	Bóng chuyền chuyên sâu 1	3	0	90				6
2	GY4192	Bóng chuyền chuyên sâu 2	3	0	90				7
<b>2.3 Nhóm cầu lông</b>			<b>6</b>						
1	GY4193	Cầu lông chuyên sâu 1	3	0	90				6
2	GY4194	Cầu lông chuyên sâu 2	3	0	90				7
<b>IV. Kiến thức bổ trợ</b>			<b>2</b>						
1	GY4106	Bóng ném	2	0	60				7
2	GY4017	Thế dục tự do	2	0	60				7
3	GY4150	Cờ vua	2	0	60				7
4	GY4202	Quần vợt	2	0	60				7
<b>V. Thực hành thực tập nghề nghiệp</b>			<b>18</b>						
1	GY4302	Rèn luyện NVSPTX1	2	0	60				3
2	GY4176	Hoạt động trải nghiệm sáng tạo	2	0	60				4
3	GY4430	Kiến tập sư phạm	2	0	60				5
4	GY4303	Rèn luyện NVSPTX2	2	0	60				5
5	GY4304	Rèn luyện NVSPTX3	2	0	60				6
6	GY4407	Thực tập tốt nghiệp	8	0	240				8
<b>VI. Khóa luận tốt nghiệp / Học phần thay thế khóa luận</b>			<b>6</b>						
<b>1. Khóa luận tốt nghiệp</b>			<b>6</b>						
1	GY4297N	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	180				8
<b>2. Học phần thay thế khóa luận ( chọn 1 trong 3 nhóm)</b>			<b>6</b>						
<b>2.1 Nhóm bóng rổ</b>			<b>6</b>						
1	GY4195	Bóng rổ chuyên sâu 1	3	0	90				8
2	GY4196	Bóng rổ chuyên sâu 2	3	0	90				8
<b>2.2 Nhóm đá cầu</b>			<b>6</b>						
1	GY4197	Đá cầu chuyên sâu 1	3	0	90				8
2	GY4198	Đá cầu chuyên sâu 2	3	0	90				8
<b>2.3 Nhóm điền kinh</b>			<b>6</b>						
1	GY4199	Điền kinh chuyên sâu 1	3	0	90				8
2	GY4201	Điền kinh chuyên sâu 2	3	0	90				8
<b>Tổng số TCTL</b>			<b>140</b>	<b>1111</b>	<b>3454</b>				

### 3. Các học phần hình thành kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức theo chuẩn đầu ra đã công bố (theo thứ tự các học phần của CTĐT)

TT	TÊN HỌC PHẦN	Chuẩn đầu ra															
		Kiến thức					Kỹ năng							Mức tự chủ và trách nhiệm			
							Kỹ năng nghề nghiệp					Kỹ năng mềm					
1.1	1.2	1.3	1.4	1.5	2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.1.5	2.2.1	2.2.2	2.2.3	3.1	3.2	3.3		
<b>A. Kiến thức giáo dục đại cương</b>																	
<b>I. Ngoại ngữ</b>																	
1	Tiếng Anh 1		3	4	5		3	4	4	5		3	4	5		4	5
2	Tiếng Anh 2		3	4	5		3	4	4	5		3	4	5		4	5
<b>II. Giáo dục quốc phòng</b>																	
1	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	3					3					3			3		

TT	TÊN HỌC PHẦN	Chuẩn đầu ra																	
		Kiến thức					Kỹ năng									Mức tự chủ và trách nhiệm			
							Kỹ năng nghề nghiệp					Kỹ năng mềm							
1.1	1.2	1.3	1.4	1.5	2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.1.5	2.2.1	2.2.2	2.2.3	3.1	3.2	3.3				
2	Công tác quốc phòng, an ninh	3					3							3			3		
3	Quân sự chung	3						4	4					3			3		
4	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	3					3	4	4					3			3		
<b>III. Đại cương chung</b>																			
<b>3.1. Đại cương chung bắt buộc</b>																			
1	Triết học Mác - Lênin	3					3							3			3		
2	Nhập môn ngành Giáo dục Thể chất	3	3				3	4									3	4	5
3	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	3	3				3							3				4	5
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học		3	4			3							3				4	5
5	Pháp luật Việt Nam đại cương	3		4				4					4				3	4	
6	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3				3							3				4	
7	Tư tưởng Hồ Chí Minh		3				3							4			3	4	
<b>3.2. Đại cương chung tự chọn</b>																			
1	Mỹ học đại cương	3	3				3	4	4	5				4			3		5
2	Tiếng việt thực hành		3	4			3							4			3		5
3	Lôgic học đại cương	3		4			3	4									3	4	5
4	Nhập môn toán cao cấp	3	3				3										3		
<b>B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>																			
<b>I. Kiến thức cơ sở nhóm ngành</b>																			
1	Tâm lý học đại cương	3		4			3	4	4								3	4	
2	Giáo dục học đại cương	3		4			3	4	4				3					4	5
3	Hình thành và phát triển kỹ năng mềm																		
4	Giáo dục học trung học	3		4			3	4	4				3					4	5
5	Tâm lý học trung học		3	4	5		3	4	4				3	4			3	4	5
6	Quản lý HCNN và quản lý ngành GD	3					3	4									3	4	5
7	Thực hành công tác Đoàn																		
<b>II. Kiến thức cơ sở ngành</b>																			
<b>2.1. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc</b>																			
1	Lý luận - Phương pháp TĐTT		3	4	5		3	4									3	4	
2	Lý luận TĐTT trong trường học		3	4	5				4	5								4	5
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học		3	4	5			4		5							3	4	
4	Sinh lý học thể dục thể thao		3	4			3	4	4								3	4	
5	Đo lường, thống kê học trong		3	4			3		4	5							3	4	
6	Ứng dụng CNTT trong dạy học		3	4			3	4		5							3	4	
7	Y học Thể dục thể thao		3		5		3	4			5							4	5
8	Tâm lý học Thể dục thể thao		3		5			4		5							3	4	5
<b>2.2. Kiến thức cơ sở ngành tự chọn</b>																			
1	Vệ sinh học đường	3	3					4		5							3	4	
2	Giáo dục học TĐTT	3		4					4	5							3	4	5
3	Kinh tế học thể dục thể thao	3		4			3	4										4	5
4	Giải phẫu người	3	3	4			3	4									3	4	
5	Quản lý và lịch sử TĐTT	3						4		5							3	4	
6	Sinh cơ học TĐTT	3	3				3	4									3	4	
7	Sinh hóa học TĐTT		3	4			3	4									3	4	

TT	TÊN HỌC PHẦN	Chuẩn đầu ra											Mức tự chủ và trách nhiệm			
		Kiến thức					Kỹ năng									
												Kỹ năng nghề nghiệp			Kỹ năng mềm	
1.1	1.2	1.3	1.4	1.5	2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.1.5	2.2.1	2.2.2	2.2.3	3.1	3.2	3.3	
<b>III. Kiến thức chuyên ngành</b>																
<b>3.1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc</b>																
1	Thể dục cơ bản		3	4	5			4	5					3	4	
2	Điền kinh và phương pháp 1	3	3	4			3	4		5				3	4	
3	Bóng chuyền và phương pháp	3	3	4				4	4					3	4	
4	Bóng đá và phương pháp		3	4				4	4					3	4	
5	Điền kinh và phương pháp 2	3	3	4				4	4					3	4	
6	Trò chơi vận động		3	4			3	4						3	4	
7	Cầu lông và phương pháp		3	4				4	4					3	4	
8	Điền kinh và phương pháp 3		3	4			3	4		5				3	4	
9	Bóng rổ và phương pháp		3		5			4	4	5				3	4	
10	Đá cầu và phương pháp	3	3				3	4	4					3	4	
11	Điền kinh và phương pháp 4		3	4			3	4	4					3	4	
12	Bơi lội và phương pháp	3		4			3	4		5				3	4	
13	Thể dục thực dụng, thể dục đồng diễn		3		5		3	4	4					3	4	
14	Võ thuật và phương pháp	3	3				3	4	4					3	4	
15	Bóng bàn và phương pháp	3	3	4			3	4						3	4	
<b>3.2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn</b>																
<b>3.2.1. Nhóm bóng đá</b>																
1	Bóng đá chuyên sâu 1	3		4				4	4	5				3	4	
2	Bóng đá chuyên sâu 2			4	5			4	4					3	4	5
<b>3.2.2. Nhóm bóng chuyền</b>																
1	Bóng chuyền chuyên sâu 1		3	4				4	4	5				3	4	
2	Bóng chuyền chuyên sâu 2		3	4				4	4					3	4	
<b>3.2.3. Nhóm cầu lông</b>																
1	Cầu lông chuyên sâu 1	3	3				3	4						3	4	5
2	Cầu lông chuyên sâu 2		3	4				4		5				3	4	5
<b>3.3. Kiến thức bổ trợ (chọn ít nhất 02 tín chỉ)</b>																
1	Bóng ném		3	4				4	4						4	5
2	Thể dục tự do		3	4			3	4						3	4	
3	Cờ vua		3	4				4	4						4	5
4	Quần vợt		3	4			3	4						3	4	5
<b>III. Thực hành thực tập nghề nghiệp</b>																
1	Rèn luyện NVSPTX1		3	4			3	4		5				3	4	
2	HD trải nghiệm sáng tạo			4	5			4	4					3	4	5
3	Kiến tập sư phạm	3	3	4			3		4	5				3	4	
4	Rèn luyện NVSPTX2		3	4	5				4	5				3	4	
5	Rèn luyện NVSPTX3		3	4	5				4	5					4	5
6	Thực tập tốt nghiệp															
<b>VI. Khóa luận tốt nghiệp / Học phần thay thế</b>																
<b>1. Khóa luận tốt nghiệp</b>																
1	Khóa luận tốt nghiệp	3	3	4			3	4	4	5				3	4	5
<b>2. Học phần thay thế khóa luận ( chọn 1 trong 3 nhóm)</b>																
<b>2.1 Nhóm bóng rổ</b>																
1	Bóng rổ chuyên sâu 1			4			3	4						3	4	5
2	Bóng rổ chuyên sâu 2			4	5				4	5				3	4	
<b>2.2 Nhóm đá cầu</b>																

TT	TÊN HỌC PHẦN	Chuẩn đầu ra																
		Kiến thức					Kỹ năng									Mức tự chủ và trách nhiệm		
							Kỹ năng nghề nghiệp					Kỹ năng mềm						
1.1	1.2	1.3	1.4	1.5	2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.1.5	2.2.1	2.2.2	2.2.3	3.1	3.2	3.3			
1	Đá cầu chuyên sâu 1	3	3					4	4							3	4	
2	Đá cầu chuyên sâu 2		3						4	5							4	5
<b>2.3 Nhóm điền kinh</b>																		
1	Điền kinh chuyên sâu 1			4	5			4	4	5						3	4	
2	Điền kinh chuyên sâu 2			4	5				4	5						3	4	

#### 4. Hình thức đào tạo và phương pháp giảng dạy

##### 4.1. Hình thức đào tạo:

Chính quy

##### 4.2. Phương pháp giảng dạy

- Nhóm phương pháp sử dụng lời nói như: giảng giải, thuyết trình, đàm thoại, kể chuyện, chỉ thị, mệnh lệnh, ...
- Nhóm phương pháp trực quan: trực quan trực tiếp và trực quan gián tiếp.
- Nhóm phương pháp luyện tập: phương pháp hoàn chỉnh, phân chia, trò chơi, thi đấu, tổng hợp.
- Nhóm phương pháp đánh giá mật độ động của buổi tập: phân nhóm tập luyện, phân nhóm quay vòng, liên hoàn vòng

##### 5. Cách thức đánh giá kết quả học tập

- Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy sửa đổi ban hành theo Quyết định 1465/QĐ-ĐHĐT ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp;
- Quyết định số 2293/QĐ-ĐHĐT ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định về công tác đánh giá và quản lý kết quả học tập trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Đồng Tháp;
- Thực hiện theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học.

#### 6. Điều kiện thực hiện chương trình

##### 6.1. Đề cương chi tiết học phần



**6.1.1. NHẬP MÔN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Nhập môn nghề nghiệp
- Mã lớp học phần: GY4500
- Số tín chỉ: 01
- Số tiết tín chỉ: 15/00/15
- Học phần điều kiện (nếu có): Không
- Học kỳ: 1
- Năm học: 2021-2022

**2. Thông tin về giảng viên****2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: **Trần Anh Hào**
- Chức danh, học vị: Trưởng khoa, Tiến sĩ
- Điện thoại: 0918258008.
- E-mail: [tahao@dthu.edu.vn](mailto:tahao@dthu.edu.vn)

**2.2. Giảng viên 2**

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Hậu**
- Điện thoại: 0989.234.676
- Chức danh, học vị: GVC, Thạc sĩ
- E-mail: [nguyenvanhau@dthu.edu.vn](mailto:nguyenvanhau@dthu.edu.vn)

**2.3. Giảng viên 3**

- Họ và tên: **Nguyễn Hoàng Lâm Em**
- Điện thoại: 0973.506.177
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- E-mail: [nhlem@dthu.edu.vn](mailto:nhlem@dthu.edu.vn)

**3. Tổng quan về học phần**

Học phần giới thiệu cho sinh viên những kiến thức hiểu biết về Trường, Khoa đào tạo, Vị trí, vai trò và đặc trưng của ngành giáo dục thể chất trong xã hội, về chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo của ngành, quy chế đào tạo và quy chế học sinh sinh viên, hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý đào tạo (Portal) và hướng dẫn các phương pháp học tập và kỹ năng cơ bản của sinh viên

**4. Mục tiêu học phần**

Trang bị cho sinh viên những hiểu biết chung về Trường, về Khoa đào tạo, về ngành giáo dục thể chất đang theo học; nắm rõ chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo; hiểu và thực hiện quy chế đào tạo, rèn luyện; những kỹ năng cần thiết giúp sinh viên thích nghi với môi trường đại học, các phương pháp học tập và kỹ năng cơ bản của sinh viên. Qua đó, hình thành niềm say mê, lòng tâm huyết, niềm tự hào với ngành nghề để phấn đấu có kết quả tốt trong quá trình học tập, nghiên cứu tại trường.

**5. Chuẩn đầu ra**

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
<b>5.1 Kiến thức</b>			
5.1.1	Biết được các kiến thức cần thiết về nội dung, mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra của ngành	1.1	3
5.1.2	Vận dụng các kiến thức để thực hiện đúng các quy định về quản lý đào tạo	1.2	4
<b>5.2 Kỹ năng/phẩm chất đạo đức</b>			
5.2.1	Có khả năng lập kế hoạch học tập và sử dụng công nghệ thông tin, phần mềm dạy học	2.1.1	3
5.2.2	Có khả năng hoạt động tập thể, khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu thực tiễn hoạt động nghề nghiệp.	2.2.2	4
<b>5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
5.3.1	Hình thành các phẩm chất chính trị tốt, thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ công dân, thực hiện tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước và những quy định về đào tạo của Trường	3.1	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.3.2	Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	3.2	4
5.3.3	Tự định hướng, đưa ra kết luận và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.	3.3	5

### 6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Giới thiệu về trường, khoa Giáo dục thể chất - Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1.1 Về trường ĐHQĐ 1.2 Về khoa Giáo dục thể - Quốc phòng và An ninh	02	5.1.1 5.3.1	Phương pháp giảng giải, đàm thoại, kể chuyện.	Xem tài liệu [1] từ trang 5 - 12.	9.1
Chương 2. Vị trí, vai trò và đặc trưng của ngành Giáo dục thể chất trong xã hội 2.1 Vị trí 2.2 Vai trò 2.3 Đặc trưng	02	5.1.1 5.3.2	Phương pháp giảng giải, đàm thoại, kể chuyện.	Xem tài liệu [5] từ trang 83 - 86.	9.1
Chương 3. Chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo của ngành Giáo dục thể chất 3.1 Chuẩn đầu ra 3.2 Khung chương trình đào tạo	04	5.1.1 5.1.2 5.2.2 5.3.2	Phương pháp giảng giải, phân tích và đàm thoại.	Tham khảo Chuẩn đầu ra của ngành	9.1
Chương 4. Quy chế đào tạo và quy chế công tác sinh viên 4.1 Quy chế đào tạo 4.2 Quy chế công tác sinh viên	02	5.1.3 5.2.3 5.3.3	Phương pháp giảng giải, phân tích và đàm thoại.	Xem tài liệu [1] từ trang 16 - 43; 44 - 70	9.2
Chương 5. Quy trình sử dụng các phần mềm quản lý học tập tại trường 5.1 Đăng ký học phần 5.2 Đóng học phí 5.3 Xem lịch thi, kết quả học tập 5.4 Đăng ký xét tốt nghiệp	03	5.1.3 5.2.1 5.3.1	Phương pháp giảng giải, phân tích và thực hành.	Tham khảo phần mềm quản lý đào tạo Portal	9.2
Chương 6. Phương pháp học tập và kỹ năng cơ bản của sinh viên 6.1. Phương pháp học tập của sinh viên 6.2 Kỹ năng cơ bản của sinh viên - Kỹ năng tự học - Kỹ năng giao tiếp - Kỹ năng làm việc nhóm - Kỹ năng nói, đọc, viết - Kỹ năng tranh biện	02	5.1.2 5.2.2 5.3.1	Phương pháp giảng giải, phân tích và thực hành.	Xem tài liệu [2] trang 21 - 35, 36 - 45, 56 - 64, 65 - 78; tài liệu [3] trang 153 - 168, 209 - 222, 256 - 271; tài liệu [4] trang 80 - 85; 96 - 106; 141 - 152.	9.2

**7. Tài liệu học tập**

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Đại học Đồng Tháp	Sổ tay sinh viên	2018		Thư viện	x	
2	Hoàng Thị Thu Hiền và các cộng sự	Giáo trình Kỹ năng mềm – tiếp cận theo hướng sư phạm tương tác	2014	ĐHQG TPHCM	Thư viện	x	
3	Huỳnh Văn Sơn	Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên ĐHSP	2013	Giáo dục	Thư viện		x
4	Lại Thế Luyện	Sổ tay Kỹ năng mềm của sinh viên	2015	Thời đại	Thư viện		x

**8. Quy định đối với sinh viên**

- Tham dự ít nhất 80% số tiết học phần mới được dự thi kết thúc học phần;
- Không sử dụng điện thoại trong giờ học;
- Tham gia thảo luận, thực hành đầy đủ, vắng không phép sẽ không được tính điểm.

**9. Đánh giá kết quả học tập**

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Kiểm tra giữa kỳ	Chương 1, Chương 2	5.1	20%
9.2	Thực hành máy tính	Chương 5	5.1; 5.2	20%
9.3	Thi cuối kỳ	Chương 3, Chương 4, Chương 6	5.1; 5.2; 5.3	60%





Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	động dạy học môn GDTC theo chương trình giáo dục phổ thông, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và các phần mềm dạy học, sử dụng được các phương tiện kỹ thuật thực hành phục vụ công tác nghiên cứu và giảng dạy nội dung GDTC ở trường phổ thông.		
5.2.2	Vận dụng tốt các nguyên lý, nguyên tắc và các phương pháp vào việc giảng dạy và giáo dục cho học sinh. Có khả năng tham gia và tổ chức các hoạt động phong trào trong trường học, có khả năng tự học, tự nghiên cứu và thích ứng với yêu cầu thực tiễn hoạt động nghề nghiệp.	2.1.2	4
<b>5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
5.3.1	Có phẩm chất chính trị đúng đắn, thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ công dân, có đạo đức tốt, yêu nghề nghiệp, nghiêm túc trong công việc và có ý thức trách nhiệm cao.	3.1	3
5.3.2	Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	3.2	4

## 6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1: PHẦN MỞ ĐẦU 1.1 Các khái niệm 1.1.1 Đối tượng môn học 1.1.2. Phát triển thể chất 1.1.3. Hoàn thiện thể chất 1.1.4. Giáo dục thể chất 1.1.5. Giáo dục TĐTT 1.1.6. Thể dục thể thao 1.1.7. Hệ thống TĐTT 1.2 Mối quan hệ giữa môn học với các môn khoa học khác. 1.2.1 Những môn khoa học tự nhiên 1.2.2 Những môn khoa học xã hội 1.2.3 Những PPNCKH vận dụng trong giáo dục TĐTT	3	5.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên đọc tài liệu</li> <li>- Phân nhóm thảo luận</li> <li>- Nhóm lên thuyết trình nội dung bài học theo phân công của giáo viên</li> <li>- Các nhóm đặt câu hỏi, nhóm thuyết trình giải đáp</li> <li>- Giáo viên giải thích đúc kết nội dung bài học</li> </ul>	Trịnh Trung Hiếu, Lý luận và phương pháp giáo dục TĐTT trong nhà trường. NXB TĐTT Năm 2001 (trang 3 đến trang 24)	9.1
Chương 2. Mục đích, nhiệm vụ và nguyên tắc chung của giáo dục TĐTT. 2.1. Sự quan tâm của Bác Hồ đ/v sự nghiệp TĐTT. 2.2. Sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đ/v sự nghiệp TĐTT. 2.3. Các Thông tư, văn bản về công tác TĐTT. 2.4. Mục đích, nhiệm vụ của giáo dục TĐTT.	3	5.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên đọc tài liệu</li> <li>- Phân nhóm thảo luận</li> <li>- Nhóm lên thuyết trình nội dung bài học theo phân công của giáo viên</li> <li>- Các nhóm đặt câu hỏi, nhóm thuyết trình giải đáp</li> <li>- Giáo viên giải thích đúc kết nội dung bài học</li> </ul>	Trịnh Trung Hiếu, Lý luận và phương pháp giáo dục TĐTT trong nhà trường. NXB TĐTT Năm 2001 (trang 25 đến trang 51)	9.1
Chương 3. Những phương tiện giáo dục TĐTT 3.1. Đặc điểm chung của bài tập TĐTT 3.2. Các nhân tố thiên nhiên và môi trường vệ sinh có lợi cho tập luyện TĐTT 3.3. Các đặc tính của kỹ thuật động tác TĐTT	4	5.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên đọc tài liệu</li> <li>- Phân nhóm thảo luận</li> <li>- Nhóm lên thuyết trình nội dung bài học theo phân công của giáo viên</li> <li>- Các nhóm đặt câu hỏi, nhóm thuyết trình giải đáp</li> <li>- Giáo viên giải thích đúc</li> </ul>	Trịnh Trung Hiếu, Lý luận và phương pháp giáo dục TĐTT trong nhà trường. NXB TĐTT Năm 2001 (trang 52 đến trang 72)	9.2



3.4. Các bài tập thể chất khác			kết nội dung bài học		
<p>Chương 4. Những nguyên tắc về phương pháp và phương pháp giáo dục TĐTT</p> <p>4.1. Những nguyên tắc về phương pháp</p> <p>4.1.1. Nguyên tắc tự giác và tích cực.</p> <p>4.1.2. Nguyên tắc trực quan.</p> <p>4.1.1. Nguyên tắc hệ thống.</p> <p>4.1.1. Nguyên tắc vừa sức.</p> <p>4.1.1. Nguyên tắc củng cố và tăng tiến.</p> <p>4.2. Những phương pháp dạy học trong giáo dục TĐTT.</p> <p>4.2.1. Nhóm phương pháp sử dụng lời nói</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp giảng giải</li> <li>- Phương pháp đàm thoại</li> <li>- Phương pháp kể chuyện</li> <li>- Phương pháp chỉ thị và mệnh lệnh</li> </ul> <p>4.2.2. Nhóm phương pháp trực quan</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp trực quan trực tiếp</li> <li>- Phương pháp trực quan gián tiếp</li> </ul> <p>4.2.3. Nhóm phương pháp luyện tập</p> <p>4.2.3.1. Nhóm phương pháp hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp hoàn chỉnh</li> <li>- Phương pháp phân chia (phân đoạn)</li> </ul> <p>4.2.3. Nhóm phương pháp hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động và góp phần phát triển các TCVD</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp trò chơi</li> <li>- Phương pháp thi đấu</li> <li>- Phương pháp tổng hợp</li> </ul>	<b>6</b>	<p style="text-align: center;"><b>5.1</b></p> <p style="text-align: center;"><b>5.2</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên đọc tài liệu</li> <li>- Phân nhóm thảo luận</li> <li>- Nhóm lên thuyết trình nội dung bài học theo phân công của giáo viên</li> <li>- Các nhóm đặt câu hỏi, nhóm thuyết trình giải đáp</li> <li>- Giáo viên giải thích đúc kết nội dung bài học</li> </ul>	<p>Trịnh Trung Hiếu, Lý luận và phương pháp giáo dục TĐTT trong nhà trường. NXB TĐTT Năm 2001 (trang 73 đến trang 87)</p>	<b>9.3</b>
<p>Chương 5. Nguyên lý dạy học động tác</p> <p>5.1. Kiến thức kỹ năng và kỹ xảo vận động.</p> <p>5.2. Quy luật phát triển của kỹ năng kỹ xảo vận động:</p> <p>5.2.1. Giai đoạn lan tỏa</p> <p>5.2.2. Giai đoạn tập trung</p> <p>5.2.3. Giai đoạn củng cố và tự động hóa</p> <p>5.3. Quan hệ của các kỹ năng kỹ xảo vận động:</p> <p>5.3.1. Chuyển hóa thuận</p> <p>5.3.2. Chuyển hóa nghịch</p> <p>5.4. Cấu trúc của quá trình dạy học động tác:</p> <p>5.4.1. Giới thiệu động tác và tập luyện</p> <p>5.4.2. Học tập chi tiết</p> <p>5.4.3. Củng cố</p>	<b>4</b>	<p style="text-align: center;"><b>5.1</b></p> <p style="text-align: center;"><b>5.2</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên đọc tài liệu</li> <li>- Phân nhóm thảo luận</li> <li>- Nhóm lên thuyết trình nội dung bài học theo phân công của giáo viên</li> <li>- Các nhóm đặt câu hỏi, nhóm thuyết trình giải đáp</li> <li>- Giáo viên giải thích đúc kết nội dung bài học</li> </ul>	<p>Trịnh Trung Hiếu, Lý luận và phương pháp giáo dục TĐTT trong nhà trường. NXB TĐTT Năm 2001 (trang 88 đến trang 97)</p>	<b>9.2</b>

<p>Chương 6. Hình thức tổ chức dạy học</p> <p>6.1. Bài học TĐTT</p> <p>6.1.1. Nội dung bài học</p> <p>6.1.2. Cấu trúc bài học</p> <p>6.2. Sự chuẩn bị của giáo viên cho bài học</p> <p>6.2.1. Xác định nội dung dạy học</p> <p>6.2.2. Biên soạn giáo án</p> <p>6.2.3. Tập lại lời nói, kỹ thuật động tác dạy học</p> <p>6.2.4. Bồi dưỡng cán sự lớp</p> <p>6.3. Dự giờ các buổi lên lớp (cách ghi chép cả hoạt động của giáo viên và học sinh).</p>	<b>6</b>	<b>5.1</b>  <b>5.2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên đọc tài liệu</li> <li>- Phân nhóm thảo luận</li> <li>- Nhóm lên thuyết trình nội dung bài học theo phân công của giáo viên</li> <li>- Các nhóm đặt câu hỏi, nhóm thuyết trình giải đáp</li> <li>- Giáo viên giải thích đúc kết nội dung bài học.</li> </ul>	<p>Trịnh Trung Hiếu, Lý luận và phương pháp giáo dục TĐTT trong nhà trường. NXB TĐTT Năm 2001 (trang 98 đến trang 115)</p>	<b>9.2</b>  <b>9.3</b>
<p>Chương 7. Tổ chức vận động và hệ phương pháp rèn luyện tổ chức vận động</p> <p>7.1. Khái niệm về tổ chức vận động</p> <p>7.2. Các phương pháp rèn luyện tổ chức vận động</p> <p>7.3. Tổ chức mạnh và phương pháp rèn luyện</p> <p>7.4. Tổ chức nhanh và phương pháp rèn luyện</p> <p>7.5. Tổ chức bền và phương pháp rèn luyện</p> <p>7.3. Tổ chức khéo léo- mềm dẻo và phương pháp rèn luyện.</p>	4	5.1  5.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên đọc tài liệu</li> <li>- Phân nhóm thảo luận</li> <li>- Nhóm lên thuyết trình nội dung bài học theo phân công của giáo viên</li> <li>- Các nhóm đặt câu hỏi, nhóm thuyết trình giải đáp</li> <li>- Giáo viên giải thích đúc kết nội dung bài học</li> </ul>	<p>Trịnh Trung Hiếu, Lý luận và phương pháp giáo dục TĐTT trong nhà trường. NXB TĐTT Năm 2001 (trang 116 đến trang 132)</p>	

## 7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trịnh Trung Hiếu	Lý luận và phương pháp giáo dục TĐTT trong trường học	2001	TĐTT	Thư viện ĐHĐT	x	
2	Nguyễn Toán – Phạm Danh Tôn	Lý luận và phương pháp TĐTT	2000	TĐTT	Thư viện ĐHĐT		x
3	Vũ Đào Hùng - Nguyễn Mậu Loan	Lý luận và phương pháp GDTC	1997	NXB Giáo dục	Thư viện ĐHĐT		x

## 8. Quy định đối với sinh viên

Tham gia học tập nghiêm túc, thực hiện đúng quy chế, quy định của nhà trường và theo yêu cầu của đề cương chi tiết học phần tín chỉ.

**9. Đánh giá kết quả học tập**

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Đánh giá chuyên cần	Tham gia đầy đủ các buổi học	5.3	10%
9.2	Đánh giá tự học, tự nghiên cứu	Đọc tài liệu, soạn bài, thuyết trình theo phân công của giáo viên	5.1 – 5.2	10%
9.3	Kiểm tra, đánh giá thường xuyên	Làm bài thu hoạch theo yêu cầu của giáo viên	5.1.2 – 5.1.6	20%
9.4	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra cuối học kỳ	Chương 4-5-6	60%
9.5	<i>Đánh giá kết quả học tập trực tuyến: Lấy điểm bài thu hoạch làm điểm thi kết thúc môn</i>			



### 6.1.3. LÝ LUẬN TDDT TRONG TRƯỜNG HỌC

#### 1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Lý luận TDDT trong trường học
- Mã lớp học phần: GY4023
- Số tín chỉ: 02
- Số tiết tín chỉ: (30/00/60)
- Học phần điều kiện (nếu có): Không
- Học kỳ: 1
- Năm học: 20 – 20

#### 2. Thông tin về giảng viên

##### 2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Văn Hậu
- Điện thoại: 0989.234676
- Chức danh, học vị: GVC, Thạc sĩ
- E-mail: [nguyenvanhau@dtu.edu.vn](mailto:nguyenvanhau@dtu.edu.vn)
- Đơn vị: Khoa GDTC – QP và AN

##### 2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Anh Hòa
- Điện thoại: 0918.258008
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- E-mail: [tahao@dtu.edu.vn](mailto:tahao@dtu.edu.vn)
- Đơn vị: Khoa GDTC – QP và AN.

#### 3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học Lý Luận TDDT trong trường học là môn học cần thiết và quan trọng cho việc hình thành những kiến thức cơ bản về lý luận và vận dụng trong quá trình giảng dạy TDDT trong nhà trường phổ thông. Xác định đúng mục đích và nhiệm vụ của giáo dục TDDT trong nhà trường phổ thông, nắm vững nội dung chương trình giáo dục thể chất và vận dụng các phương pháp giảng dạy, hình thức tổ chức dạy học để biên soạn giáo án giảng dạy cho phù hợp với đối tượng (giới tính, đặc điểm tâm sinh lý....) và điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, tổ chức huấn luyện và các hình thức hoạt động ngoại khóa nhằm phát triển các tố chất vận động, nâng cao sức khỏe cho phù hợp với giới tính, lứa tuổi và đặc điểm tâm sinh lý của người học.

#### 4. Mục tiêu học phần

Học phần trang bị cho sinh viên xác định đúng về mục đích và nhiệm vụ của giáo dục thể chất và nội dung chương trình giảng dạy môn GDTC trong trường phổ thông (các quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước đối với sự nghiệp TDDT thông qua các văn bản, thông tư về công tác TDDT trong giai đoạn hiện nay). Vận dụng các nguyên lý, nguyên tắc, phương pháp giảng dạy TDDT và các hình thức tổ chức dạy học để biên soạn giáo án giảng dạy cho phù hợp, tổ chức huấn luyện và vận dụng các hình thức hoạt động ngoại khóa để phát triển các tố chất vận động, nâng cao sức khỏe cho phù hợp với người học (giới tính, lứa tuổi và đặc điểm tâm sinh lý....) và điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường..

#### 5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Sinh viên vận dụng nội dung chương trình giảng dạy môn GDTC ở trường phổ thông (quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước thông qua chương trình GDPT 2018).	1.2	3
5.1.2	Vận dụng việc thực hiện đổi mới phương pháp trong dạy học để biên soạn giáo án giảng dạy cho phù hợp với đối tượng.	1.3	4
5.1.3	Phân tích chính xác nội dung giảng dạy và vận dụng các nguyên tắc và phương pháp giảng dạy vào trong biên soạn giáo án	1.4	5
5.2 Kỹ năng/phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Vận dụng tốt các nguyên lý, nguyên tắc và các phương pháp vào	2.1.3	4



Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	việc giảng dạy và giáo dục cho học sinh. Có khả năng tham gia và tổ chức các hoạt động phong trào trong trường học, có khả năng tự học, tự nghiên cứu và thích ứng với yêu cầu thực tiễn hoạt động nghề nghiệp.		
5.2.2	Có khả năng lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động dạy học môn GDTC theo Chương trình GDPT 2018.	2.1.4	5
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Lập kế hoạch học tập và luyện tập theo nhóm, thực hiện tốt các yêu cầu theo sự hướng dẫn của giảng viên đứng lớp. Nghiêm túc và có tác phong học tập tốt.	3.2	4
5.3.2	Tích cực, sáng tạo trong học tập, hình thành tình cảm nghề nghiệp, tự định hướng đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.	3.3	5

## 6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>Chương 1: DẠY HỌC TDTT Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG</p> <p>1.1 Mục đích , nhiệm vụ của dạy học TDTT trường phổ thông</p> <p>1.1.1 Mục đích</p> <p>1.1.2. Nhiệm vụ</p> <p>1.1.2.1. Tăng cường sức khỏe và phát triển thể chất</p> <p>1.1.2.2. Nhiệm vụ giáo dục</p> <p>1.1.2.3. Nhiệm vụ giáo dục</p> <p>1.1.2.4. Nhiệm vụ phát hiện bồi dưỡng bước đầu (sơ bộ) nhân tài thể thao</p> <p>1.2 Đặc điểm phát triển thể chất và tâm sinh lý học sinh phổ thông</p> <p>1.2.1 Đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học</p> <p>1.2.1.1. Đặc điểm tâm lý</p> <p>1.2.1.2. Đặc điểm sinh lý</p> <p>1.2.2 Đặc điểm tâm sinh lý học sinh THCS</p> <p>1.2.2.1. Đặc điểm tâm lý</p> <p>1.2.2.2. Đặc điểm sinh lý</p> <p>1.2.3. Đặc điểm tâm sinh lý học sinh THPT</p> <p>1.2.3.1. Đặc điểm tâm lý</p> <p>1.2.3.2. Đặc điểm sinh lý</p> <p>1.3. Một số thông tư – văn bản đến công tác TDTT trong trường học</p> <p>1.3.1. QĐ số 2198/QĐ-TTg. Ngày 03/12/2010. “ Chiến lược phát triển TDĐTVN đến năm 2020”</p> <p>1.3.2. QĐ số 641/QĐ-TTg. Ngày 28/04/2011. “ Đề án phát triển thể lực, tâm vóc người VN giai đoạn 2011 – 2030”.</p> <p>1.3.3. QĐ số 1076/QĐ-TTg. “Đề án tổng thể phát triển GDTC và TT trường học giai đoạn 2016 -2020 định hướng đến năm 2025”</p> <p>1.3.4. Các Thông tư, văn bản về công tác TDTT.</p>	8	5.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên đọc tài liệu</li> <li>- Phân nhóm thảo luận</li> <li>- Nhóm lên thuyết trình nội dung bài học theo phân công của giáo viên</li> <li>- Các nhóm đặt câu hỏi, nhóm thuyết trình giải đáp</li> <li>- Giáo viên giải thích đúc kết nội dung bài học</li> </ul>	Trịnh Trung Hiếu, Trịnh Hữu Lộc Giáo trình Thể thao trường học. NXB ĐHSPTDTT TP. HCM Năm 2015 (trang 70 đến trang 82)	9.1



Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>Chương 2. Cách biên soạn giáo án giảng dạy GDTC ở trường phổ thông.</p> <p>2.1.Cấu trúc một buổi lên lớp GDTC ở trường phổ thông</p> <p>2.2. Nội dung và nhiệm vụ của giáo án</p> <p>2.2.1.Xác định đúng nội dung giảng dạy cho từng tiết học</p> <p>2.2.2. Sắp xếp nội dung tiết dạy cho phù hợp</p> <p>2.3. Phương pháp tổ chức buổi tập (hoạt động của thầy và trò)</p> <p>2.3.1. Đội hình tập hợp, khởi động, di chuyển</p> <p>2.3.2. Đội hình tập luyện tại chỗ và di chuyển cho từng nội dung bài học</p> <p>2.3.3. Đội hình củng cố, thả lỏng và kết thúc buổi tập</p> <p>2.4. Những yêu cầu về đổi mới phương pháp giảng dạy</p> <p>2.4.1.Chuẩn bị của giáo viên cho tiết dạy</p> <p>2.4.2.Vận dụng và lựa chọn tốt các phương pháp và đảm bảo các nguyên tắc</p> <p>2.4.3. Vận dụng các phương pháp đánh giá lượng vận động cho học sinh</p> <p>2.5. Soạn giáo án ( lựa chọn tiết dạy theo chương trình) và cách trình bày giáo án</p> <p>2.5.1. Biên soạn giáo án đúng theo cấu trúc và yêu cầu của giáo viên</p> <p>2.5.2. Sắp xếp nội dung, các bài tập và vận dụng các phương pháp giảng dạy phù hợp cho từng tiết học, từng đối tượng</p> <p>2.6. Tìm hiểu chương trình giảng dạy GDTC ở trường phổ thông</p> <p>2.6.1. Chương trình GDTC hiện hành</p> <p>2.6.1.1. Đối với cấp tiểu học</p> <p>2.6.1.2. Đối với cấp THCS</p> <p>2.6.1.3. Đối với cấp THPT</p> <p>2.6.2. Chương trình GDPT 2018, môn GDTC</p> <p>2.6.2.1. Đặc điểm của môn học và quan điểm xây dựng chương trình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm của môn học</li> <li>- Quan điểm xây dựng chương trình</li> </ul> <p>2.6.2.2. Những điểm mới trong chương trình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương trình mới có tính kế thừa</li> <li>- Điểm khác nhau giữa CT hiện hành và CT mới</li> <li>- Mục tiêu của CT 2018</li> </ul> <p>2.6.2.3. Yêu cầu cần đạt về nội dung giáo dục</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực</li> <li>- Nội dung giáo dục và thời lượng chương trình</li> <li>- Thiết bị dạy học..</li> <li>- Thực hiện chương trình phù hợp với điều kiện và đối tượng</li> </ul>	<b>12</b>	5.1 5.2 5.3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên đọc tài liệu</li> <li>- Phân nhóm thảo luận</li> <li>- Nhóm lên thuyết trình nội dung bài học theo phân công của giáo viên</li> <li>- Các nhóm đặt câu hỏi, nhóm thuyết trình giải đáp</li> <li>- Giáo viên giải thích đúc kết nội dung bài học</li> </ul>	<p>Trịnh Trung Hiếu, Lý luận và phương pháp giáo dục TĐTT trong nhà trường. NXB TĐTT Năm 2001 (trang 98 đến trang 112)</p>	<p><b>9.2</b></p> <p><b>9.3</b></p>

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ vào nội dung giáo dục của chương trình môn học</li> <li>2.6.2.4. Định hướng về phương pháp giáo dục               <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định hướng về phương pháp</li> <li>- Phương pháp giáo dục của chương trình</li> <li>- Bài soạn minh họa ở các cấp học</li> </ul> </li> <li>2.6.2.5. Đánh giá kết quả giáo dục               <ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ xác định mục tiêu, nội dung và cách thức đánh giá của chương trình môn học</li> <li>- Mục tiêu, nội dung và cách thức đánh giá của chương trình môn học</li> </ul> </li> </ul>					
Chương 3. Hoạt động TDTT ngoại khóa 3.1. Ý nghĩa của hoạt động TT ngoại khóa 3.2. Hình thức tổ chức và phương pháp hoạt động TDTT ngoại khóa 3.2.1. Tự tập luyện, tập luyện có hướng dẫn <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập thể dục buổi sáng</li> <li>- Tập thể dục giữa giờ</li> <li>- Tập thể dục theo lớp</li> </ul> 3.2.2. Tập luyện tại các câu lạc bộ TDTT của trường 3.2.3. Tập luyện tại các trung tâm TDTT trong và ngoài trường <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại trường</li> <li>- Tại trung tâm TDTT</li> </ul> 3.2.4. Tập luyện ngoài nhà trường và gia đình <ul style="list-style-type: none"> <li>- TDTT ngoài trường</li> <li>- Thể thao gia đình</li> </ul>	<b>4</b>	5.3 5.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên đọc tài liệu</li> <li>- Phân nhóm thảo luận</li> <li>- Nhóm lên thuyết trình nội dung bài học theo phân công của giáo viên</li> <li>- Các nhóm đặt câu hỏi, nhóm thuyết trình giải đáp</li> <li>- Giáo viên giải thích đúc kết nội dung bài học</li> </ul>		<b>9.2</b>  <b>9.3</b>
Chương 4. Nguyên lý huấn luyện thể thao 4.1. Đặc điểm chung của huấn luyện thể thao 4.2. Trạng thái thể thao 4.3. Hệ thống huấn luyện thể thao 4.4. Hình thức tổ chức của quá trình huấn luyện 4.4.1. Buổi huấn luyện 4.4.2. Buổi tự tập 4.4.3. Buổi thi đấu 4.5. Nguyên tắc huấn luyện thể thao 4.6. Nội dung huấn luyện thể thao 4.6.1. Bồi dưỡng thể lực 4.6.2. Bồi dưỡng kỹ thuật 4.6.3. Bồi dưỡng chiến thuật 4.6.4. Bồi dưỡng đạo đức, ý chí 4.6.5. Bồi dưỡng lý luận	<b>3</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên đọc tài liệu</li> <li>- Phân nhóm thảo luận</li> <li>- Nhóm lên thuyết trình nội dung bài học theo phân công của giáo viên</li> <li>- Các nhóm đặt câu hỏi, nhóm thuyết trình giải đáp</li> <li>- Giáo viên giải thích đúc kết nội dung bài học</li> </ul>	Trịnh Trung Hiếu, Trịnh Hữu Lộc Giáo trình Thể thao trường học. NXB ĐHSP TDTT TP. HCM Năm 2015 (trang 109 đến trang 125)	<b>9.2</b>  <b>9.3</b>
Chương 5. Huấn luyện TT đối với thiếu niên 5.1. Ý nghĩa của huấn luyện TT đối với thiếu niên 5.2. Nhiệm vụ 5.3. Đặc điểm về quá trình huấn luyện	<b>3</b>	5.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên đọc tài liệu</li> <li>- Phân nhóm thảo luận</li> <li>- Nhóm lên thuyết trình nội dung bài học theo phân công của</li> </ul>	Trịnh Trung Hiếu, Trịnh Hữu Lộc Giáo trình Thể thao trường	9.2

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
đối với thiếu niên 5.3.1. Thời gian bồi dưỡng sơ bộ 5.3.2. Thời kỳ khởi đầu bồi dưỡng chuyên môn 5.3.3. Thời kỳ luyện tập chuyên một môn 5.3.4. Thời kỳ hoàn thiện thể thao 5.4. Rèn luyện tố chất vận động cho thiếu niên 5.4.1. Rèn luyện tố chất nhanh 5.4.2. Rèn luyện tố chất mạnh 5.4.3. Rèn luyện tố chất bền 5.4.4. Rèn luyện tố chất khéo léo 5.4.5. Rèn luyện tố chất mềm dẻo 5.5. Huấn luyện kỹ chiến thuật 5.6. Giáo dục phẩm chất đạo đức, nhân cách và tâm lý.		5.2      5.3	giáo viên - Các nhóm đặt câu hỏi, nhóm thuyết trình giải đáp - Giáo viên giải thích đúc kết nội dung bài học	học. NXB ĐHSP TDTT TP. HCM Năm 2015 (trang 126 đến trang 134)  Chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn học GDTC Ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Và Đào tạo	9.3

## 7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trịnh Trung Hiếu	Lý luận và phương pháp giáo dục TDTT trong trường học	2001	TDTT	Thư viện ĐHĐT	x	
2	Trịnh Trung Hiếu Trình Hữu Lộc	Giáo trình thể thao trường học	2015	ĐH SPTDTT TP.HCM	Thư viện ĐHĐT	x	
3	Vũ Đào Hùng Nguyễn Mậu Loan	Lý luận và phương pháp GDTC	1997	NXB Giáo dục	Thư viện ĐHĐT		x

## 8. Quy định đối với sinh viên

Tham gia học tập nghiêm túc, thực hiện đúng quy chế, quy định của nhà trường và theo yêu cầu của đề cương chi tiết học phần tín chỉ

## 9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Đánh giá chuyên cần	Tham gia đầy đủ các buổi học	5.3	10%
9.2	Đánh giá tự học, tự nghiên cứu	Đọc tài liệu, soạn bài, thuyết trình theo phân công của giáo viên	5.1 – 5.2	10%
9.3	Kiểm tra – đánh giá thường xuyên	Làm bài thu hoạch theo yêu cầu của giáo viên	5.1.2 – 5.1.6	20%
9.4	Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ	Bài kiểm tra cuối học kỳ	Chương 1-2-4	60%
9.5	Đánh giá kết quả học tập trực tuyến: Lấy điểm bài thu hoạch làm điểm thi kết thúc môn			

### 6.1.4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TDTT

#### 1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Phương pháp NCKH**
- Mã lớp học phần: GY4040E
- Số tín chỉ: 02
- Số tiết tín chỉ: (30/0/60)
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ: 1
- Năm học: 2021 – 2022

#### 2. Thông tin về giảng viên

##### 2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên (1): **Ngô Trần Thúc Bảo** - Điện thoại: 0931 031 486
- Chức danh, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ - E-mail: [nttbao@dthu.edu.vn](mailto:nttbao@dthu.edu.vn)
- Đơn vị: Khoa GDTC – QP và AN

##### 2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên (3): **Phạm Việt Thanh** - Chức danh: Giảng viên, Tiến sĩ
- Điện thoại: 0932992252 - E-mail: [thanhpham1406@gmail.com](mailto:thanhpham1406@gmail.com)
- Đơn vị: Khoa GDTC – QP&AN

#### 3. Tổng quan về học phần

Phương pháp NCKH TDTT là môn học chính thức ở các trường Đại học TDTT nói chung và ở trường Đại học Đồng Tháp nói riêng. Mục tiêu của môn học nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp NCKH nhằm giúp sinh viên ứng dụng thực hiện một đề tài khoa học

Đây là môn học độc lập cung cấp cho sinh viên những kiến thức về phương pháp NCKH trong lĩnh vực thể dục thể thao như: Lý thuyết về các Phương pháp NCKH TDTT; Logic của tiến trình NCKH; xây dựng đề cương, vận dụng vào thực tiễn nghiên cứu và trình bày kết quả nghiên cứu.

#### 4. Mục tiêu học phần

Nội dung chính của học phần bao gồm các vấn đề sau:

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về phương pháp luận nghiên cứu khoa học TDTT, các phương pháp nghiên cứu và quy trình tổ chức thực hiện một công trình khoa học.
- Bước đầu vận dụng những kiến thức được học vào việc tổ chức thực hiện một đề tài khoa học.
- Giúp sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của công tác NCKH trong việc góp phần phát triển sự nghiệp TDTT.

#### 5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐ	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Biết xử lý kết quả kiểm tra bằng thuật toán thống kê và vận dụng vào trong thực tiễn, trình bày kết quả nghiên cứu.	1.2	3
5.1.2	Sinh viên nắm vững những kiến thức cơ bản về lý thuyết PP NCKH trong lĩnh vực thể dục thể thao	1.3	4
5.1.3	Có khả năng phân tích các phương pháp trong quá trình nghiên cứu.	1.4	5
5.2. Kỹ năng/ Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Có khả năng tự xử lý và trình bày kết quả số liệu thu thập được trong quá trình nghiên cứu khoa học.	2.1.2	4
5.2.2	Vận dụng tốt các phương pháp thường dùng trong NCKH TDTT.	2.1.4	5



Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐ	Đánh giá mức độ năng lực
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Chuyên cần, khả năng tự học tập, tự nghiên cứu, học tập nhóm và có trách nhiệm trong hành vi của mình.	3.1	3
5.3.2	Có khả năng tự xử lý và trình bày kết quả số liệu thu thập được trong quá trình nghiên cứu khoa học.	3.2	4

## 6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Lí luận chung về khoa học và nghiên cứu khoa học 1.1 Khoa học 1.2 Công nghệ 1.3 Nghiên cứu khoa học	3	5.1	- Phương pháp giảng dạy thuyết trình nêu vấn đề - Sinh viên chuẩn bị về kiến thức và thảo luận	Xem tài liệu [1] Chương I	9.1 9.2
Chương 2. Các phương pháp nghiên cứu khoa học trong TĐTT 2.1. <i>PP Quan sát sự phạm.</i> 2.1.1 Khái niệm, nguyên tắc của phương pháp 2.1.2 Các bước cơ bản của quá trình quan sát 2.2. <i>PP Thực nghiệm sự phạm.</i> 2.2.1. Khái niệm và một số khái niệm có liên quan 2.2.2. Phân loại 2.2.3. Các giai đoạn cơ bản của thực nghiệm 2.3. <i>PP kiểm tra sự phạm</i> 2.3.1. Khái niệm 2.3.2. Phân loại 2.3.3. Các yêu cầu khi áp dụng phương pháp kiểm tra sự phạm 2.4. <i>Pp phỏng vấn</i> 2.4.1. Phỏng vấn trực tiếp 2.4.2. Phỏng vấn gián tiếp 2.5. <i>PP hội thảo chuyên gia</i> 2.6. <i>PP tham khảo tài liệu</i> 2.6.1. ý nghĩa của phương pháp 2.6.2. Các loại tài liệu tham khảo 2.6.3. Cách đọc và ghi chép 2.7. <i>PP kiểm tra y học</i> 2.7.1. Khái niệm chung 2.7.2. Phương pháp hình thái học 2.7.3. Các phương pháp đánh giá chức năng hoạt động	18	5.1 5.2 5.3	- Phương pháp giảng dạy thuyết trình nêu vấn đề - Sinh viên chuẩn bị về kiến thức và thảo luận	Xem tài liệu [1] Chương III Xem tài liệu [2]	9.1 9.2 9.3
Chương 3. Các giai đoạn cơ bản của quá trình nghiên cứu một đề tài khoa học. 3.1. <i>Giai đoạn chuẩn bị</i> 3.1.1. Phát hiện lựa chọn vấn đề 3.1.2. Xác định đề tài 3.1.3. Chọn phương pháp 3.1.4. Lập đề cương nghiên cứu 3.2. <i>Giai đoạn nghiên cứu cơ bản</i> 3.2.1. Xác định khách thể nghiên cứu 3.2.2. Chuẩn bị các điều kiện nghiên cứu 3.2.3. Thu thập và xử lý thông tin, dữ liệu	9	5.1 5.2 5.3	- Phương pháp giảng dạy thuyết trình nêu vấn đề - Sinh viên chuẩn bị về kiến thức và thảo luận	Xem tài liệu [1] Chương III Xem tài liệu [2]	9.1 9.2 9.3



Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
3.3. giai đoạn hoàn thiện và trình bày kết quả nghiên cứu. 3.3.1. Viết luận văn 3.3.2. Hình thức trình bày 3.3.3. Đánh giá kết quả nghiên cứu.					

### 7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Đỗ Vĩnh – Trịnh Hữu Lộc	Giáo trình PPNCKH trong lĩnh vực thể dục thể thao	2010	TĐTT	Thư viện	x	
2	Nguyễn Xuân Sinh	Giáo trình PPNCKH trong lĩnh vực thể dục thể thao	2003	Giáo Dục	Thư viện		x

### 8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia học  $\geq 80\%$  tổng số tiết của học phần; bắt buộc dự thi.

### 9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Điểm chuyên cần	- Có giáo trình môn học. - Tham dự đầy đủ các buổi học.	5.1 5.2 5.3	40%
9.2	Kiểm tra giữa kỳ	- Kiểm tra tự luận về kỹ năng chọn đề tài, sử dụng phương pháp đề nghiên cứu.	5.1 5.2 5.3	
9.3	Kiểm tra kết thúc môn	- Kiểm tra tự luận về kỹ năng chọn đề tài, sử dụng phương pháp đề nghiên cứu, xây dựng đề cương nghiên cứu	5.1 5.2 5.3	60%

### 6.1.5. SINH LÝ HỌC THỂ DỤC THỂ THAO

#### 1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Sinh lý học TDDT
- Mã lớp học phần: GY4018
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết tín chỉ: 30/00/60
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ:
- Năm học: 2021 – 2022

#### 2. Thông tin về giảng viên

##### 2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Ngô Trần Thúc Bảo** - Điện thoại: 0979 160 100
- Chức danh: Giảng viên, Thạc sĩ -E-mail: [nttbao@dthu.edu.vn](mailto:nttbao@dthu.edu.vn)
- Đơn vị: Khoa GDTC – QP và AN

##### 2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Lê Thị Minh Đạo** - Điện thoại:
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ -E-mail: [ltmdao@dthu.edu.vn](mailto:ltmdao@dthu.edu.vn)
- Đơn vị: Khoa GDTC – QP và AN

##### 2.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: **Trần Thị Kim Ngọc** - Điện thoại:
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ -E-mail: [ttkngoc@dthu.edu.vn](mailto:ttkngoc@dthu.edu.vn)
- Đơn vị: Khoa GDTC – QP và AN

#### 3. Tổng quan về học phần

Trên cơ sở nhận thức đúng quy luật cơ bản các hoạt động chức năng và cấu trúc của các hệ cơ quan của cơ thể người, giúp hiểu rõ diễn biến sinh lý vận động của quá trình giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao, đồng thời giải thích sự ảnh hưởng của tập luyện TDDT đối với sự thay đổi chức năng sinh lý cơ thể người.

Quá trình sinh lý vận động của việc hình thành kỹ năng vận động và quá trình diễn biến sinh lý của các loại bài tập thể lực khác nhau tác động lên cơ thể người.

Từ những sự hiểu biết các cơ chế hoạt động của các hệ cơ quan và quy luật sinh lý vận động, giúp người học biên soạn giáo án, đưa ra phương pháp giảng dạy và huấn luyện phù hợp với từng đối tượng khác nhau về lứa tuổi, giới tính, trình độ tập luyện...

#### 4. Mục tiêu học phần

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về sinh lý học trong hoạt động TDDT: Những ảnh hưởng và biến đổi của các chức năng trong cơ thể trong quá trình tập luyện; Cơ sở sinh lý của các tổ chức thể lực và các bài tập thể thao. Áp dụng có hiệu quả trong công tác giảng dạy và huấn luyện thể thao.

#### 5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTD	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Vận dụng được các cơ sở sinh lý của các tổ chức vận động và quá trình hình thành kỹ năng vận động. Đặc điểm cấu tạo và phân loại của các bài tập vận động, cơ chế sinh lý của cơ thể khi tham gia quá trình hoạt động TDDT.	1.2	3
5.1.2	Vận dụng vào trong kiểm tra các trạng thái chức năng của người tập luyện nhằm tổ chức, điều chỉnh quá trình tập luyện, giảng dạy và huấn luyện thể thao.	1.3	4
5.2. Kỹ năng/ Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Kiểm tra và đánh giá được các chỉ số cơ bản: mạch đập, huyết áp, tần số	2.1.1	3

	hô hấp... nhằm hiểu được sự thay đổi của các hệ cơ quan trong cơ thể con người khi tham gia hoạt động TĐTT.		
5.2.2	Nhận biết, đánh giá được các thành tố của lượng vận động để hình thành bài tập thể thao.	2.1.2	4
5.2.3	Thực hiện các bài tập vận động một cách hệ thống nhằm hình thành và phát triển các kỹ năng vận động và các tổ chất thể lực.	2.1.3	4
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Chuyên cần, khả năng tự học tập, tự nghiên cứu, học tập nhóm và có trách nhiệm trong hành vi của mình.	3.1	3
5.3.2	Nhận thức đúng vai trò của môn Sinh lý học TĐTT đối với chương trình đào tạo chuyên ngành Giáo dục thể chất, hình thành động cơ học tập đúng đắn và ứng dụng vào thực tiễn.	3.2	4

## 6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Bài mở đầu: Đại cương về Sinh lý học và Sinh lý học TĐTT	1	5.1 5.2	Thuyết trình; thảo luận nhóm	ĐCCT môn học <i>Sinh lý học TĐTT</i> (tr3-12)	9.1 9.4
Chương 1. Sinh lý học cơ thể người và ảnh hưởng của tập luyện TĐTT Bài 1: Sinh lý máu 1.1. Chức năng của máu. 1.2. Thành phần cấu tạo máu: Hồng cầu, Bạch cầu, Tiểu cầu, Huyết tương. 1.3. Sự thay đổi thành phần máu khi trong vận động TĐTT.	2	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình; thảo luận nhóm	<i>Sinh lý học TĐTT</i> (tr13-40)	9.1 9.2.1 9.4
Bài 2: Sinh lý tuần hoàn 2.1. Tính chất sinh lý của cơ tim: tính hưng phấn, tính trợ có chu kỳ, tính dẫn truyền, tính nhịp điệu. 2.2. Chu chuyển tim: Giai đoạn tâm nhĩ thu, Giai đoạn tâm thất thu, Giai đoạn tâm trương toàn bộ. 2.3. Các chỉ số sinh lý của tim: Lưu lượng tâm thu, lưu lượng tim, tần số nhịp tim. 2.4. Huyết áp động mạch: Huyết áp tối đa, huyết áp tối thiểu, huyết áp hiệu số và huyết áp trung bình. 2.5. Sự ảnh hưởng của hoạt động TĐTT đối với hệ tuần hoàn.	2	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình; thảo luận nhóm	<i>Sinh lý học TĐTT</i> (tr68)	9.1 9.2.1 9.4
Bài 3: Sinh lý hô hấp 3.1. Cơ chế của quá trình hô hấp. 3.2. Các thông số hô hấp: dung lượng phổi, dung tích sống, lưu lượng thông khí phổi, tần số hô hấp, hấp thu oxy của cơ thể. 3.3. Ảnh hưởng của hoạt động TĐTT đối với hệ hô hấp.	2	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình; thảo luận nhóm	<i>Sinh lý học TĐTT</i> (tr68)	9.1 9.2.1 9.4
Bài 4: Sinh lý tiêu hóa 4.1. Sự tiêu hóa và hấp thụ. 4.2. Quá trình tiêu hóa thức ăn ở miệng, dạ dày, ruột non, ruột già. 4.3. Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng 4.4. Ảnh hưởng của hoạt động TĐTT ảnh hưởng đến quá trình tiêu hóa.	2	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình; thảo luận nhóm	<i>Sinh lý học TĐTT</i> (tr98)	9.1 9.2.1 9.3 9.4
Bài 5: Sinh lý bài tiết	2	5.1	Thuyết trình; thảo luận nhóm	<i>Sinh lý học TĐTT</i> (tr119)	9.1 9.4

5.1. Chức năng bài tiết của thận. 5.2. Sự bài tiết nước tiểu và bài tiết mồ hôi. 5.3. Sự bài tiết trong quá trình vận động TĐTT		5.2  5.3			
Bài 6: Sinh lý thần kinh 6.1. Cấu tạo và chức năng của hệ thần kinh trung ương. 6.2. Sinh lý các vùng thân não, võ não và tủy sống. 6.3. Sự hoạt động thần kinh cấp cao. 6.4. Sự hình thành phản xạ trong hoạt động TĐTT.	2	5.1  5.2  5.3	Thuyết trình; thảo luận nhóm	<i>Sinh lý học TĐTT</i> (tr138-152)	9.1 9.2.1 9.4
Bài 7: Sinh lý cơ và vận động 7.1. Cấu tạo và phân loại sợi cơ. 7.2. Hình thức và chế độ cơ cơ. 7.3. Ảnh hưởng của tập luyện TĐTT đối với hệ cơ.	2	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình; thảo luận nhóm	<i>Sinh lý học TĐTT</i> (tr138-152)	9.1 9.2.1 9.2.2 9.4
Chương 2. Cơ sở sinh lý trong hoạt động TĐTT Bài 8: Sinh lý của quá trình hình thành kỹ năng vận động 8.1. Đặc điểm của quá trình hình thành kỹ năng vận động. 8.2. Bản chất của kỹ năng, kỹ xảo vận động. 8.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến hình thành kỹ năng vận động.	2	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình; thảo luận nhóm	<i>Sinh lý học TĐTT</i> (tr219)	9.1 9.2.1 9.4
Bài 9: Sinh lý của các tổ chức thể lực 9.1. Yếu tố ảnh hưởng đến các tổ chức thể lực 9.2. Cơ sở sinh lý tổ chức sức mạnh, tổ chức nhanh, tổ chức sức bền, tổ chức mềm dẻo và khéo léo. 9.3. Mối quan hệ giữa các tổ chức thể lực.	2	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình; thảo luận nhóm	<i>Sinh lý học TĐTT</i> (tr233)	9.1 9.2.1 9.4
Bài 10: Phân loại và đặc điểm sinh lý chung của các bài tập thể thao 10.1. Phân loại các bài tập thể thao 10.2. Đặc điểm sinh lý các bài tập có chu kỳ 10.3. Đặc điểm sinh lý các bài tập không có chu kỳ. 10.4. Đặc điểm sinh lý của hoạt động tĩnh lực. 10.5. Đặc điểm sinh lý các môn thể thao.	5	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình; thảo luận nhóm	<i>Sinh lý học TĐTT</i> (tr264)	9.1 9.2.1 9.4
Bài 11: Đặc điểm sinh lý các trạng thái của cơ thể xuất hiện trong hoạt động TĐTT 11.1. Trạng thái trước vận động. 11.2. Trạng thái khởi động. 11.3. Trạng thái bắt đầu vận động. 11.4. Cực điểm và hô hấp lần hai. 11.5. Trạng thái ổn định. 11.6. Trạng thái mệt mỏi. 11.7. Trạng thái hồi phục.	4	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình; thảo luận nhóm	Bài kiểm tra thường kỳ, đánh giá quá trình học: Bài 8 và Bài 9. <i>Sinh lý học TĐTT</i> (tr285)	9.1 9.2.1 9.3 9.4
Bài 12: Đặc điểm sinh lý của thanh thiếu niên, phụ nữ, người cao tuổi trong tập luyện TĐTT	2	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình; thảo luận nhóm	<i>Sinh lý học TĐTT</i> (tr340)	9.1 9.2.1 9.4



**7. Tài liệu học tập**

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trình Hùng Thanh	Sinh lý học TDDT	2004	ĐHSP	Thư viện	x	
2	Vũ Thị Thanh Bình	Sinh lý học TDDT	2005	ĐHSP	Thư viện		x
3	Nguyễn Đăng Chiếu	Bài giảng Sinh lý học TDDT	2005		GV cung cấp		x

**8. Quy định đối với sinh viên**

- Sinh viên phải tham gia học  $\geq 80\%$  tổng số tiết của học phần;
- Thực hiện hoàn thành đủ các bài tập nhóm/ bài tập cá nhân và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Chủ động tổ chức giờ tự học và điểm danh trong buổi học.
- Bắt buộc dự thi hoặc viết bài thu hoạch cuối học phần (Bài KTHP).

**9. Đánh giá kết quả học tập**

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	- Chuyên cần	- Có giáo trình môn học. - Tham dự đầy đủ các buổi học. - Học tập tích cực	5.3	10%
9.2	- Bài tập chương - Bài tập về nhà	- Chương 2.	5.1.2; 5.1.3; 5.1.4; 5.2.2; 5.2.3; 5.2.4	20%
9.3	- Thi giữa kỳ	- Chương 1, chương 2.	5.1.1; 5.1.2; 5.1.3; 5.1.4; 5.2.2; 5.2.3; 5.2.4	10%
9.4	- Thi cuối kết thúc môn	Tiến hành 1 trong 2 phương thức sau: - Thi tự luận về kiến thức, kỹ năng của môn học. - Viết bài kiểm tra tổng kết (KTHP) về kiến thức, kỹ năng của môn học.	5.1.1; 5.1.2; 5.1.3; 5.1.4; 5.2.2; 5.2.3; 5.2.4	60%





Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐ	Đánh giá mức độ năng lực
5.2.2	Sử dụng thành thạo các thuật toán thống kê trong thu thập và xử lý số liệu.	2.1.3	4
5.2.3	Phân tích kết quả thống kê và trình bày các số liệu trong NCKH TĐTT.	2.1.5	5
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Chuyên cần, khả năng tự học tập, tự nghiên cứu, học tập nhóm và có trách nhiệm trong hành vi của mình.	3.1	3
5.3.2	Nhận thức chính xác, khoa học, có hệ thống trong quá trình tiếp nhận kiến thức cũng như trong quá trình ứng dụng thực tiễn.	3.2	4

## 6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Phân đo lường thể thao					
Chương 1. Cơ sở lý thuyết của đo lường thể thao 1.1 Các khái niệm 1.2 Thang đo, phương pháp đo, phương tiện đo 1.3 Sai số của phép đo	2	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1	Thuyết trình; thảo luận nhóm	Giáo trình Đo lường thể thao/ chương 1	9.1 9.4
Chương 2. Xử lý kết quả đo lường 2.1. Các tham số đặc trưng của mẫu 2.2. So hai sánh giá trị trung bình	4	5.1.2; 5.2.2; 5.3.2	Thuyết trình; thảo luận nhóm	Giáo trình Đo lường thể thao/ chương 2	9.1 9.2.1 9.4
Chương 3. Lý thuyết về test 3.1. Test vận động 3.2. Lập test 3.3. Các nguyên tắc áp dụng test	4	5.1.2; 5.1.3; 5.2.2; 5.3.3	Thuyết trình; thảo luận nhóm	Giáo trình Đo lường thể thao/ chương 3	9.1 9.2.1 9.2.2 9.4
Chương 4. Xây dựng hệ thống đánh giá 4.1. Lập thang đánh giá 4.2. Xây dựng tiêu chuẩn 4.3. Đo lường dấu hiệu định tính 4.4. Đo lường dấu hiệu định lượng	2	5.1.2; 5.1.3; 5.2.2; 5.3.2; 5.3.3	Thuyết trình; thảo luận nhóm	Giáo trình Đo lường thể thao/ chương 4	9.1 9.2.1 9.4
Chương 5. Đo lường và đánh giá thể lực 5.1. Đo lường đánh giá sức mạnh 5.2. Đo lường đánh giá sức nhanh 5.3. Đo lường đánh giá sức bền 5.4. Đo lường đánh giá độ dẻo Chuyên cần 5.5. Đo lường đánh giá khả năng phối hợp vận động 5.6. Giới thiệu các test đánh giá thể lực chuyên môn của một số môn thể thao	2	5.1.4; 5.1.3; 5.2.2; 5.3.2; 5.3.3	Thuyết trình; thảo luận nhóm	Giáo trình Đo lường thể thao/ chương 5	9.1 9.2.1 9.3 9.4
Phân thống kê trong TĐTT					
Chương 1. Nhập môn 1.1. Vai trò của thống kê học trong TĐTT 1.2. Thống kê học 1.3. Dấu hiệu 1.4. Tổng thể 1.5. Mẫu 1.6. Các PP chọn mẫu.	2	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1	Thuyết trình; thảo luận nhóm	Thống kê học trong TĐTT/ chương 1	9.1 9.4
Chương 2. Hệ thống hóa các số liệu. 2.1. Hệ thống hóa các số liệu bằng PP phân nhóm 2.2. Trình bày các số liệu bằng biểu đồ	6	5.1.2; 5.2.2; 5.3.2	Thuyết trình; thảo luận nhóm	Thống kê học trong TĐTT/ chương 2	9.1 9.2.1 9.4
Chương 3. Các tham số đặc trưng của mẫu 3.1. Giá trị trung bình 3.2. Phương sai 3.3. Độ lệch chuẩn 3.4. Hệ số biến thiên 3.5. Sai số tương đối của giá trị TB	4	5.1.2; 5.1.3; 5.2.2; 5.3.2; 5.3.3	Thuyết trình; thảo luận nhóm	Thống kê học trong TĐTT/ chương 3	9.1 9.2.1 9.2.2 9.4

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
3.6. Các tham số khác.					
Chương 4. Kiểm định giả thuyết 4.1. Kiểm định giả thuyết về sự khác nhau giữa hai mẫu liên quan 4.2. Kiểm định giả thuyết với một mẫu 4.3. Kiểm định giả thuyết về sự khác nhau giữa hai mẫu độc lập	4	5.1.4; 5.1.3; 5.2.2; 5.3.2; 5.3.3	Thuyết trình; thảo luận nhóm	Thông kê học trong TĐTT/ chương 4	9.1 9.2.1 9.4

### 7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Đỗ Vĩnh Trịnh Hữu Lộc	Giáo trình Đo lường thể thao	2010	TĐTT	Thư viện	x	
2	Đỗ Vĩnh Huỳnh Trọng Khải	Thông Kê học trong thể dục thể thao	2008	TĐTT	Thư viện	x	
2	Nguyễn Xuân Sinh	Giáo trình Thống kê trong thể dục thể thao	2003	Giáo Dục	Thư viện		x

### 8. Quy định đối với sinh viên

- Sinh viên phải tham gia học  $\geq 80\%$  tổng số tiết của học phần;
- Thực hiện hoàn thành đủ các bài tập nhóm/ bài tập cá nhân và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Chủ động tổ chức giờ tự học và điểm danh trong buổi học.
- Bắt buộc dự thi hoặc viết bài thu hoạch cuối học phần (Bài KTHP)

### 9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	9.1 Chuyên cần	- Có giáo trình môn học. - Tham dự đầy đủ các buổi học.	5.3	10%
2	9.2 Bài tập 9.2.1 Bài tập chương 9.2.2 Bài tập về nhà	- Bài tập kiểm tra tự luận về kỹ năng đo lường và thuật toán thống kê (các BT trong giờ học)	5.1.2; 5.1.3; 5.1.4; 5.2.2; 5.2.3; 5.2.4	20%
3	9.3 Thi giữa kỳ	- Bài tập kiểm tra tự luận về kỹ năng xử lý và trình bày số liệu.	5.1.2; 5.1.3; 5.1.4; 5.2.2; 5.2.3; 5.2.4	10%
4	9.4. Thi cuối HP	Tiến hành 1 trong 2 phương thức sau: - Thi tự luận về kiến thức, kỹ năng của môn học. - Viết bài kiểm tra tổng kết (KTHP) về kiến thức, kỹ năng của môn học.	5.1.2; 5.1.3; 5.1.4; 5.2.2; 5.2.3; 5.2.4	60%

**6.1.7. ỨNG DỤNG CNTT TRONG DẠY HỌC****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Ứng dụng CNTT trong dạy học
- Mã lớp HP: GY4160
- Số tín chỉ: 02
- Số tiết tín chỉ: 30 (LT:18/TH:12)
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ: 2
- Năm học: 2021 – 2022

**2. Thông tin về giảng viên****2.1. Giảng viên 2**

- Họ và tên: Nguyễn Hoàng Lâm Em
- Điện thoại: 0973.506.177
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- E-mail: [nhlem@dthu.edu.vn](mailto:nhlem@dthu.edu.vn)
- Đơn vị: Phòng Công tác Đảng – Đoàn.

**2.2. Giảng viên 2**

- Họ và tên: Trần Anh Hào
- Điện thoại: 0918.258008
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- E-mail: [tahao@dthu.edu.vn](mailto:tahao@dthu.edu.vn)
- Đơn vị: Khoa GDTC – QP và AN.

**2.3. Giảng viên 3**

- Họ và tên: Trần Hữu Điền
- Điện thoại:
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- E-mail: [thdien@dthu.edu.vn](mailto:thdien@dthu.edu.vn)
- Đơn vị: Khoa GDTC – QP và AN.

**3. Tổng quan về học phần**

Môn học này giúp sinh viên có những kiến thức cơ bản về các thực hiện một giáo án điện tử giảng dạy môn thể dục, tự tạo những đoạn video clip về lĩnh vực thể thao, các kỹ thuật động tác phục vụ cho công tác giảng dạy, đồng thời hướng dẫn người học các kỹ năng sử dụng Internet và tìm kiếm dữ liệu trên Internet.

**4. Mục tiêu học phần**

Học phần này giúp sinh viên có những kiến thức cơ bản về các thực hiện một giáo án điện tử giảng dạy môn thể dục, tự tạo những đoạn video clip về lĩnh vực thể thao, các kỹ thuật động tác, biên soạn bài giảng điện tử phục vụ cho công tác giảng dạy, đồng thời hướng dẫn người học các kỹ năng sử dụng Internet và tìm kiếm dữ liệu trên Internet.

**5. Chuẩn đầu ra**

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTD	Đánh giá mức độ năng lực
<b>5.1. Kiến thức</b>			
5.1.1	Nắm vững kiến thức về thiết kế một giáo án hoàn chỉnh thuộc chuyên ngành GDTC có sử dụng hình ảnh, âm thanh, video, ... trình diễn bằng Powerpoint;	1.2	3
5.1.2	Vận dụng các kiến thức, phần mềm hỗ trợ vào việc thiết kế, tổ chức quá trình giảng dạy GDTC ở trường phổ thông.	1.3	4
<b>5.2. Kỹ năng/ Phẩm chất đạo đức</b>			
5.2.1	Thực hiện được thuần thục các kỹ thuật tạo một đoạn video clip có sử dụng những hình ảnh, âm thanh thuộc chuyên ngành GDTC;	2.1.1	3
5.2.2	Thiết kế hoàn chỉnh một giáo án điện tử chuyên ngành GDTC bằng Powerpoint.	2.1.2	4
5.2.3	Sử dụng được Internet, thư điện tử và tìm kiếm dữ liệu trên Internet.	2.1.4	5
<b>5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
5.3.1	Có khả năng tự học, tự thực hiện những nội dung đã học mà giảng viên hướng dẫn;	3.1	3
5.3.2	Nghiêm túc và có tác phong học tập tốt, tham gia học tập đầy đủ và tham dự thi kết thúc học phần.	3.2	4



**6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học**

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1: Phần mềm Windows Movie Maker 6.0 (WMM) 1.1. Giao diện và các ứng dụng WMM 1.2. Biên tập phim/nhạc 1.2.1. Tạo tiêu đề và cắt ghép phim/nhạc. 1.2.2. Điều chỉnh âm thanh, hình ảnh 1.2.3. Hiệu ứng 1.3. Xuất phim/nhạc	9	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1	Phương pháp giảng giải, đàm thoại, trực quan (thực hành).	Xem tài liệu [3] từ trang 12 – 28.	9.1 9.2
Chương 2: Microsoft PowerPoint 2.1. Giới thiệu về PowerPoint 2010 2.1.1. Khởi động và thoát PowerPoint 2.1.2. Giao diện và thanh công cụ 2.2. Xây dựng nội dung thuyết trình 2.2.1. Thao tác với bảng, biểu đồ, hình vẽ, sơ đồ 2.2.2. Chèn âm thanh, phim 2.2.3. Thiết lập hiệu ứng, liên kết 2.3. Trình chiếu và in 2.3.1. Trình chiếu và tiện ích 2.3.2. In bài trình chiếu	12	5.2.1; 5.2.2; 5.3.1	Phương pháp giảng giải, đàm thoại, trực quan (thực hành).	Xem tài liệu [1] từ trang 7 – 12; 28 – 55; 72 – 82.	9.1 9.2
Chương 3: Sử dụng Internet và thư điện tử 3.1. Sử dụng trình duyệt Web 3.1.1. Thao tác duyệt Web cơ bản 3.1.2. Thiết lập 3.2. Sử dụng Web 3.2.1. Bộ tìm kiếm 3.2.2. Lưu và in 3.3. Sử dụng thư điện tử 3.3.1. Soạn và gửi thư 3.3.2. Nhận và trả lời thư 3.3.3. Sử dụng thư điện tử nâng cao	9	5.1.3; 5.2.3; 5.3.1	Phương pháp giảng giải, đàm thoại, trực quan (thực hành).	Xem tài liệu [2] từ trang 59 – 62; 64 – 77 Xem tài liệu [3] từ trang 29 – 36.	9.1 9.2

**7. Tài liệu học tập**

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Lê Quang Minh Lê Minh Cường	Bài giảng Sử dụng trình chiếu cơ bản	2017	ĐHĐT	Thư viện	x	
2	Nguyễn Thị Bích Phương và nhóm tác giả	Bài giảng Kiến thức cơ bản về CNTT và mạng Intranet	2017	ĐHĐT	Thư viện	x	
3	Nguyễn Hoàng Lâm Em	Bài giảng Ứng dụng CNTT trong dạy học	2018		GV cung cấp		x

**8. Quy định đối với sinh viên**

Sinh viên phải tham gia học  $\geq 80\%$  tổng số tiết của học phần; bắt buộc dự thi.

**9. Đánh giá kết quả học tập**

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	9.1. Kiểm tra giữa kỳ	Thiết kế đoạn video hoàn chỉnh	5.1.1;5.2.1;5.3.1	40%
2	9.2. Kiểm tra kết thúc môn	Thiết kế giáo án chuyên ngành hoàn chỉnh	5.1.3;5.2.3;5.3.2	60%



### 6.1.8. Y HỌC THỂ DỤC THỂ THAO

#### 1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Y HỌC TDTT**
- Mã lớp học phần: **GY4015**
- Số tín chỉ: 02 - Số tiết tín chỉ: 30 (30/0/60)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): không
- Học kỳ: - Năm học: 2021 – 2022

#### 2. Thông tin về giảng viên

##### 2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Lê Thị Minh Đạo** - Chức danh, học vị: Giảng viên - Tiến sĩ
- Điện thoại: 038879755. - Email: [ltmdao@dthu.edu.vn](mailto:ltmdao@dthu.edu.vn)
- Đơn vị công tác: Khoa GDTC – QP&AN

##### 2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Trần Anh Hà** - Chức danh, học vị: Giảng viên - Tiến sĩ
- Điện thoại: 0918258008. - Email: [tahao@dthu.edu.vn](mailto:tahao@dthu.edu.vn)
- Đơn vị công tác: Khoa GDTC – QP&AN

#### 3. Tổng quan về học phần

Y học thể dục thể thao là một môn khoa học thực hành với đầy đủ các nhiệm vụ, phương pháp, cơ sở lý luận và các vấn đề nghiên cứu đặc trưng của riêng mình. Đó là việc ứng dụng những kiến thức về sinh học để tiến hành nghiên cứu và hoàn thiện quá trình giáo dục thể chất nhằm nâng cao sức khỏe và thành tích của người tập. Bên cạnh đó, Y học thể dục thể thao còn là một bộ phận cấu thành của hệ thống phòng và điều trị bệnh lý, chấn thương và là một mắt xích không thể tách rời của hệ thống giáo dục thể chất cho con người.

Y học thể dục thể thao kết hợp với các phương tiện văn hoá thể chất tạo ra sự tác động nhằm tăng cường và nâng cao sức khỏe cho người tập, giúp họ phát triển cân đối, toàn diện và chuẩn bị thể lực tốt hơn. Là một môn khoa học độc lập, y học thể dục thể thao được xây dựng dựa trên cơ sở lý luận của các chuyên ngành cơ bản như: sinh cơ học, sinh lý học, sinh hóa học, giải phẫu học, nhân trắc học.

Là một môn khoa học ứng dụng trong hoạt động thể dục thể thao cho nên nó có những nét khác biệt rõ rệt so với y học thông thường. Ví dụ: nếu trong y học thông thường đối tượng nghiên cứu là những bệnh nhân, những người có khả năng hoạt động thể lực dưới mức bình thường thì trong y học thể thao đối tượng nghiên cứu của nó lại là những người khỏe mạnh và có khả năng hoạt động thể lực trên mức bình thường.

#### 4. Mục tiêu học phần

- Môn học này nhằm trang bị những kiến thức về Y sinh học thể dục thể thao để nghiên cứu và hoàn thiện quá trình giáo dục thể chất nhằm nâng cao sức khỏe và thành tích thể thao.

- Trên cơ sở hiểu biết, các giáo viên thể dục thể thao và huấn luyện viên sẽ vận dụng những kiến thức cơ bản của môn y học thể dục thể thao để thường xuyên kiểm tra sức khỏe định kỳ và đánh giá lượng vận động của vận động viên qua các bài tập, buổi tập, chu kỳ tập... đồng thời sử dụng các phương pháp hồi phục sức khỏe cho các vận động viên để nâng cao trình độ tập luyện và thành tích thể thao.

- Sinh viên có thể kiểm tra và đánh giá hình thái, chức năng hệ cơ quan của cơ thể người trong quá trình hoạt động thể lực; Nhận biết được nguyên nhân chấn thương, các trạng

thái bệnh lý thường gặp trong tập luyện và thi đấu thể thao, từ đó biết được những biện pháp sơ cấp cứu ban đầu khi gặp phải.

- Ứng dụng trong công tác tuyển chọn, đào tạo tài năng thể thao trẻ của các môn thể thao.

### 5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR với CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Nhận biết được nguyên nhân chấn thương, các trạng thái bệnh lý thường gặp trong tập luyện và thi đấu thể thao, từ đó biết được những biện pháp sơ cấp cứu ban đầu khi gặp phải.	1.2	3
5.1.2	Đánh giá mức độ phát triển trình độ tập luyện, đánh giá khả năng hoạt động thể lực cho người tập và cả bản thân mình, từ đó ứng dụng vào thực tiễn giảng dạy GDTC ở trường phổ thông và cả trong huấn luyện thể thao.	1.4	5
5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Tổ chức và tiến hành việc theo dõi sức khỏe cho tất cả những người tham gia tập luyện; nghiên cứu khả năng hoạt động thể lực của con người và phân loại chúng theo từng mức độ	2.1.1	3
5.2.2	Nghiên cứu những biến đổi của cơ thể trong quá trình hoạt động thể lực, để từ đó điều chỉnh và xây dựng nội dung luyện tập, xác định một cách hợp lý các chế độ (tập luyện, ăn uống, nghỉ ngơi, hồi phục) để đảm bảo cho quá trình tập luyện luôn phù hợp với từng đối tượng.	2.1.2	4
5.2.3	Áp dụng và nghiên cứu các biện pháp phòng ngừa, điều trị và thúc đẩy quá trình hồi phục	2.1.5	5
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có thái độ học tập đúng đắn, tích cực, tự giác trong học tập, nghiên cứu tài liệu. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.	3.2	4
5.3.2	Thực hiện đầy đủ các công việc do giảng viên giao trong quá trình học tập với tinh thần và thái độ nghiêm túc. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	3.3	4

### 6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1: KIỂM TRA Y HỌC TĐTT A. Khái niệm và nhiệm vụ của kiểm tra y học TĐTT. I. Khái niệm chung II. Nhiệm vụ cơ bản của kiểm tra y học TĐTT B. Nội dung kiểm tra y học TĐTT I. Kiểm tra và đánh giá mức độ phát triển thể lực II. Kiểm tra chức năng tim mạch III. Kiểm tra chức năng hô hấp IV. Kiểm tra huyết học, sinh hoá huyết học và sinh hoá nước tiểu V. Kiểm tra chức năng thần kinh	15	Thuyết trình, Thảo luận, Phân tích, Thực hành. 1. Giáo viên phổ biến đề cương và nội dung chương trình học. 2. Tổ chức cho sinh viên kiểm tra và tự kiểm tra các chức năng của cơ thể.	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.3 5.3.1 5.3.2	1. SV đóng góp ý kiến về đề cương môn học. 2. SV đọc tài liệu [1] từ trang 13 – trang 223 và trả lời được các vấn đề: 3. Trình bày một số vấn đề có liên quan đến Y học TĐTT và các thức kiểm tra đánh giá trong y học thể thao? 4. Nêu rõ mục đích và nhiệm vụ của việc kiểm tra y học trong TĐTT?	9.1



Chương/Chủ đề	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương IV: CÁC PHƯƠNG PHÁP HỒI PHỤC SỨC KHỎE. A. Các phương pháp sơ phạm để hồi phục B. Các phương pháp hồi phục tâm lý C. Các phương pháp y - sinh học để hồi phục I. Chế độ dinh dưỡng cho VĐV II. Chế độ dùng thuốc và dược liệu III. Các phương pháp vật lý hồi phục sức khỏe cho VĐV - Quang liệu pháp - Điện liệu pháp - Siêu âm liệu pháp - Laser liệu pháp - Thủy liệu pháp - Xoa bóp - Các thủ thuật xoa bóp thể thao	3	Thuyết trình, Thảo luận, Phân tích, Thực hành.	5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.3.1 5.3.2	SV đọc tài liệu ] từ trang 226 – trang 339 và trả lời được các vấn đề:	9.1
				1. Các bài tập phục hồi sức khỏe trong tập luyện và thi đấu thể thao?	9.2
				2. Các phương pháp giúp hồi phục sức khỏe trước và sau thi đấu?	9.3

### 7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Lưu Quang Hiệp, Lê Đức Chương, Vũ Chung Thủy, Lê Hữu Hưng	Y học TDTT	2000	TDTT	Giáo viên cung cấp	x	
2	Nông Thị Hồng (Chủ biên)	Vệ sinh và Y học TDTT	1999 và 2005	TDTT	Thư viện Lê Vũ Hùng		x
3	Lê Hữu Hưng, Vũ Chung Thủy, Nguyễn Thanh Nhân	Kiểm tra Y học TDTT	2013	TDTT	Thư viện Lê Vũ Hùng		x
4	Lê Hữu Hưng, Nguyễn Thanh Nhân	Vận động trị liệu	2010	TDTT	Giáo viên cung cấp		x

### 8. Quy định đối với sinh viên

- Sinh viên phải tham gia đủ thời gian học của học phần, thời gian nghỉ học không quá 20% số tiết qui định (nếu vắng quá số tiết qui định sinh viên không được tham dự thi kết thúc học phần).

### 9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1. Chuyên cần	- Quan sát, kiểm tra	Thực hành nghiêm túc Thảo luận nghiêm túc - Vắng không quá 20% số tiết.	5.3.1 5.3.2	10%
9.2. Kiểm tra giữa kỳ	- Tiểu luận/Bài tập	Chương 1,2	5.1.1 5.1.2	30%
9.3. Thi kết thúc học phần	- Thi tự luận, thời gian 90 phút.	chương 3,4,5	5.2.1 5.2.2	60%



### 6.1.9. TÂM LÝ HỌC THỂ DỤC THỂ THAO

#### 1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tâm Lý Học TĐTT
- Mã lớp học phần: GY4011
- Số tín chỉ: 02
- Số tiết tín chỉ: 30 (30/0/60)
- Học phần điều kiện (nếu có): không
- Học kỳ: 1
- Năm học: 2022 - 2023.

#### 2. Thông tin về giảng viên

##### 2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Trần Anh Hào**
- Chức danh, học vị: Giảng viên - Tiến sĩ
- Điện thoại: 0918258008.
- Email: [tahao@dthu.edu.vn](mailto:tahao@dthu.edu.vn)
- Đơn vị công tác: Khoa GDTC – QP&AN

##### 2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Lê Thị Minh Đạo**
- Chức danh, học vị: Giảng viên - Tiến sĩ
- Điện thoại: 038879755.
- Email: [ltmdao@dthu.edu.vn](mailto:ltmdao@dthu.edu.vn)
- Đơn vị công tác: Khoa GDTC – QP&AN.

#### 3. Tổng quan về học phần

Tâm lý học Thể dục Thể thao là một môn học bắt buộc trong các trường Cao đẳng và Đại học Thể dục Thể thao ở nước ta. Môn học này nhằm hình thành ở sinh viên những khái niệm tâm lý khoa học chuyên ngành và là cơ sở để giải quyết tốt những nhiệm vụ huấn luyện tâm lý cho vận động viên.

Trên cơ sở đó góp phần hình thành thế giới quan duy vật biện chứng, bồi dưỡng động cơ nghề nghiệp cho sinh viên. Từ đó, sinh viên tiếp tục hoàn thiện nhân cách người giáo viên Thể dục Thể thao.

#### 4. Mục tiêu học phần

Tâm lý học Thể dục Thể thao còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về:

- Những vấn đề chung của tâm lý học thể dục thể thao;
- Đặc điểm tâm lý của hoạt động thể thao và cơ sở tâm lý học của quá trình giảng dạy kỹ thuật – đào tạo VĐV thể thao;
- Ngoài ra còn trang bị những kiến thức về kỹ năng, kỹ xảo chuyên môn nhằm giúp cho người học vận dụng các kiến thức trong học phần vào hoạt động sư phạm trong tương lai và các phẩm chất nghề nghiệp thuộc lĩnh vực thể thao.

#### 5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức (thang Bloom: 1. Biết, 2. Hiểu, 3. Vận dụng, 4. Phân tích, 5. Đánh giá, 6. Sáng tạo)			
5.1.1	Vận dụng được những vấn đề chung của Tâm lý học TĐTT. Sự phát sinh, phát triển tâm lý cá nhân, các quy luật phát triển tâm lý, các yếu tố tác động tới sự phát triển tâm lý cá nhân...;	1.2	3
5.1.2	Có khả năng phân tích và đánh giá các đặc điểm lao động sư phạm, cấu trúc nhân cách, giao tiếp sư phạm của người giáo viên; Hiểu cơ bản về bản chất của tâm lý học, nguồn gốc của các hiện tượng tâm lý học TĐTT và các phương pháp nghiên cứu của tâm lý học thể dục thể thao cho sinh viên.	1.4	5
5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức (Thang Bloom: 1. Bắt chước, 2. Thao tác, 3. Chuẩn xác, 4. Thành thạo, 5. Tự động hóa)			



Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2.1	Người học thực hiện thành thạo những kiến thức về trạng thái tâm lý trước, trong và sau thi đấu cho người học và người tập cảm thấy tự tin và phần chân hơn.	2.1.2	4
5.2.2	Thực hiện được thành thạo việc đo lường tâm lý của học sinh và vận động viên trong quá trình giảng dạy thể thao.	2.1.4	5
5.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm (Thang Bloom: 1. Tiếp nhận, 2. Hồi đáp, 3. Đánh giá, 4. Tổ chức, 5. Tính cách hóa)			
5.3.1	Tiếp nhận và hồi đáp trong quá trình làm việc độc lập hoặc theo nhóm về các học thuyết, các quy luật phát triển tâm lý của học sinh trung học để có quan điểm khoa học đúng đắn nhằm tạo được sự say mê, hứng thú trong quá trình học tập.	3.1	3
5.3.2	Có ý thức nhìn nhận, đánh giá tâm lý dạy học, giáo dục của bản thân, học sinh và hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.	3.2	4
5.3.3	Tổ chức và tham dự đầy đủ giờ giảng theo Quy chế, tham gia phát biểu ý kiến và thảo luận trong quá trình học và dự thi kết thúc học phần. Nghiêm túc và có tác phong học tập.	3.3	5

## 6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Giới thiệu đề cương, tài liệu học tập, yêu cầu, nhiệm vụ môn học.	01		Đàm thoại	- Đề cương chi tiết môn học. - Vở ghi chép nội dung thống nhất giữa GV và SV.	CC 9.1
<b>Phần 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA TÂM LÝ HỌC THỂ DỤC THỂ THAO</b> Bài 1 : NHẬP MÔN 1. Bản chất của tâm lý. 2. Phân loại các hiện tượng của tâm lý 3. Cơ sở (nguồn gốc) của các hiện tượng tâm lý. 4. Đối tượng và nhiệm vụ của tâm lý học thể thao. 5. Phương pháp nghiên cứu tâm lý học TĐTT.		5.1 5.2 5.3	- Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Nêu vấn đề; Thảo luận nội dung của tiết học. - Tổ chức cho sinh viên chuẩn bị nội dung soạn tài liệu và thảo luận vào buổi học sau.	- Đọc qua giáo trình <i>Tâm lý học Thể dục Thể thao (Đỗ Vĩnh)</i> , soạn bài tự học. - Tham gia trả lời các câu hỏi của giảng viên. Nhu thế nào là đối tượng tâm lý thể thao có thể phân loại được các hiện tượng của tâm lý?	CC 9.1 9.2
<b>Phần 2: ĐẶC ĐIỂM TÂM LÝ CỦA HOẠT ĐỘNG THỂ THAO VÀ CƠ SỞ TÂM LÝ HỌC CỦA QUÁ TRÌNH GIẢNG DẠY KỸ THUẬT – ĐÀO TẠO VĐV THỂ THAO</b>  Bài 2: ĐẶC ĐIỂM TÂM LÝ CỦA HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN SỨC KHỎE – PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT CỦA HỌC SINH 1. Khái niệm chung về hoạt động rèn luyện sức khỏe, hoàn thiện thể chất của học sinh và đặc điểm tâm lý của nó. 2. Đặc điểm tâm lý của bài tập thể chất.		5.1 5.2 5.3	- Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Nêu vấn đề; Thảo luận nội dung của tiết học. - Phân tích những đặc điểm tâm lý của hoạt động rèn luyện sức khỏe và phát triển thể chất. - Tổ chức cho sinh viên chia nhóm thảo luận, sau đó báo cáo thuyết trình những vấn đề có liên quan.	- Đọc qua giáo trình <i>Tâm lý học Thể dục Thể thao (Đỗ Vĩnh)</i> , soạn bài tự học. - Tham gia trả lời các câu hỏi của giảng viên. - SV báo cáo thuyết trình nội dung thảo luận qua các sơ đồ tư duy của từng nhóm.	9.1 9.2 9.3

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
3. Những yêu cầu tâm lý của hoạt động sự phạm trong lĩnh vực GDTC.					
<p><b>Bài 3 : CƠ SỞ TÂM LÝ CỦA HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY KỸ THUẬT VẬN ĐỘNG</b></p> <p>1. Phân loại hành động vận động. 2. Biểu tượng vận động với sự hình thành và hoàn thiện kỹ thuật. 3. Cấu trúc tâm lý của quá trình hình thành một hành động vận động. 4. Tự động hóa hành động vận động. 5. Chú ý và vai trò của chú ý. 6. Phản ứng vận động và vai trò trong quá trình hình thành và hoàn thiện kỹ thuật động tác. 7. Vai trò của cảm giác, tri giác trong quá trình hình thành và hoàn thiện kỹ thuật động tác.</p>	(6)	5.1 5.2 5.3	<p>- Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Nêu vấn đề; Thảo luận nội dung của tiết học. - Tổ chức cho sinh viên chia thành nhiều nhóm thảo luận, sau đó báo cáo thuyết trình những vấn đề có liên quan đến hoạt động giảng dạy kỹ thuật vận động</p>	<p>1. SV nghe giảng, ghi chép và tham gia thảo luận nội dung học. 2. SV báo cáo thuyết trình nội dung thảo luận qua các sơ đồ tư duy của từng nhóm</p>	9.1 9.2 9.3 9.4
<p><b>Bài 4 : HOẠT ĐỘNG THỂ THAO VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ TRONG VIỆC CHUẨN BỊ TÂM LÝ</b></p> <p>1. Hoạt động thể thao 2. Cấu trúc của trình độ chuẩn bị tâm lý 3. Chuẩn bị tâm lý chung 4. Chuẩn bị tâm lý cho các cuộc thi đấu 5. Rèn luyện ý chí</p>	(3)	5.1 5.2 5.3	<p>- Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Nêu vấn đề; Thảo luận nội dung của tiết học. - Tổ chức cho sinh viên chia nhóm thảo luận, sau đó báo cáo thuyết trình hoạt động thể thao và những vấn đề trong việc chuẩn bị tâm lý.</p>	<p>1. SV nghe giảng, ghi chép và tham gia thảo luận nội dung học. 2. SV báo cáo thuyết trình nội dung thảo luận qua các sơ đồ tư duy của từng nhóm.</p>	9.1 9.2 9.3 9.4
<p><b>Bài 5 : CƠ SỞ TÂM LÝ CỦA CHUẨN BỊ CHIẾN THUẬT</b></p> <p>1. Tư duy chiến thuật 2. Kiến thức chiến thuật 3. Kỹ năng chiến thuật</p>	(3)	5.1 5.2 5.3	<p>- Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Nêu vấn đề; Thảo luận nội dung của tiết học. - Giới thiệu một số kiến thức chiến thuật và kỹ năng chiến thuật trong tâm lý học TĐTT. - Nêu các đặc tính của trạng thái tâm lý và cách kiểm soát cảm xúc trong thi đấu.</p>	<p>1. SV nghe giảng, ghi chép và tham gia thảo luận nội dung học. 2. SV báo cáo thuyết trình nội dung thảo luận qua các sơ đồ tư duy của từng nhóm.</p>	9.1 9.2 9.3 9.4
<p><b>Bài 6 : TRẠNG THÁI TÂM LÝ THI ĐẤU</b></p> <p>1. Trạng thái tâm lý trước thi đấu 2. Kiểm soát cảm xúc trong thi đấu</p>	(3)	5.1 5.2 5.3	<p>- Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Nêu vấn đề; Thảo luận nội dung của tiết học. - Tổ chức cho sinh viên chia thành nhiều nhóm thảo luận.</p>	<p>- SV đọc tài liệu trước; nghe giảng, ghi chép và tham gia thảo luận nội dung học. - SV trả lời những câu hỏi theo sự hướng dẫn của giảng viên.</p>	9.1 9.2 9.3 9.4

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Bài 7 : TÂM LÝ HỌC NHÂN CÁCH CỦA NHÀ SỰ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO 1. Năng lực của nhà sự phạm thể dục thể thao (Giáo viên, Huấn luyện viên) 2. Vai trò của nhà sự phạm trong việc điều khiển tích cực của người tập.	(3)	5.1 5.2 5.3	1. Giới thiệu cho sinh viên một số năng lực của nhà sự phạm thể dục thể thao. 2. Tổ chức cho sinh viên chia thành nhiều nhóm thảo luận. Như thế nào là chức năng nhiệm vụ của giáo viên thể dục.	- SV đọc tài liệu trước; nghe giảng, ghi chép và tham gia thảo luận nội dung học. - SV báo cáo thuyết trình nội dung thảo luận. - SV trả lời những câu hỏi theo sự hướng dẫn của giảng viên.	9.1 9.2 9.3 9.4
Bài 8 : PHƯƠNG PHÁP ĐO LƯỜNG TRONG TÂM LÝ HỌC THỂ DỤC THỂ THAO 1. Đo lường trạng thái tâm lý VĐV 2. Đo lường các nét tính cách 3. Đo lường một số chức năng tâm lý <i>* Ôn tập các vấn đề về tâm lý học TDDT</i>	(6)	5.1 5.2 5.3	1. Trình bày một số phương pháp đo lường trạng thái tâm lý vận động viên. 2. Giới thiệu một số phương pháp đo lường các nét tính cách. - Tổ chức cho sinh viên ôn tập.	- Lắng nghe và thực hành một số phương pháp đo lường mà giảng viên giới thiệu.  Trao đổi và thảo luận một số vấn đề có liên quan khi ôn tập.	9.1 9.2 9.3 9.4

## 7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Đỗ Vĩnh	Tâm lý học TDDT	2005	ĐHSP	Thư viện ĐHQĐ	x	
2	Lê Văn Xem	Tâm lý học TDDT	2003	ĐHSP	Thư viện ĐHQĐ	x	
3	Phạm Ngọc Viễn	Tâm lý học TDDT	2000	TDDT	Thư viện ĐHQĐ		x

## 8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia đủ thời gian học của học phần, thời gian nghỉ học không quá 20% số tiết qui định (nếu vắng quá số tiết qui định sinh viên không được tham dự thi kết thúc học phần).

## 9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	CC: Chuyên cần và tích cực phát biểu ý kiến	- Tham gia học đầy đủ 30 tiết, nghỉ không quá 20 % số tiết của môn học. - Chủ động, tích cực phát biểu ý kiến.	5.3	10%
9.2	TH: Bài tự học.	- Theo nội dung được giảng viên phân công. - Nộp sản phẩm tự học theo nhóm.	5.1; 5.2; 5.3	10%
9.3	KT: Kiểm tra thường kì	Thực hiện 1 hoặc 2 bài kiểm tra.	5.1, 5.2, 5.3	20%
9.4	T: Thi kết thúc môn học	- Nội dung thi: toàn bộ học phần - Hình thức thi: thi theo lịch của nhà trường, bài viết tự luận, sử dụng tài liệu.	5.1, 5.2, 5.3	60%



### 6.1.10. VỆ SINH HỌC ĐƯỜNG

#### 1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: VỆ SINH HỌC ĐƯỜNG
- Mã lớp học phần: GY4013
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết tín chỉ: 30 (30/0/60)
- Học phần điều kiện (nếu có): không
- Học kỳ:
- Năm học: 2021 – 2022

#### 2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên giảng viên: Lê Thị Minh Đạo
- Chức danh: Tiến sĩ - Giảng viên
- Điện thoại: 0388797551
- Email: ltmdao@dthu.edu.vn
- Đơn vị công tác: Khoa GDTC – QP&AN

#### 3. Tổng quan về học phần

Vệ sinh học nghiên cứu sức khỏe, môi trường, bệnh tật, chấn thương và tai nạn đối với con người trong điều kiện sống của xã hội và tự nhiên. Qua đó, góp phần giáo dục kiến thức vệ sinh cá nhân, nhằm hình thành ý thức, thói quen trong sinh hoạt hàng ngày một cách có khoa học, là cơ sở cho việc giáo dục nhân cách, giáo dục đạo đức, trí dục và mỹ dục. Đồng thời hình thành con người văn minh, hiện đại, có tri thức khoa học.

Vệ sinh học còn nghiên cứu về vấn đề dinh dưỡng của con người. Dinh dưỡng là môn khoa học nghiên cứu mối quan hệ giữa thức ăn với cơ thể. Cơ thể sử dụng thức ăn để duy trì sự sống, tăng trưởng các chức phận bình thường của các cơ quan và mô. Sự thay đổi của khẩu phần và các yếu tố khác có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của cơ thể. Dinh dưỡng người là bộ môn khoa học nghiên cứu dinh dưỡng ở người. Dinh dưỡng người đặc biệt quan tâm đến nhu cầu dinh dưỡng, tiêu thụ thực phẩm, tập quán ăn uống, giá trị dinh dưỡng của thực phẩm và chế độ ăn, mối liên quan giữa chế độ ăn và sức khỏe cũng như các nghiên cứu trong lĩnh vực này. Dinh dưỡng thể thao và sức khỏe là môn khoa học nghiên cứu chế độ dinh dưỡng cho những người tham gia tập luyện nhằm đảm bảo cho cơ thể tồn tại và phát triển một cách tối ưu nhất, thích ứng được với các giai đoạn tập luyện.

#### 4. Mục tiêu học phần

- Tìm hiểu vai trò dinh dưỡng của các vitamin, axit amin, axit béo cần thiết cũng như mối liên quan giữa chế độ ăn với các hoạt động thể thao và các căn bệnh mạn tính. Những hiểu biết về dinh dưỡng là điều không thể thiếu được đối với những sinh viên chuyên ngành thể thao, cán bộ, giáo viên, huấn luyện viên và các vận động viên thể thao cũng như những người tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, kéo dài tuổi thọ cho vận động viên.

- Thông qua việc ăn uống, con người nhận được chất dinh dưỡng là một nhu cầu sinh học cơ bản của con người. Ăn uống cung cấp các chất dinh dưỡng cần thiết giúp con người duy trì sự sống và sinh trưởng. Vì vậy, cần có một chế độ ăn uống hợp lí, đủ về chất lượng, phù hợp với lứa tuổi, với thể trạng, hoạt động nghề nghiệp... nhằm đảm bảo tốt cho sức khỏe. Bên cạnh đó, môn học góp phần hình thành thói quen thường xuyên tập luyện TDTT một cách khoa học và hệ thống. Biết tự nâng cao sức khỏe, tránh những ảnh hưởng xấu tác động từ môi trường bên ngoài.



## 5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Hiểu biết về các tiêu chuẩn trong trường học, nguyên nhân và biện pháp phòng chống một số bệnh tật thường gặp trong trường học.	1.1	3
5.1.2	Hiểu biết vấn đề dinh dưỡng trong khẩu phần ăn. Ăn uống đảm bảo vệ sinh và cung cấp dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể tùy theo nhu cầu của hoạt động sống.	1.2	3
5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Cách thức rèn luyện thân thể (thông qua tập luyện TDTT) một cách có hệ thống và khoa học.	2.1.2	4
5.2.2	Nhận thức đúng vai trò của môn Vệ sinh học đường đối với chương trình đào tạo sinh viên chuyên ngành GDTC, hình thành động cơ học tập đúng đắn và ứng dụng vào thực tiễn. Nghiêm túc khi học tập, nghiên cứu môn học này.	2.1.4	5
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có thái độ học tập đúng đắn, tích cực, tự giác trong học tập, nghiên cứu tài liệu. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.	3.1	3
5.3.2	Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. Lập kế hoạch, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động trong quá trình học tập.	3.2	4

## 6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Phương pháp dạy – học	CDR	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Mở đầu: Khái quát chung về Vệ sinh học	1	Thuyết trình, Thảo luận, Phân tích, Thực hành.	5.3.1 5.3.2	Tham khảo đề cương chi tiết môn học.	9.1
Bài 1: Vệ sinh cá nhân 1.1. Vệ sinh bảo vệ da. 1.2. Vệ sinh trang phục. 1.3. Vệ sinh răng miệng. 1.4. Vệ sinh tai mũi họng. 1.5. Vệ sinh mắt. 1.6. Vệ sinh giấc ngủ. 1.7. Một số điểm vệ sinh đối với nữ giới.	5	Thuyết trình, Thảo luận, Phân tích, Thực hành.	5.1.1 5.2.2 5.3.1 5.3.2	SV đọc tài liệu và trả lời được các vấn đề: - Như thế nào là vệ sinh cá nhân? - Bản thân cá nhân đã và đang vệ sinh cá nhân trong sinh hoạt đời sống hàng ngày như thế nào? - Vì sao cần phải vệ sinh cá nhân hàng ngày? - Vệ sinh cá nhân như thế nào khi tham gia hoạt động TDTT? - Ý nghĩa và tầm quan trọng của giấc ngủ ảnh hưởng như thế nào đối với con người? <i>SV tham khảo tài liệu: Vệ sinh và Y học TDTT (tr 11-53)</i>	9.2
Bài 2: Vệ sinh môi trường 2.1. Vệ sinh môi trường không khí. 2.2. Vệ sinh môi trường đất. 2.3. Vệ sinh môi trường nước.	3	Thuyết trình, Thảo luận, Phân tích, Thực hành.	5.1.1 5.2.2 5.3.1 5.3.2	SV đọc tài liệu và trả lời được các vấn đề: - Như thế nào là môi trường tự nhiên? Môi trường sống xung quanh ta bao gồm những gì?	9.2

Chương/Chủ đề	Số tiết	Phương pháp dạy – học	CDR	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
				- Ảnh hưởng của môi trường tự nhiên đối với sức khỏe con người như thế nào? Thảo luận: Vấn đề ô nhiễm môi trường hiện nay. <i>SV tham khảo tài liệu:</i> Vệ sinh và Y học TDTT (tr 77-105) Website: <a href="http://nioeh.org.vn">http://nioeh.org.vn</a>	9.3
Bài 3: Vệ sinh trong trường học 3.1. Vệ sinh cơ sở học tập và trang bị nhà trường Phổ thông. 3.2. Phòng chống bệnh cong vẹo cột sống trong nhà trường.	3	Thuyết trình, Thảo luận, Phân tích, Thực hành.	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.2	<i>SV tham khảo tài liệu:</i> - Vệ sinh và Y học TDTT (tr 109-121) - Quyết định số 1221/2000/QĐ-BYT về việc ban hành Quy định về vệ sinh trường học	9.2 9.3
Bài 4: Vệ sinh dinh dưỡng 4.1. Vai trò và nhu cầu của các chất dinh dưỡng. 4.2. Áp dụng thực hành các tiêu chuẩn dinh dưỡng.	8	Thuyết trình, Thảo luận, Phân tích, Thực hành.	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.2	SV đọc tài liệu và trả lời được các vấn đề: - Trong khẩu phần ăn hàng ngày có bao nhiêu chất dinh dưỡng? - Kể các nhóm chất dinh dưỡng có trong mỗi loại thực phẩm ăn hàng ngày? - Như thế nào là khẩu phần ăn hợp lý? <i>SV tham khảo tài liệu:</i> - Vệ sinh và Y học TDTT (tr 55-76)	9.2 9.3
Bài 5: Vệ sinh trong hoạt động TDTT 5.1. Đặc điểm sự phát triển cơ thể của học sinh phổ thông và các nguyên tắc tập luyện TDTT. 5.2. Một số nguyên tắc cơ bản trong tập luyện TDTT. 5.3. Một số nguyên tắc vệ sinh chung trong TL và thi đấu TDTT. 5.4. Nguyên tắc vệ sinh trong tập luyện và thi đấu một số môn TT. 5.5. Vệ sinh sân bãi, dụng cụ TDTT.	10	Thuyết trình, Thảo luận, Phân tích, Thực hành.	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.2	SV đọc tài liệu và trả lời được các vấn đề: - Tại sao phải khởi động trước khi tập luyện hoặc thi đấu TDTT? - Tại sao phải vệ sinh sân bãi, dụng cụ TDTT? - Đặc trưng các môn thể thao: đối kháng trực tiếp, đối kháng gián tiếp, cá nhân, đồng đội? <i>SV tham khảo tài liệu:</i> - Vệ sinh và Y học TDTT (tr 129-140)	9.2 9.3

**7. Tài liệu học tập**

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nông Thị Hồng (chủ biên)	Vệ sinh và Y học Thể dục thể thao	2005	ĐHSP	Thư viện	x	
2	Bài giảng	Dinh dưỡng nhập môn			GV cung cấp		x
3	Bài giảng	Dinh dưỡng TĐTT			GV cung cấp		x
4	Viện sức khỏe nghề nghiệp và môi trường	Website: <a href="http://nioeh.org.vn">http://nioeh.org.vn</a>					x

**8. Quy định đối với sinh viên**

Tham dự lớp học ít nhất 80% giờ học thực tế theo thời khóa biểu, nếu thấp hơn số giờ qui định, sẽ không được đánh giá điểm chuyên cần (điểm 0); Vắng quá 20% giờ học bị cấm thi.

**9. Đánh giá kết quả học tập**

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1. Đánh giá mức độ chuyên cần trong quá trình học	Quan sát, kiểm tra	- Thảo luận và chuẩn bị bài nghiêm túc - Vắng không quá 20% số tiết.	5.1 5.2 5.3	10%
9.2. Kiểm tra giữa kỳ	Tiểu luận/Bài tập	Nguyên nhân và các yếu tố làm ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Nguyên nhân và biện pháp phòng chống một số bệnh tật thường gặp trong trường học.	5.1 5.2 5.3	30%
9.3. Thi kết thúc môn	Thi tự luận	Dinh dưỡng thể thao và những nguyên tắc vệ sinh trong tập luyện và thi đấu TĐTT.	5.1 5.2 5.3	60%

**6.1.11. GIÁO DỤC HỌC TDTT****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Giáo Dục Học TDTT
- Mã lớp học phần: GY4140
- Số tín chỉ: 02 - Số tiết tín chỉ: 30 (30/0/60)
- Học phần điều kiện (nếu có): không
- Học kỳ: - Năm học:

**2. Thông tin về giảng viên****2.1. Giảng viên 1**

- *Họ và tên*: Trần Anh Hào - Chức danh, học vị: Giảng viên - Tiến sĩ
- Điện thoại: 0918258008 - E-mail: tranhao008@gmail.com
- Đơn vị: Khoa GDTC - QP&AN

**2.2. Giảng viên 2**

- *Họ và tên*: Trần Thị Kim Ngọc - Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ
- Điện thoại: - E-mail: [tkngoc@dtu.edu.vn](mailto:tkngoc@dtu.edu.vn)
- Đơn vị: Khoa GDTC - QP&AN

**3. Tổng quan về học phần**

Môn học đóng vai trò quan trọng trong quá trình đào tạo sinh viên chuyên ngành Giáo dục Thể chất. Những vấn đề cơ bản của Giáo dục học TDTT góp phần chuẩn bị tốt cho nguồn lực sư phạm Giáo dục Thể chất.

Nội dung chính được giảng dạy cho người học: sự hình thành và phát triển nhân cách của người học, mục đích, mục tiêu của giáo dục, các nguyên tắc giáo dục, các phương pháp giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, thẩm mỹ, lao động trong hoạt động thể dục thể thao, sự hình thành và các giai đoạn phát triển tập thể, nhiệm vụ và các phẩm chất cần phải rèn luyện của người giáo viên tương lai.

**4. Mục tiêu học phần:**

Học phần trang bị cho sinh viên nắm được kiến thức về những vấn đề cơ bản chung của Giáo dục học TDTT, các quá trình sư phạm của giáo dục, sự phát triển nhân cách trong TDTT, nguyên tắc và phương pháp trong giáo dục TDTT. Vận dụng được kiến thức cơ bản giải quyết các vấn đề về giáo dục trong TDTT.

**5. Chuẩn đầu ra**

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
<b>5.1 Kiến thức</b>			
5.1.1	Khái quát được kiến thức về sự hình thành và phát triển nhân cách của người học, mục đích, mục tiêu của giáo dục, các phương pháp giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, thẩm mỹ, lao động trong hoạt động thể dục thể thao.	1.1	3
5.1.2	Vận dụng được kiến thức về sự hình thành và các giai đoạn phát triển tập thể, kiến thức về nhiệm vụ và các phẩm chất cần phải rèn luyện của người giáo viên tương lai.	1.3	4
<b>5.2 Kỹ năng/phẩm chất đạo đức</b>			
5.2.1	Sử dụng thành thạo các nguyên tắc và các phương pháp giáo dục, nắm vững ba giai đoạn phát triển của tập thể để làm công tác quản lý.	2.1.3	4
5.2.2	Hình thành và phát triển khả năng sáng tạo trong công tác giảng dạy các nguyên tắc và các phương pháp trong Giáo dục học TDTT.	2.1.4	5
<b>5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			



Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.3.1	Có thái độ học tập đúng đắn, tích cực, tự giác trong nghiên cứu tài liệu. Tham dự đầy đủ giờ giảng theo Quy chế, tham gia phát biểu ý kiến và thảo luận trong quá trình học và dự thi kết thúc học phần. Nghiêm túc và có tác phong học tập.	3.1	3
5.3.3	Tích cực, sáng tạo trong học tập, hình thành tình cảm nghề nghiệp, tự định hướng đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.	3.2	4
5.3.4	Lập kế hoạch học tập và luyện tập theo nhóm, thực hiện tốt các yêu cầu theo sự hướng dẫn của giảng viên đứng lớp. Nghiêm túc và có tác phong học tập tốt.	3.3	5

## 6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1: Những cơ sở chung của Giáo dục học TĐTT Bài 1: Những vấn đề cơ bản của Giáo dục học TĐTT 1. Vị trí của Giáo dục học TĐTT. 2. Nhiệm vụ của Giáo dục học TĐTT 3. Mối liên hệ giữa Giáo dục học TĐTT với các lĩnh vực khác.	3	5.1.1 5.1.2	1. Giáo viên phổ biến đề cương và nội dung chương trình học. 2. Nêu ra những vấn đề chung có liên quan đến Giáo dục học TĐTT 3. Tổ chức cho sinh viên chuẩn bị nội dung soạn tài liệu và thảo luận vào buổi học sau.	1. Giáo trình Lương Thị Anh Ngọc – Giáo Dục Học TĐTT – NXB ĐHQG – 2004. 2. Đóng góp ý kiến về đề cương môn học. 3. SV nghe giảng và ghi chép. 4. Tham gia trả lời các câu hỏi của giảng viên.	9.1 9.2
Bài 2: Quá trình sư phạm TĐTT 1. Khái niệm 2. Bản chất của quá trình sư phạm. 3. Đặc điểm của quá trình sư phạm. 4. Mối quan hệ giữa tính qui luật của việc giảng dạy, huấn luyện như một quá trình sư phạm và những nguyên tắc điều khiển nó.	3	5.1 5.2 5.3	1. Thuyết trình, phân tích diễn giải nội dung của tiết học. 2. Phân tích những đặc điểm, bản chất của quá trình sư phạm và nguyên tắc điều khiển nó.	1. SV nghe giảng, ghi chép và tham gia thảo luận nội dung học. 2. Nắm được những đặc điểm, bản chất của quá trình sư phạm và nguyên tắc điều khiển nó.	9.1 9.2 9.3
Bài 3: Sự phát triển nhân cách trong TĐTT 1. Nhân cách TĐTT. 2. Các yếu tố quyết định việc hình thành nhân cách học sinh, VĐV. 3. Giáo dục nhân cách cá nhân và tập thể.	3	5.1 5.2 5.3	1. Thuyết trình, phân tích diễn giải nội dung của tiết học. 2. Tổ chức cho sinh viên chia thành nhiều nhóm thảo luận, sau đó báo cáo thuyết trình những vấn đề có liên quan đến Sự phát triển nhân cách trong TĐTT.	1. SV nghe giảng, ghi chép và tham gia thảo luận nội dung học. 2. SV báo cáo thuyết trình nội dung thảo luận qua các sơ đồ tư duy của từng nhóm.	9.1 9.2 9.3
Chương 2: Lý luận về Giáo dục trong TĐTT Bài 1: Quá trình giáo dục trong hoạt động TĐTT 1. Bản chất của quá trình giáo dục. 2. Các khâu của quá trình giáo dục. 3. Các qui luật của quá trình Giáo dục 4. Động lực của quá trình giáo	3	5.1 5.2 5.3	1. Thuyết trình, phân tích diễn giải nội dung của tiết học. 2. SV chia thành nhiều nhóm thảo luận, sau đó báo cáo thuyết trình những vấn đề trong Quá trình giáo dục TĐTT.	1. SV nghe giảng, ghi chép và tham gia thảo luận nội dung học. 2. SV báo cáo thuyết trình nội dung thảo luận của từng nhóm.	9.1 9.2 9.3

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
dục TDTT					
Bài 2 : Nguyên tắc Giáo dục trong TDTT 1. Nguyên tắc giáo dục 2. Hệ thống các nguyên tắc giáo dục trong TDTT	3	5.1 5.2 5.3	1. Giới thiệu cho sinh viên một số Nguyên tắc Giáo dục trong TDTT.	1. SV nghe giảng, ghi chép và tham gia thảo luận nội dung học.	9.1 9.2 9.3
Bài 3 : Phương pháp Giáo dục trong TDTT 1. Phương pháp giáo dục 2. Hệ thống các phương pháp giáo dục trong TDTT	3	5.1 5.2 5.3	1. Giới thiệu cho sinh viên một số phương pháp giáo dục trong TDTT.	1. SV nghe giảng, ghi chép và tham gia thảo luận nội dung học.	9.1 9.2 9.3
Bài 4: Nội dung giáo dục trong TDTT 1. Giáo dục đạo đức 2. Giáo dục trí tuệ 3. Giáo dục thể chất 4. Giáo dục thẩm mỹ 5. Giáo dục lao động	3	5.1 5.2 5.3	1. Giới thiệu cho sinh viên một số Nội dung giáo dục trong TDTT.	1. SV nghe giảng, ghi chép và tham gia thảo luận nội dung học.	9.1 9.2 9.3
Bài 5: Giáo dục đạo đức trong TDTT 1. Đạo đức và đạo đức thể thao 2. Tầm quan trọng của việc giáo dục đạo đức trong TDTT. 3. Giáo dục đạo đức và tinh thần cao thượng trong hoạt động TDTT.	3	5.1 5.2 5.3	1. Thuyết trình, phân tích diễn giải nội dung của tiết học. 2. SV chia thành nhiều nhóm thảo luận, sau đó báo cáo thuyết trình.	1. SV nghe giảng, ghi chép và tham gia thảo luận nội dung học. 2. SV báo cáo thuyết trình nội dung thảo luận của từng nhóm.	9.1 9.2 9.3
Bài 6: Giáo dục tập thể trong TDTT 1. Khái niệm và đặc điểm tập thể thể thao 2. Chức năng của tập thể thể thao 3. Các giai đoạn phát triển của tập thể thể thao và trách nhiệm của nhà sư phạm. 4. Những nguyên lý cơ bản của việc phát triển tập thể thể thao. 5. Các hình thức giáo dục tập thể thể thao	3	5.1 5.2 5.3	1. Thuyết trình, phân tích diễn giải nội dung của tiết học. 2. Tổ chức cho sinh viên chia thành nhiều nhóm thảo luận, sau đó báo cáo thuyết trình những vấn đề Giáo dục tập thể trong TDTT	1. SV nghe giảng, ghi chép và tham gia thảo luận nội dung học. 2. SV báo cáo thuyết trình nội dung thảo luận qua các sơ đồ tư duy của từng nhóm.	9.1 9.2 9.3
Bài 7: Người giáo viên, HLV và sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong TDTT 1. Đặc điểm hoạt động sư phạm. 2. Chức năng và nhiệm vụ của người giáo viên và HLV thể thao. 3. Những yêu cầu đối với người giáo viên và HLV thể thao 4. Nhà trường và các lực lượng xã hội 5. Giáo dục gia đình và sự hợp tác đối với nhà trường trong việc giáo dục thể hệ trẻ. 6. Sự kết hợp giữa các lực lượng giáo dục trong hoạt động TDTT	3	5.1 5.2 5.3	1.Thuyết trình, phân tích diễn giải nội dung của tiết học. 2. Phân tích những đặc điểm, chức năng và nhiệm vụ của người giáo viên và HLV thể thao.	1. SV nghe giảng, ghi chép và tham gia thảo luận nội dung học. 2. Nắm được những đặc điểm, chức năng và nhiệm vụ của người giáo viên và HLV thể thao.	9.1 9.2 9.3

**7. Tài liệu học tập**

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Lương Thị Anh Ngọc	Giáo Dục Học TDTT	2004	ĐHQG	Thư viện ĐHĐT	x	
2	P. Kunath	Giáo Dục Học TDTT	1998	TDTT	Thư viện ĐHĐT		x

**8. Quy định đối với sinh viên**

Sinh viên phải tham gia đủ thời gian học của học phần, thời gian nghỉ học không quá 20% số tiết qui định (nếu vắng quá số tiết qui định sinh viên không được tham dự thi kết thúc học phần).

**9. Đánh giá kết quả học tập**

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	CC: Chuyên cần và tích cực phát biểu ý kiến	- Tham gia học đầy đủ 30 tiết, nghỉ không quá 20 % số tiết của môn học. - Chủ động, tích cực phát biểu ý kiến.	5.3	10%
9.2	TH: Bài tự học.	- Theo nội dung được giảng viên phân công. - Nộp sản phẩm tự học theo nhóm.	5.1, 5.2	10%
9.3	KT: Kiểm tra thường kì	- Thực hiện 1 hoặc 2 bài kiểm tra.	5.1, 5.2	20%
9.4	T: Thi kết thúc môn học	- Nội dung thi: toàn bộ học phần - Hình thức thi: thi theo lịch của nhà trường, bài viết tự luận, được sử dụng tài liệu.	5.1 5.2 5.3	60%

## 6.1.12. KINH TẾ HỌC THỂ DỤC THỂ THAO

### 1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: KINH TẾ HỌC TDTT
- Mã lớp học phần: GY4172
- Số tín chỉ: 2 Số tiết tín chỉ: 30 (30/0/60)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): không
- Học kỳ: Năm học:

### 2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Lê Thị Minh Đạo Chức danh, học vị: Tiến sĩ - Giảng viên
- Điện thoại: 0388797551 Email: [ltmdao@dthu.edu.vn](mailto:ltmdao@dthu.edu.vn)
- Đơn vị công tác: Khoa GDTC – QP&AN

### 3. Tổng quan về học phần

“Kinh tế học thể dục thể thao” là môn khoa học nghiên cứu mối quan hệ có tính quy luật giữa kinh tế và thể dục thể thao, vai trò của kinh tế đối với thể dục thể thao cũng như tính tích cực của sự nghiệp thể dục thể thao trong việc phát triển kinh tế.

Sự nghiệp thể dục thể thao là một sự nghiệp văn hóa, Ngành thể dục thể thao dần dần sẽ trở thành một ngành sản xuất dịch vụ trong lĩnh vực sản xuất phi vật chất thích ứng với nền sản xuất hàng hoá ở nước ta. Hoạt động kinh tế và quan hệ kinh tế thể dục thể thao có đặc điểm của các ngành sản xuất vật chất. Kinh tế học thể dục thể thao vừa phải nghiên cứu những tính chất kinh tế của Ngành thể dục thể thao vừa phải nghiên cứu những tính chất riêng biệt của hoạt động kinh tế trong Ngành thể dục thể thao.

Những quy luật kinh tế cơ bản như cung cầu, cạnh tranh, giá trị... được vận hành có tính đặc thù trong kinh tế dịch vụ thể dục thể thao. Những sản phẩm hàng hóa “Phi vật chất” hình thành như thế nào trong lĩnh vực kinh tế thể dục thể thao vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là những nội dung rất cơ bản của kinh tế học thể dục thể thao,

### 4. Mục tiêu học phần

Nghiên cứu hoạt động kinh tế của thể dục thể thao nhằm mục đích làm rõ lợi ích kinh tế trong hoạt động thể dục thể thao gắn liền với lợi ích xã hội của sự nghiệp thể dục thể thao. Ngành thể thao không chỉ cung cấp cho xã hội những thành quả hữu ích về văn hóa xã hội mà còn cung cấp các sản phẩm dịch vụ thể dục thể thao về sức khoẻ tinh thần.

Nghiên cứu những quy luật kinh tế vận hành trong lĩnh vực thể dục thể thao và những đặc điểm của nó thì mới có thể xử lý một cách đúng đắn các quan hệ kinh tế trong lĩnh vực thể dục thể thao, cải tiến quản lý sự nghiệp thể dục thể thao, cải cách cơ chế vận hành và thể chế quản lý thể dục thể thao, phát huy tối đa vai trò của sản nghiệp thể dục thể thao trong nền kinh tế quốc dân theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

### 5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR với CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Hiểu rõ cơ sở lý luận và nội dung nghiên cứu của kinh tế học thể thao	1.1	3
5.1.2	Vận dụng được một số vấn đề chung về kinh tế học TDTT trong hoạt động kinh tế	1.3	4
5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1.	Hiểu được quan hệ thể thao và kinh tế	2.1.1	3
5.2.2	Áp dụng được những nội dung cơ bản của kinh tế TDTT vào sản xuất dịch vụ thể thao	2.1.2	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			



Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR với CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.3.1	Có thái độ học tập đúng đắn, tích cực, tự giác trong học tập, nghiên cứu tài liệu. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định. Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. Lập kế hoạch, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động trong quá trình học tập.	3.2	4
5.3.2	Thực hiện đầy đủ các công việc do giảng viên giao trong quá trình học tập với tinh thần và thái độ nghiêm túc. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	3.3	5

## 6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Phương pháp dạy học	CDR	Chuẩn bị của SV	Hoạt động đánh giá
- Thảo luận đề cương chi tiết môn học	1	- Thuyết trình, thảo luận - SV tham dự và tương tác với GV trong buổi học.		GV + SV thực hiện thảo luận đề cương chi tiết	9
Chương 1: Sự ra đời và phát triển kinh tế học TĐTT 1.1. Khái quát về sự ra đời và phát triển của môn kinh tế học TĐTT 1.2. Sự hình thành môn kinh tế học TĐTT là yêu cầu phát triển thể thao hiện đại. 1.3 Đối tượng nghiên cứu của môn kinh tế thể thao.	2	Thuyết trình, Thảo luận, Phân tích, Thực hành.	5.1.1 5.1.2 5.3.1 5.3.2	SV đọc tài liệu Tr8 - tr60 TL [1]	9
Chương 2. Cơ sở lý luận và nội dung nghiên cứu của kinh tế học thể thao 1. Cơ sở lý luận 2. Ý nghĩa của việc học tập và nghiên cứu môn kinh tế học thể thao. 3. Nội dung chủ yếu nghiên cứu kinh tế học thể thao. 4. Nguyên tắc và phương pháp của kinh tế học thể thao	2	Thuyết trình, Thảo luận, Phân tích, Thực hành.	5.1.1 5.1.2 5.3.1 5.3.2		
Chương 1. Kinh tế học và kinh tế học TĐTT 1. Khái niệm chung về kinh tế. 2. Khái niệm chung về kinh tế học TĐTT	2	Thuyết trình, Thảo luận, Phân tích, Thực hành.	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.3.1 5.3.2	SV đọc tài liệu Tr69–tr84 TL [1] và trả lời được các vấn đề: Phân tích nội hàm khái niệm “sản phẩm đặc thù” của TĐTT mang tính kinh tế học? Nêu khai niệm và phân tích đặc điểm cơ bản của kinh tế học?	9
Chương 2. Khái niệm về kinh tế học TĐTT trong phạm trù kinh tế học 1. Khái niệm về kinh tế và TĐTT. 2. TĐTT là một ngành có tính kinh tế trong nền sản xuất hàng hóa.	2	Thuyết trình, Thảo luận, Phân tích, Thực hành.	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.3.1 5.3.2	SV đọc tài liệu Tr69–tr84 TL [1] và trả lời được các vấn đề: Phân tích những nội dung cơ bản của TĐTT? Sự khác biệt về bản chất hoạt động TĐTT,	

Chương/Chủ đề	Số tiết	Phương pháp dạy học	CDR	Chuẩn bị của SV	Hoạt động đánh giá
				phúc lợi xã hội và hoạt động TDĐT mang tính kinh tế? Nhưng quy luật kinh tế trong hoạt động dịch vụ TDĐT? Phân tích nội hàm các quy luật kinh tế cơ bản trong kinh tế TDĐT? Phân tích nội hàm kết cấu kinh tế TT?	
Chương 3. Tư duy và nhận thức kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là cơ sở lý luận 1. Đổi mới tư duy kinh tế và nhận thức về chủ nghĩa xã hội trong nền kinh tế. 2. Bước đầu phát triển kinh tế TDĐT theo thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.	2	Thuyết trình, Thảo luận, Phân tích, Thực hành.	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.3.1 5.3.2	SV đọc tài liệu Tr102–tr110 TL [1] và trả lời được các vấn đề: Bản chất nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa? Tại sao ngành TDĐT là ngành sản xuất dịch vụ và các loại sản phẩm lao động mang tính kinh doanh? Phân tích nội hàm một số quy luật kinh tế trong hoạt động TDĐT đang chuyển động theo quy luật thị trường kinh tế xã hội chủ nghĩa?	9
Chương 1. Quan hệ thể thao và kinh tế 1. Kinh tế quyết định nhu cầu của xã hội 2. Kinh tế quy định quy mô và mức độ của hoạt động TDĐT. 3. Chức năng kinh tế của TDĐT. Chương 2. Ngành TDĐT và sản xuất dịch vụ thể thao 1. Tính chất sản xuất của ngành thể thao. 2. Ngành TDĐT thuộc về ngành dịch vụ. 3. Sự hình thành và cơ cấu ngành TDĐT	2	Thuyết trình, Thảo luận, Phân tích, Thực hành.	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.3.1 5.3.2	SV đọc tài liệu Tr129–tr186 TL [1] và trả lời được các vấn đề: Mối quan hệ tình trạng kinh tế xã hội với đặc điểm thể thao hiện nay? Mối quan hệ giữa sự phát triển kinh tế và thể thao hiện nay? Những tác dụng của thể thao trong tái sản xuất sức lao động? Những tác dụng của thể thao trong tăng trưởng kinh tế? Ý nghĩa của việc xác nhận ngành TDĐT thuộc ngành dịch vụ từ góc độ kinh tế? Phân tích cơ cấu ngành kinh tế? Nêu những điều kiện hình thành ngành thể thao?	9
Chương 3. Lao động dịch vụ và sản phẩm dịch vụ thể thao 1. Sản phẩm lao động thể thao là dịch vụ thể thao. 2. Đặc điểm sản phẩm dịch vụ thể thao 3. Các yếu tố trong quá trình	3	Thuyết trình, Thảo luận, Phân tích, Thực hành.	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.3.1 5.3.2	SV đọc tài liệu Tr199–tr209 TL [1] và trả lời được các vấn đề: Đặc điểm sản phẩm dịch vụ thể thao? Các yếu tố trong quá trình lao động dịch vụ	9

Chương/Chủ đề	Số tiết	Phương pháp dạy học	CDR	Chuẩn bị của SV	Hoạt động đánh giá
lao động dịch vụ thể thao. 4. Những đặc điểm của quá trình lao động dịch vụ thể thao.				thể thao? Phân tích đặc điểm của quá trình lao động dịch vụ thể thao?	
Chương 4. Hàng hóa dịch vụ thể thao 1. Dịch vụ thể thao là nguyên nhân hình thành hàng hóa. 2. TĐTT có tác dụng hình thành hàng hóa dịch vụ. 3. Dịch vụ thể thao là điều kiện hình thành hàng hóa. 4. Phạm vi và con đường phát triển hàng hóa dịch vụ thể thao. 5. Mọi quan hệ giữa giá cả với cung cầu hàng hóa dịch vụ thể thao. 6. Mọi quan hệ cung cầu giữa giá cả, biến động giá cả với hàng hóa dịch vụ thể thao. 7. Mọi quan hệ giữa cung cấp và nhu cầu của hàng hóa dịch vụ thể thao.	4	Thuyết trình, Thảo luận, Phân tích, Thực hành.	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.3.1 5.3.2	SV đọc tài liệu Tr215–tr262 TL [1] và trả lời được các vấn đề: Nguyên nhân và điều kiện hình thành hàng hóa? Đặc điểm hàng hóa dưới dạng dịch vụ thể thao? Quan hệ giá cả với cung cầu?	9
Chương 5. Phân tích lợi và hại trong thương mại hóa thể thao 1. Ý nghĩa và biểu hiện củ thương mại hóa thể thao. 2. Phân tích lợi và hại của thương mại hóa thể thao.	3	Thuyết trình, Thảo luận, Phân tích, Thực hành.	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.3.1 5.3.2	SV đọc tài liệu Tr277–tr281 TL [1] và trả lời được các vấn đề: Phân tích lợi và hại của thương mại hóa thể thao? Ý nghĩa thương mại hóa thể thao?	9
Chương 6. Tiêu thụ TĐTT 1. Tiêu thụ TĐTT 2. Vai trò của tiêu thụ thể thao trong cơ cấu tiêu thụ xã hội. 3. Tính chất và đặc điểm của tiêu thụ thể thao. 4. Thị trường tiêu thụ TĐTT. 5. Loại hình tiêu thụ TĐTT 6. Lợi ích tiêu thụ thể thao. 7. Những nhân tố chủ yếu quyết định mức độ tiêu thụ thể thao. 8. Nguyên nhân gia tăng nhu cầu tiêu thụ thể thao.	4	Thuyết trình, Thảo luận, Phân tích, Thực hành.	5.1.1 5.1.2 5.2.2 5.3.1 5.3.2	SV đọc tài liệu Tr285–tr316 TL [1] và trả lời được các vấn đề: Tính chất và đặc điểm của tiêu thụ thể thao (tiêu thụ dịch vụ thể thao)? Thị trường và loại hình tiêu thụ thể thao? Những nhân tố quyết định mức độ tiêu thụ thể thao và xu hướng mở rộng nhu cầu tiêu thụ thể thao trong xã hội?	9
Chương 7. Kinh doanh thể dục thể thao 1. Khái niệm kinh doanh và kinh doanh TĐTT. 2. Kinh doanh thể thao chuyên nghiệp. 3. Tài trợ trong thể thao chuyên nghiệp hóa, thương mại hóa.	3	Thuyết trình, Thảo luận, Phân tích, Thực hành.	5.1.1 5.1.2 5.2.2 5.3.1 5.3.2	SV đọc tài liệu Tr328–tr367 TL [1] và trả lời được các vấn đề: Bản chất của tài trợ thể thao? Mục đích nội dung chủ yếu của hợp đồng thương mại thể thao? Thể nào là kinh doanh thể thao chuyên nghiệp?	9

**7. Tài liệu học tập**

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Lương Kim Chung; Trần Hiếu; Dương Nghiệp Chí	Kinh tế học thể dục thể thao	2011	NXB Thể dục thể thao	Thư viện Lê Vũ Hùng	x	
2	Lương Kim Chung, Nguyễn Văn Tuấn	Giáo trình marketing thể thao	2014	NXB TĐTT	Thư viện Lê Vũ Hùng		x
3	Lâm Quan Thành	Tài sản thể dục thể thao kinh doanh và quản trị	2007	NXB TĐTT	Thư viện Lê Vũ Hùng		x

**8. Quy định đối với sinh viên**

- Sinh viên phải nộp 01 bài tiểu luận (bài thu hoạch/bài tập) đánh giá giữa kỳ.
- Tỷ lệ thời gian sinh viên phải có mặt trên lớp/thực hành là 80% trở lên.

**9. Đánh giá kết quả học tập**

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1. Chuyên cần	Quan sát, điểm danh	- Thực hành nghiêm túc, tham gia các buổi học đầy đủ. - Tham gia thảo luận nhiệt tình. - Vắng không quá 20% số tiết.	5.3	10%
9.2. Đánh giá định kỳ	Tiểu luận/ bài tập về nhà	- Phân tích sự khác biệt về bản chất hoạt động TĐTT, phúc lợi xã hội và hoạt động TĐTT mang tính kinh tế; Nhưng quy luật kinh tế trong hoạt động dịch vụ TĐTT.	5.1	30%
9.3. Đánh giá cuối kỳ	Bài thi tự luận	Phần 2 Phần 3	5.1 5.2	60%





Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐ	Đánh giá mức độ năng lực
	đào tạo và ứng dụng vào thực tiễn để có thái độ nghiêm túc khi học tập, nghiên cứu môn học này.		

### 6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Giới thiệu đề cương, tài liệu học tập, yêu cầu, nhiệm vụ môn học.	1	5.1	Thuyết trình; Đàm thoại	Đọc qua đề cương chi tiết môn Giải phẫu người	9.1
<p>Phần mở đầu: Đại cương về giải phẫu.</p> <p>Phần 1: Hệ vận động</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại cương về xương và liên kết giữa các xương ;</li> <li>- Xương và khớp chi trên ;</li> <li>- Xương và khớp chi dưới;</li> <li>- Xương và khớp thân mình, đầu, mặt ;</li> <li>- Phân tích động tác trên cơ sở giải phẫu học. Ảnh hưởng của luyện tập thể dục thể thao đối với hình dạng, cấu tạo xương; Khớp và hệ cơ.</li> </ul>	9	5.1 5.2 5.3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình;</li> <li>- Đàm thoại;</li> <li>- Trực quan;</li> <li>- Nêu vấn đề;</li> <li>- Thảo luận nội dung của tiết học;</li> <li>- Tổ chức cho sinh viên chuẩn bị nội dung soạn tài liệu và thảo luận vào buổi học sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc qua giáo trình Giải phẫu người (<i>Đỗ Vinh</i>), soạn bài tự học.</li> <li>- Tham gia trả lời các câu hỏi của giảng viên.</li> <li>- Trình bày được đặc điểm về mặt cấu tạo và chức năng đảm bảo sự thống nhất của cơ thể.</li> <li>- Trình bày được cơ chế điều tiết các chức năng trong cơ thể đảm bảo sự thống nhất giữa cơ thể với môi trường.</li> </ul>	9.1 9.2 9.3
<p>Phần 2: Hệ các cơ quan nội tạng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ tiêu hoá ; Hệ hô hấp ;</li> <li>- Hệ tiết niệu ; Hệ sinh dục ;</li> <li>- Hệ tim mạch ; Hệ bạch huyết ; Hệ nội tiết ;</li> <li>- Ảnh hưởng của luyện tập thể dục thể thao đối với hệ tiêu hoá; hệ hô hấp và hình thái cấu tạo và chức năng tim mạch.</li> </ul>	10	5.1 5.2 5.3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết trình;</li> <li>- Đàm thoại;</li> <li>- Trực quan;</li> <li>- Nêu vấn đề;</li> <li>- Thảo luận nội dung của tiết học;</li> <li>- Tổ chức cho sinh viên chuẩn bị nội dung soạn tài liệu và thảo luận vào buổi học sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc qua giáo trình Giải phẫu người (<i>Đỗ Vinh</i>), soạn bài tự học.</li> <li>- Tham gia trả lời các câu hỏi của giảng viên.</li> <li>- Trình bày được đặc điểm về mặt cấu tạo và chức năng đảm bảo sự thống nhất của cơ thể.</li> <li>- Trình bày được cơ chế điều tiết các chức năng trong cơ thể đảm bảo sự thống nhất giữa cơ thể với môi trường.</li> </ul>	9.1 9.2 9.3 9.4
<p>Phần 3: Hệ thần kinh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại cương về hệ thần kinh ;</li> <li>- Hệ thần kinh trung ương ;</li> <li>- Hệ thần kinh ngoại biên ;</li> <li>- Hệ thần kinh thực vật ;</li> <li>- Ảnh hưởng của luyện tập thể dục thể thao đối với hệ thần kinh.</li> </ul> <p>Phần 4: Hệ giác quan</p> <p>Phần thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích động tác chi trên</li> <li>1. Phân tích động tác co tay xà đơn</li> <li>2. Phân tích động tác hít đất.</li> <li>- Phân tích động tác chi dưới</li> </ul>	10	5.1 5.2 5.3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực quan;</li> <li>- Nêu vấn đề;</li> <li>- Thảo luận nội dung của tiết học;</li> <li>- Tổ chức cho sinh viên chuẩn bị nội dung soạn tài liệu và thảo luận vào buổi học sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc qua giáo trình Giải phẫu người (<i>Đỗ Vinh</i>), soạn bài tự học.</li> <li>- Tham gia trả lời các câu hỏi của giảng viên.</li> <li>- Trình bày được đặc điểm về mặt cấu tạo và chức năng đảm bảo sự thống nhất của cơ thể.</li> </ul>	9.1 9.2 9.3 9.4

**7. Tài liệu học tập**

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Văn Yên	Giải phẫu người	2003	ĐHQG Hà Nội.	Thư viện ĐHĐT	x	
2	Tạ Thúy Lan, Trần Thị Loan	Giải phẫu – Sinh lý người.	2004	ĐHSP HN	Thư viện ĐHĐT	x	
3	Nguyễn Quang Mai, Trần Thúy Nga, Quách Thị Tài	Giải phẫu – Sinh lý người.	2001	Giáo dục	Thư viện ĐHĐT		x

**8. Quy định đối với sinh viên**

- Sinh viên nghỉ học không quá 20% số tiết (nếu vắng quá số tiết qui định sinh viên không được tham dự kiểm tra và đánh giá đầu ra).

**9. Đánh giá kết quả học tập**

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	CC: Chuyên cần và tích cực phát biểu ý kiến	- Tham gia học đầy đủ 30 tiết, nghỉ không quá 20 % số tiết của môn học. - Chủ động, tích cực phát biểu ý kiến.	5.3	10%
9.2	TH: Bài tự học.	- Theo nội dung được giảng viên phân công. - Nộp sản phẩm tự học theo nhóm.	5.1, 5.2	10%
9.3	KT: Kiểm tra thường kì	- Thực hiện 1 hoặc 2 bài kiểm tra.	5.1, 5.2, 5.3	20%
9.4	T: Thi kết thúc môn học	- Nội dung thi: toàn bộ học phần - Hình thức thi: thi theo lịch của nhà trường, bài viết tự luận, được sử dụng tài liệu.	5.1 5.2 5.3	60%







Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>TĐTT và những nhiệm vụ của công tác TĐTT</p> <p>1.6.3 Hình thành tổ chức, bộ máy TĐTT</p> <p>1.6.4 TĐTT ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa</p> <p>1.6.5 TĐTT ở miền Nam dưới thời Mỹ - Ngụy</p> <p>1.7 TĐTT Việt Nam từ năm 1975 đến nay</p> <p>1.7.1 Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Việt Nam sau khi thống nhất đất nước</p> <p>1.7.2 Đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về TĐTT và những nhiệm vụ của TĐTT trong giai đoạn đổi mới</p> <p>1.7.3 Cơ quan quản lý Nhà nước về TĐTT</p> <p>1.7.4 Các hoạt động TĐTT chủ yếu sau khi thống nhất đất nước</p> <p>1.8 Ủy ban Olympic Việt Nam, các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao VN</p> <p>1.8.1 Sự thành lập Ủy ban Olympic Việt Nam</p>		<p>5.1.3</p> <p>5.2.1</p>		<p>Vũ Đức Thu, Lịch sử và Quản lý học Thể dục thể thao, NXB ĐHSP Năm 2007</p> <p>Vũ Đức Thu, Lịch sử và Quản lý học Thể dục thể thao, NXB ĐHSP Năm 2007</p> <p>Vũ Đức Thu, Lịch sử và Quản lý học Thể dục thể thao, NXB ĐHSP Năm 20</p>	
<p>Chương 2: QUẢN LÝ HỌC TĐTT</p> <p>2.1 Cơ sở lý luận của quản lý</p> <p>2.1.1 Khái niệm và biểu hiện của quản lý</p> <p>2.1.2 Hoạt động tổ chức quản lý</p> <p>2.1.3 Những đặc tính cơ bản của quản lý TĐTT</p> <p>2.1.4 Thể chế quản lý TĐTT</p> <p>2.1.5 Hệ thống tổ chức quản lý ở Việt Nam</p> <p>2.2 Cán bộ quản lý và các hoạt động quản lý</p> <p>2.2.1 Cán bộ quản lý</p> <p>2.2.2 Hoạt động quản lý TĐTT</p> <p>2.2.3 Nhân sự trong bộ máy quản lý hành chính nhà nước</p> <p>2.2.4 Thông tin trong quản lý hoạt động TĐTT</p> <p>2.2.5 Hoạt động phân tích trong quản lý</p> <p>2.2.6 Công tác lập kế hoạch trong hoạt động TĐTT</p> <p>2.3 Hệ thống các quan điểm, đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước về TĐTT</p> <p>2.3.1 Những quan điểm, đường lối của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh</p> <p>2.3.2 Những chính sách của Đảng và Nhà nước về TĐTT</p> <p>2.3.3 Chiến lược phát triển TĐTT</p>	15	<p>5.1.4</p> <p>5.2.2</p> <p>5.1.5</p> <p>5.2.2</p> <p>5.1.6</p> <p>5.2.3</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên đọc tài liệu</li> <li>- Phân nhóm thảo luận</li> <li>- Nhóm lên thuyết trình nội dung bài học theo phân công của giáo viên</li> <li>- Các nhóm đặt câu hỏi, nhóm thuyết trình giải đáp</li> <li>- Giáo viên giải thích đúc kết nội dung bài học</li> <li>- Sinh viên đọc tài liệu</li> <li>- Phân nhóm thảo luận</li> <li>- Nhóm lên thuyết trình nội dung bài học theo phân công của giáo viên</li> <li>- Các nhóm đặt câu hỏi, nhóm thuyết trình giải đáp</li> <li>- Giáo viên giải thích đúc kết nội dung bài học</li> <li>- Sinh viên đọc tài liệu.</li> </ul>	<p>Vũ Đức Thu, Lịch sử và Quản lý học Thể dục thể thao, NXB ĐHSP Năm 2007</p> <p>Vũ Đức Thu, Lịch sử và Quản lý học Thể dục thể thao, NXB ĐHSP Năm 2007</p>	<p>9.1</p> <p>9.2</p> <p>9.3</p> <p>9.4</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
VN đến nay 2.4 Các hoạt động quản lý ứng dụng trong lĩnh vực TĐTT 2.4.1 Quản lý hoạt động TĐTT quần chúng và TT trường học 2.4.2 Quản lý hoạt động TT trường học 2.4.3 Quản lý hoạt động thi đấu TT 2.4.4 Hoạt động chỉ đạo và kiểm tra trong TĐTT				Vũ Đức Thu, Lịch sử và Quản lý học Thể dục thể thao, NXB ĐHSP Năm 2007	

### 7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Vũ Đức Thu	Lịch sử và Quản lý học Thể dục thể thao	2007	ĐHSP	Thư viện ĐHĐT	X	
2	Nguyễn Xuân Danh Mai Văn Muôn Nguyễn Xuân Sinh Nguyễn Thị Xuyên	Lịch sử thể dục thể thao	2000	TĐTT	Thư viện ĐHĐT		X
3	Đặng Quốc Nam Lê Tân Đạt Nguyễn Tùng	Quản lý thể dục thể thao	2013	TĐTT	Thư viện ĐHĐT		X

### 8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên nghỉ học không quá 20% số tiết (nếu vắng quá số tiết quy định sinh viên không được tham dự kiểm tra và đánh giá đầu ra).

### 9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	CC: Chuyên cần và tích cực phát biểu ý kiến	- Tham gia học đầy đủ 30 tiết, nghỉ không quá 20 % số tiết của môn học. - Chủ động, tích cực phát biểu ý kiến.	5.3	10%
9.2	TH: Bài tự học.	- Theo nội dung được giảng viên phân công. - Nộp sản phẩm tự học theo nhóm.	5.1, 5.2	10%
9.3	KT: Kiểm tra thường kì	- Thực hiện 1 hoặc 2 bài kiểm tra.	5.1, 5.2	20%
9.4	T: Thi kết thúc môn học	- Nội dung thi: toàn bộ học phần - Hình thức thi: thi theo lịch của nhà trường, bài viết tự luận, được sử dụng tài liệu.	5.1 5.2 5.3	60%
9.5	<i>Đánh giá kết quả học tập trực tuyến: Làm bài tiểu luận (điểm thi kết thúc môn)</i>			





Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.3.2	Có ý thức nhìn nhận, đánh giá và lập kế hoạch học tập và thực hiện tốt các yêu cầu theo sự hướng dẫn của giảng viên đứng lớp;	3.2	4

## 6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy-học	Chuẩn bị của sinh viên	Đánh giá hoạt động
Chương 1: Khái niệm về sinh cơ học 1.1. Khái niệm về sinh cơ học thể thao 1.2. Nhiệm vụ và nội dung của môn sinh cơ học thể thao	2	5.1	- Giảng giải, phân tích	- Đọc tài liệu chương 01.	9.1
Chương 2: Hệ vận động của cơ thể người. 2.1. Trắc đặc các khối lượng của cơ thể người. 2.2. Các mắt xích của cơ thể giống như những đòn bẩy và con lắc. 2.3. Các tính chất cơ học của xương và khớp. 2.4. Tính chất sinh cơ của cơ. 2.5. Chế độ cơ cơ và các dạng hoạt động của cơ. 2.6. Tác động phối hợp nhóm của các cơ. 2.7. Công suất và hiệu suất cơ cơ	4	5.2	- Giảng giải, phân tích - Thảo luận	- Đọc tài liệu chương 2, thảo luận nhóm	9.2
Chương 3: Cơ sở của việc kiểm tra sinh cơ học 3.1. Đo lường trong sinh cơ học 3.2. Thang đo lường và đơn vị đo lường. 3.3. Độ chuẩn xác của đo lường trong sinh cơ học thể thao 3.4. Các đặc tính sinh cơ học 3.5. Thử nghiệm và đánh giá sự phạm trong sinh cơ học	2	5.3	- Giảng giải, phân tích - Thảo luận	- Đọc tài liệu chương 3, thảo luận nhóm	9.3
Chương 4: Cơ sở sinh cơ học của các tổ chất vận động. 4.1. Cơ sở sinh cơ học của sức bền. 4.2. Sinh cơ học các tổ chất sức mạnh và sức nhanh 4.3. Sinh cơ học của sự ổn định	4	5.2	- Giảng giải, phân tích - Thảo luận	- Đọc tài liệu chương 4, thảo luận nhóm	9.4
Chương 5: Sinh cơ học chuyên ngành 5.1. Thể hình và khả năng vận động 5.2. Sự biến đổi khả năng vận động theo lứa tuổi 5.3. Lứa tuổi vận động 5.4. Thông tin dự báo các chỉ số vận động. 5.5. Sự ưa thích vận động	4	5.2	- Giảng giải, phân tích - Thảo luận	- Đọc tài liệu chương 5, thảo luận nhóm	9.3 9.4
Chương 6: Sử dụng các cơ sở sinh cơ học trong công tác giáo dục thể chất. 6.1. Những cơ sở chương trình hóa việc dạy kỹ thuật và chiến thuật vận động. 6.2. Cơ sở giáo dục của vận động học 6.3. Các phương pháp ám thị trong giảng dạy vận động	4	5.3	- Giảng giải, phân tích - Thảo luận	- Đọc tài liệu chương 6, thảo luận nhóm	9.3 9.4
Chương 7: Sinh cơ học các môn thể thao 7.1. Sinh cơ học của môn đi bộ và chạy 7.2. Sinh cơ học sự di chuyển bằng xe đạp 7.3. Sinh cơ học của môn bơi 7.4. Sinh cơ học các hoạt động chuyên dịch và nhảy 7.5. Sinh cơ học các môn thể thao kỹ thuật – thẩm mỹ 7.6. Cơ sở sinh cơ học các bài tập phát triển chung	10	5.3	- Chia nhóm báo cáo chuyên đề - Thảo luận	- Đọc tài liệu chương 7, thảo luận nhóm, báo cáo chuyên đề	9.3 9.4

**7. Tài liệu tham khảo**

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	GS.TS Lê Quý Phương (chủ biên)	Giáo trình sinh cơ học thể dục thể thao	2016	ĐH QG TP.HCM	Thư viện	x	
2	V.L.UTKIN	Sinh cơ học thể dục thể thao	1996	TDTT	Thư viện		x

**8. Quy định đối với sinh viên**

Tham gia học tập nghiêm túc, thực hiện đúng quy chế, quy định của nhà trường và theo yêu cầu của đề cương chi tiết học phần tín chỉ

**9. Đánh giá kết quả học tập**

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	CC: Chuyên cần và tích cực phát biểu ý kiến	- Tham gia học đầy đủ 30 tiết, nghỉ không quá 20 % số tiết của môn học. - Chủ động, tích cực phát biểu ý kiến.	5.3	10%
9.2	TH: Bài tự học.	- Theo nội dung được giảng viên phân công. - Nộp sản phẩm tự học theo nhóm.	5.1, 5.2	10%
9.3	KT: Kiểm tra thường kì	- Thực hiện 1 hoặc 2 bài kiểm tra.	5.1, 5.2	20%
9.4	T: Thi kết thúc môn học	- Nội dung thi: toàn bộ học phần - Hình thức thi: thi theo lịch của nhà trường, bài viết tự luận, được sử dụng tài liệu.	5.1 5.2 5.3	60%



Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐ	Đánh giá mức độ năng lực
5.3.2	Nhận thức đúng vai trò của môn học đối với chương trình đào tạo và ứng dụng vào thực tiễn để có thái độ nghiêm túc khi học tập, nghiên cứu môn học này.	3.2	4

### 6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Giới thiệu đề cương, tài liệu học tập, yêu cầu, nhiệm vụ môn học.	1	5.1	Thuyết trình; Đàm thoại	Đọc qua đề cương chi tiết môn Sinh hóa thể dục thể thao	9.1
Chương 1. Mở đầu 1.1. Giới thiệu cơ bản về môn học sinh hóa TDTT, vai trò của sinh hóa TDTT trong quá trình GDTC 1.2. Nguyên tố và phân tử sinh học	2	5.1	- Thuyết trình;	- Đọc qua giáo trình Sinh hóa thể dục thể thao (Đồng Thị Thanh Thu), soạn bài tự học. - Tham gia trả lời các câu hỏi của giảng viên.	9.1
Chương 2. Xúc tác sinh học 2.1. Enzim, cơ chế xúc tác và vai trò sinh học của enzim 2.2. Vitamin, phân loại và vai trò sinh học của vitamin trong cơ thể 2.3. Hormon, cơ chế xúc tác và vai trò sinh học của hormon	3	5.2	- Đàm thoại; - Trực quan; - Nêu vấn đề; - Thảo luận nội dung của tiết học;	- Đọc qua giáo trình Sinh hóa thể dục thể thao (Đồng Thị Thanh Thu), soạn bài tự học. - Tham gia trả lời các câu hỏi của giảng viên.	9.1 9.2 9.3
Chương 3. Chuyển hóa các chất và chuyển hóa năng lượng sinh học 3.1. Khái niệm chuyển hóa chất, đồng hóa, dị hóa và các yếu tố ảnh hưởng đến chuyển hóa các chất 3.2. Chuyển hóa năng lượng sinh học, phản ứng oxy hóa – khử 3.3. Sự hô hấp tế bào, chu trình Krebs	3	5.3	- Đàm thoại; - Trực quan; - Nêu vấn đề; - Thảo luận nội dung của tiết học;	- Đọc qua giáo trình Sinh hóa thể dục thể thao (Đồng Thị Thanh Thu), soạn bài tự học. - Tham gia trả lời các câu hỏi của giảng viên.	9.1 9.2 9.3
Chương 4. Gluxit và chuyển hóa gluxit 4.1. Khái niệm, phân loại, vai trò sinh học của gluxit 4.2. Sự tiêu hóa và hấp thụ gluxit 4.3. Sự phân giải gluxit, tổng hợp glucogen.	3	5.1	- Đàm thoại; - Trực quan; - Nêu vấn đề; - Thảo luận nội dung của tiết học;	- Đọc qua giáo trình Sinh hóa thể dục thể thao (Đồng Thị Thanh Thu), soạn bài tự học. - Tham gia trả lời các câu hỏi của giảng viên.	9.1 9.2 9.3
Chương 5: Lipit và chuyển hóa lipit 5.1. Khái niệm, phân loại, sự phân giải, vai trò sinh học của lipit 5.2. Tổng hợp 5.3. Sự chuyển hóa các thể xêton - Vai trò của chúng.	3	5.2	- Đàm thoại; - Trực quan; - Nêu vấn đề; - Thảo luận nội dung của tiết học;	- Đọc qua giáo trình Sinh hóa thể dục thể thao (Đồng Thị Thanh Thu), soạn bài tự học. - Tham gia trả lời các câu hỏi của giảng viên.	9.1 9.2 9.3
Chương 6: Protid và chuyển hóa protid 6.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của protid, nguồn protein 6.2. Quá trình chuyển hóa protid	3	5.3	- Đàm thoại; - Trực quan; - Nêu vấn đề; - Thảo luận nội dung của tiết học;	- Đọc qua giáo trình Sinh hóa thể dục thể thao (Đồng Thị Thanh Thu), soạn bài tự học. - Tham gia trả lời các câu hỏi của giảng viên.	9.1 9.2 9.3
Chương 7: Sinh hóa cơ và sự co – giãn cơ 7.1. Cấu trúc hóa học và chức năng sợi cơ 7.2. Các quá trình sinh hóa xảy ra	3	5.2 5.3	- Đàm thoại; - Trực quan; - Nêu vấn đề; - Thảo luận nội dung của tiết	- Đọc qua giáo trình Sinh hóa thể dục thể thao (Đồng Thị Thanh Thu), soạn bài tự học. - Tham gia trả lời các	9.1 9.2 9.3



Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
trong cơ khí cơ – giãn cơ			học;	câu hỏi của giảng viên.	
<p>Chương 8: Sự tổng hợp ATP trong cơ khí cơ hoạt động với cường độ và thời gian khác nhau</p> <p>8.1. ATP – nguồn năng lượng trực tiếp cung cấp cho quá trình cơ cơ</p> <p>8.2. Các đường hướng tái tổng hợp ATP trong cơ.</p> <p>8.3. Tái tổng hợp ATP trong hoạt động cơ với với cường độ và thời gian khác nhau.</p> <p>8.4. Khả năng vận động yếm khí và ưa khí của cơ thể.</p>	3	5.2 5.3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đàm thoại;</li> <li>- Trực quan;</li> <li>- Nêu vấn đề;</li> <li>- Thảo luận nội dung của tiết học;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc qua giáo trình Sinh hóa thể dục thể thao (Đồng Thị Thanh Thu), soạn bài tự học.</li> <li>- Tham gia trả lời các câu hỏi của giảng viên.</li> </ul>	9.1 9.2 9.3
<p>Chương 9: Các quy luật sinh hóa của quá trình giáo dục thể chất</p> <p>9.1. Các quy luật sinh hóa của quá trình tiêu hóa năng lượng.</p> <p>9.2. Ứng dụng quy luật sinh hóa vào lĩnh vực giáo dục thể chất.</p> <p>9.3. Cơ sở sinh hóa của quá trình thích ứng trong giáo dục thể</p> <p>9.4. Cơ sở sinh hóa của quá trình thích nghi với lượng vận động tập luyện và thi đấu thể thao</p> <p>9.5. Cơ sở sinh hóa của trạng thái stress</p> <p>9.6. Báo cáo thuyết trình nhóm .</p>	3	5.2 5.3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đàm thoại;</li> <li>- Trực quan;</li> <li>- Nêu vấn đề;</li> <li>- Thảo luận nội dung của tiết học;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc qua giáo trình Sinh hóa thể dục thể thao (Đồng Thị Thanh Thu), soạn bài tự học.</li> <li>- Tham gia trả lời các câu hỏi của giảng viên.</li> </ul>	9.1 9.2 9.3
<p>Chương 10: Cơ sở sinh hóa của sự phát triển các tổ chất thể lực - sức mạnh tốc độ và sức bền</p>	3	5.2 5.3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho sinh viên chuẩn bị nội dung soạn tài liệu và thảo luận vào buổi học sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được đặc điểm về mặt cấu tạo và chức năng đảm bảo sự thống nhất của cơ thể.</li> <li>- Trình bày được cơ chế điều tiết các chức năng trong cơ thể đảm bảo sự thống nhất giữa cơ thể với môi trường.</li> </ul>	9.1 9.2 9.3

## 7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Đồng Thị Thanh Thu	Giáo trình Sinh hóa TDTT	2002	ĐH KHTNHN	Thư viện ĐHĐT	x	
2	Trịnh Toán	Bài giảng Sinh hóa TDTT	2013	ĐH TDTT Tp.HCM	GV cung cấp	x	
2	Nguyễn Văn Thái	Giáo trình Sinh lý học thể dục thể thao	2010	ĐHSP HN	GV cung cấp		x

## 8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên nghỉ học không quá 20% số tiết (nếu vắng quá số tiết qui định sinh viên không được tham dự kiểm tra và đánh giá đầu ra).

## 9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	CC: Chuyên cần và tích cực phát biểu ý kiến	- Tham gia học đầy đủ 30 tiết, nghỉ không quá 20 % số tiết của môn học. - Chủ động, tích cực phát biểu ý kiến.	5.1 5.2 5.3	10%
9.2	TH: Bài tự học.	- Theo nội dung được giảng viên phân công. - Nộp sản phẩm tự học theo nhóm.	5.1, 5.2, 5.3	10%
9.3	KT: Kiểm tra thường kì	- Thực hiện 1 hoặc 2 bài kiểm tra.	5.1, 5.2, 5.3	20%
9.4	T: Thi kết thúc môn học	- Nội dung thi: toàn bộ học phần - Hình thức thi: thi theo lịch của nhà trường, bài viết tự luận, được sử dụng tài liệu.	5.1 5.2 5.3	60%



**6.1.17. THẺ DỤC CƠ BẢN****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: **Thẻ dục cơ bản**
- Mã lớp học phần: GY4164
- Số tín chỉ: 03                      - Số tiết tín chỉ: (00/90/90)
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ:                                      - Năm học: 2021 - 2022

**2. Thông tin về giảng viên****2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Hậu**                      -Điện thoại: 0989.234.676
- Chức danh, học vị: GVC, Thạc sĩ                      -E-mail: [nvhau@dthu.edu.vn](mailto:nvhau@dthu.edu.vn)
- Đơn vị: Khoa GDTC-QP và AN

**2.2. Giảng viên 2**

- Họ và tên: **Nguyễn Hoàng Lâm Em**                      -Điện thoại: 0973.506.177
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ                      -E-mail: [nhlem@dthu.edu.vn](mailto:nhlem@dthu.edu.vn)
- Đơn vị: Phòng Công tác Đảng - Đoàn thể

**2.3. Giảng viên 3**

- Họ và tên: **Trần Anh Hòa**                      -Điện thoại: 0918.258.008
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ                      -E-mail: [tahao@dthu.edu.vn](mailto:tahao@dthu.edu.vn)
- Đơn vị: Khoa GDTC-QP và AN

**3. Tổng quan về học phần**

- Học phần Thẻ dục cơ bản giới thiệu khái quát những kiến thức chung về thẻ dục cơ bản; kỹ năng thực hiện và giảng dạy các kỹ thuật, động tác của đội hình đội ngũ, bài thẻ dục phát triển chung với dụng cụ và tay không; các kỹ năng sư phạm trong giảng dạy, hiểu và vận dụng các phương pháp giảng dạy về các nội dung của thẻ dục cơ bản, áp dụng vào thực tế giảng dạy ở trường phổ thông.

**4. Mục tiêu học phần**

- Người học thực hiện thuần thục các kỹ thuật, động tác cơ bản trong đội hình đội ngũ và các bài thẻ dục tay không, với dụng cụ; nắm được phương pháp giảng dạy, phương pháp tổ chức tập luyện các bài tập thẻ dục cơ bản, có được năng lực vận dụng những kỹ năng thực hành sư phạm của môn thẻ dục cơ bản và tổ chức giảng dạy, có năng lực tổ chức và hướng dẫn tập luyện các nội dung của thẻ dục cơ bản cho các đối tượng học sinh ở phổ thông.

**5. Chuẩn đầu ra**

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
<b>5.1 Kiến thức</b>			
5.1.1	Hiểu và nắm vững những kiến thức cơ bản, các thuật ngữ về đội hình đội ngũ, nguyên tắc biên soạn các động tác của bài thẻ dục tay không, bài thẻ dục với gậy và kỹ thuật nhảy dây ngắn	1.2	3
5.1.2	Vận dụng các kiến thức chuyên môn, các phương pháp giảng dạy kỹ thuật, động tác của thẻ dục cơ bản.	1.3	4
5.1.3	Có khả năng phân tích các nguyên lý kỹ thuật vào thực hiện nhiệm vụ giảng dạy các động tác đội hình đội ngũ.	1.4	5
<b>5.2 Kỹ năng/phẩm chất đạo đức</b>			
5.2.1	Vận dụng thành thạo kỹ năng sư phạm, phương pháp dạy học cho học sinh	2.1.3	4
5.2.2	Hình thành tác phong sư phạm, nghiêm túc, thân thiện và văn minh.	2.1.5	5
<b>5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.3.1	Có ý thức, thái độ tích cực, tự học và làm việc độc lập, theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	3.1	3
5.3.2	Hướng dẫn, giám sát, phát hiện và sửa sai người khác thực hiện kỹ thuật động tác	3.2	4

### 6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học (thực hành)

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1: Cơ sở lý luận về thể dục cơ bản 1.1. Vị trí, ý nghĩa của thể dục 1.1.1. Vị trí của thể dục 1.1.2. Ý nghĩa của thể dục 1.2. Thuật ngữ thể dục cơ bản 1.3. Nội dung thể dục cơ bản	2 4 2	5.1.1	- Phương pháp giảng giải, đàm thoại. - Phương pháp trực quan (thị phạm, xem tranh ảnh).	Đọc trước tài liệu [1], trang 7 - 15; 82 - 90.	9.1
Chương 2: Đội hình đội ngũ 2.1. Người chỉ huy 2.1.1. Nhiệm vụ và yêu cầu của người chỉ huy 2.2. Cách chào và báo cáo khi lên lớp, xuống lớp 2.2. Hàng dọc 2.2.1. Tập hợp hàng dọc 2.2.2. Dóng hàng dọc 2.2.3. Điểm số hàng dọc 2.3. Hàng ngang 2.3.1. Tập hợp hàng ngang 2.3.2. Dóng hàng ngang 2.3.3. Điểm số hàng ngang 2.4. Động tác nghiêm, nghỉ và quay các phía 2.4.1. Nghiêm 2.4.2. Nghỉ 2.4.3. Quay các phía 2.5. Đội hình tĩnh 2.5.1. Biến đổi đội hình hàng ngang 2.5.2. Biến đổi đội hình hàng dọc 2.6. Đội hình động 2.6.1. Giậm chân tại chỗ 2.6.2. Đi đều thể thao 2.6.3. Đi đều quay các phía 2.6.4. Đi đều vòng các phía 2.6.5. Đi đều quay các phía 2.6.6. Đi đều chuyển hướng từ ít hàng thành nhiều hàng và ngược lại.	4 8 8 4 8 16	5.1.3 5.2.1 5.2.2 5.2.4 5.3.1 5.3.2	Phương pháp giảng giải, đàm thoại, trực quan (thị phạm, xem tranh ảnh), hoàn chỉnh, phân chia, trò chơi, tập thể; phân nhóm, tập luyện.	- Đọc trước tài liệu [1], trang 99, 100. - Đọc trước tài liệu [1], trang 84, 88, 92, 93. - Đọc trước tài liệu [1], trang 83, 87, 95 - 98. - Đọc trước tài liệu [1], trang 94, 95, 101. - Đọc trước tài liệu [1], trang 89, 92, 93, 104 - 114, 122 - 124. - Đọc trước tài liệu [1], trang 89, 102 - 104, 133 - 138, 143 - 147.	9.2
Chương 3: Thể dục phát triển chung 3.1. Bài thể dục tay không 3.1.1. Các tư thế của đầu, cổ. 3.1.2. Các tư thế của tay 3.1.3. Các tư thế của chân 3.1.4. Các tư thế của thân	8	5.1.3 5.2.1 5.2.2 5.3.1 5.3.2	Phương pháp giảng giải, đàm thoại, trực quan, hoàn chỉnh, phân chia, trò chơi, tập thể;	Đọc trước tài liệu [1], trang 148 - 174; 195 - 217; trang 175 - 189; chuẩn bị gậy và dây.	9.1



Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
3.2. Bài thể dục với dụng cụ 3.2.1. Bài thể dục với gậy 3.2.2. Bài thể dục với dây	16		phân nhóm.		
Chương 4: Phương pháp giảng dạy thể dục cơ bản 4.1. Phương pháp chung 4.1.1. Phương pháp tập thể 4.1.2. Phương pháp phân nhóm 4.1.3. Phương pháp liên tục 4.1.4. Phương pháp vòng tròn 4.1.5. Phương pháp trò chơi 4.2. Phương pháp giảng dạy đội hình đội ngũ 4.3. Phương pháp giảng dạy thể dục phát triển chung	2  4 4	5.1.2 5.1.3 5.2.3 5.2.4 5.3.2	Phương pháp giảng giải, đàm thoại, trực quan (thị phạm, xem tranh ảnh), phương pháp tập luyện.	- Đọc trước tài liệu [1], trang 46, 47.  - Đọc trước tài liệu [1], trang 58 - 69.	9.2

### 7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Phan Thế Nguyên	Thể dục cơ bản	2005	TĐTT	Thư viện	x	
2	Trịnh Trung Hiếu	Thể dục cơ bản	1995	TĐTT	Thư viện		x
3	Nguyễn Xuân Sinh	Thể dục	1994	TĐTT	Thư viện		x

### 8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia học  $\geq 80\%$  tổng số tiết của học phần; bắt buộc dự thi.

### 9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	9.1. Kiểm tra thực hành thường kỳ	Chương 3	5.2; 5.3	20%
9.2	9.2. Kiểm tra thực hành cuối kỳ	Chương 2, Chương 4	5.1; 5.2; 5.3	80%

## 6.1.18. ĐIỀN KINH VÀ PHƯƠNG PHÁP 1

### 1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: ĐIỀN KINH VÀ PHƯƠNG PHÁP 1
- Mã lớp học phần:
- Số tín chỉ: 3 Số tiết tín chỉ: 90 (00/90/90)
- Học phần điều kiện (nếu có): không
- Học kỳ: Năm học: 2021 – 2022

### 2. Thông tin về giảng viên

#### 2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên giảng viên: Lê Thị Minh Đạo - Chức danh, học vị: Tiến sĩ - Giảng viên
- Điện thoại: 0388797551 - Email: ltmdao@dthu.edu.vn
- Đơn vị công tác: Khoa GDTC – QP&AN

#### 2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên giảng viên: La Văn Liêm - Chức danh, học vị: Thạc sĩ - Giảng viên
- Điện thoại: 0919060440 - Email: lvliem@dthu.edu.vn
- Đơn vị công tác: Khoa GDTC – QP&AN

#### 2.3. Giảng viên 3

- Họ và tên giảng viên: Trần Thị Kim Ngọc - Chức danh: Thạc sĩ - Giảng viên
- Điện thoại: 0903886315 - Email: ttkngoc@dthu.edu.vn
- Đơn vị công tác: Khoa GDTC – QP&AN

### 3. Tổng quan về học phần

Điền kinh là một trong những môn thể thao cơ bản, có vị trí quan trọng trong giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao. Trong đó, Đi bộ thể thao là một hoạt động có chu kỳ, các chu kỳ chống đất bằng một chân và hai chân luân phiên nên có thể coi đây là môn có thể hỗ trợ cho người tập chỉnh sửa dáng đi chưa đúng do quá trình trưởng thành của các em, và là một môn thể thao thi đấu mang tính nghệ thuật của Điền kinh. Ngoài ra, Đẩy tạ vai hướng ném và Ném bóng là các nội dung thi đấu mang tính chất sức mạnh bộc phát nên đòi hỏi người tập phải có sức mạnh, đặc biệt là sức mạnh cổ tay ... Chạy trung bình – dài thông thường còn được gọi là nội dung “chạy bền”. Các cự ly thi đấu từ chạy 800m đến maratông 42,195 km, thời gian chạy càng dài, tốc độ chạy trung bình càng giảm, hay cường độ vận động tối đa cũng giảm. Thông qua quá trình nghiên cứu sinh lý học vận động và sinh hóa học vận động về biến đổi cơ có thể đưa ra các quan điểm cơ bản sau: Các cự ly trung bình là các nội dung thuộc cường độ vận động dưới cực hạn, trong quá trình thi đấu lượng oxy vượt ngưỡng có thể đạt đến 20 – 30 hấp thụ oxy tối đa (VO<sub>2</sub>max) đạt đến 75 – 90 ml/kg/phút. Do đó, các VĐV trung bình - dài cần có chức năng tuần hoàn và hô hấp tốt, cơ thể có khả năng điều chỉnh và chịu đựng tốt nồng độ axit lactic sản sinh ra trong máu ở nửa sau cự ly chạy.

### 4. Mục tiêu học phần

- Nội dung của học phần này trang bị cho sinh viên những nguyên lý kỹ thuật cơ bản các nội dung: Đi bộ thể thao – Chạy cự ly trung bình, việt dã – Đẩy tạ vai hướng ném và Ném bóng.
- Cách thức và phương pháp tập luyện thực hành thuần thực kỹ thuật động tác, nâng cao thể lực, bồi dưỡng phương pháp giảng dạy - trọng tài và thi đấu, các biện pháp phòng ngừa và khắc phục những sai sót trong quá trình học tập.
- Có năng lực tổ chức cho mọi đối tượng tập luyện trong trường học các cấp và làm cán bộ chuyên môn ở các sở TDTT, tỉnh, thành ngành và trong hệ thống giáo dục thể chất ở các

trường học.

**5. Chuẩn đầu ra học phần**

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR với CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Thực hành được các giai đoạn kỹ thuật động tác của từng nội dung môn học; biết giảng dạy và huấn luyện	1.1	3
5.1.2	Hiểu được Nguyên lý kỹ thuật các môn học.	1.2	3
5.1.3	Làm tốt công tác trọng tài thi đấu; lựa chọn các bài tập bổ trợ chuyên môn để phát triển thể chất và nâng cao năng lực vận động	1.3	4
5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Có khả năng làm mẫu các động tác từ kỹ thuật phân đoạn đến kỹ thuật hoàn chỉnh đúng và chính xác.	2.1.1	3
5.2.2	Có kỹ năng vận dụng các kiến thức về môn học, ứng dụng, giảng dạy, huấn luyện trong các trường học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.	2.1.2	4
5.2.3	Có năng lực tổ chức hoạt động TDTT quần chúng, đáp ứng với các yêu cầu phát triển TDTT trong giai đoạn đổi mới hiện nay.	2.1.4	5
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có thái độ học tập đúng đắn, tích cực, tự giác trong học tập, nghiên cứu tài liệu. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.	3.1	3
5.3.2	Thực hiện đầy đủ các công việc do giảng viên giao trong quá trình học tập với tinh thần và thái độ nghiêm túc. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	3.2	4

**6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học**

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Lý thuyết về kiến thức chung môn học  1.1 Sự hình thành và phát triển môn học. 1.2 Ý nghĩa tác dụng của việc học tập, tập luyện môn học. 1.3 Một số đặc điểm về tâm – sinh lý lứa tuổi của học sinh phổ thông.	4	5.1  5.2	Thuyết trình, Thảo luận, Phân tích, Thực hành. Làm mẫu	Giáo trình Điền kinh và Phương pháp, NXB ĐH Cần Thơ; Lê Thị Minh Đạo, Nguyễn Văn Tạng, Nguyễn Kế Bình, Đỗ Vinh Khiết, Nguyễn Thị Thuỳ Dương, Hồ Thanh Tâm, Trần Minh Hùng, Phạm Hiền Chương (trang 01 – trang 31) SV xem trước tài liệu và chuẩn bị trả lời các câu hỏi sau: Trình bày các cách phân loại môn điền kinh. Olympic đầu tiên có từ năm nào, IAAF thành lập năm nào, có bao nhiêu thành viên? Trình bày nguồn gốc hình thành và phát triển môn điền kinh. Trình bày sơ lược quá trình phát triển của Điền kinh Việt	9.1

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
				Nam. Nêu vai trò của môn điền kinh trong hệ thống giáo dục Việt Nam và ý nghĩa tác dụng của việc tập luyện môn điền kinh.	
Chương 2. Kỹ thuật cơ bản môn học 2.1 Đi bộ thể thao 2.1.1 Giới thiệu, phân tích, làm mẫu kỹ thuật đi bộ thể thao 2.1.2 Đứng tại chỗ tập chuyển trọng tâm và đánh tay 2.1.3 Di chuyển chuyển trọng tâm và đánh tay 2.1.4 Đi chậm đặt chân và chuyển trọng tâm cơ thể (hông) 2.1.5 Phối hợp kỹ thuật đánh tay – chuyển hông và đặt chân 2.1.6 Đi trên đường thẳng, đường vòng (bước ngắn - bước dài) đặt chân chuyển trọng tâm (hông) phối hợp đánh tay. 2.1.7 Bài tập bổ trợ chung và chuyên môn 2.1.8 Hoàn thiện kỹ thuật đi bộ thể thao	10	5.1 5.2	1. Phương pháp đối với người học - Nghiên cứu bài học trước ở nhà - Phân nhóm tổ chức tập luyện - Tư duy kỹ thuật động tác và tự tập luyện - Tự tập luyện ngoại khóa Thuyết trình, Thảo luận, Phân tích, Thực hành.	Giáo trình Điền kinh và Phương pháp, NXB ĐH Cần Thơ; <b>Lê Thị Minh Đạo, Nguyễn Văn Tạng, Nguyễn Kế Bình, Đỗ Vĩnh Khiết, Nguyễn Thị Thuỳ Dương, Hồ Thanh Tâm, Trần Minh Hùng, Phạm Hiền Chương</b> trang 34 – trang 38; trang 120 – trang 125	9.2 9.3
2.2 Chạy cự ly trung bình, việt dã 2.2.1 Giới thiệu, phân tích, làm mẫu kỹ thuật chạy cự ly TB 2.2.2 Các bài tập bổ trợ chuyên môn (bước nhỏ, nâng đùi, đập sau và tăng tốc độ...) 2.2.3 Kỹ thuật đánh tay, chuyển hông và nhịp điệu hít thở trong chạy TB 2.2.4 Kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát ở chạy trên đường thẳng, đường vòng 2.2.5 Kỹ thuật chạy giữa quãng trên đường thẳng và đường vòng, làm quen với biện pháp phát triển sức bền 2.2.6 Kỹ thuật chạy về đích; xây dựng bài tập phối hợp giữa chạy giữa quãng và chạy về đích 2.2.7 Bài tập chuyên môn phát triển sức bền, sức bền tốc độ	15	5.1 5.2	1. Phương pháp đối với người học - Nghiên cứu bài học trước ở nhà - Phân nhóm tổ chức tập luyện - Tư duy kỹ thuật động tác và tự tập luyện - Tự tập luyện ngoại khóa Thuyết trình, Thảo luận, Phân tích, Thực hành.	Giáo trình Điền kinh và Phương pháp, NXB ĐH Cần Thơ; <b>Lê Thị Minh Đạo, Nguyễn Văn Tạng, Nguyễn Kế Bình, Đỗ Vĩnh Khiết, Nguyễn Thị Thuỳ Dương, Hồ Thanh Tâm, Trần Minh Hùng, Phạm Hiền Chương</b> trang 102 – trang 112. SV xem trước tài liệu và trả lời các vấn đề sau: Phân tích kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát trong chạy cự ly trung bình. Phân tích kỹ thuật chạy giữa quãng trong chạy cự ly trung bình. Phân tích kỹ thuật chạy cự ly dài. Trình bày phương pháp giảng dạy kỹ thuật chạy cự ly trung bình và dài. Trình bày các nhân tố ảnh hưởng đến thành tích của vận động viên chạy cự ly trung bình và dài.	9.2 9.3



Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.2.8 Một số sai lầm thường mắc trong tập luyện chạy CLTB, VD và cách sửa sai 2.2.9 Hoàn thiện kỹ thuật chạy CLTB, VD và kiểm tra đánh giá					
2.3 Đẩy tạ vai hướng ném 2.3.1 Giới thiệu, phân tích, làm mẫu kỹ thuật đẩy tạ “vai hướng ném” 2.3.2 Các động tác khởi động chuyên môn với tạ 2.3.3 Cách cầm tạ và tư thế chuẩn bị đẩy tạ 2.3.4 Kỹ thuật trượt đà “vai hướng ném” 2.3.5 Kỹ thuật ra sức cuối cùng “vai hướng ném” 2.3.6 Kỹ thuật giữ thăng bằng “vai hướng ném” 2.3.7 Bài tập bổ trợ phát triển chuyên môn và phát triển thể lực. 2.3.8 Một số sai lầm thường mắc trong tập luyện đẩy tạ và cách sửa sai. 2.3.9 Hoàn thiện kỹ thuật đẩy tạ “vai hướng ném” và kiểm tra đánh giá.	15	5.1 5.2	1. <i>Phương pháp đối với người học</i> - Nghiên cứu bài học trước ở nhà - Phân nhóm tổ chức tập luyện - Tư duy kỹ thuật động tác và tự tập luyện - Tự tập luyện ngoại khóa Thuyết trình, Thảo luận, Phân tích, Thực hành.	Giáo trình Điền kinh và Phương pháp, NXB ĐH Cần Thơ; <b>Lê Thị Minh Đạo</b> , trang 168 – trang 175. SV xem trước tài liệu và trả lời các vấn đề sau: Phân tích kỹ thuật giai đoạn chuẩn bị tạo đà và trượt đà trong đẩy tạ vai hướng ném. Phân tích kỹ thuật giai đoạn ra sức cuối cùng trong đẩy tạ vai hướng ném. Trình bày phương pháp giảng dạy kỹ thuật đẩy tạ vai hướng ném. Trình bày phương pháp huấn luyện thời kỳ chuẩn bị trong kế hoạch huấn luyện hàng năm môn đẩy tạ.	9.1 9.2 9.3
2.4 Ném bóng 2.4.1 Giới thiệu, phân tích và làm mẫu kỹ thuật ném bóng 2.4.2 Kỹ thuật động tác ném bóng trúng đích 2.4.2.1 Cách cầm bóng và tư thế đứng chuẩn bị 2.4.2.2 Đồng tác ném bóng trúng đích. 2.4.3 Kỹ thuật ném bóng xa có đà. 2.4.3.1 Giai đoạn chuẩn bị 2.4.3.2 GD Kỹ thuật chạy đà 2.4.3.3 GD Kỹ thuật RSCC 2.4.3.4 GD giữ thăng bằng 2.4.4 Bài tập bổ trợ phát triển chuyên môn và phát triển thể lực. 2.4.5 Một số sai lầm thường mắc trong tập luyện ném bóng và cách sửa sai 2.4.6 Hoàn thiện kỹ thuật ném bóng và kiểm tra đánh giá.	10	5.1.1 5.1.2 5.2.1	<i>Phương pháp đối với người học</i> - Nghiên cứu bài học trước ở nhà - Phân nhóm tổ chức tập luyện - Tư duy kỹ thuật động tác và tự tập luyện - Tự tập luyện ngoại khóa Thuyết trình, Thảo luận, Phân tích, Thực hành.	Giáo trình Điền kinh và Phương pháp, NXB ĐH Cần Thơ; <b>Lê Thị Minh Đạo, Nguyễn Văn Tạng, Nguyễn Kế Bình, Đỗ Vĩnh Khiết, Nguyễn Thị Thuỳ Dương, Hồ Thanh Tâm, Trần Minh Hùng, Phạm Hiền Chương</b> trang 181 – trang 188	9.1 9.2 9.3
3.1 Đi bộ thể thao 3.1.1 Giới thiệu và xây dựng đúng khái niệm về kỹ thuật đi bộ thể thao	5		1. <i>Phương pháp đối với người học</i> - Nghiên cứu bài học trước ở nhà - Phân nhóm tổ	Giáo trình Điền kinh và Phương pháp, NXB ĐH Cần Thơ; <b>Lê Thị Minh Đạo, Nguyễn Văn Tạng, Nguyễn Kế Bình, Đỗ Vĩnh Khiết,</b>	9.1



Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
trong luật thi đấu điền kinh ở nội dung chạy CLTB và việt dã 4.1.2 Một số điểm cơ bản trong luật thi đấu điền kinh ở nội dung đẩy tạ 4.1.3 Một số điểm cơ bản trong luật thi đấu điền kinh ở nội dung ném bóng 4.2 Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài 4.2.1 Phương pháp trọng tài chạy cự ly trung bình, việt dã 4.2.2 Phương pháp trọng tài đẩy tạ 4.2.3 Phương pháp trọng tài ném bóng			- Phân nhóm tổ chức tập luyện - Tư duy kỹ thuật động tác và tự tập luyện - Tự tập luyện ngoại khóa	<i>Kế Bình, Đỗ Vĩnh Khiết, Nguyễn Thị Thuỳ Dương, Hồ Thanh Tâm, Trần Minh Hùng, Phạm Hiền Chương</i>	9.2          9.3

### 8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia đủ thời gian học của học phần, thời gian nghỉ học không quá 10% số tiết qui định (nếu vắng quá số tiết qui định sinh viên không được tham dự kiểm tra

### 7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Lê Thị Minh Đạo, Nguyễn Văn Tạng, Nguyễn Kế Bình, Đỗ Vĩnh Khiết, Nguyễn Thị Thuỳ Dương, Hồ Thanh Tâm, Trần Minh Hùng, Phạm Hiền Chương	Giáo trình điền kinh và Phương pháp	2021	ĐH Cần Thơ	Thư viện Lê Vũ Hùng	x	
2	Dương Nghiệp Chí	Sách Điền kinh	1996	TĐTT	Thư viện trường ĐHTD		x
3	Nguyễn Văn Hiếu Nguyễn Quang Hưng Phó Đức Dục	Luật Điền kinh	1993	Thể dục Thể thao	Thư viện trường ĐHTD	x	

và đánh giá đầu ra).

Yêu cầu sinh viên tham gia học tập đúng giờ, đúng trang phục học tập: Giày, vớ và quần áo theo đồng phục của lớp.

Đến trước địa điểm học tập 10 phút để mượn dụng cụ và vệ sinh khu vực học tập.

**9. Đánh giá kết quả học tập**

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1. Chuyên cần	Quan sát, điểm danh	Thực hành nghiêm túc, tham gia các buổi học đầy đủ	5.3.1 5.3.2	10%
9.2 Thường kỳ	Bài tập về nhà	Phương pháp giảng dạy và Phương pháp trọng tài.	5.2.1 5.2.2	20%
9.3 Đánh giá cuối kỳ	Thực hành (SV chọn 1 trong 2 nội dung)	Chạy trung bình (nam 1500m, nữ 800m)	5.2.2	70%
		(Đẩy tạ vai hướng ném:nam 5kg, nữ 3kg)	5.2.3	
			5.3.1	

Nội dung		Thang điểm thành tích									
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Chạy trung bình	Nam 1500m	6'10	6'02	5'55	5'48	5'41	5'34	5'27	5'20	5'15	5'10
	Nữ 800m	4'02	3'55	3'48	3'41	3'34	3'27	3'20	3'13	3'06	2'59
Đẩy tạ vai hướng ném	Nam (5kg)	6m90	7m30	7m70	8m10	8m50	8m90	9m30	9m70	1m10	10m20
	Nữ (3kg)	5m40	5m80	6m20	6m60	7m00	7m40	7m80	8m20	8m60	9m20



**6.1.19. BÓNG CHUYỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Bóng chuyền và phương pháp
- Mã lớp học phần: GY4162
- Số tín chỉ: 3
- Số tiết tín chỉ: 90 (0/90/90)
- Học kỳ: 1
- Năm học: 2021-2022

**2. Thông tin về giảng viên****2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Phạm Hiền Chương
- Chức danh, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Điện thoại: 0939991155
- E-mail: phchuongdhdt@gmail.com
- Đơn vị: Khoa GDTC – QP&AN

**2.2. Giảng viên 2**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy Dương
- Chức danh, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Điện thoại: 01698186945
- E-mail: [nttd2727@gmail.com](mailto:nttd2727@gmail.com)
- Đơn vị: Khoa GDTC – QP&AN

**2.3. Giảng viên 3**

- Họ và tên: Nguyễn Duy Thanh
- Chức danh, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Điện thoại: 0927733567
- E-mail: ndthanh@dthu.edu.vn
- Đơn vị: Khoa GDTC – QP&AN

**3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần**

Môn học trang bị cho người học những tri thức khái quát về các kỹ thuật cơ bản, phương pháp giảng dạy, luật, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Bóng chuyền, trên cơ sở đó người học tự tập luyện để nâng cao sức khỏe và nâng cao trình độ chuyên môn cho bản thân.

**4. Mục tiêu học phần**

- Học phần trang bị cho người học kiến thức về sự hình thành và phát triển môn bóng chuyền, các kỹ chiến thuật cơ bản, các phương pháp giảng dạy và huấn luyện bóng chuyền, phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài trong môn bóng chuyền.
- Trên cơ sở đó người học tự tập luyện để nâng cao sức khỏe và nâng cao trình độ chuyên môn cho bản thân, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy sau khi ra trường.

**5. Chuẩn đầu ra**

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
<b>5.1 Kiến thức</b>			
5.1.1	Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản trong môn bóng chuyền, những tư thế, kỹ thuật cơ bản và chiến thuật thi đấu.	1.1	3
5.1.3	Vận dụng được các kiến thức sư phạm cần thiết để giảng dạy và tổ chức hướng dẫn lại kỹ thuật của môn Bóng chuyền cho các đối tượng khác ở cơ sở.	1.2	3
5.1.4	Có khả năng vận dụng luật và phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Bóng chuyền.	1.3	4
<b>5.2 Kỹ năng/phẩm chất đạo đức</b>			
5.2.1	Sinh viên biết, thực hiện được cách thức tổ chức giảng dạy các kỹ thuật cơ bản cũng như chiến thuật trong môn bóng chuyền.	2.1.2	4
5.2.2	Sinh viên thực hiện được phương pháp tổ chức, trọng tài bóng chuyền.	2.1.3	4
<b>5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
5.3.1	Sinh viên có được những phẩm chất ý chí đạo đức tốt.	3.1	3



Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.2.1. Phương pháp giảng dạy kỹ thuật chuyền bóng cao tay trước mặt. 2.2.2. Phương pháp giảng dạy kỹ thuật chuyền bóng thấp tay trước mặt. 2.3. Phương pháp giảng dạy kỹ thuật phát bóng. 2.3.1. Phương pháp giảng dạy kỹ thuật phát bóng thấp tay. 2.3.2. Phương pháp giảng dạy kỹ thuật phát bóng cao tay. 2.4. Phương pháp giảng dạy kỹ thuật đập bóng 2.5. Phương pháp giảng dạy kỹ thuật chắn bóng. 2.6. Phương pháp giảng dạy chiến thuật bóng chuyền.		5.2.4			9.2
		5.2.4			9.3
		5.2.4			
		5.2.4			
Chương III: Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài. 3.1. Luật thi đấu. - Luật bóng chuyền 6 người. 3.2. Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài. 3.2.1. Các bước tiến hành tổ chức giải bóng chuyền. 3.2.2. Các hình thức thi đấu bóng chuyền. 3.2.3. Công tác chỉ đạo thi đấu bóng chuyền.	30	5.1.4  5.2.5	Thuyết trình nhóm, thực hành	Tổng cục TDTT (2011), “Luật bóng chuyền và bóng chuyền bãi biển”, NXB TDTT.	9.1  9.2  9.3

## 7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Việt Minh, Hồ Đắc Sơn	Giáo trình Bóng chuyền	2003	ĐHSP	Thư viện ĐHĐT	x	
2	Tổng cục TDTT	Luật Bóng chuyền, Bóng chuyền bãi biển	2011	TDTT	Thư viện ĐHĐT	x	
3	Nguyễn Quang	Hướng dẫn tập luyện và thi đấu Bóng chuyền	2001	TDTT	Thư viện ĐHĐT		x
4	Bùi Huy Châm	Chiến thuật bóng chuyền	1989	TDTT	Thư viện ĐHĐT		x

## 8. Quy định đối với sinh viên

- Sinh viên nghỉ học không quá 20% số tiết (nếu vắng quá số tiết qui định sinh viên không được tham dự kiểm tra và đánh giá đầu ra).

- Đánh giá kết quả học tập

8.1. Đánh giá điểm chuyên cần: (trọng số) 10%.

- Mục tiêu: Yêu cầu sinh viên đi học đúng giờ, trang phục đúng quy định khi vào lớp.

- Hình thức, nội dung và thời gian kiểm tra, đánh giá: Điểm danh trong suốt quá trình học, công bố điểm chuyên cần vào cuối môn học.

## 8.2. Thi học phần: (trọng số 90%)

## 9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Đánh giá chuyên cần	Tham gia đầy đủ các buổi học	5.3	10%
9.2	KTTK (Lý thuyết)	Luật bóng chuyền	5.1.4 5.2.5	20%
9.3	Thi kết thúc môn	- Chuyền bóng cao tay 10 quả - Đệm bóng (Chuyền bóng thấp tay) 10 quả - Đập bóng vị trí số 2-4: 10 quả - Phát bóng cao tay: 10 quả	5.2.2	70%

\* Mô tả nội dung thi thực hành:

*Chuyền bóng cao tay*

- Vị trí: Người thi đứng vị trí số 3, người đưa bóng đứng vị trí số 6, người phát bóng đứng cuối sân đối diện.

- Thực hiện: khi có hiệu lệnh người ở vị trí cuối sân thực hiện phát bóng cao tay cho người ở vị trí số 6 đệm bóng lên vị trí số 3, người ở vị trí số 3 thực hiện chuyền bóng cao tay vào ô số 4 hoặc ô số 2 theo thứ tự đã được thông báo.

- Kết quả: Chuyền bóng cao hơn mép trên của lưới 1,5m vào ô theo qui định mỗi quả 1 điểm, chuyền bóng thấp hơn độ cao qui định và không vào ô không có điểm.

*Đệm bóng (chuyền bóng thấp tay)*

- Vị trí: Người thi đứng vị trí số 1-5, người đưa bóng đứng vị trí phát bóng cuối sân đối diện.

- Thực hiện: khi có hiệu lệnh người ở vị trí cuối sân thực hiện phát bóng cao tay cho người thi ở vị trí số 1-5 đệm bóng lên vị trí số 3 theo thứ tự đã được thông báo.

- Kết quả: Đệm bóng (chuyền bóng thấp tay) cao hơn mép trên của lưới vào ô theo qui định mỗi quả 1 điểm, đệm bóng (chuyền bóng thấp tay) thấp hơn độ cao qui định và không vào ô không có điểm.

*Đập bóng*

- Vị trí: Người thi đứng vị trí số 2-4, người đưa bóng đứng vị trí số 3.

- Thực hiện: khi có hiệu lệnh người thi ở vị trí số 2-4 thực hiện tung bóng cho người hỗ trợ vị trí số 3, người hỗ trợ sẽ chuyền bóng vào vị trí số 2-4 để người thi thực hiện theo thứ tự đã được thông báo.

- Kết quả: Đập bóng từ vị trí số 2-4 vào ô số 1-5 sau vạch 3m sân đối diện theo qui định mỗi quả 1 điểm, đập bóng không qua lưới, ra ngoài và không vào ô không có điểm.

*Phát bóng*

- Vị trí: Người thi đứng vị trí số 1 sau đường biên cuối sân.

- Thực hiện: khi có hiệu lệnh người thi thực hiện phát bóng cao tay qua lưới trong sân vào vị trí số 1-5 sân đối diện theo thứ tự đã được thông báo.

- Kết quả: Phát bóng từ vị trí số 1 sau đường biên cuối sân vào ô số 1-5 sau vạch 3m sân đối diện theo qui định mỗi quả 1 điểm, phát bóng không qua lưới, ra ngoài và không vào ô không có điểm.



**6.1.20. BÓNG ĐÁ VÀ PHƯƠNG PHÁP****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: **Bóng đá và Phương pháp** Mã lớp học phần: **GY4178**
- Số tín chỉ: **3** - Số tiết tín chỉ: **90 tiết** (0/90/90)
- Học kỳ: - Năm học: 2020 – 2021

**2. Thông tin về giảng viên****2.1. Giảng viên 1**

- *Họ và tên: Nguyễn Trung Nam* - Chức danh, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Điện thoại: 0918678869 -E-mail: [nguyentrungnam1976@gmail.com](mailto:nguyentrungnam1976@gmail.com)
- Đơn vị: Khoa GDTC – QP&AN

**2.2. Giảng viên 2**

- *Họ và tên: Trần Minh Hùng* - Chức danh, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Điện thoại: 0903845996 - E-mail: [tmhung@dthu.edu.vn](mailto:tmhung@dthu.edu.vn)
- Đơn vị: Khoa GDTC – QP&AN

**3. Tổng quan về học phần**

Môn học trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về luật thi đấu, kỹ thuật cơ bản và các nguyên tắc tập luyện kỹ thuật, luật và phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài. Giúp sinh viên nắm và thực hiện chính xác được những nội dung cơ bản như: Đá bóng bằng má trong, đá bóng bằng má ngoài, đá bóng bằng mu bàn chân, đá bóng bằng lòng bàn chân, nhận bóng bằng gan bàn chân, Dẫn bóng lòn cột sút cầu môn. Đồng thời, thông qua môn học giúp sinh viên nắm được kỹ năng – kỹ xảo thực hành môn học, cũng như biết được phương pháp giảng dạy các kỹ thuật động tác cơ bản phục vụ tốt cho công tác giảng dạy sau khi ra trường.

**4. Mục tiêu học phần**

Học phần trang bị cho sinh viên nắm vững những kiến thức và kỹ thuật cơ bản, quan trọng của môn học và có được các kiến thức sư phạm cần thiết để giảng dạy và tổ chức hướng dẫn lại kỹ thuật của môn bóng đá cho các đối tượng khác ở cơ sở. Sinh viên biết và hiểu được các kiến thức về phương pháp tổ chức thi đấu, luật thi đấu bóng đá.

**5. Chuẩn đầu ra học phần**

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
<b>5.1 Kiến thức</b>			
5.1.1	Sinh viên vận dụng được các kiến thức sư phạm cần thiết để giảng dạy và tổ chức hướng dẫn lại kỹ thuật của môn Bóng đá cho các đối tượng khác ở cơ sở.	1.2	3
5.1.2	Sinh viên vận dụng được các kiến thức về phương pháp tổ chức thi đấu, luật thi đấu bóng đá.	1.3	4
<b>5.2 Kỹ năng/phẩm chất đạo đức</b>			
5.2.1	Vận dụng những kiến thức của môn học và có được các kiến thức sư phạm cần thiết để giảng dạy và tổ chức hướng dẫn lại kỹ thuật của môn bóng đá cho các đối tượng khác.	2.1.2	4
5.2.2	Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch thi đấu TDTT.	2.1.3	4
<b>5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
5.3.1	Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	3.1	3
5.3.2	Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.	3.2	4

## 6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1: Kỹ thuật Bóng đá 1.1. Luật bóng đá 5 người. Luật bóng đá 7 người. 1.3. Luật bóng đá 11 người. 1.4. Kỹ thuật đá bóng bằng má trong. 1.5. Kỹ thuật đá bóng bằng má ngoài. 1.6. Kỹ thuật đá bóng bằng mua bàn chân. 1.7. Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân. 1.8. Kỹ thuật nhận bóng bằng gan bàn chân. 1.9. Kỹ thuật dẫn bóng lòn cột sút cầu môn cự ly 20m 1.10. Dẫn bóng lòn cột bằng má trong, má ngoài.	35	5.1.1 5.3.3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Hướng dẫn Phân tích và thị phạm.</li> <li>- Thực hành cá nhân và nhóm</li> </ul>	UB TDTT (2003), “Luật bóng đá 11 người”, Nxb TDTT. UB TDTT (2002), “Luật bóng đá 5 người”, Nxb TDTT. UB TDTT (2001), “Luật bóng đá 7 người”, Nxb TDTT	9.1 9.2 9.3
Chương 2: Phương pháp giảng dạy (Phân tích, thị phạm và tổ chức tập luyện các kỹ thuật cơ bản) 2.1. Phương pháp giảng dạy kỹ thuật đá bóng bằng má trong. 2.2. Phương pháp giảng dạy kỹ thuật đá bóng bằng má ngoài. 2.3. Phương pháp giảng dạy kỹ thuật đá bóng bằng mua bàn chân. 2.4. Phương pháp giảng dạy kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân. 2.5. Phương pháp giảng dạy kỹ thuật nhận bóng bằng gan bàn chân. 2.6. Phương pháp giảng dạy kỹ thuật dẫn bóng lòn cột sút cầu môn.	22	5.1.2 5.2.1 5.3.3	Phân tích và thị phạm, thực hành, nhóm	TS. Phạm Quang, “Giáo trình bóng đá”, Nxb TDTT, trang 38 – 65. Nguyễn Thiết Tình, (1997), “Huấn luyện và giảng dạy bóng đá”, Nxb TDTT, trang 18-28. Richard Alagich, (1998), “Huấn luyện bóng đá hiện đại”, Nxb TDTT, trang 16-46.	9.2 9.3
Chương 3: Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài 3.1. Phương pháp tổ chức thi đấu 3.1.1. Công tác tổ chức thi đấu <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tổ chức thi đấu.</li> <li>- Kế hoạch và điều lệ thi đấu.</li> <li>- Cách thức bốc thăm, xếp lịch thi đấu.</li> </ul> 3.1.2. Hình thức thi đấu. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi đấu giao hữu.</li> <li>- Thi đấu phục vụ.</li> <li>- Thi đấu kiểm tra.</li> <li>- Thi đấu tuyển chọn.</li> <li>- Thi đấu giải.</li> </ul> 3.1.3. Tính chất thi đấu. Thi đấu đồng đội. 3.1.4. Phương pháp tiến hành thi đấu. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thi đấu loại.  <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thi đấu loại trực tiếp (đôi đấu)</li> </ul> </li> <li>- Phương pháp thi đấu vòng tròn.  <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thi đấu vòng tròn tính điểm xếp hạng tính hiệu số bàn thắng bàn thua.</li> <li>+ Tính điểm vòng bán xếp hạng và thi đấu vòng chung kết</li> </ul> </li> </ul> 3.2. Phương pháp trọng tài và luật thi	33	5.1.3 5.3.2 5.3.3	Phân tích và thị phạm, thực hành, nhóm		9.2 9.3



**7. Tài liệu học tập**

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	TS. Phạm Quang	Giáo trình bóng đá		TĐTT	Thư viện ĐHĐT	x	
2	UB TĐTT	Luật bóng đá 11 người	2003	TĐTT	Thư viện ĐHĐT	x	
3	UB TĐTT	Luật bóng đá 5 người	2002	TĐTT	Thư viện ĐHĐT	x	
4	Trần Văn Vinh	Luật bóng đá 7 người	2001	TĐTT	Thư viện ĐHĐT	x	
5	Nguyễn Thiệt Tinh	Giáo trình Huấn luyện và giảng dạy bóng đá	1997	TĐTT	ĐHSP TĐTT TP HCM		x
6	Richard Alagich	Huấn luyện bóng đá hiện đại	1998	TĐTT HÀ NỘI			x
7	Liên đoàn bóng đá Châu Á	Đào tạo HLV bóng đá trình độ C	1999				x

**8. Quy định đối với sinh viên**

- Tham gia học tập nghiêm túc, thực hiện đúng quy chế, quy định của nhà trường và theo yêu cầu của đề cương chi tiết học phần tín chỉ
- Sinh viên vắng quá số tiết theo quy chế của nhà trường sẽ không được kiểm tra kết thúc môn học.
- Sinh viên đi học đầy đủ không vắng buổi nào sẽ được cộng 1 điểm khi kết thúc môn.

**9. Đánh giá kết quả học tập**

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Đánh giá chuyên cần	- Tham gia đầy đủ các buổi học	5.3	10%
9.2	Kiểm tra – đánh giá thường xuyên	- Tổ chức thực hiện theo phân công của giáo viên	5.1.2 – 5.1.3	20%
9.3	Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ	- Kỹ thuật dẫn bóng lòn cột sút cầu môn cự ly 20m - Soạn điều lệ giải và tổ chức giải.	Chương 1-2	70%



## 6.1.21. ĐIỀN KINH VÀ PHƯƠNG PHÁP 2

### 1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: ĐIỀN KINH VÀ PHƯƠNG PHÁP 2
- Mã lớp học phần: GY4183
- Số tín chỉ: 3 Số tiết tín chỉ: 90 (00/90/90)
- Học phần điều kiện (nếu có): không
- Học kỳ: Năm học: 2021 – 2022

### 2. Thông tin về giảng viên

#### 2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên giảng viên: Lê Thị Minh Đạo - Chức danh, học vị: Tiến sĩ - Giảng viên
- Điện thoại: 0388797551 - Email: ltmdao@dthu.edu.vn
- Đơn vị công tác: Khoa GDTC – QP&AN

#### 2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên giảng viên: La Văn Liêm - Chức danh, học vị: Thạc sĩ - Giảng viên
- Điện thoại: 0919060440 - Email: lvliem@dthu.edu.vn
- Đơn vị công tác: Khoa GDTC – QP&AN

#### 2.3. Giảng viên 3

- Họ và tên giảng viên: Trần Thị Kim Ngọc - Chức danh: Thạc sĩ - Giảng viên
- Điện thoại: 0903 886315 - Email: ttkngoc@dthu.edu.vn
- Đơn vị công tác: Khoa GDTC – QP&AN

### 3. Tổng quan học phần

- Chạy cự ly ngắn đòi hỏi người chạy đạt được tốc độ cực đại trong thời gian ngắn và duy trì tốc độ đó cho tới khi về đích. Để đạt được mục đích này, giai đoạn xuất phát phải thực hiện nhanh, tăng tốc độ, đạt tốc độ tối đa sớm, đồng thời phải có sức bền tốc độ để duy trì trong suốt cự ly. Khi chạy cự ly ngắn cơ thể hoạt động với cường độ cực đại, trong một thời gian rất ngắn, hiện tượng thiếu dưỡng khí xảy ra trong cơ thể rất cao, do đó sự bù đắp một lượng tối thiểu trong quá trình chạy do VĐV tích cực thở mang ý nghĩa rất lớn. ngaycar trong chạy 100m, người chạy cũng phải chủ động thở ra hít vào sâu. Còn trong chạy 200m và 400m việc thở sâu, nhịp nhàng sẽ tạo cho cơ thể hoạt động thoải mái và hiệu quả hơn.

- Nhảy xa là một nội dung trong môn điền kinh mà vận động viên chạy một đoạn lấy đà từ xa, chạy và giậm nhảy đúng vị trí ván giậm. Phía trước ván có một hố cát nông dài 5m đến 7m, chiều rộng bằng chiều dài của ván. Hố cát có tác dụng làm giảm căng xương chân khi vận động viên tiếp đất. Môn nhảy xa làm phát triển tính linh lẹ, độ rướn của vận động viên.

- Nhảy cao là một môn thể thao bắt đầu bằng động tác chạy đà phối hợp với động tác giậm nhảy để làm thay đổi quỹ đạo của trọng tâm cơ thể vượt qua xà ngang. Trong hoạt động Nhảy cao đòi hỏi vận động viên phải gắng sức tối đa, đồng thời còn phải có tính linh hoạt và phối hợp rất cao trong một thời gian ngắn. Vì vậy hoạt động của Nhảy cao còn được gọi là hoạt động sức mạnh bộc phát. Thành tích Nhảy cao phụ thuộc vào tốc độ chạy đà, độ chính xác, lực giậm nhảy, tốc độ bay và góc độ bay ban đầu; mặt khác vận động viên còn biết sử dụng kỹ thuật qua xà có tính ưu việt thì mới có thể đạt thành tích cao trong thi đấu. Mỗi lần nhảy là một hoạt động trọn vẹn không ngừng, nhưng để tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy, học và tập luyện môn Nhảy cao.

#### 4. Mục tiêu học phần

- Trang bị cho sinh viên những nguyên lý kỹ thuật cơ bản các môn thể thao: Chạy cự ly ngắn, nhảy cao kiểu bước qua và nhảy xa kiểu ngòai.
- Bổ sung những kiến thức cơ bản về môn chạy cự ly ngắn, nhảy cao kiểu bước qua và nhảy xa kiểu ngòai; thực hành được các giai đoạn kỹ thuật động tác của từng nội dung môn học; biết giảng dạy và huấn luyện; làm tốt công tác trọng tài thi đấu; lựa chọn các bài tập hỗ trợ chuyên môn để phát triển thể chất và nâng cao năng lực vận động.
- Hướng dẫn cách thức và phương pháp tập luyện thực hành thuần thục kỹ thuật động tác, phát triển thể lực và nâng cao thành tích chuyên môn.
- Bồi dưỡng phương pháp giảng dạy, phương pháp trọng tài và thi đấu, các biện pháp phòng ngừa và khắc phục những sai sót trong quá trình học tập; Năng lực tổ chức cho mọi đối tượng tập luyện trong trường học các cấp và làm cán bộ chuyên môn ở các sở TDTT, tỉnh, thành ngành và trong hệ thống giáo dục thể chất ở các trường học.

#### 5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
<b>5.1. Kiến thức</b>			
5.1.1	Nắm được lịch sử phát triển môn học; phân loại các giai đoạn kỹ thuật; khái niệm ý nghĩa tác dụng tập luyện.	1.1	3
5.1.2	Có kiến thức cơ bản về phương pháp giảng dạy, phương pháp huấn luyện và thực hành trọng tài.	1.2	3
5.1.3	Làm tốt công tác trọng tài thi đấu; lựa chọn các bài tập hỗ trợ chuyên môn để phát triển thể chất và nâng cao năng lực vận động	1.3	4
<b>5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức</b>			
5.2.1	Có kỹ năng vận dụng các kiến thức về môn học, ứng dụng, giảng dạy, huấn luyện trong các trường học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.	2.1.2	4
5.2.2	Có năng lực tổ chức hoạt động TDTT quần chúng, đáp ứng với các yêu cầu phát triển TDTT trong giai đoạn đổi mới hiện nay.	2.1.3	4
<b>5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
5.3.1	Có thái độ học tập đúng đắn, tích cực, tự giác trong học tập, nghiên cứu tài liệu. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.	3.1	3
5.3.2	Thực hiện đầy đủ các công việc do giảng viên giao trong quá trình học tập với tinh thần và thái độ nghiêm túc. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	3.2	4

#### 6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/ Chủ đề	Số tiết	Phương pháp giảng dạy	CDR	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
1.1 Sự hình thành và phát triển môn học. 1.2 Ý nghĩa tác dụng của việc học tập, tập luyện môn học. 1.3 Một số đặc điểm về tâm – sinh lý lứa tuổi của học sinh phổ thông. 1.4 Giai đoạn kỹ thuật các môn Chạy cự ly ngắn, nhảy cao kiểu bước qua và nhảy xa kiểu ngòai.	5	Thuyết trình, Thảo luận, Phân tích, Thực hành. Làm mẫu		Giáo trình Điền kinh và Phương pháp, NXB ĐH Cần Thơ; <i>Lê Thị Minh Đạo, Nguyễn Văn Tạng, Nguyễn Kế Bình, Đỗ Vĩnh Khiết, Nguyễn Thị Thuỳ Dương, Hồ Thanh Tâm, Trần Minh Hùng, Phạm Hiền Chương</i> (trang 01 – trang 31)	9.1
2.1 Chạy cự ly ngắn 2.1.1 Xây dựng khái niệm đúng về KT chạy cự ly ngắn	15	Thuyết trình, Thảo luận, Phân tích,		Giáo trình Điền kinh và Phương pháp, NXB ĐH Cần Thơ; <i>Lê Thị Minh Đạo,</i>	9.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết	Phương pháp giảng dạy	CDR	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>2.1.2 Kỹ thuật chạy giữa quãng</p> <p>2.1.3 Kỹ thuật xuất phát và chạy lao sau xuất phát</p> <p>2.1.4 Phối hợp, chuyển tiếp từ chạy lao sang chạy giữa quãng</p> <p>2.1.5 Kỹ thuật về đích</p> <p>2.1.6 Bài tập bổ trợ chung và chuyên môn</p> <p>2.1.7 Hoàn thiện kỹ thuật kỹ chạy cự ly ngắn</p>		Thực hành. Làm mẫu		<p><i>Nguyễn Văn Tạng, Nguyễn Kế Bình, Đỗ Vĩnh Khiết, Nguyễn Thị Thuỳ Dương, Hồ Thanh Tâm, Trần Minh Hùng, Phạm Hiền Chương</i> (trang 62 – trang 100)</p> <p>SV xem trước tài liệu và chuẩn bị trả lời các câu hỏi sau: Kỹ thuật xuất phát trong chạy cự ly ngắn. Kỹ thuật chạy lao sau xuất phát trong chạy cự ly ngắn. Phương pháp giảng dạy kỹ thuật chạy cự ly ngắn. Đặc điểm kỹ thuật chạy cự ly 200m và 400m.</p>	
<p>2.2 Nhảy cao “kiểu bước qua”</p> <p>2.2.1 Kỹ thuật chạy đà.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cách xác định cự ly, góc độ chạy và đo đà.</li> <li>- Các cách chạy lấy đà nhịp điệu tăng dần</li> </ul> <p>2.2.2 Kỹ thuật giậm nhảy.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách thức xác định điểm giậm nhảy, đoạn giậm nhảy.</li> <li>- Động tác đặt chân giậm nhảy, lực giậm nhảy, vung chân lạng, đánh tay, thân người.</li> <li>- Phối hợp thực hiện động tác giậm nhảy.</li> </ul> <p>2.2.3 Kỹ thuật qua xà.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Động tác qua xà của chân lạng.</li> <li>- Động tác qua xà của chân giậm.</li> <li>- Động tác qua xà của thân người.</li> <li>- Phối hợp hoàn thiện động tác qua xà.</li> </ul> <p>2.2.4 Kỹ thuật tiếp niệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Động tác tiếp niệm của chân lạng.</li> <li>- Động tác tiếp niệm của chân giậm và thân người.</li> <li>- Phối hợp hoàn thiện động tác qua xà và tiếp niệm.</li> </ul> <p>2.2.5 Hoàn thiện kỹ thuật, nâng cao thành tích.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện kỹ thuật “Chạy đà – giậm nhảy”</li> <li>- Hoàn thiện kỹ thuật “Qua xà – tiếp niệm”</li> <li>- Hoàn thiện kỹ thuật kiểu nhảy “bước qua”</li> <li>- Nâng cao mức xà tăng dần, nâng cao thành tích.</li> </ul> <p>2.2.6 Một số bài tập bổ trợ chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập bổ trợ chạy đà, giậm nhảy</li> <li>- Bài tập bổ trợ kỹ thuật qua xà</li> <li>- Bài tập bổ trợ phát triển chân giậm nhảy.</li> </ul> <p>2.2.7 Một số sai lầm thường mắc</p>	15	Thuyết trình, Thảo luận, Phân tích, Thực hành. Làm mẫu		<p>Giáo trình Điền kinh và Phương pháp, NXB ĐH Cần Thơ; <i>Lê Thị Minh Đạo, Nguyễn Văn Tạng, Nguyễn Kế Bình, Đỗ Vĩnh Khiết, Nguyễn Thị Thuỳ Dương, Hồ Thanh Tâm, Trần Minh Hùng, Phạm Hiền Chương</i> (trang 150 – trang 168)</p> <p>SV xem trước tài liệu và chuẩn bị trả lời các câu hỏi sau: Kỹ thuật giai đoạn chạy đà và chuẩn bị giậm nhảy của nhảy cao kiểu bước qua. Kỹ thuật giai đoạn qua xà nhảy cao kiểu bước qua. Phương pháp giảng dạy kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua.</p>	9.2



Chương/ Chủ đề	Số tiết	Phương pháp giảng dạy	CDR	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<i>và cách sửa</i> - Kỹ thuật chạy đà - Kỹ thuật giậm nhảy - Kỹ thuật qua xà					
2.3 Nhảy xa “kiểu ngòi” 2.3.1 Xây dựng khái niệm đúng về kỹ thuật nhảy xa “kiểu ngòi” 2.3.2 Kỹ thuật chạy đà, giậm nhảy và bước bộ trên không 2.3.3 Kỹ thuật trên không “kiểu ngòi” 2.3.4 Kỹ thuật tiếp đất 2.3.5 Phối hợp các giai đoạn “Hoàn thiện kỹ thuật” và nâng cao thành tích 2.3.7 Bài tập bổ trợ phát triển chuyên môn và phát triển thể lực. 2.3.8 Một số sai lầm thường mắc trong tập luyện và cách sửa sai.	15	Thuyết trình, Thảo luận, Phân tích, Thực hành. Làm mẫu		Giáo trình Điền kinh và Phương pháp, NXB ĐH Cần Thơ; <b>Lê Thị Minh Đạo, Nguyễn Văn Tạng, Nguyễn Kế Bình, Đỗ Vĩnh Khiết, Nguyễn Thị Thuỳ Dương, Hồ Thanh Tâm, Trần Minh Hùng, Phạm Hiền Chương</b> (trang 128 – trang 148) SV xem trước tài liệu và chuẩn bị trả lời các câu hỏi sau: Kỹ thuật giai đoạn chạy đà của nhảy xa. Kỹ thuật giai đoạn giậm nhảy của nhảy xa. Phương pháp giảng dạy kỹ thuật nhảy xa.	9.2
3.1 Chạy cự ly ngắn 3.1.1 Giới thiệu và xây dựng đúng khái niệm về kỹ thuật chạy cự ly ngắn - nhiệm vụ các giai đoạn kỹ thuật trong chạy cự ly ngắn - Các nội dung thi đấu chính trong chạy cự ly ngắn 3.1.2 Kỹ thuật chuyển động của chân, tay và trọng tâm cơ thể trong khi chạy 3.1.3 Phân tích được các giai đoạn trong chạy ngắn 3.1.4 Thực hiện đóng bàn đạp xuất phát ở đường thẳng và đường vòng 3.1.5 Phối hợp, hoàn thiện kỹ thuật chạy cự ly ngắn	10	Thuyết trình, Thảo luận, Phân tích, Thực hành. Làm mẫu		Giáo trình Điền kinh và Phương pháp, NXB ĐH Cần Thơ; <b>Lê Thị Minh Đạo, Nguyễn Văn Tạng, Nguyễn Kế Bình, Đỗ Vĩnh Khiết, Nguyễn Thị Thuỳ Dương, Hồ Thanh Tâm, Trần Minh Hùng, Phạm Hiền Chương</b> (trang 62 – trang 100)	9.2
3.2 Nhảy cao kiểu bước qua 3.2.1 Xây dựng khái niệm đúng về KT nhảy cao kiểu bước qua 3.2.2 Thực hiện và phân tích động tác giậm nhảy, đá lăng và đánh tay (tại chỗ và di chuyển) 3.2.3 Thị phạm và phân tích kỹ thuật chạy đà, 3.2.4 Kỹ thuật qua xà và tiếp niệm kiểu bước qua 3.2.5 Phối hợp và hoàn thiện kỹ thuật	10	Thuyết trình, Thảo luận, Phân tích, Thực hành. Làm mẫu		Giáo trình Điền kinh và Phương pháp, NXB ĐH Cần Thơ; <b>Lê Thị Minh Đạo, Nguyễn Văn Tạng, Nguyễn Kế Bình, Đỗ Vĩnh Khiết, Nguyễn Thị Thuỳ Dương, Hồ Thanh Tâm, Trần Minh Hùng, Phạm Hiền Chương</b> (trang 150 – trang 168)	9.3
3.3 Nhảy xa kiểu ngòi 3.3.1 Xây dựng khái niệm đúng về kỹ thuật nhảy xa kiểu ngòi 3.3.2 Thực hiện, phân tích và tổ chức tập luyện động tác kỹ thuật giậm nhảy bước bộ trên không 3.3.3 Thị phạm, phân tích, tổ chức tập luyện kỹ thuật chạy đà giậm nhảy 3.3.4 Thị phạm, phân tích, tổ chức	10	Thuyết trình, Thảo luận, Phân tích, Thực hành. Làm mẫu		Giáo trình Điền kinh và Phương pháp, NXB ĐH Cần Thơ; <b>Lê Thị Minh Đạo, Nguyễn Văn Tạng, Nguyễn Kế Bình, Đỗ Vĩnh Khiết, Nguyễn Thị Thuỳ Dương, Hồ Thanh Tâm, Trần Minh Hùng, Phạm Hiền Chương</b> (trang 128 – trang 148)	



Chương/ Chủ đề	Số tiết	Phương pháp giảng dạy	CDR	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
tập luyện kỹ thuật trên không kiêu ngạo và tiếp đất 3.3.5 Phối hợp các giai đoạn hoàn thiện kỹ thuật					
4.1 Luật thi đấu 4.1.1 Một số điểm cơ bản về cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ và luật thi đấu ở nội dung chạy cự ly ngắn 4.1.2 Một số điểm cơ bản về cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ và luật thi đấu ở nội dung nhảy cao 4.1.3 Một số điểm cơ bản về cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ và luật thi đấu ở nội dung nhảy xa 4.2 Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài 4.2.1 Phương pháp trọng tài chạy cự ly ngắn 4.2.2 Phương pháp trọng tài nhảy cao 4.2.3 Phương pháp trọng tài nhảy xa	10	Thuyết trình, Thảo luận, Phân tích, Thực hành. Làm mẫu		Giáo trình Điền kinh và Phương pháp, NXB ĐH Cần Thơ; <b>Lê Thị Minh Đạo, Nguyễn Văn Tạng, Nguyễn Kế Bình, Đỗ Vinh Khiết, Nguyễn Thị Thuỳ Dương, Hồ Thanh Tâm, Trần Minh Hùng, Phạm Hiền Chương</b> (trang 230 – trang 257) Tài liệu “Luật điền kinh”	9.3

## 7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Lê Thị Minh Đạo, Nguyễn Văn Tạng, Nguyễn Kế Bình, Đỗ Vinh Khiết, Nguyễn Thị Thuỳ Dương, Hồ Thanh Tâm, Trần Minh Hùng, Phạm Hiền Chương	Giáo trình điền kinh và Phương pháp	2021	ĐH Cần Thơ	Thư viện Lê Vũ Hùng	x	
2	Dương Nghiệp Chí	Sách Điền kinh	1996	TĐTT	Thư viện trường ĐHĐT		x
3	Nguyễn Văn Hiếu Nguyễn Quang Hưng Phó Đức Dục	Luật Điền kinh	1993	Thể dục Thể thao	Thư viện trường ĐHĐT	x	

## 8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia đủ thời gian học của học phần, thời gian nghỉ học không quá 10% số tiết qui định (nếu vắng quá số tiết qui định sinh viên không được tham dự kiểm tra và đánh giá đầu ra).

Yêu cầu sinh viên tham gia học tập đúng giờ, đúng trang phục học tập: Giày, vớ và quần áo theo đồng phục của lớp.

Đến trước địa điểm học tập 10 phút để mượn dụng cụ và vệ sinh khu vực học tập.

**9. Đánh giá kết quả học tập**

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1. Chuyên cần	Quan sát, điểm danh	Thực hành nghiêm túc, tham gia các buổi học đầy đủ	5.3.1 5.3.2	10%
9.2. Thường kỳ	Bài tập về nhà	Phương pháp giảng dạy và Phương pháp trọng tài.	5.2.1 5.2.2	10%
9.3. Đánh giá cuối kỳ	Thực hành (SV chọn 1 trong 3 nội dung)	Chạy cự ly ngắn 100m	5.2.1	80%
		Nhảy cao kiểu bước qua	5.2.2	
		Nhảy xa kiểu ngồi	5.2.3	
	5.3.1			

Nội dung		Thang điểm đánh giá thành tích									
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Chạy cự ly ngắn	Nam 100m	15"10	14"80	14"50	14"20	13"90	13"60	13"30	13"00	12"70	12"40
	Nữ 100m	17"60	17"30	17"00	16"70	16"40	16"10	15"80	15"50	15"20	14"90
Nhảy cao kiểu bước qua	Nam	1m05	1m10	1m15	1m20	1m25	1m30	1m35	1m40	1m45	1m50
	Nữ	0m80	0m85	0m90	0m95	1m00	1m05	1m10	1m15	1m20	1m25
Nhảy xa kiểu ngồi	Nam	3m70	3m90	4m10	4m30	4m50	4m70	4m90	5m10	5m30	5m50
	Nữ	2m30	2m50	2m70	2m90	3m10	3m30	3m50	3m70	3m90	4m10

**6.1.22. TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG
- Mã lớp học phần: GY4135
- Số tín chỉ: 02
- Số tiết tín chỉ: 60 (00/60/60)
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ:
- Năm học: 2021 - 2022

**2. Thông tin về giảng viên****2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên (1): **Đặng Trường Trung Tín** - Điện thoại: 0939.367.222
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ - E-mail: [dtttin@dthu.edu.vn](mailto:dtttin@dthu.edu.vn)
- Đơn vị: Phòng Thanh tra – Pháp chế

**2.2. Giảng viên 2**

- Họ và tên (2): **Nguyễn Hoàng Lâm Em** - Điện thoại: 0973.506.177
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ - E-mail: [nhlem@dthu.edu.vn](mailto:nhlem@dthu.edu.vn)
- Đơn vị: Phòng công tác Đảng - Đoàn thể.

**3. Tổng quan về học phần**

Chương trình Trò chơi vận động nhằm trang bị cho người học: phát huy hết tính tích cực trong quá trình học tập của người học, giúp người học phát triển tư duy và chuyên môn một cách phù hợp với trình độ học tập. Qua quá trình học môn Trò chơi vận động giúp cho người học củng cố và phát triển những tố chất cần thiết riêng biệt tùy vào mục đích của người hướng dẫn vui chơi, góp phần hoàn thiện kỹ năng, kỹ xảo cần thiết cho cuộc sống.

**4. Mục tiêu học phần**

Học phần giúp cho sinh viên hiểu được lịch sử, bản chất của trò chơi vận động; hiểu được vai trò và tác dụng của trò chơi vận động trong đời sống xã hội và trong học đường. Cơ sở lý luận về nguyên tắc, phương pháp lựa chọn, biên soạn và tổ chức hướng dẫn trò chơi vận động. Giới thiệu và thực hành một số trò chơi vận động; thực hành phương pháp hướng dẫn trò chơi vận động.

**5. Chuẩn đầu ra**

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CĐR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
<b>5.1 Kiến thức</b>			
5.1.2	Biết được cấu trúc (cách chơi) một số trò chơi đã có và sưu tầm những trò chơi dân gian để phục vụ cho dạy học trò chơi vận động ở trường phổ thông;	1.1	3
5.1.3	Giúp cho sinh viên sử dụng trò chơi như phương tiện góp phần củng cố và hoàn thiện các tố chất: Sức nhanh, sức mạnh, sức bền, khả năng mềm dẻo và khéo léo trực tiếp hỗ trợ cho các môn thể thao	1.2	4
<b>5.2 Kỹ năng/phẩm chất đạo đức</b>			
5.2.1	Có khả năng thực hiện chính xác hoặc động quân trò trong sinh hoạt tập thể;	2.1.1	3
5.2.3	Vận dụng thành thạo kỹ năng sư phạm và biên soạn một số trò chơi phù hợp với điều kiện thực tế ở trường phổ thông;	2.1.2	4
<b>5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
5.3.1	Có ý thức, thái độ tích cực, tự học và làm việc độc lập, theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	3.1	3
5.3.2	Hướng dẫn, giám sát, phát hiện và sửa sai người khác thực hiện kỹ thuật động tác khi tổ chức trò chơi.	3.2	4

**6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học (thực hành)**

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1: Một số vấn đề về lý luận chung 1.1. Lịch sử phát triển của Trò chơi vận động. 1.1.1. Nguồn gốc ra đời của trò chơi 1.1.2. Khái niệm và phân loại trò chơi vận động 1.1.3 Đặc điểm của trò chơi vận động 1.1.4 Phân biệt trò chơi vận động với các hoạt động khác 1.2. Khuynh hướng vận dụng trò chơi vận động 1.3. Các phương pháp biên soạn, sáng tác trò chơi vận động	6	5.1 5.2 5.3	Phương pháp giảng giải; Đàm thoại.	Đọc trước tài liệu [1], trang 5 – 18	9.1 9.2 9.3
Chương 2: Hướng dẫn nội dung và phương pháp tổ chức giải Hội thi trò chơi 2.1. Ban tổ chức 2.1.1. Thiết lập sơ đồ chi tiết về cơ cấu ban tổ chức 2.2.2. Cơ cấu ban tổ chức 2.2.3. Nhiệm vụ và quyền hạn của ban tổ chức 2.2. Điều lệ giải 2.2.1. Đặt tên giải 2.2.2. Thời gian, địa điểm tổ chức giải 2.2.3. Đối tượng tham gia giải 2.2.4. Nội dung thi đấu 2.2.5. Hình thức thi đấu 2.2.6. Cách đánh giá và cho điểm 2.2.7. Quy định những thủ tục 2.2.8. Quy định số lượng VĐV 2.3. Hướng dẫn thực hiện trình tự lễ khai mạc và bế mạc giải 2.3.1. Thực hiện nghi thức khai mạc giải 2.3.2. Thiết kế sân bãi thi đấu	14	5.1 5.2 5.3	- Phương pháp giảng giải, đàm thoại.  - Phương pháp tập thể; phân nhóm.	- Đọc trước tài liệu [1], trang 19 – 28.	9.1 9.2 9.3
Chương 3: Những trò chơi tiêu biểu 3.1. Trồng cây nhớ Bác 3.1.1. Mục đích giáo dục 3.1.2. Yêu cầu 3.1.3. Đối tượng 3.1.4. Thiết kế sân bãi 3.1.5. Cách chơi 3.2. Vây lưới bắt cá 3.2.1. Mục đích giáo dục 3.2.2. Yêu cầu 3.2.3. Đối tượng 3.2.4. Thiết kế sân bãi 3.2.5. Cách chơi 3.3. Tải đạn ra mâm pháo 3.3.1. Mục đích giáo dục 3.3.2. Yêu cầu 3.3.3. Đối tượng 3.3.4. Thiết kế sân bãi 3.3.5. Cách chơi 3.4. Cùng đi đến mục tiêu 3.4.1. Mục đích giáo dục 3.4.2. Yêu cầu 3.4.3. Đối tượng 3.4.4. Thiết kế sân bãi	40	5.1 5.2 5.3	- Phương pháp giảng giải, đàm thoại.  - Phương pháp trực quan (thí phạm, xem tranh ảnh).  - Phương pháp tập thể; phân nhóm; phương pháp tập luyện.	- Đọc trước tài liệu [1], trang 29 – 33  - Đọc trước tài liệu [1], trang 33 – 36  - Đọc trước tài liệu [1], trang 36 – 40  - Đọc trước tài liệu [1], trang 58 – 61	9.1 9.2 9.3



Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
3.4.5. Cách chơi 3.5. Sinh viên tổ chức trò chơi nhận xét và đánh giá				- Đọc trước tài liệu [1], trang 5 – 27	

### 7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Huỳnh Trọng Khải	Trò chơi vận động	2004	TĐTT	Thư viện	x	
2	Trần Đồng Lâm	Trò chơi vận động	2005	ĐHSP	Thư viện		x
3	Mai Văn Muôn	Trò chơi vận động	1989	TĐTT	Thư viện		x

### 8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia học  $\geq 80\%$  tổng số tiết của học phần; bắt buộc dự thi.

### 9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	9.1. Kiểm tra thực hành thường kỳ	Biên soạn và hướng dẫn trò chơi vận động	5.1; 5.2; 5.3	20%
2	9.2. Kiểm tra thực hành cuối kỳ	Tổ chức hội thi trò chơi vận động	5.1; 5.2; 5.3	80%

### 6.1.23. CẦU LÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

#### 1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Cầu lông và phương pháp
- Mã lớp học phần:
- Số tín chỉ: 3 - Số tiết tín chỉ: 90 tiết (0/90/90)
- Học kỳ: - Năm học: 2021-2022

#### 2. Thông tin về giảng viên

##### 2.1. Giảng Viên 1

- *Họ và tên: Phạm Việt Thanh* - Chức danh, học vị: GVC, tiến sĩ
- Điện thoại: 0932992252 - E-mail: [thanhpham1406@gmail.com](mailto:thanhpham1406@gmail.com)
- Đơn vị: Khoa GDTC – QP&AN

##### 2.2. Giảng Viên 2

- *Họ và tên: Đỗ Vĩnh Kiệt* - Chức danh, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Điện thoại: 0385657035 - E-mail: [dvkiet@dtu.edu.vn](mailto:dvkiet@dtu.edu.vn)
- Đơn vị: Khoa GDTC –QP&AN

##### 2.3. Giảng Viên 3

- *Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy Dương (A)* - Chức danh, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Điện thoại: 0918999554 - E-mail:
- Đơn vị: Khoa GDTC – QP&AN

##### 2.4. Giảng Viên 4

- *Họ và tên: Huỳnh Nguyễn Kim Ngân* - Chức danh, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Điện thoại: 01226111886 - E-mail: [hknngan@dtu.edu.vn](mailto:hknngan@dtu.edu.vn)
- Đơn vị: Khoa GDTC – QP&AN

#### 3. Tổng quan về học phần

Cầu lông và phương pháp là một môn học nằm trong khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc của khung chương trình đào tạo ngành Giáo dục thể chất. Môn học gồm những kiến thức cơ bản về sự hình thành và phát triển của môn Cầu lông trên thế giới và ở Việt Nam; luật thi đấu môn Cầu lông; phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài; những kỹ năng thực hành về các kỹ thuật cơ bản như: Cách cầm vợt, các tư thế chuẩn bị, các bước di chuyển, các kỹ thuật đánh cầu, kỹ thuật giao cầu, kỹ thuật đập cầu và bỏ nhỏ; phương pháp giảng dạy các kỹ thuật động tác cơ bản của môn Cầu lông.

#### 4. Mục tiêu học phần

Sinh viên hiểu biết được những kiến thức cơ bản về sự hình thành và phát triển của môn Cầu lông, luật thi đấu và phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài; nắm và thực hiện chính xác được những nội dung cơ bản như: Cách cầm vợt, các tư thế chuẩn bị, các bước di chuyển, các kỹ thuật đánh cầu, kỹ thuật giao cầu, kỹ thuật đập cầu và bỏ nhỏ; thông qua môn học sinh viên có được kỹ năng - kỹ xảo thực hành môn học, cũng như vận dụng được những kiến thức, kỹ năng trên vào việc thực hiện giảng dạy các kỹ thuật động tác cơ bản phục vụ tốt cho công tác giảng dạy sau khi ra trường. Đồng thời, cũng hiểu và vận dụng được luật thi đấu, các kiến thức về công tác tổ chức thi đấu môn Cầu lông vào học tập và công tác sau khi ra trường.

**5. Chuẩn đầu ra học phần**

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
<b>5.1. Kiến thức</b>			
5.1.1	Sinh viên biết và vận dụng được các kiến thức cơ bản cần thiết để giảng dạy và tổ chức hướng dẫn lại kỹ thuật của môn Cầu lông cho các đối tượng khác ở cơ sở.	1.2	3
5.1.2	Sinh viên hiểu biết và vận dụng được các kiến thức về luật, phương pháp tổ chức thi đấu vào học tập và công tác sau này.	1.3	4
<b>5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức</b>			
5.2.1	Sinh viên tổ chức giảng dạy được các kỹ thuật cơ bản.	2.1.2	4
5.2.2	Sinh viên biết thực hành làm trọng tài và tổ chức thi đấu.	2.1.3	4
<b>5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
5.3.1	Sinh viên có được những phẩm chất ý chí đạo đức tốt.	3.1	3
5.3.2	Sinh viên có được tính đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập.	3.2	4

**6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học**

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1: Kỹ thuật cầu lông 1.1. Sự hình thành và phát triển môn cầu lông ở Việt Nam và thế giới. 1.2. Cách cầm vợt, cách cầm cầu. 1.2.1. Cách cầm vợt. 1.2.2. Cách cầm cầu. 1.2.3. Cảm giác với cầu. 1.3. Các tư thế chuẩn bị. 1.3.1. Tư thế chuẩn bị cao 1.3.2. Tư thế chuẩn bị trung bình 1.3.3. Tư thế chuẩn bị thấp 1.4. Kỹ thuật di chuyển. 1.4.1. Kỹ thuật di chuyển đơn bước. - Di chuyển tiến phải, trái. - Di chuyển lùi phải. - Di chuyển lùi đánh trái. 1.4.2. Kỹ thuật di chuyển đa bước. - Di chuyển từ giữa sân ra các góc. - Di chuyển ngang. - Di chuyển tiến lùi. 1.5. Kỹ thuật đánh cầu thấp tay. 1.5.1. Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải. 1.5.2. Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên trái. 1.6. Kỹ thuật đánh cầu cao tay 1.6.1. Kỹ thuật đánh cầu cao trên đầu. 1.6.2. Kỹ thuật đánh cầu phải cao tay. 1.7. Kỹ thuật đánh cầu gần lưới. 1.7.1. Kỹ thuật móc cầu. - Móc cầu thuận tay. - Móc cầu trái tay. 1.7.2. Kỹ thuật bạt cầu. - Bạt cầu thuận tay. - Bạt cầu trái tay. 1.7.3. Kỹ thuật đánh cầu trên lưới. - Đánh cầu trên lưới thuận tay. - Đánh cầu trên lưới trái tay. 1.7.4. Kỹ thuật bỏ nhỏ. - Bỏ nhỏ bên phải. - Bỏ nhỏ bên trái 1.8. Kỹ thuật giao cầu. 1.8.1. Kỹ thuật giao cầu cao xa thuận tay.	30	5.1.1 5.2.1 5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.2.3 5.2.4 5.2.5	Phân tích và thị phạm, thực hành, nhóm	Trần Văn Vinh (2003), “ <i>Giáo trình Cầu lông</i> ”, Nxb ĐHSP, trang 15-26 và trang 78-159.	9





Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
- Trọng tài chính. - Trọng tài giao cầu. - Trọng tài biên. - Trọng tài lật số. 3.2.4. Phương pháp trọng tài cầu lông. - Trọng tài chính và các ký hiệu tay. - Trọng tài giao cầu và các ký hiệu tay. - Trọng tài biên và các ký hiệu tay. - Trọng tài lật số. 3.2.5. Cách ghi biên bản thi đấu cầu lông. - Nội dung biên bản. - Phương pháp ghi biên bản. 3.2.6. Một số điều luật thi đấu. 3.3. Thực hành trọng tài và tổ chức thi đấu Cầu lông. 3.3.1. Thực hành làm trọng tài cầu lông. - Thực hành làm trọng tài thi đấu đơn. - Thực hành làm trọng tài thi đấu đôi. 3.3.2. Thực hành tổ chức thi đấu cầu lông. - Thực hành tổ chức thi đấu theo hình thức loại trực tiếp. - Thực hành tổ chức thi đấu theo hình thức vòng tròn. Kiểm tra kết thúc môn học Đánh cầu cao trên đầu. Kỹ thuật giao cầu trái tay. Làm trọng tài và tổ chức thi đấu.		5.1.8	Phân tích, thị phạm, thực hành.		

### 7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Văn Vinh	Giáo trình cầu lông	2003	ĐHSP	Thư viện ĐHĐT	x	
2	Liên đoàn cầu lông Việt Nam	Luật Cầu lông	2007	TĐTT	Thư viện ĐHĐT	x	
3	Trần Văn Vinh	Phương pháp TCTĐ và TT Cầu lông	2005	TĐTT	Thư viện ĐHĐT	x	
4	Châu Vĩnh Huy	Giáo trình cầu lông	2016	ĐHQG TP HCM	Trường ĐHSP TĐTT TP HCM		x

### 8. Quy định đối với sinh viên

- Vắng quá số tiết theo quy chế của nhà trường sẽ không được kiểm tra kết thúc môn .
- Sinh viên đi học đầy đủ không vắng buổi nào sẽ được cộng 1 điểm khi kết thúc môn.
- Trang phục tập luyện phù hợp.

**9. Đánh giá kết quả học tập**

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Thực hành	<p>- 9.1. Đánh cầu cao trên đầu vào ô cuối sân 6.1m x 0.72m (10 quả).</p> <p>9.2. Giao cầu thấp gần trái tay vào ô 0,5 x 3,05m (10 quả).</p> <p>9.3. Phương pháp giảng dạy (Phân tích, thị phạm và tổ chức tập luyện một kỹ thuật bất kỳ bốc thăm được).</p> <p>9.4. Thực hành làm trọng tài thi đấu đôi (Điều hành trận đấu 11 điểm. Kết quả được đánh giá theo mức độ hoàn thành căn cứ vào năng lực điều khiển trận đấu như: Nói to rõ, tính quyết đoán, không bị lỗi,...); Tổ chức một giải thi đấu cầu lông.</p>	<p>5.2.4</p> <p>5.2.6</p> <p>5.2.7</p> <p>5.2.8</p>	100%



**6.1.24. ĐIỀN KINH VÀ PHƯƠNG PHÁP 3****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Điền kinh và Phương pháp 3
- Mã lớp học phần: GY4184
- Số tín chỉ: 03
- Số tiết tín chỉ: (00/90/90)
- Học phần điều kiện (nếu có):
- Học kỳ:
- Năm học: 2021 – 2022

**2. Thông tin về giảng viên:****2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên giảng viên: Lê Thị Minh Đạo
- Chức danh: Tiến sĩ - Giảng viên
- Điện thoại: 0388797551
- Email: ltmdao@dthu.edu.vn
- Đơn vị công tác: Khoa GDTC – QP&AN

**2.2. Giảng viên 2**

- Họ và tên giảng viên: La Văn Liêm
- Chức danh: Thạc sĩ - Giảng viên
- Điện thoại: 0919060440
- Email: lvliem@dthu.edu.vn
- Đơn vị công tác: Khoa GDTC – QP&AN

**2.3. Giảng viên 3**

- Họ và tên giảng viên: Trần Thị Kim Ngọc
- Chức danh: Thạc sĩ - Giảng viên
- Điện thoại: 0903886315
- Email: ttkngoc@dthu.edu.vn
- Đơn vị công tác: Khoa GDTC – QP&AN

**3. Tổng quan về học phần**

Nội dung của học phần này trang bị cho sinh viên những nguyên lý kỹ thuật cơ bản ở nội dung nhảy cao kiểu úp bụng và nhảy xa ưỡn thân trong môn điền kinh. Cách thức và phương pháp tập luyện kỹ thuật động tác nội dung môn học thuần thực, phát triển nâng cao tố chất thể lực, bồi dưỡng phương pháp giảng dạy – phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài, các biện pháp phòng ngừa và khắc phục những sai sót trong quá trình học tập.

Có năng lực tổ chức cho mọi đối tượng tập luyện trong trường học các cấp và làm cán bộ chuyên môn ở các sở TDTT, tỉnh, thành ngành và trong hệ thống giáo dục thể chất ở các trường học.

**4. Mục tiêu học phần**

Có những kiến thức cơ bản về môn nhảy cao kiểu úp bụng và nhảy xa kiểu ưỡn thân; thực hành được các giai đoạn kỹ thuật động tác của từng nội dung môn học; biết giảng dạy và huấn luyện; làm tốt công tác trọng tài thi đấu; lựa chọn các bài tập bổ trợ chuyên môn để phát triển thể chất và nâng cao năng lực vận động.

**5. Chuẩn đầu ra**

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
<b>5.1 Kiến thức</b>			
5.1.1	Vận dụng được các nguyên lý kỹ thuật của môn Điền kinh và Phương pháp.	1.2	3
5.1.2	Có kiến thức cơ bản về phương pháp giảng dạy, phương pháp huấn luyện và thực hành trọng tài.	1.3	4
<b>5.2 Kỹ năng/phẩm chất đạo đức</b>			
5.2.1	Có khả năng làm mẫu các động tác từ kỹ thuật phân đoạn đến kỹ thuật hoàn chỉnh đúng và chính xác.	2.1.1	3
5.2.2	Có kỹ năng vận dụng các kiến thức về môn học, ứng dụng, giảng dạy, huấn luyện trong các trường	2.1.2	4

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.		
5.2.3	Có năng lực tổ chức hoạt động TDTT quần chúng, đáp ứng với các yêu cầu phát triển TDTT trong giai đoạn đổi mới hiện nay.	2.1.4	5
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có Có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực, tự giác trong học tập, tập luyện và nghiên cứu tài liệu.	3.1	3
5.3.2	Thực hiện đầy đủ các công việc do giảng viên giao trong quá trình học tập với tinh thần và thái độ nghiêm túc.	3.2	4

## 6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>Chương 1. Lý thuyết về kiến thức chung môn học</p> <p>1.1 Giới thiệu và phân tích nguyên lý kỹ thuật các giai đoạn môn nhảy cao kiểu úp bụng, nhảy xa kiểu uốn thân.</p> <p>1.2 Ý nghĩa tác dụng của việc học tập, tập luyện môn học.</p> <p>1.3 Ý nghĩa của công tác tổ chức thi đấu trong Điền kinh</p> <p>1.4 Công tác chuẩn bị tổ chức một giải thi đấu Điền kinh.</p> <p>1.5 Luật thi đấu Điền kinh</p>	4	5.1.1 5.1.2 5.1.3	<p>1. Phương pháp đối với người học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu bài học trước ở nhà</li> <li>- Chia nhóm tổ chức thảo luận &amp; ngoại khóa</li> </ul> <p>2. Phương pháp đối với người dạy</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp giảng giải</li> <li>- Phương pháp trực quan</li> </ul>	<p>Giáo trình Điền kinh, NXB ĐHSP; PGS.TS Nguyễn Kim Minh; Nhảy cao trang 205 – 210; Nhảy xa trang 166 – 170; Phương pháp tổ chức giải điền kinh trang 323 – 327)</p>	9.1 9.2
<p>Chương 2. Kỹ thuật cơ bản môn học</p> <p>2.1 Nhảy cao “kiểu úp bụng”</p> <p>2.1.1 Kỹ thuật chạy đà.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cách xác định cự ly, góc độ chạy và đo đà chạy đà.</li> <li>- Các cách chạy lấy đà nhịp điệu tăng dần</li> </ul> <p>2.1.2 Kỹ thuật giậm nhảy.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách thức xác định điểm giậm nhảy, đoạn giậm nhảy.</li> <li>- Động tác đặt chân giậm nhảy, lực giậm nhảy, vùng chân lãng, đánh tay, thân người.</li> <li>- Phối hợp thực hiện động tác giậm nhảy.</li> </ul> <p>2.1.3 Kỹ thuật qua xà.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Động tác qua xà của chân lãng.</li> <li>- Động tác qua xà của chân giậm.</li> <li>- Động tác qua xà của thân người.</li> <li>- Phối hợp hoàn thiện động tác qua xà.</li> </ul> <p>2.1.4 Kỹ thuật tiếp niệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Động tác tiếp niệm của chân lãng.</li> <li>- Động tác tiếp niệm của chân giậm và thân người.</li> <li>- Phối hợp hoàn thiện động tác qua xà và tiếp niệm.</li> </ul> <p>2.1.5 Hoàn thiện kỹ thuật, nâng cao thành tích.</p>	56	5.1.1 5.2.1 5.2.3 5.3.1	<p>1. Phương pháp đối với người học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu bài học trước ở nhà</li> <li>- Phân nhóm tổ chức tập luyện</li> </ul> <p>2. Phương pháp đối với người dạy</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư duy kỹ thuật động tác và tự tập luyện</li> <li>- Tự tập luyện ngoại khóa</li> </ul> <p>3. Phương pháp đối với người dạy</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp giảng giải</li> <li>- Phương pháp trực quan</li> <li>- Phương pháp phân chia</li> <li>- Phương pháp chỉnh sửa</li> </ul>	<p>Giáo trình Điền kinh, NXB ĐHSP; PGS.TS Nguyễn Kim Minh trang 210 -225</p>	9.1 9.2 9.1



Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>- Hoàn thiện kỹ thuật “Chạy đà – giậm nhảy”</p> <p>- Hoàn thiện kỹ thuật “Qua xà – tiếp niệm”</p> <p>- Hoàn thiện kỹ thuật kiểu nhảy “úp bụng”</p> <p>- Nâng cao mức xà tăng dần, nâng cao thành tích.</p> <p><i>2.1.6 Một số bài tập bổ trợ chuyên môn</i></p> <p>- Bài tập bổ trợ chạy đà, giậm nhảy</p> <p>- Bài tập bổ trợ kỹ thuật qua xà</p> <p>- Bài tập bổ trợ phát triển chân giậm nhảy.</p> <p><i>2.1.7 Một số sai lầm thường mắc và cách sửa</i></p> <p>- Kỹ thuật chạy đà</p> <p>- Kỹ thuật giậm nhảy</p> <p>- Kỹ thuật qua xà</p> <p><i>2.1.8 Kiểm tra đánh giá kỹ thuật và thành tích</i></p> <p>2.2 Nhảy xa “kiểu uốn thân”</p> <p>2.3.1 Xây dựng khái niệm đúng về kỹ thuật nhảy xa “kiểu uốn thân”</p> <p>- Giới thiệu, làm mẫu, phân tích kỹ thuật động tác</p> <p>- Đặc điểm các giai đoạn kỹ thuật trong nhảy xa uốn thân</p> <p>- Nguyên lý kỹ thuật của môn nhảy xa</p> <p>2.3.2 Kỹ thuật chạy đà, giậm nhảy và bước bộ trên không</p> <p>- Đặc điểm giậm nhảy trong môn nhảy xa</p> <p>- Động tác đặc chân giậm nhảy và giậm nhảy</p> <p>- Phối hợp động tác giậm nhảy và bước bộ trên không</p> <p>- Phối hợp chạy đà 3-5-7 bước giậm nhảy và bước bộ trên không</p> <p>2.3.3 Kỹ thuật trên không “uốn thân”</p> <p>- Đặc điểm thứ tự chuyển động các động tác của cơ thể thực hiện giai đoạn trên không</p> <p>- Tại chỗ thực hiện từ tư thế bước bộ sang động tác uốn thân và gập thân trên không</p> <p>- Phối hợp đà 3, 5 bước thực hiện giậm nhảy – bước bộ - uốn thân – gập thân – tiếp đất</p> <p>- hoàn thiện kỹ thuật trên không</p> <p>2.3.4 Kỹ thuật tiếp đất</p> <p>- Tác dụng của kỹ thuật tiếp đất và cách tiếp đất</p> <p>- Phân tích và thực hiện thành thạo KT tiếp đất</p> <p>2.3.5 Phối hợp các giai đoạn “Hoàn thiện kỹ thuật” và nâng cao thành</p>		<p>5.1.1</p> <p>5.2.1</p> <p>5.2.3</p> <p>5.3.1</p>	<p>- Tư duy kỹ thuật động tác và tự tập luyện</p> <p>- Tự tập luyện ngoại khóa</p> <p><i>2. Phương pháp đối với người dạy</i></p> <p>- Phương pháp giảng giải</p> <p>- Phương pháp trực quan</p> <p>- Phương pháp phân chia</p> <p>- Phương pháp chỉnh sửa</p> <p><i>1. Phương pháp đối với người học</i></p> <p>- Nghiên cứu bài học trước ở nhà</p> <p>- Phân nhóm tổ chức tập luyện</p> <p>- Tư duy kỹ thuật động tác và tự tập luyện</p> <p>- Tự tập luyện ngoại khóa</p> <p><i>2. Phương pháp đối với người dạy</i></p> <p>- Phương pháp giảng giải</p> <p>- Phương pháp trực quan</p> <p>- Phương pháp phân chia</p> <p>- Phương pháp chỉnh sửa</p> <p><i>1. Phương pháp đối với người học</i></p> <p>- Nghiên cứu bài học trước ở nhà</p> <p>- Phân nhóm tổ chức tập luyện</p> <p>- Tư duy kỹ thuật động tác và tự tập luyện</p> <p>- Tự tập luyện ngoại khóa</p> <p><i>2. Phương pháp đối với người dạy</i></p> <p>- Phương pháp giảng giải</p> <p>- Phương pháp trực quan</p> <p>- Phương pháp phân chia</p> <p>- Phương pháp chỉnh sửa</p>	<p>Giáo trình Điền kinh, NXB ĐHSP; PGS.TS Nguyễn Kim Minh trang 171 - 187</p>	9.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>tích</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp nhịp nhàng giữa chạy đà – giậm nhảy – trên không và tiếp đất.</li> <li>- Thực hiện đà ngắn – trung – dài phối hợp các giai đoạn hoàn chỉnh kỹ thuật động tác</li> <li>- Thực hiện thành thạo đà 12 đến 13 bước liên tục và lặp lại</li> <li>- Phát triển tố chất sức mạnh sức nhanh, khắc phục sai sót và tập luyện ngoài giờ nâng cao thành tích.</li> </ul> <p>2.3.7 Bài tập bổ trợ phát triển chuyên môn và phát triển thể lực.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập bổ trợ phát triển hoàn thiện kỹ thuật động tác</li> <li>- Các bài tập, trò chơi phát triển sức mạnh chân giậm nhảy</li> </ul> <p>2.3.8 Một số sai lầm thường mắc trong tập luyện và cách sửa sai.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chạy đà, giậm nhảy không chính xác</li> <li>- Góc độ bay do lực giậm nhảy không phù hợp</li> <li>- Kỹ thuật động tác không đúng thời điểm (sớm hoặc muộn khi thực hiện động tác)</li> </ul>					
<p>Chương 3. phương pháp giảng dạy</p> <p>3.1 Nhảy cao Úp bụng</p> <p>3.1.1 Xây dựng khái niệm đúng về KT nhảy cao kiểu úp bụng</p> <p>3.1.2 Thực hiện, phân tích và tổ chức tập luyện động tác giậm nhảy, đá lăng và đánh tay (tại chỗ và di chuyển)</p> <p>3.1.3 Thị phạm, phân tích, tổ chức tập luyện kỹ thuật chạy đà, giậm nhảy</p> <p>3.1.4 Thị phạm, phân tích, tổ chức tập luyện kỹ thuật qua xà và tiếp niệm kiểu úp bụng</p> <p>3.1.5 Phối hợp và hoàn thiện kỹ thuật</p> <p>3.2 Nhảy xa kiểu uốn thân</p> <p>3.3.1 Xây dựng khái niệm đúng về kỹ thuật nhảy xa kiểu uốn thân</p> <p>3.3.2 Thực hiện, phân tích và tổ chức tập luyện động tác kỹ thuật giậm nhảy bước bộ trên không</p> <p>3.3.3 Thị phạm, phân tích, tổ chức tập luyện kỹ thuật chạy đà giậm nhảy</p> <p>3.3.4 Thị phạm, phân tích, tổ chức tập luyện kỹ thuật trên không kiểu ngòi và tiếp đất</p> <p>3.3.5 Phối hợp các giai đoạn hoàn thiện kỹ thuật</p>	10	<p>5.1.1</p> <p>5.2.1</p> <p>5.2.3</p> <p>5.3.1</p>	<p>1. Phương pháp đối với người học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu bài học trước ở nhà</li> <li>- Phân nhóm tổ chức tập luyện</li> <li>- Tư duy kỹ thuật động tác và tự tập luyện</li> <li>- Tự tập luyện ngoài khóa</li> </ul> <p>2. Phương pháp đối với người dạy</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp giảng giải</li> <li>- Phương pháp trực quan</li> <li>- Phương pháp phân chia</li> <li>- Phương pháp chỉnh sửa</li> </ul>	<p>Giáo trình Điền kinh, NXB ĐHSP; PGS.TS Nguyễn Kim Minh trang 231 - 238</p> <p>Giáo trình Điền kinh, NXB ĐHSP; PGS.TS Nguyễn Kim Minh trang 193 - 204</p>	<p>9.1</p> <p>9.2</p>
Chương 4. Luật, Phương pháp trọng	20	5.1.1			9.1



Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p><i>môn nhảy và ném đẩy (Nhảy cao, nhảy xa và đẩy tạ)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị trước thi đấu</li> <li>- Kiểm diện</li> <li>- Theo dõi thời gian</li> <li>- Phá kỷ lục</li> <li>- Tín hiệu cờ</li> <li>- Trọng tài nhảy cao</li> <li>- Trọng tài nhảy xa</li> <li>- Trọng tài đẩy tạ</li> </ul> <p><i>Giới thiệu phương pháp trọng tài nhiều môn phối hợp</i></p> <p><i>4.3.5 Giới thiệu phương pháp trọng tài đi bộ</i></p> <p><i>Giới thiệu phương pháp trọng tài chạy Marathon</i></p> <p><i>Giới thiệu phương pháp trọng đo tốc độ gió</i></p> <p><i>Phát thanh viên</i></p> <p>4.4. Thực hành công tác trọng tài Điền kinh</p> <p>4.4.1 Thực hành nhiệm vụ trọng tài nội dung chạy cự ly ngắn (100m)</p> <p>4.4.2 Thực hành nhiệm vụ trọng tài nội dung chạy cự ly trung bình, chạy việt dã</p> <p>4.4.3 Thực hành nhiệm vụ trọng tài nhảy xa</p> <p>4.4.4 Thực hành nhiệm vụ trọng tài nhảy cao</p> <p>4.4.5 Thực hành nhiệm vụ trọng tài đẩy tạ</p> <p>4.4.6 Kiểm tra đánh giá thực hành trọng tài</p>				Luật điền kinh; NXB TĐTT, H, 2000.	9.1
					9.2

### 7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Kim Minh Nguyễn Trọng Hải Trần Đồng Lâm Đặng Ngọc Quang	Giáo trình điền kinh	2003	ĐH Sư phạm	Thư viện Lê Vũ Hùng	x	
2	Dương Nghiệp Chí	Sách Điền kinh	1996	TĐTT	Thư viện trường ĐHĐT		x
3	Nguyễn Văn Hiếu Nguyễn Quang Hưng Phó Đức Dục	Luật Điền kinh	1993	TĐTT	Thư viện trường ĐHĐT	x	

### 8. Quy định đối với sinh viên

- Sinh viên phải tham gia đủ thời gian học của học phần, thời gian nghỉ học không quá 30% số tiết qui định (nếu vắng quá số tiết qui định sinh viên không được tham dự kiểm tra và đánh giá đầu ra).
- Yêu cầu sinh viên tham gia học tập đúng giờ, đúng trang phục học tập: Giày, vớ và quần



áo theo đồng phục của lớp.

- Đến trước địa điểm học tập 10 phút để mượn dụng cụ và vệ sinh khu vực học tập.

### 9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Thường kỳ	- Chuyên cần	5.3.1	30%
9.2	Đánh giá cuối kỳ	Bài thi thực hành 1: Nhảy cao kiểu Úp bụng	5.2.1 5.2.3 5.3.1	70%
		Bài thi thực hành 2: nhảy xa Ưỡn thân	5.2.1 5.2.3 5.3.1	
		Bài thi thực hành 3: Tổ chức thi đấu và công tác trọng tài	5.2.1 5.2.3 5.3.1	

### Thang điểm đánh giá học phần môn học

ĐIỂM Nội dung		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
		Nhảy cao kiểu Úp bụng	Nam	1m15	1m20	1m25	1m30	1m35	1m40	1m45	1m50
	Nữ	0m90	0m95	1m00	1m05	1m10	1m15	1m20	1m25	1m30	1m35
Nhảy xa kiểu Ưỡn thân	Nam	3m90	4m10	4m30	4m50	4m70	4m90	5m10	5m30	5m50	5m70
	Nữ	2m50	2m70	2m90	3m10	3m30	3m50	3m70	3m90	4m10	4m30
Tổ chức thi đấu và công tác trọng tài		Biên soạn kế hoạch, điều lệ giải và công tác trọng tài									

## 6.1.25. BÓNG RỔ VÀ PHƯƠNG PHÁP

### 1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Bóng rổ và phương pháp
- Mã lớp học phần: GY4179
- Số tín chỉ: 3      - Số tiết tín chỉ: 90 tiết (0/90/90)
- Học kỳ:      - Năm học:

### 2. Thông tin về giảng viên

#### 2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Trần Văn Đổ**      - Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0932876998      - E-mail: [vandobr61@gmail.com](mailto:vandobr61@gmail.com)
- Đơn vị: Khoa GDTC – QP & AN

#### 2.2. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Trần Anh Hào**      - Chức danh, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Điện thoại:      - E-mail: [tahao@dtu.edu.vn](mailto:tahao@dtu.edu.vn)
- Đơn vị: Khoa GDTC – QP & AN

### 3. Tổng quan về học phần

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ, chiến thuật bóng rổ, luật và phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài. Trang bị cho người học những kiến thức về phương pháp giảng dạy cho các đối tượng ở cơ sở. Trên cơ sở đó sinh viên tự tập luyện để nâng cao sức khỏe và nâng cao trình độ chuyên môn của bóng rổ, giúp sinh viên có kiến thức để giảng dạy tốt chương trình tự chọn môn bóng rổ ở trường phổ thông. Biết cách tổ chức một giải thi đấu bóng rổ theo đúng quy định, cũng như thực hành được công tác làm trọng tài bóng rổ, từ đó vận dụng vào công tác sau khi ra trường.

### 4. Mục tiêu học phần

Sau khi kết thúc môn học sinh viên nắm được nguồn gốc ra đời lịch sử phát triển môn bóng rổ ở Việt Nam và trên thế giới. Biết được phương pháp giảng dạy, trọng tài, tổ chức thi đấu... của môn bóng rổ. Qua đó sinh viên cũng được rèn luyện học hỏi thêm các phẩm chất đạo đức tốt, có được tinh thần đồng đội đoàn kết giúp đỡ nhau trong học tập cũng như trong cuộc sống.

### 5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
<b>5.1. Kiến thức</b>			
5.1.1	Sinh viên vận dụng được phương pháp chiến thuật vào trong thi đấu môn Bóng rổ.	1.2	3
5.1.3	Sinh viên hiểu biết được phương pháp trọng tài để vận dụng vào trong quá trình học tập và công tác sau khi ra trường.	1.4	5
<b>5.2. Kỹ năng/ Phẩm chất đạo đức</b>			
5.2.1	Sinh viên hiểu biết vận dụng được chiến thuật cơ bản trong thi đấu	2.1.2	4
5.2.2	Sinh viên hiểu biết vận dụng làm trọng tài bóng rổ ở các cấp học cơ sở	2.1.3	4
5.2.3	Biết thực hiện được cách thức tổ chức giảng dạy các kỹ thuật cơ bản.	2.1.4	5
<b>5.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>			
5.3.1	Sinh viên có được những phẩm chất ý chí đạo đức tốt.	3.1	3
5.3.2	Có được tinh đoàn kết, tinh thần đồng đội, giúp đỡ nhau trong học tập.	3.2	4

**6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học**

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của SV	Hoạt động đánh giá
<p>Chương 1: Kỹ thuật bóng rổ</p> <p>1.1. Giới thiệu sơ lược về lịch sử phát triển môn bóng rổ.</p> <p>1.2. Giới thiệu sơ lược về luật, chiến thuật tấn công nhanh và chiến thuật phòng thủ khu vực.</p> <p>1.3. Các kỹ thuật di chuyển không bóng.</p> <p>1.3.1. Chạy nghiêng đường thẳng – đường vòng.</p> <p>1.3.2. Di chuyển nhảy dừng – hai bước dừng.</p> <p>1.3.3. Di chuyển trượt – quay 180.</p> <p>1.4. Tại chỗ chuyển - bắt bóng bằng 1 và 2 tay.</p> <p>1.4.1. Kỹ thuật chuyển bóng hai tay trên đầu.</p> <p>1.4.2. Kỹ thuật chuyển bóng một tay trên vai.</p> <p>1.4.3. Kỹ thuật chuyển bóng hai tay trước ngực.</p> <p>1.4.4. Kỹ thuật chuyển bóng 1 tay bên mình.</p> <p>1.4.5. Kỹ thuật chuyển bóng 1 tay sau lưng.</p> <p>1.5. Di chuyển chuyển – bắt bóng.</p> <p>1.5.1. Di chuyển chuyển bóng 2 – 3 người</p> <p>1.6. Kỹ thuật dẫn bóng tại chỗ.</p> <p>1.6.1. Dẫn bóng trọng tâm cao, trung bình, thấp</p> <p>1.7. Kỹ thuật dẫn bóng di chuyển.</p> <p>1.7.1. Dẫn bóng đi – chạy – tốc độ.</p> <p>1.7.2. Dẫn bóng luôn cọc.</p> <p>1.8. Kỹ thuật qua người bước thuận - bước chéo.</p> <p>1.9. Dẫn bóng 2 bước ném rổ 1 tay trên cao.</p> <p>1.10. Dẫn bóng 2 bước ném rổ 1 tay dưới thấp.</p> <p>1.11. Tại chỗ ném rổ 1 tay trên cao (5m80).</p> <p>1.13. Chiến thuật phòng thủ và chiến thuật tấn công</p> <p>1.14. Bài tập phát triển thể lực.</p> <p>1.15. Tổ chức thi đấu.</p>	30	5.1	Phân tích và thị phạm	iu.M.PORNOVA 1997, Bóng rổ biên dịch Trần Văn Mạnh , NXB TDTT Hà Nội (từ tr 58 - 106)	9
<p>Chương 2: Phương pháp giảng dạy (Phân tích, thị phạm và tổ chức tập luyện các kỹ thuật cơ bản)</p> <p>2.1. Phương pháp giảng dạy các kỹ thuật di chuyển không bóng.</p> <p>2.2. Phương pháp giảng dạy các kỹ thuật tại chỗ chuyển - bắt bóng bằng 1 và 2 tay.</p> <p>2.3. Di chuyển chuyển bắt bóng.</p> <p>2.4. Phương pháp giảng dạy kỹ thuật dẫn bóng tại chỗ</p> <p>2.5. Phương pháp giảng dạy kỹ thuật dẫn bóng tại chỗ</p> <p>2.6. Phương pháp giảng dạy kỹ thuật dẫn bóng di chuyển.</p>	30	5.2	Phân tích và thị phạm	iu.M.PORNOVA 1997, Bóng rổ biên dịch Trần Văn Mạnh , NXB TDTT Hà Nội, (từ tr 452 - 473)	9





Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của SV	Hoạt động đánh giá
- Thực hành làm trọng tài thi đấu 3 x 3. - Thực hành làm trọng tài thi toàn đội. 3.3.2. Thực hành tổ chức thi đấu bóng rổ. - Thực hành tổ chức thi đấu theo hình thức loại trực tiếp. - Thực hành tổ chức thi đấu theo hình thức vòng tròn. Kiểm tra kết thúc môn học Tại chỗ ném rổ 10 quả Hai bước lên rổ 10 quả - Thực hành làm trọng tài thi 3x3					

## 7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	M.PORNOVA	Bóng rổ	1997	TĐTT	Thư viện ĐHĐT	x	
2	Liên đoàn bóng rổ TP HCM.	Luật bóng rổ 2020	2020	LĐBR HCM	Thư viện ĐHĐT	x	
3	Đình Can – Đỗ Mộng Ngọc	Huấn luyện kỹ- chiến thuật bóng rổ	1987	NXB TĐTT	Thư viện ĐHĐT		x

## 8. Quy định đối với sinh viên

- Sinh viên vắng quá số tiết theo quy chế của nhà trường sẽ không được kiểm tra kết thúc môn học.
- Sinh viên đi học đầy đủ không vắng buổi nào sẽ được cộng 1 điểm khi kết thúc môn học.
- Sinh viên nghỉ quá 2 buổi sẽ bị trừ 1 điểm khi kết thúc môn học.

## 9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Thi thực hành	9.1. Tại chỗ ném rổ 1 tay trên cao 10 quả. 9.2. Dẫn bóng ném rổ 1 tay trên cao 10 quả. 9.3. Phương pháp giảng dạy (Phân tích, thị phạm và tổ chức tập luyện một kỹ thuật bất kỳ bốc thăm được). 9.4. Thực hành làm trọng tài thi đấu (Điều hành trận đấu. Kết quả được đánh giá theo mức độ hoàn thành căn cứ vào năng lực điều khiển trận đấu như: Tính tự tin thoải mái, di chuyển đúng luật, ra hiệu lệnh chính xác...).	5.1 5.2 5.2	100%



Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐ	Đánh giá mức độ năng lực
5.3.2	Nhận thức chính xác, khoa học, có hệ thống trong quá trình tiếp nhận kiến thức cũng như trong quá trình ứng dụng thực tiễn.	3.2	4

## 6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Phân 1. Lý thuyết chung 1.1. Khái quát về lịch sử và xu thế phát triển môn đá cầu hiện đại. 1.2. Nguyên lý kỹ thuật, chiến thuật trong môn đá cầu 1.3. Phương pháp giảng dạy môn đá cầu 1.4. Luật, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn đá cầu	6	5.1.1; 5.2.1; 5.3	Thuyết trình; thảo luận nhóm	Giáo trình Đá Cầu; Luật Đá Cầu 2019	9.1 9.4
Phân 2. Thực hành Bài 2. Kỹ thuật tăng cầu và PP thực hành. 2.1. Kỹ thuật tăng cầu bằng mu chính diện 2.2. Tăng cầu bằng mu chính đùi 2.3. Tăng cầu bằng má trong 2.4. Tăng cầu bằng má ngoài	14	5.1.2; 5.1.4; 5.2; 5.3	PP tập luyện phân nhóm; PP quay vòng	Giáo trình Đá Cầu	9.1 9.2.1 9.4
Bài 3. Kỹ thuật giữ cầu (không chế cầu) 3.1. Kỹ thuật giữ cầu bằng mu bàn chân 3.2. Kỹ thuật giữ cầu bằng đùi 3.3. Kỹ thuật giữ cầu ngực ngực 4. Kỹ thuật giữ cầu bằng đầu	14	5.1.2; 5.1.4; 5.2; 5.3	PP tập luyện phân nhóm; PP quay vòng	Giáo trình Đá Cầu	9.1 9.2.1 9.4
Bài 4. Kỹ thuật phát cầu 4.1. Kỹ thuật phát cầu thấp chân nghiêng mình 4.2. Kỹ thuật phát cầu cao chân nghiêng mình	14	5.1.2; 5.1.4; 5.2; 5.3	PP tập luyện phân nhóm; PP quay vòng	Giáo trình Đá Cầu	9.1 9.2.1 9.4
Bài 5. Kỹ thuật tấn công 5.1. Kỹ thuật tấn công bằng mu bàn chân trên lưới 5.2. Kỹ thuật tấn công bằng quét cầu 5.3. Kỹ thuật tấn công bằng cúp cầu	14	5.1.2; 5.1.4; 5.2; 5.3	PP tập luyện phân nhóm; PP quay vòng	Giáo trình Đá Cầu	9.1 9.2.1 9.3 9.4
Bài 6. Chiến thuật 6.1. Chiến thuật trong thi đấu đơn 6.2. Chiến thuật trong thi đấu đôi 6.3. Chiến thuật trong thi đấu đội 3 người	14	5.1.2; 5.1.4; 5.2; 5.3	PP tập luyện phân nhóm; PP quay vòng	Giáo trình Đá Cầu	9.1 9.4
Bài 7. Phương pháp tổ chức thi đấu 7.1. Đầu tập 7.2. Phương pháp tổ chức thi đấu. 7.2. Công tác trọng tài.	14	5.1.2; 5.1.3; 5.2; 5.3	PP tập luyện phân nhóm; PP quay vòng	Giáo trình Đá Cầu	9.1 9.2.1 9.4

## 7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Đặng Ngọc Quang	Giáo trình Đá cầu	2003	Giáo dục	Thư viện	x	
2	Tổng cục TDTT	Luật Đá cầu	2010	TDTT	Thư viện	x	

## 8. Quy định đối với sinh viên

- Sinh viên phải tham gia học  $\geq 80\%$  tổng số tiết của học phần.

- Thực hiện hoàn thành đủ các bài tập nhóm/ bài tập cá nhân và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Chủ động tổ chức giờ tự học và điểm danh trong buổi học.
- Bắt buộc dự thi giữa kỳ và thi cuối kỳ.

### 9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	9.1 Chuyên cần	- Có giáo trình môn học. - Tham dự đầy đủ các buổi học. - Học tập tích cực.	5.3	10%
2	9.2 Bài tập 9.2.1 Bài tập chương 9.2.2 Bài tập về nhà	- Bài tập kiểm tra về kỹ thuật, chiến thuật.	5.1.2; 5.1.3; 5.1.4; 5.2.2; 5.2.3; 5.2.4	20%
3	9.3 Thi giữa kỳ	- Bài tập kiểm tra về kỹ thuật, chiến thuật.	5.1.2; 5.1.3; 5.1.4; 5.2.2; 5.2.3; 5.2.4	20%
4	9.4. Thi cuối HP	- Bài tập kiểm tra về kỹ thuật, chiến thuật. Phương pháp trọng tài.	5.1.2; 5.1.3; 5.1.4; 5.2.2; 5.2.3; 5.2.4	50%





**6.1.27. ĐIỀN KINH VÀ PHƯƠNG PHÁP 4****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Điền kinh và Phương pháp 4
- Mã lớp học phần: GY4185
- Số tín chỉ: 03
- Số tiết tín chỉ: (00/90/90)
- Học phần điều kiện (nếu có):
- Học kỳ:
- Năm học: 2021 – 2022

**2. Thông tin về giảng viên:****2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên giảng viên: Lê Thị Minh Đạo
- Chức danh: Tiến sĩ - Giảng viên
- Điện thoại: 0388797551
- Email: ltmdao@dthu.edu.vn
- Đơn vị công tác: Khoa GDTC – QP&AN

**2.2. Giảng viên 2**

- Họ và tên giảng viên: La Văn Liêm
- Chức danh: Thạc sĩ - Giảng viên
- Điện thoại: 0919060440
- Email: lvliem@dthu.edu.vn
- Đơn vị công tác: Khoa GDTC – QP&AN

**2.3. Giảng viên 3**

- Họ và tên giảng viên: Trần Thị Kim Ngọc
- Chức danh: Thạc sĩ - Giảng viên
- Điện thoại: 0903886315
- Email: ttkngoc@dthu.edu.vn
- Đơn vị công tác: Khoa GDTC – QP&AN

**3. Tổng quan về học phần**

Nội dung của học phần này trang bị cho sinh viên những nguyên lý kỹ thuật cơ bản ở nội dung nhảy cao kiểu úp bụng và nhảy xa ưỡn thân trong môn điền kinh. Cách thức và phương pháp tập luyện kỹ thuật động tác nội dung môn học thuần thực, phát triển nâng cao tố chất thể lực, bồi dưỡng phương pháp giảng dạy – phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài, các biện pháp phòng ngừa và khắc phục những sai sót trong quá trình học tập.

Có năng lực tổ chức cho mọi đối tượng tập luyện trong trường học các cấp và làm cán bộ chuyên môn ở các sở TDTT, tỉnh, thành ngành và trong hệ thống giáo dục thể chất ở các trường học.

**4. Mục tiêu học phần**

Có những kiến thức cơ bản về môn nhảy cao kiểu úp bụng và nhảy xa kiểu ưỡn thân; thực hành được các giai đoạn kỹ thuật động tác của từng nội dung môn học; biết giảng dạy và huấn luyện; làm tốt công tác trọng tài thi đấu; lựa chọn các bài tập bổ trợ chuyên môn để phát triển thể chất và nâng cao năng lực vận động.

**5. Chuẩn đầu ra**

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
<b>5.1 Kiến thức</b>			
5.1.1	Hiểu được Nguyên lý kỹ thuật các môn học.	1.2	3
5.1.2	Có kiến thức cơ bản về phương pháp giảng dạy, phương pháp huấn luyện và thực hành trọng tài.	1.3	4
<b>5.2 Kỹ năng/phẩm chất đạo đức</b>			
5.2.1	Có khả năng làm mẫu các động tác từ kỹ thuật phân đoạn đến kỹ thuật hoàn chỉnh đúng và chính xác.	2.1.1	3
5.2.2	Có kỹ năng vận dụng các kiến thức về môn học, ứng dụng, giảng dạy, huấn luyện trong các trường học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.	2.1.2	4
5.2.3	Có năng lực tổ chức hoạt động TDTT quần chúng, đáp ứng với các yêu cầu phát triển TDTT trong giai đoạn đổi	2.1.3	4

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	mới hiện nay.		
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có Có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực, tự giác trong học tập, tập luyện và nghiên cứu tài liệu.	3.1	3
5.3.2	Thực hiện đầy đủ các công việc do giảng viên giao trong quá trình học tập với tinh thần và thái độ nghiêm túc.	3.2	4

## 6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>Chương 1. Lý thuyết về kiến thức chung môn học</p> <p>1.1 Giới thiệu và phân tích nguyên lý kỹ thuật các giai đoạn môn nhảy cao kiểu úp bụng, nhảy xa kiểu uốn thân.</p> <p>1.2 Ý nghĩa tác dụng của việc học tập, tập luyện môn học.</p> <p>1.3 Ý nghĩa của công tác tổ chức thi đấu trong Điền kinh</p> <p>1.4 Công tác chuẩn bị tổ chức một giải thi đấu Điền kinh.</p> <p>1.5 Luật thi đấu Điền kinh</p>	4	5.1.1 5.1.2 5.1.3	<p>1. Phương pháp đối với người học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu bài học trước ở nhà</li> <li>- Chia nhóm tổ chức thảo luận &amp; ngoại khóa</li> </ul> <p>2. Phương pháp đối với người dạy</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp giảng giải</li> <li>- Phương pháp trực quan</li> </ul>	Giáo trình Điền kinh, NXB ĐHSP; PGS.TS Nguyễn Kim Minh; Nhảy cao trang 205 – 210; Nhảy xa trang 166 – 170; Phương pháp tổ chức giải điền kinh trang 323 – 327)	9.1
<p>Chương 2. Kỹ thuật cơ bản môn học</p> <p>2.1 Nhảy cao “kiểu úp bụng”</p> <p>2.1.1 Kỹ thuật chạy đà.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cách xác định cự ly, góc độ chạy và đo đà chạy đà.</li> <li>- Các cách chạy lấy đà nhịp điệu tăng dần</li> </ul> <p>2.1.2 Kỹ thuật giậm nhảy.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách thức xác định điểm giậm nhảy, đoạn giậm nhảy.</li> <li>- Động tác đặt chân giậm nhảy, lực giậm nhảy, vung chân lẳng, đánh tay, thân người.</li> <li>- Phối hợp thực hiện động tác giậm nhảy.</li> </ul> <p>2.1.3 Kỹ thuật qua xà.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Động tác qua xà của chân lẳng.</li> <li>- Động tác qua xà của chân giậm.</li> <li>- Động tác qua xà của thân người.</li> <li>- Phối hợp hoàn thiện động tác qua xà.</li> </ul> <p>2.1.4 Kỹ thuật tiếp niệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Động tác tiếp niệm của chân lẳng.</li> <li>- Động tác tiếp niệm của chân giậm và thân người.</li> <li>- Phối hợp hoàn thiện động tác qua xà và tiếp niệm.</li> </ul> <p>2.1.5 Hoàn thiện kỹ thuật, nâng cao thành tích.</p>	56	5.1.1 5.2.1 5.2.3 5.3.1	<p>1. Phương pháp đối với người học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu bài học trước ở nhà</li> <li>- Phân nhóm tổ chức tập luyện</li> </ul> <p>2. Phương pháp đối với người dạy</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư duy kỹ thuật động tác và tự tập luyện ngoại khóa</li> </ul> <p>3. Phương pháp đối với người dạy</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp giảng giải</li> <li>- Phương pháp trực quan</li> <li>- Phương pháp phân chia</li> <li>- Phương pháp chỉnh sửa</li> </ul>	Giáo trình Điền kinh, NXB ĐHSP; PGS.TS Nguyễn Kim Minh trang 210 -225	9.1  9.2  9.1

Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện kỹ thuật “Chạy đà – giậm nhảy”</li> <li>- Hoàn thiện kỹ thuật “Qua xà – tiếp niệm”</li> <li>- Hoàn thiện kỹ thuật kiêu nhảy “úp bụng”</li> <li>- Nâng cao mức xà tăng dần, nâng cao thành tích.</li> </ul> <p>2.1.6 Một số bài tập bổ trợ chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập bổ trợ chạy đà, giậm nhảy</li> <li>- Bài tập bổ trợ kỹ thuật qua xà</li> <li>- Bài tập bổ trợ phát triển chân giậm nhảy.</li> </ul> <p>2.1.7 Một số sai lầm thường mắc và cách sửa</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật chạy đà</li> <li>- Kỹ thuật giậm nhảy</li> <li>- Kỹ thuật qua xà</li> </ul> <p>2.1.8 Kiểm tra đánh giá kỹ thuật và thành tích</p> <p>2.2 Nhảy xa “kiểu uốn thân”</p> <p>2.3.1 Xây dựng khái niệm đúng về kỹ thuật nhảy xa “kiểu uốn thân”</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu, làm mẫu, phân tích kỹ thuật động tác</li> <li>- Đặc điểm các giai đoạn kỹ thuật trong nhảy xa uốn thân</li> <li>- Nguyên lý kỹ thuật của môn nhảy xa</li> </ul> <p>2.3.2 Kỹ thuật chạy đà, giậm nhảy và bước bộ trên không</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm giậm nhảy trong môn nhảy xa</li> <li>- Động tác đặc chân giậm nhảy và giậm nhảy</li> <li>- Phối hợp động tác giậm nhảy và bước bộ trên không</li> <li>- Phối hợp chạy đà 3-5-7 bước giậm nhảy và bước bộ trên không</li> </ul> <p>2.3.3 Kỹ thuật trên không “uốn thân”</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm thứ tự chuyển động các động tác của cơ thể thực hiện giai đoạn trên không</li> <li>- Tại chỗ thực hiện từ tư thế bước bộ sang động tác uốn thân và gập thân trên không</li> <li>- Phối hợp đà 3, 5 bước thực hiện giậm nhảy – bước bộ - uốn thân – gập thân – tiếp đất</li> <li>- hoàn thiện kỹ thuật trên không</li> </ul> <p>2.3.4 Kỹ thuật tiếp đất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tác dụng của kỹ thuật tiếp đất và cách tiếp đất</li> <li>- Phân tích và thực hiện thành thạo KT tiếp đất</li> </ul>		<p>5.1.1</p> <p>5.2.1</p> <p>5.2.3</p> <p>5.3.1</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự tập luyện ngoại khóa</li> <li>2. Phương pháp đối với người dạy</li> <li>- Phương pháp giảng giải</li> <li>- Phương pháp trực quan</li> <li>- Phương pháp phân chia</li> <li>- Phương pháp chỉnh sửa</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>1. Phương pháp đối với người học</li> <li>- Nghiên cứu bài học trước ở nhà</li> <li>- Phân nhóm tổ chức tập luyện</li> <li>- Tư duy kỹ thuật động tác và tự tập luyện</li> <li>- Tự tập luyện ngoại khóa</li> <li>2. Phương pháp đối với người dạy</li> <li>- Phương pháp giảng giải</li> <li>- Phương pháp trực quan</li> <li>- Phương pháp phân chia</li> <li>- Phương pháp chỉnh sửa</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>1. Phương pháp đối với người học</li> <li>- Nghiên cứu bài học trước ở nhà</li> <li>- Phân nhóm tổ chức tập luyện</li> <li>- Tư duy kỹ thuật động tác và tự tập luyện</li> <li>- Tự tập luyện ngoại khóa</li> <li>2. Phương pháp đối với người dạy</li> <li>- Phương pháp giảng giải</li> <li>- Phương pháp trực quan</li> <li>- Phương pháp phân chia</li> <li>- Phương pháp chỉnh sửa</li> </ul>	<p>Giáo trình Điền kinh, NXB ĐHSP; PGS.TS Nguyễn Kim Minh trang 171 - 187</p>	<p>9.2</p> <p>9.1</p> <p>9.2</p>







Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm diện</li> <li>- Phát lệnh</li> <li>- Theo dõi đích</li> <li>- Thư ký đích</li> <li>- Ghi giờ</li> <li>-Giám sát</li> </ul> <p>4.3.3 Phương pháp trọng tài các môn nhảy và ném dĩa (Nhảy cao, nhảy xa và đẩy tạ)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị trước thi đấu</li> <li>- Kiểm diện</li> <li>- Theo dõi thời gian</li> <li>- Phá kỹ lục</li> <li>- Tín hiệu còi</li> <li>- Trọng tài nhảy cao</li> <li>- Trọng tài nhảy xa</li> <li>- Trọng tài đẩy tạ</li> </ul> <p><i>Giới thiệu phương pháp trọng tài nhiều môn phối hợp</i></p> <p>4.3.5 Giới thiệu phương pháp trọng tài đi bộ</p> <p><i>Giới thiệu phương pháp trọng tài chạy Marathon</i></p> <p><i>Giới thiệu phương pháp trọng tài tốc độ gió</i></p> <p><i>Phát thanh viên</i></p> <p>4.4. Thực hành công tác trọng tài Điền kinh</p> <p>4.4.1 Thực hành nhiệm vụ trọng tài nội dung chạy cự ly ngắn (100m)</p> <p>4.4.2 Thực hành nhiệm vụ trọng tài nội dung chạy cự ly trung bình, chạy việt dã</p> <p>4.4.3 Thực hành nhiệm vụ trọng tài nhảy xa</p> <p>4.4.4 Thực hành nhiệm vụ trọng tài nhảy cao</p> <p>4.4.5 Thực hành nhiệm vụ trọng tài đẩy tạ</p> <p>4.4.6 Kiểm tra đánh giá thực hành trọng tài</p>				<p>NXB TĐTT, H, 2000.</p> <p>Luật điền kinh; NXB TĐTT, H, 2000.</p>	<p>9.1</p> <p>9.2</p>

### 7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Kim Minh Nguyễn Trọng Hải Trần Đồng Lâm Đặng Ngọc Quang	Giáo trình điền kinh	2003	ĐH Sư phạm	Thư viện Lê Vũ Hùng	x	
2	Dương Nghiệp Chí	Sách Điền kinh	1996	TĐTT	Thư viện trường ĐHĐT		x
3	Nguyễn Văn Hiếu Nguyễn Quang Hưng Phó Đức Dục	Luật Điền kinh	1993	TĐTT	Thư viện trường ĐHĐT	x	

**8. Quy định đối với sinh viên**

- Sinh viên phải tham gia đủ thời gian học của học phần, thời gian nghỉ học không quá 30% số tiết qui định (nếu vắng quá số tiết qui định sinh viên không được tham dự kiểm tra và đánh giá đầu ra).

- Yêu cầu sinh viên tham gia học tập đúng giờ, đúng trang phục học tập: Giày, vớ và quần áo theo đồng phục của lớp.

- Đến trước địa điểm học tập 10 phút để mượn dụng cụ và vệ sinh khu vực học tập.

**9. Đánh giá kết quả học tập**

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	9.1. Thường kỳ	- Chuyên cần	5.3.1	30%
2	9.2. Đánh giá cuối kỳ	Bài thi thực hành 1: Nhảy cao kiểu Úp bụng	5.2.1 5.2.3 5.3.1	70%
		Bài thi thực hành 2: nhảy xa Uỡn thân	5.2.1 5.2.3 5.3.1	
		Bài thi thực hành 3: Tổ chức thi đấu và công tác trọng tài	5.2.1 5.2.3 5.3.1	

**Thang điểm đánh giá học phần môn học**

ĐIỂM											
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Nội dung	Nam	1m15	1m20	1m25	1m30	1m35	1m40	1m45	1m50	1m55	1m60
	Nữ	0m90	0m95	1m00	1m05	1m10	1m15	1m20	1m25	1m30	1m35
Nhảy xa kiểu Uỡn thân	Nam	3m90	4m10	4m30	4m50	4m70	4m90	5m10	5m30	5m50	5m70
	Nữ	2m50	2m70	2m90	3m10	3m30	3m50	3m70	3m90	4m10	4m30
Tổ chức thi đấu và công tác trọng tài		Biên soạn kế hoạch, điều lệ giải và công tác trọng tài									

## 6.1.28. BƠI LỘI VÀ PHƯƠNG PHÁP

### 1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: BƠI LỘI VÀ PHƯƠNG PHÁP
- Mã lớp học phần:
- Số tín chỉ: 03 - Số tiết tín chỉ: 90 (00/90/90)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): không
- Học kỳ: 1 - Năm học: 2021 - 2022

### 2. Thông tin về giảng viên

#### 2.1. Giảng viên 1:

- *Họ và tên*: **Trần Anh Hào** - Chức danh, học vị: Giảng viên - Tiến sĩ
- Điện thoại: 0918258008 - E-mail: tranhao008@gmail.com
- Đơn vị: Khoa GDTC - QP&AN

### 3. Tổng quan về học phần

Bơi lội là môn thể thao dưới nước, do tác dụng của sự vận động toàn thân, đặc biệt là sự vận động của chân, tay mà người bơi có thể vượt qua được những khoảng đường dưới nước với những tốc độ nhất định. Nhờ những yếu tố cơ bản của nước như lực đẩy từ dưới lên (lực nổi), lực cản, lực nâng ... nên người bơi có thể vận động trên mặt nước để tiến về phía trước bằng nhiều kiểu, cách bơi khác nhau.

Bơi lội thể thao có nhiều kiểu bơi rất đa dạng. Các kiểu bơi thể thao hiện tại gồm 4 kiểu: Bơi trườn sấp (còn gọi là bơi sải), bơi bướm, bơi ngửa, bơi ếch. Bốn kiểu bơi trên được áp dụng trong thi đấu thể thao hiện nay, và chủ yếu trong hoạt động bơi tập luyện, thư giãn tại các bể bơi... Song đó là những kiểu bơi cần ít hoặc nhiều sự học hỏi, luyện tập về kỹ thuật.

### 4. Mục tiêu học phần

Trang bị cho sinh viên những kiến thức về lịch sử, vị trí tác dụng của môn bơi lội; Các khái niệm, nguyên lý kỹ thuật và nguyên tắc, phương pháp tổ chức giảng dạy. Trang bị kỹ năng bơi thực dụng và phương pháp cứu đuối. Cách thức tổ chức trọng tài thi đấu và các phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học môn bơi.

Trong đó, học phần trang bị cho sinh viên những kỹ thuật cơ bản của hai kiểu bơi Trườn sấp và kiểu bơi ếch, các bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn; Có năng lực tổ chức hoạt động TDTT quần chúng, đáp ứng với các yêu cầu phát triển TDTT trong giai đoạn đổi mới hiện nay. Khả năng tư duy sáng tạo, tự nghiên cứu tài liệu để không ngừng nâng cao trình độ, vươn lên đáp ứng những yêu cầu mới cao hơn.

### 5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Hiểu và nắm vững những kiến thức cơ bản về nguồn gốc, đặc điểm, cách phân loại và ý nghĩa tác dụng của môn Bơi lội;	1.1	3
5.1.2	Vận dụng các bài tập trong môn Bơi đã học để phát triển thể chất và nâng cao năng lực vận động.	1.3	4
5.2 Kỹ năng/phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Có khả năng thực hiện chính xác các kiến thức về môn Bơi lội, phương pháp giảng dạy trong các trường học phổ thông các cấp.	2.1.1	3
5.2.2	Vận dụng thành thạo phương pháp giảng dạy và hoàn thiện các kỹ thuật trong môn bơi Trườn sấp và bơi kiểu Éch;	2.1.3	4
5.2.3	Có năng lực tổ chức hoạt động TDTT quần chúng, đáp ứng với yêu cầu phát triển môn Bơi lội trong giai đoạn mới hiện nay.	2.1.4	5
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có ý thức, thái độ tích cực, tự học và làm việc độc lập, theo nhóm,	3.1	3



Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.		
5.3.2	Hướng dẫn, giám sát, phát hiện và sửa sai người khác thực hiện kỹ thuật động tác khi tổ chức tập luyện.	3.2	4

## 6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Nhập môn 1.1 Khái quát chung về môn bơi lội. 1.2 Nguyên lý kỹ thuật bơi Éch và bơi trườn sấp	06	5.1 5.2 5.3	Thuyết trình;  Đàm thoại;  Diễn giải	Đọc qua giáo trình Bơi lội NXB ĐHQG Tp. HCM; PGS.TS.Huỳnh Trọng Khải chủ biên	9.1 9.2 9.3
Chương 2: Thực hành 2.1 Bơi trườn sấp 2.1.1. Các bài tập làm quen với nước. - Tập nhện thờ - Bài tập thở cơ bản dưới nước - Bài tập đập chân thành hồ lướt nước - Trò chơi khắc phục lực cản của nước 2.1.2. Tập kỹ thuật đập chân trườn sấp trên cạn. - Hướng dẫn kỹ thuật thở và đập chân trườn sấp trên cạn. - Thực hiện kỹ thuật đập chân trườn sấp và thở ở dưới nước. - Lướt nước đập chân trườn sấp (có phao) * Kỹ thuật động tác chân trên cạn - Ngồi chống tay ra sau đập chân - Ngồi chống tay cạnh thành hồ đập chân - Nằm sấp gần thành hồ đập chân trườn sấp * Kỹ thuật động tác chân Dưới nước - Nằm ngửa bám tay thành hồ đập chân - Nằm sấp bám tay thành hồ đập chân - 2 tay duỗi trước đập chân lướt nước - 2 tay ôm phao đập chân * Kỹ thuật động tác tay Trên cạn - Tập từng tay theo 4 nhịp - Phối hợp 2 tay * Kỹ thuật động tác tay Dưới nước - Đứng cạnh thành hồ, cúi người tập 1 tay - Đứng dưới hồ thực hiện từng tay - Cúi người tại chỗ quạt 2 tay - Đi bộ quạt 2 tay - Quạt 2 tay có người trợ giúp giữ	44	5.1  5.2  5.3	1. Thuyết trình, phân tích diễn giải.  2. Làm mẫu, biểu diễn, xem phim ảnh.  - Tập trên cạn đội hình xen kẽ thực hiện từng giai đoạn.  - Tập trung cuối hồ thực hiện lần lượt theo hiệu lệnh.  - Phổ biến nội dung môn học và yêu cầu thực hiện buổi học.  - Hướng dẫn động tác và tổ chức tập luyện.  - Phân tích, thị phạm, thực hành.	1. Giáo trình Bơi lội NXBĐHQGTP.HCM; PGS.TS.Huỳnh Trọng Khải chủ biên; Chương 1: Nguyên lý kỹ thuật bơi (từ trang 8 – 15). 2. Chương 2: Phân tích kỹ thuật kiểu bơi (từ trang 16 – 31). 3. Chương 5: Giảng dạy kỹ thuật kiểu bơi (từ trang 88 – 120). 4. Tập lướt nước theo sự hướng dẫn của GV 5. Chia nhóm tập khắc phục lực cản của nước.  1.Chương 5: Giảng dạy kỹ thuật kiểu bơi (từ trang 88 – 120). 2. Quan sát và tập luyện theo sự hướng dẫn của giảng viên. 3. Ôn thở nước và lướt nước. 4. Tập theo sự hướng dẫn của giảng viên.	9.1 9.2 9.3  9.1 9.2 9.3



Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>chân</p> <p>- Quạt tay kẹp phao</p> <p>2.2.4. Kỹ thuật thở phối hợp với tay Trên cạn</p> <p>- Tập thở cơ bản</p> <p>- Thở phối hợp tay</p> <p>* Dưới nước Cúi người, tay chống gối tập thở</p> <p>- Cúi người chống tay thành hồ thở</p> <p>- Cúi người 2 tay su lưng bám thành hồ thở</p> <p>- Cúi người phối hợp tay và thở theo 4 nhịp</p> <p>- Đi bộ cúi người phối hợp tay và thở theo 4 nhịp</p> <p>- Bơi quạt tay và thở, chân duỗi thẳng</p> <p>2.2.5 Kỹ thuật phối hợp tay với chân Trên cạn</p> <p>- Phối hợp tay và chân bằng cách đứng lên ngồi xuống</p> <p>- Đứng phối hợp tay với 1 chân</p> <p>- Thẳng chân người gập trước phối hợp tay và chân</p> <p>* Dưới nước Bơi phối hợp tay và chân 1 chu kỳ (Bơi 15m)</p> <p>2.2.6 Hoàn thiện kỹ thuật bơi ếch. Bơi 25m - Bơi 50m</p> <p>Chương 3: Kỹ thuật xuất phát và quay vòng trong bơi thể thao.</p> <p>- Hướng dẫn kỹ thuật xuất phát trên cạn.</p> <p>- Tập kỹ thuật xuất phát dưới nước.</p> <p>Chương 4: Phương pháp giảng dạy - Phương pháp cứu đuối</p> <p>Chương 5: Phương pháp trọng tài</p>				<p>- Thực hiện tốt nội dung tập xuất phát trên cạn và ở dưới nước.</p> <p>- Tập xuất phát và bơi nhanh về đích.</p> <p>- SV phối hợp với giáo viên thực hiện tốt nội dung phát triển thể lực trong môn bơi.</p>	<p>9.2</p> <p>9.3</p>

### 7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	PGS.TS.Huỳnh Trọng Khải	Giáo trình Bơi lội	2013	ĐHSP	Thư viện ĐHĐT	x	
2	Nguyễn Văn Trạch	Giáo trình bơi ếch	2005	TĐTT	Thư viện ĐHĐT		x

### 8. Quy định đối với sinh viên

- Sinh viên phải tham gia học  $\geq 80\%$  tổng số tiết của học phần.
- Chủ động tổ chức giờ tự học và điểm danh trong buổi học.

**9. Đánh giá kết quả học tập**

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Đánh giá chuyên cần	- Tham gia đầy đủ các buổi học. - Có giáo trình môn học.	5.3	10%
9.2	KTTK (Lý thuyết)	- Luật Bơi lội	5.1 5.2 5.3	20%
9.3	Thi kết thúc môn	- Thi thực hành bơi ếch. - Thi thực hành bơi trườn sấp. - Bơi 50m tính thành tích.	5.1 5.2 5.3	70%

**BẢNG THÀNH TÍCH CÁC NỘI DUNG THI**

NỘI DUNG THI 50m BƠI ẾCH			
THÀNH TÍCH (NAM)	THANG ĐIỂM		THÀNH TÍCH (NỮ)
46''00	10	10	53''00
47''00 – 50''00	9.00	9.00	54''00 – 57''00
51''00 – 54''00	8.00	8.00	58''00 – 1'01''00
55''00 – 58''00	7.00	7.00	1'02''00 – 1'05''00
59''00 – 1'02''00	6.00	6.00	1'06''00 – 1'09''00
49''40 – 51''54	5.00	5.00	1'10''00 – 1'13''00
51''55 – 52''61	4.00	4.00	1'14''00
NỘI DUNG THI BƠI 50m TRUỒN SẤP			
THÀNH TÍCH (NAM)	THANG ĐIỂM		THÀNH TÍCH (NỮ)
42''00	10	10	46''00
43''00 – 46''00	9.00	9.00	47''00 – 50''00
47''00 – 50''00	8.00	8.00	51''00 – 54''00
51''00 – 54''00	7.00	7.00	55''00 – 58''00
55''00 – 58''00	6.00	6.00	59''00 – 1'02''00
59''00 – 1'02''00	5.00	5.00	1'03''00 – 1'06''00
1'03''00	4.00	4.00	1'07''00





**6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học (thực hành)**

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>Chương 1. Lịch sử hình thành, ý nghĩa, của thể dục đồng diễn</p> <p>1. Lịch sử phát triển, khái niệm, ý nghĩa của bộ môn thể dục đồng diễn</p> <p>2. Các loại bài tập, động tác, đội hình.</p> <p>3. Nguyên tắc biên soạn.</p> <p>4. Âm nhạc, trang phục, đạo cụ, sân bãi.</p>	4	5.1.1	Phương pháp giảng giải, đàm thoại, kể chuyện.	<p>Xem tài liệu [1] từ trang 7 - 22.</p> <p>Xem tài liệu [2] từ trang 3.</p>	9.1
<p>Chương 2. Nguyên tắc biên soạn bài thể dục đồng diễn</p> <p>1. Động tác: Các tư thế: đầu, cổ, tay, chân, thân người.</p> <p>2. Đội hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội hình khối, hàng ngang, hàng dọc, hình chữ nhật, hình thoi, xếp chữ, ...</li> <li>- Đội hình theo nhóm.</li> <li>- Biến đổi, chuyển đội hình theo nhạc</li> </ul> <p>3. Nhạc, vũ đạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp chọn nhạc theo động tác, chủ đề.</li> <li>- Đạo cụ sử dụng như: hồng kỳ, bông tua, gậy, nón lá...</li> </ul> <p>4. Phương pháp biên soạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp biên soạn đội hình ĐĐ.</li> <li>- Phương pháp biên soạn động tác.</li> <li>- Động tác phải phù hợp với độ tuổi, giới tính, trình độ.</li> </ul>	8	<p>5.1.1</p> <p>5.1.3</p> <p>5.2.1</p> <p>5.2.2</p> <p>5.2.3</p> <p>5.3.1</p>	<p>- Phương pháp giảng giải, đàm thoại, kể chuyện.</p> <p>- Phương pháp trực quan (thị phạm, xem tranh ảnh).</p> <p>- Phương pháp hoàn chỉnh, phân chia và trò chơi.</p>	<p>Xem tài liệu [1] từ trang 10 - 33</p> <p>Xem tài liệu [2] từ trang 88 - 101.</p>	<p>9.1</p> <p>9.2</p>
<p>Chương 3. Các bài thể dục đồng diễn</p> <p>Bài 1: Thanh niên làm theo lời Bác</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn tập luyện động tác</li> <li>- Hướng dẫn phối hợp nhịp – động tác</li> <li>- Hướng dẫn chọn nhạc, cắt ghép nhạc; đội hình, biến đổi, di chuyển</li> <li>- Hoàn thiện bài đồng diễn</li> </ul> <p>Bài 2: Bụi phấn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn tập luyện động tác</li> <li>- Hướng dẫn phối hợp nhịp – động tác</li> <li>- Hướng dẫn chọn nhạc, cắt ghép nhạc; đội hình, biến đổi, di chuyển</li> <li>- Hoàn thiện bài đồng diễn</li> </ul> <p>Bài 3: Việt Nam quê hương tôi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn tập luyện động tác</li> <li>- Hướng dẫn phối hợp nhịp – động tác</li> <li>- Hướng dẫn chọn nhạc, cắt ghép nhạc; đội hình, biến đổi, di chuyển</li> <li>- Hoàn thiện bài đồng diễn</li> </ul> <p>Bài 4: Hoa sen</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn tập luyện động tác</li> <li>- Hướng dẫn phối hợp nhịp – động tác</li> <li>- Hướng dẫn chọn nhạc, cắt ghép nhạc; đội hình, biến đổi, di chuyển</li> <li>- Hoàn thiện bài đồng diễn</li> </ul> <p>Bài 5: Khỏe vì nước</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn tập luyện động tác</li> <li>- Hướng dẫn phối hợp nhịp – động tác</li> <li>- Hướng dẫn chọn nhạc, cắt ghép</li> </ul>	40	<p>5.1.1</p> <p>5.1.2</p> <p>5.2.1</p> <p>5.2.3</p> <p>5.2.4</p> <p>5.3.2</p>	<p>- Phương pháp trực quan (thị phạm, xem tranh ảnh).</p> <p>- Phương pháp hoàn chỉnh, phân chia và trò chơi.</p> <p>- Phương pháp tập thể; phân nhóm.</p>	<p>Chuẩn bị các đạo cụ</p>	<p>9.1</p> <p>9.2</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
nhạc; đội hình, biến đổi, di chuyển - Hoàn thiện bài đồng diễn					
Chương 4. Hoàn thiện chương trình đồng diễn 1. Đội hình di chuyển đội hình kỳ và đội hình di chuyển khi kết thúc đồng diễn. 2. Phối hợp, biểu diễn hoàn thiện chương trình đồng diễn	8	5.1.2 5.2.1 5.2.4 5.3.2 5.3.3	- Phương pháp trực quan (thị phạm, xem tranh ảnh), hoàn chỉnh, tập thể; phân nhóm.	Chuẩn bị các đạo cụ biểu diễn	9.2

### 7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
[1]	Trịnh Trung Hiếu, Lê Bửu, Trịnh Hữu Lộc	Thẻ dục đồng diễn	2001	TĐTT	Thư viện	x	
[2]	Trần Phúc Phong và cộng sự	Thẻ dục nhịp điệu và thẻ dục đồng diễn	1999	GD	Thư viện		x

### 8. Quy định đối với sinh viên

- Ra vào lớp đúng giờ, thực hiện trang phục lên lớp theo quy định;
- Tham gia học  $\geq 80\%$  tổng số tiết của học phần và tham gia kiểm tra.

### 9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	9.1. Kiểm tra giữa kỳ (bài đồng diễn theo nhóm)	Chương 1, Chương 2, Chương 3	5.1.2, 5.1.3, 5.2.1, 5.2.3, 5.3.1	30%
2	9.2. Kiểm tra kết thúc môn học (bài đồng diễn hoàn chỉnh)	Chương 2, Chương 3, Chương 4	5.1.2, 5.1.3, 5.2.1, 5.2.3, 5.2.4, 5.3.1, 5.3.3	70%

**6.1.30. VÕ THUẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Võ thuật và phương pháp (Karaterdo)
- Mã lớp học phần: GY4187
- Số tín chỉ: 3 tín chỉ Số tiết tín chỉ: 90 tiết
- Học phần điều kiện (nếu có): Bắt buộc
- Học kỳ: Năm học: 2021-2022

**2. Thông tin về giảng viên****2.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên: Trần Hữu Điền Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Điện thoại: 0907775234 E-mail: tranhuudiendht@gmail.com
- Đơn vị: Khoa GDTC - QP&AN

**2.2. Giảng viên 2:**

- Họ và tên: Hồ Ngọc Lợi Chức danh, học vị: P.Trưởng khoa, Thạc sỹ
- Điện thoại: 0918750123 E-mail: loivvk24@yahoo.com
- Đơn vị: Khoa GDTC - QP&AN

**3. Tổng quan về học phần**

- Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về môn võ Karate:
  - + Lịch sử phát triển môn võ Karate, ý nghĩa chào kính trong môn võ.
  - + Các bài quyền cơ bản (KATA).
  - + Kỹ thuật tay, chân, các kỹ thuật cơ bản trong thi đấu (KUMITE) và có khả năng tự vệ trong cuộc sống.

**4. Mục tiêu học phần**

Học phần trang bị cho sinh viên có thể nắm được toàn bộ hệ thống kỹ thuật; hệ thống quyền thuật; hệ thống đối luyện từ cơ bản đến phức tạp; hệ thống kiến thức về thi đấu của Karate thông qua giao đấu có quy ước – tự do - thể thao của Karate và sự phân loại theo chức năng của nó. Sinh viên được trang bị kiến thức cơ bản về phân tích kỹ thuật, phương pháp giảng dạy quyền thuật ở trình độ cơ bản đối với một số bài quyền bậc thấp. Bên cạnh đó, người học còn được tập luyện với các tình huống tự vệ chiến đấu để bảo vệ bản thân và không chế người tấn công.

**5. Chuẩn đầu ra học phần**

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
<b>5.1. Kiến thức</b>			
5.1.1	- Biết được tác dụng cơ bản của việc tập luyện nội dung môn học đối với người tập.	1.2	3
5.1.2	- Nắm được những nội dung cơ bản: Kỹ thuật, Quyền, đối luyện và tự vệ.	1.2	3
<b>5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức</b>			
5.2.1	- Kỹ năng thực hiện kỹ thuật tấn công và phản công Gohon chudan, jodan. - Kỹ năng thực hiện kỹ thuật tấn công và phản công Kihon Jodan 1,2,3,4,5. - Kỹ năng thực hiện kỹ thuật tấn công và phản công Kihon Chudan 1,2,3,4,5.	2.1.1	3
5.2.2	- Kỹ năng thực hiện được các bài tập phát triển thể lực sức nhanh-mạnh-bền-linh hoạt-khéo léo.	2.1.2	4
5.2.3	- Thực hiện được các bài tập đối luyện như: Hệ thống thi đấu có quy ước; Hệ thống thi đấu tự do; Hệ thống thi đấu thể thao.	2.1.3	4









**9. Đánh giá kết quả học tập**

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số %
9.1	- Chuyên cần	- Tham gia đầy đủ các buổi học	5.1	30%
9.2	- Thi kết thúc học phần	- Chương 1,2,3,4 (Quyền + kỹ thuật + đối luyện + thể lực)	5.2	70%





**6.1.31. VÕ THUẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Võ thuật và phương pháp (Vovinam)
- Mã lớp học phần: GY4187
- Số tín chỉ: 03 tín chỉ
- Số tiết tín chỉ: 90 tiết
- Học phần điều kiện (nếu có): Bắt buộc
- Học kỳ: - Năm học: 2021 - 2022

**2. Thông tin về giảng viên****2.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên: **Hồ Thanh Tâm** - Chức danh, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Điện thoại: 0918660041 - E-mail: [hothanhtamdhd@gmail.com](mailto:hothanhtamdhd@gmail.com)
- Đơn vị: Khoa GDTC – QP & AN

**2.2. Giảng viên 2:**

- Họ và tên: **Châu Nhật Tân** - Chức danh, học vị: Chuyên viên, thạc sĩ
- Điện thoại: - E-mail: [cntan@dthu.edu.vn](mailto:cntan@dthu.edu.vn)
- Đơn vị: Khoa GDTC – QP & AN

**3. Tổng quan về học phần**

- Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về môn võ Vovinam:
  - + Lịch sử phát triển môn võ Vovinam, Nắm được những kiến thức cơ bản về môn võ thuật Vovinam
  - + Các bài quyền cơ bản
  - + Kỹ thuật tự vệ phá gỡ, chiến lược, một số luật cơ bản

**4. Mục tiêu học phần**

Học phần trang bị cho sinh viên có thể nắm được các động tác cơ bản môn võ Vovinam; hệ thống quyền thuật; hệ thống các đòn phá gỡ cơ bản; hệ thống kiến thức một số luật cơ bản thông qua phương pháp trọng tài. Sinh viên được trang bị kiến thức cơ bản về phân tích kỹ thuật, phương pháp giảng dạy quyền thuật ở trình độ cơ bản đối với một số bài quyền bậc thấp. Bên cạnh đó, người học còn được tập luyện với các tình huống tự vệ chiến đấu để bảo vệ bản thân và không chế người tấn công.

**5. Chuẩn đầu ra học phần**

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
<b>5.1. Kiến thức</b>			
5.1.1	- Có được những hiểu biết chung về môn Võ thuật Vovinam.	1.1	3
5.1.2	- Biết được tác dụng cơ bản của việc tập luyện nội dung môn học đối với người tập.	1.2	3
<b>5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức</b>			
5.2.1	- Kỹ năng thực hiện kỹ thuật chiến lược số từ 1 đến 5	2.1.1	3
5.2.2	- Kỹ năng phá gỡ: bóp cổ trước số 1, 2; bóp cổ sau; ôm trước có tay, không tay; ôm sau có tay; khóa tay dắt số 1, 2; nắm ngực áo số 1, số 2	2.1.2	4
5.2.3	Kỹ năng thực hiện kỹ thuật trọng tài, phương pháp tổ chức thi đấu	2.1.3	4
<b>5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
5.3.1	Có thái độ học tập đúng đắn, tích cực, tự giác trong học tập, nghiên cứu tài liệu. Tham dự đầy đủ giờ giảng theo Quy chế	3.1	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.3.2	Thực hiện đầy đủ các công việc do giảng viên giao trong quá trình học tập với tinh thần và thái độ nghiêm túc.	3.2	4

## 6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương / chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của SV	Hoạt động đánh giá
Chương 1: Nhập môn Giới thiệu sự hình thành và phát triển môn võ Vovinam Ý nghĩa lời chào	1 tiết	5.1.1	- Thuyết trình, thị phạm	- Giáo trình giảng dạy Vovinam tập 1, trang 7-15 (NXB tổng cục TDTT, Liên đoàn Vovinam Việt Nam)	9.1
Chương 2: phân thực hành 2.1. <i>Kỹ thuật đâm</i> : phân tích kỹ thuật, thị phạm cho sinh viên xem thực hiện các động tác cơ bản: 5 lối đâm + Đâm thẳng + Đâm móc + Đâm thấp + Đâm lao 2.2. <i>Kỹ thuật chém</i> : phân tích kỹ thuật, thị phạm cho sinh viên xem thực hiện các động tác cơ bản: 4 lối chém + Chém số 1 + Chém số 2 + Chém số 3 + Chém số 4 2.3. <i>Kỹ thuật lối gạt</i> : phân tích kỹ thuật, thị phạm cho sinh viên xem thực hiện các động tác cơ bản: 4 lối gạt + Gạt số 1 + Gạt số 2 + Gạt số 3 + Gạt số 4 2.4. <i>Kỹ thuật lối chỏ</i> : phân tích kỹ thuật, thị phạm cho sinh viên xem thực hiện các động tác cơ bản: 4 lối chỏ + Chỏ số 1 + Chỏ số 2 + Chỏ số 3 + Chỏ số 4	30 tiết	5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.2.4	- Diễn giải, thị phạm Diễn giải, thị phạm Diễn giải, thị phạm Diễn giải, thị phạm	- Giáo trình giảng dạy Vovinam tập 1, trang 53 -54(NXB tổng cục TDTT, Liên đoàn Vovinam Việt Nam)  - Giáo trình giảng dạy Vovinam tập 1, trang 48 (NXB tổng cục TDTT, Liên đoàn Vovinam Việt Nam)  - Giáo trình giảng dạy Vovinam tập 1, trang 46 - 47(NXB tổng cục TDTT, Liên đoàn Vovinam Việt Nam)  - Giáo trình giảng dạy Vovinam tập 1, trang 49 – 50 (NXB tổng cục TDTT, Liên đoàn Vovinam Việt Nam)	9.1   9.1
Chương 3: Quyền Cung cấp cho sinh viên hiểu biết về hệ thống quyền thuật của môn Vovinam. Sinh viên được trang bị phương pháp giảng dạy và huấn luyện ở trình độ cơ bản đối với một số bài quyền bậc thấp. Bài quyền gồm 30 động tác, phối hợp: tấn, đâm, chém gạt, đá	20	5.2.5	Diễn giải, thị phạm	Giáo trình giảng dạy Vovinam tập 1 trang 80, (NXB tổng cục TDTT, Liên đoàn Vovinam Việt Nam)	9.2
Chương 4: chiến lược Nhằm trang bị cho sinh viên 1 số kỹ năng đối luyện với nhau + Chiến lược từ 1-5	10 tiết	5.2.6	Diễn giải, thị phạm	Giáo trình giảng dạy Vovinam tập 1 trang 100 đến 103(NXB tổng cục TDTT, Liên đoàn Vovinam Việt Nam)	9.2
Chương 5: Kỹ thuật phá gỡ: nhằm trang bị cho sinh viên 1 số thế tự vệ cơ bản môn võ Vovinam, nhằm hình thành kỹ năng tự vệ cho bản thân + Kỹ thuật phá gỡ bóp cổ trước 1, 2	20 tiết	5.2.7	Diễn giải, thị phạm	Giáo trình giảng dạy Vovinam tập 1 trang 80 đến 86, (NXB tổng cục TDTT, Liên đoàn Vovinam Việt Nam)	9.2



**6.1.32. BÓNG BÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Bóng bàn và Phương pháp
- Mã lớp học phần: GY4188
- Số tín chỉ: 1
- Số tiết tín chỉ: 90 tiết (00/90/90)
- Học phần điều kiện (nếu có):
- Học kỳ:
- Năm học: 20 - 20

**2. Thông tin về giảng viên****2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy Dương (A)- Chức danh, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Điện thoại: 0918999554
- E-mail: nttduonga@dthu.edu.vn.

**2.2. Giảng viên 2**

- Họ và tên: Đỗ Vĩnh Khiết
- Chức danh, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Điện thoại: 0385657035
- E-mail: dvkiet@dthu.edu.vn.

**3. Tổng quan về học phần**

Bóng bàn còn được gọi là ping-pong, là một môn thể thao trong đó hai hoặc bốn người chơi đánh một quả bóng nhẹ qua lại trên bàn bằng vợt nhỏ. Trò chơi diễn ra trên một bàn cứng được chia lưới. Ngoại trừ giao bóng ban đầu, các quy tắc chung là như sau: Người chơi phải cho phép một quả bóng được đánh về phía mình nảy một lần ở phía bàn của họ, và phải trả lại sao cho quả bóng nảy ở phía đối diện ít nhất một lần.

**4. Mục tiêu học phần**

Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự hình thành và phát triển của môn Bóng bàn trên thế giới và ở Việt Nam, luật và phương pháp trọng tài. Giúp sinh viên nắm và thực hiện chính xác được những nội dung cơ bản như: Cách cầm vợt, các tư thế chuẩn bị, kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật lúp bóng, kỹ thuật gò bóng, kỹ thuật giao bóng. .

**5. Chuẩn đầu ra**

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
<b>5.1 Kiến thức</b>			
5.1.1	Sinh viên hiểu biết được sự hình thành và phát triển của môn Bóng bàn .	1.1	3
5.1.2	Sinh viên nắm được những kiến thức về kỹ thuật cơ bản, cũng như các kiến thức về phương pháp tổ chức thi đấu, luật thi đấu.	1.2	3
5.1.3	Người học vận dụng được các kiến thức của môn Bóng bàn phục vụ cho quá trình rèn luyện sức khỏe của cá nhân.	1.3	4
<b>5.2 Kỹ năng/phẩm chất đạo đức</b>			
5.2.3	Thực hiện được kỹ thuật giao bóng và đỡ giao bóng;	2.1.1	3
5.2.4	Vận dụng được kỹ chiến thuật đã học vào thi đấu. Biết và thực hiện được các bài tập thể lực chung và chuyên môn.	2.1.2	4
<b>5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
5.3.1	Có được tinh đoàn kết, tinh thần đồng đội, giúp đỡ nhau trong học tập.	3.1	3
5.3.2	Có thái độ học tập đúng đắn, tích cực, tự giác trong học tập, nghiên cứu tài liệu. Tham dự đầy đủ giờ giảng theo Quy chế.	3.2	4



**6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học**

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của SV	Hoạt động đánh giá
Chương 1: Lý thuyết 1.1. Nguồn gốc môn Bóng bàn 1.1.1. Sự hình thành và phát triển môn Bóng bàn trên Thế giới. 1.1.2. Sự hình thành và phát triển môn Bóng bàn ở Việt Nam. 1.2. Luật thi đấu Bóng Bàn. 1.3. Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài.	3	5.1.1	1. Thuyết trình - Phổ biến nội dung môn học. 2. Hướng dẫn kỹ thuật và Phân tích.	Trần Văn Vinh và CS (2002), “ <i>Giáo trình Bóng Bàn</i> ”, Nxb TDTT. <b>Tổng cục TDTT (2015)</b>	<b>9.1</b>
Chương 2: Thực hành 2.1. Thực hành kỹ thuật động tác. 2.1.1. Cách cầm vợt và cầm giác bóng. 2.1.2. Đánh bóng xoáy lên bên phải. 2.1.3. Đánh bóng xoáy lên bên trái 1 tay. 2.1.4. Đánh bóng xoáy lên bên trái 2 tay. 2.1.5. Kỹ thuật giao bóng. 2.1.6. Kỹ thuật Líp bóng thuận tay nghịch tay. 2.2. Chiến thuật thi đấu. 2.2.1. Chiến thuật đánh đơn. 2.2.2. Chiến thuật đánh đôi. 2.3. Thi đấu. 2.4. Thực hành làm trọng tài. 2.5. Thể lực chung và chuyên môn. Kiểm tra kết thúc môn học - Líp bóng thuận tay. - Líp bóng trái tay. * Mỗi kỹ thuật 10 quả ( 1 quả / 1 điểm)	57	5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.2.4 5.2	3. Phân tích và thị phạm kỹ thuật. 4. Thị phạm và tổ chức tập luyện. 5. Phổ biến nội dung ôn và tổ chức tập. 6. Quan sát và nhắc nhở sinh viên thực hiện đúng kỹ thuật. 7. Thị phạm và tổ chức cho sinh viên tập luyện. 8. Giảng viên tổ chức cho sinh viên thực hiện tốt nội dung kiểm tra.	), “ <i>Luật thi đấu Bóng Bàn</i> ”, Nxb TDTT. Trần Văn Vinh và CS (2002), “ <i>Giáo trình Bóng Bàn</i> ”, Nxb TDTT. Piacentini (1997), “ <i>Bóng Bàn kỹ thuật và thực hành</i> ”, Nxb TDTT. - Quan sát và tập luyện theo sự hướng dẫn của giảng viên. - Sinh viên thực hiện tốt nội dung kiểm tra mà giảng viên phổ biến.	9.1 9.2

**7. Tài liệu học tập**

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
7.1	Vũ Thành Sơn	Giáo trình bóng bàn	2003	ĐHSP	Thư viện ĐHĐT	x	
7.2	Ủy ban TDTT	Luật thi đấu bóng bàn	2002	TDTT	Thư viện ĐHĐT	x	
7.3	Mai Duy Diễn	Tập đánh Bóng bàn	2000	TDTT	Thư viện ĐHĐT		x

**8. Quy định đối với sinh viên**

Sinh viên nghỉ học không quá 20% số tiết (nếu vắng quá số tiết qui định sinh viên không được tham dự kiểm tra và đánh giá đầu ra).

**9. Đánh giá kết quả học tập**

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	- Đánh giá chuyên cần	- Tham gia đầy đủ các buổi học	5.3	10%
9.2	Kiểm tra thực hành	- Líp bóng thuận tay. - Líp bóng trái tay. * Mỗi kỹ thuật 10 quả ( 1 quả / 1 điểm)	5.1 5.2 5.3	90%

Nội dung		Điểm									
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
<b>Líp bóng thuận tay, trái tay</b>	Nam	1 quả	2 quả	3 quả	4 quả	5 quả	6 quả	7 quả	8 quả	9 quả	10 quả
	Nữ	1 quả	2 quả	3 quả	4 quả	5 quả	6 quả	7 quả	8 quả	9 quả	10 quả
<b>Líp bóng thuận tay, trái tay</b>	Nam	1 quả	2 quả	3 quả	4 quả	5 quả	6 quả	7 quả	8 quả	9 quả	10 quả
	Nữ	1 quả	2 quả	3 quả	4 quả	5 quả	6 quả	7 quả	8 quả	9 quả	10 quả



**6.1.33. BÓNG ĐÁ CHUYÊN SÂU 1****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Bóng đá chuyên sâu 1
- Mã lớp học phần: GY4189
- Số tín chỉ: 3 - Số tiết tín chỉ: 90 tiết (0/90/90)
- Học kỳ: - Năm học: 2021 - 2022

**2. Thông tin về giảng viên****2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: **Nguyễn Trung Nam** - Chức danh, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Điện thoại: 0918678869 - E-mail: [nguyentrungnam1976@gmail.com](mailto:nguyentrungnam1976@gmail.com)
- Đơn vị: Khoa GDTC – QP&AN

**2.2. Giảng viên 2**

- Họ và tên: **Trần Minh Hùng** - Chức danh, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Điện thoại: 0903845996 - E-mail:
- Đơn vị: Khoa GDTC – QP&AN

**3. Tổng quan về học phần**

Môn học trang bị cho người học các kiến thức nhằm củng cố và hoàn thiện cho sinh viên những kiến thức về mặt lý luận và kỹ năng thực hành môn bóng đá nâng cao như: Quá trình hình thành và phát triển bóng đá hiện đại, các luật bóng đá, thực hành phương pháp Trọng tài, Phương pháp tổ chức giải đấu, Khả năng phân tích các nguyên lý kỹ thuật động tác trong giảng dạy, thực hiện hoàn thiện các kỹ thuật nâng cao trong bóng đá và kỹ năng hình thành, tổ chức các tổ nhóm tự tập tập luyện, tạo tiền đề áp dụng vào trong giảng dạy, thi đấu và tổ chức thi đấu sau này.

**4. Mục tiêu học phần**

Học phần trang bị cho sinh viên nắm vững những cơ sở lý luận quá trình hình thành và phát triển môn bóng đá, luật thi đấu, phương pháp tổ chức thi đấu, phương pháp trọng tài, phương pháp giảng dạy bóng đá.

Kỹ năng phân tích về mặt lý luận các kỹ thuật động tác có độ khó trên cơ sở phân kỹ thuật cơ bản sinh viên đã được học.

Có được những kiến thức sư phạm cần thiết về các nội dung đã học giúp sinh viên giảng dạy và tổ chức hướng dẫn lại cho các đối tượng khác.

**5. Chuẩn đầu ra học phần**

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
<b>5.1 Kiến thức</b>			
5.1.1	Sinh viên nắm được cơ sở lý luận quá trình hình thành và phát triển môn bóng đá, luật thi đấu, phương pháp tổ chức thi đấu, phương pháp trọng tài, phương pháp giảng dạy bóng đá.	1.1	3
5.1.2	Sinh viên nắm được kỹ năng phân tích về mặt lý luận các kỹ thuật động tác có độ khó trên cơ sở phân kỹ thuật cơ bản sinh viên đã được học.	1.3	4
<b>5.2 Kỹ năng/phẩm chất đạo đức</b>			
5.2.1	Vận dụng những kiến thức của môn học và có được các kiến thức sư phạm cần thiết để giảng dạy và tổ chức hướng dẫn lại kỹ thuật của môn bóng đá cho các đối tượng khác.	2.1.2	4
5.2.2	Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch thi đấu TDTT.	2.1.3	4
5.2.3	Các hoạt động quản lý ứng dụng trong lĩnh vực TDTT.	2.1.4	5
<b>5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			





Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.9.2. Trong phòng ngự. Bài tập phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn. Thể lực chung. Thể lực chuyên môn. Thực hành tổ chức thi đấu. Thực hành phương pháp trọng tài. Thực hành phương pháp giảng dạy. Kiểm tra kết thúc học phần			- Phân tích và thị phạm, thực hành, nhóm		9.2
			- Chia nhóm thi đấu		9.3

### 7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	TS. Phạm Quang	Giáo trình bóng đá		TĐTT	Thư viện ĐHĐT	x	
2	UB TĐTT	Luật bóng đá 11,5 người	2013	TĐTT	Thư viện ĐHĐT	x	
3	Liên đoàn BĐĐT	66 năm bóng đá Đồng Tháp	2011	Sở TĐTT	Thư viện ĐHĐT	x	
4	Trần Văn Vinh	Luật bóng đá 7 người	2001	TĐTT	Thư viện ĐHĐT	x	
5	Nguyễn Thiệt Tình	Giáo trình Huấn luyện và giảng dạy bóng đá	1997	TĐTT	ĐHSP TĐTT TP HCM		x
6	Richard Alagich	Huấn luyện bóng đá hiện đại	1998	TĐTT HÀ NỘI			x
7	Liên đoàn bóng đá Châu Á	Đào tạo HLV bóng đá trình độ C	1999				x

### 8. Quy định đối với sinh viên

- Tham gia học tập nghiêm túc, thực hiện đúng quy chế, quy định của nhà trường và theo yêu cầu của đề cương chi tiết học phần tín chỉ
- Sinh viên vắng quá số tiết theo quy chế của nhà trường sẽ không được kiểm tra kết thúc môn học.
- Sinh viên đi học đầy đủ không vắng buổi nào sẽ được cộng 1 điểm khi kết thúc môn học.

### 9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Đánh giá chuyên cần	Tham gia đầy đủ các buổi học	5.3	10%
9.2	Kiểm tra – đánh giá thường xuyên	Tổ chức thực hiện theo phân công của giáo viên	5.1.2 5.1.3	10%

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.3	Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên soạn điều lệ giải, tổ chức giải tứ hùng, thực hành phương pháp trọng tải theo nhóm phân công</li> <li>- Tăng bóng 100 lần luân phiên bằng mu chính diện</li> <li>- Đá bóng chuẩn trực tiếp vào cầu môn 2mx3m bằng cạnh trong chân thuận cự ly 15m. (10 quả)</li> <li>- Đá bóng chuẩn trực tiếp vào cầu môn 2mx3m bằng mu trong chân thuận cự ly 25m. (10 quả)</li> <li>- Dẫn bóng qua cột sút vào cầu môn 2mx3m tính thời gian, cự ly cọc 5m:1:1:1:1:15m (5 quả)</li> <li>- Sút bóng luân phiên vào 2 cầu môn đối diện, cự ly 40m (5 quả/1cầu môn)</li> <li>- Thể lực test cooper “12 phút = 2700m = 5 điểm (1 điểm=+/- 100m</li> </ul>	Chương 1-2	80%



**6.1.34. BÓNG ĐÁ CHUYÊN SÂU 2****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Bóng đá chuyên sâu 2
- Mã lớp học phần: GY4190
- Số tín chỉ: 2      - Số tiết tín chỉ: 90 tiết (0/90/90)
- Học kỳ:    - Năm học: 2021 - 2022

**2. Thông tin về giảng viên****2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: **Nguyễn Trung Nam** - Chức danh, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Điện thoại: 0918678869 - E-mail: [nguyentrungnam1976@gmail.com](mailto:nguyentrungnam1976@gmail.com)
- Đơn vị: Khoa GDTC – QP&AN

**2.2. Giảng viên 2**

- Họ và tên: **Trần Minh Hùng** - Chức danh, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Điện thoại: 0903845996 - E-mail:
- Đơn vị: Khoa GDTC – QP&AN

**3. Tổng quan về học phần**

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về phương pháp huấn luyện kỹ - chiến thuật trong thi đấu, các kiến thức chuyên sâu về các bài tập phối hợp phức tạp, kỹ năng vận dụng thuần thục các kỹ thuật vào quá trình xử lý các tình huống trong thi đấu, khả năng phòng tránh chấn thương và các vấn đề an toàn trong thể thao. Giúp sinh viên thực hiện và hướng dẫn được các kỹ - chiến thuật, các bài tập phối hợp ở mức kỹ năng dần hình thành kỹ xảo vận động thông qua các đội nhóm hoạt động ngoại khóa, đội tuyển bóng đá trường tại các giải đấu. Trên cơ sở các kiến thức vững chắc đó, sinh viên có thể vận dụng các bài tập đã học vào trong thi đấu, huấn luyện nhằm nâng cao hiệu quả thi đấu cũng như phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và huấn luyện môn bóng đá sau này.

**4. Mục tiêu học phần**

Học phần trang bị Sinh viên được tư duy có hệ thống cơ sở lý luận về nguyên lý kỹ thuật thực hiện các kỹ thuật thực hành bóng đá đã được học.

Nắm được cơ sở lý luận về phương pháp tập luyện và phương pháp huấn luyện thông qua giáo án huấn luyện các đội nhóm hoạt động ngoại khóa, đội tuyển bóng đá trường và các giải đấu.

Sinh viên có được những kiến thức cần thiết về kỹ - chiến thuật giúp sinh viên tự tổ chức tập luyện và tổ chức hướng dẫn lại cho các đối tượng khác.

**5. Chuẩn đầu ra học phần.**

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	<i>Sinh viên nắm được</i> các kiến thức chuyên sâu về các bài tập phối hợp phức tạp, kỹ năng vận dụng thuần thục các kỹ thuật vào quá trình xử lý các tình huống trong thi đấu, khả năng phòng tránh chấn thương và các vấn đề an toàn trong thể thao.	1.3	4
5.1.2	Trên cơ sở các kiến thức vững chắc đó, sinh viên có thể vận dụng tốt các kỹ - chiến thuật, các bài tập đã học vào trong thi đấu, huấn luyện nhằm nâng cao hiệu quả thi đấu cũng như phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và huấn luyện môn bóng đá sau này.	1.4	5
5.2 Kỹ năng/phẩm chất đạo đức			

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2.1	Vận dụng những kiến thức của môn học và có được các kiến thức sư phạm cần thiết để giảng dạy và tổ chức hướng dẫn lại kỹ thuật các kỹ - chiến thuật của môn bóng đá cho các đối tượng khác.	2.1.2	4
5.2.2	Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch thi đấu TDTT.	2.1.3	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	3.1	3
5.3.2	Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.	3.2	4
5.3.3	Tích cực, sáng tạo trong học tập, Lập kế hoạch học tập và luyện tập theo nhóm, thực hiện tốt các yêu cầu theo sự hướng dẫn của giảng viên đứng lớp. Nghiêm túc và có tác phong học tập tốt.	3.3	5

## 6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1: Lý thuyết Lịch sử hình thành và phát triển các hệ thống chiến thuật. Nguyên lý kỹ thuật thực hiện các kỹ thuật thực hành bóng đá. Giáo án huấn luyện. Phương pháp tự tập luyện. Phương pháp huấn luyện. Khả năng phòng tránh chấn thương và các vấn đề an toàn trong thể thao. Tiêu chí huấn luyện và khả năng truyền đạt có hiệu quả.	20	5.1.1 5.1.2 5.1.3	- Đọc tài liệu, thảo luận nhóm	LDBĐ Châu Á (1999), “Đào tạo HLV BD C” NXB TDTT  Trang 117-119 Trang 84-87  Trang 94-107	9.1 9.2
Chương 2: Thực hành Khởi động, phát triển sự khéo léo, linh hoạt, khả năng phối hợp vận động. Khởi động chung. 2.1.2 Khởi động chuyên môn. 2.1.3 Khởi động với bóng. 3.1. Hoàn thiện và nâng cao kỹ năng dẫn bóng. 3.1.1. Dẫn bóng cạnh trong bàn chân. 3.1.2 Dẫn bóng mu trong bàn chân. Dẫn bóng mu giữa bàn chân. 3.1.4. Dẫn bóng mu ngoài bàn chân. 3.2. Hoàn thiện và nâng cao kỹ năng kiểm soát bóng, điều khiển bóng. 3.3. Hoàn thiện và nâng cao kỹ năng chuyền bóng. 3.3.1. Chuyền bóng cạnh trong bàn chân. 3.3.2 Chuyền bóng mu giữa bàn chân. 3.3.3. Chuyền bóng mu trong bàn chân. 3.3.4. Chuyền bóng mu ngoài bàn	70	5.1.2 5.1.3 5.2.1 5.2.2  5.1.2 5.1.3 5.2.1 5.2.2	- GV: Hướng dẫn Phân tích và thị phạm. - Thực hành cá nhân và nhóm   - GV: Hướng dẫn Phân tích và thị phạm. - Thực hành cá nhân và nhóm	LDBĐ Châu Á (1999), “Đào tạo HLV BD C” NXB TDTT Trang 151-164 Trang 165-174 Trang 182-185 Trang 120-125 Trang 175-180  Trang 175-180  Trang 186-188  Trang 189-190  Trang 191-194	9.2 9.3



Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
chân. Chuyển bóng bằng đầu. 3.3.6. Bằng đùi. Bằng ngực. 4.Hoàn thiện và nâng cao kỹ năng hỗ trợ, tiếp ứng. 5.Hoàn thiện và nâng cao kỹ năng chạy dốc bóng. Hoàn thiện và nâng cao kỹ năng xoạc bóng. Hoàn thiện và nâng cao kỹ năng sút bóng. 7.1. Sút bóng canh trong bàn chân. 7.2 Sút bóng mu trong bàn chân. 7.3 Sút bóng mu giữa bàn chân. 7.4 Sút bóng mu ngoài bàn chân. Hoàn thiện và nâng cao kỹ năng đánh đầu. Hoàn thiện và nâng cao kỹ năng thi đấu với đội hình dưới 11 người. Hoàn thiện và nâng cao kỹ năng thủ môn. Người phòng ngự thứ 1. Người phòng ngự thứ 2. Chơi Tấn công. Tấn công cá nhân. 2.12.2 Tấn công nhóm. 2.14.3.Tấn công khu vực. 2.14.4. Tấn công toàn đội (Tổng lực). Bài tập phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn. Thể lực chung. Thể lực chuyên môn. Thực hành phương pháp huấn luyện. Kiểm tra kết thúc học phần	3		- GV: Hướng dẫn Phân tích và thị phạm. - Thực hành cá nhân và nhóm  - GV: Hướng dẫn Phân tích và thị phạm. - Thực hành cá nhân và nhóm  Chia nhóm thi đấu SV tổ chức nhóm HL	Trang 195-198  Trang 199  Trang 200-204  Trang 205-210  Trang 100-103  Trang 149-210	

## 7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	TS. Phạm Quang	Giáo trình bóng đá		TĐTT	Thư viện ĐHQG	x	
2	UB TĐTT	Luật bóng đá 11,5 người	2013	TĐTT	Thư viện ĐHQG	x	
3	Liên đoàn BĐĐT	66 năm bóng đá Đồng Tháp	2011	Sở TĐTT	Thư viện ĐHQG	x	
4	Trần Văn Vinh	Luật bóng đá 7 người	2001	TĐTT	Thư viện ĐHQG	x	
5	Nguyễn Thiệt Tinh	Giáo trình Huấn luyện và giảng dạy bóng đá	1997	TĐTT	Thư viện ĐHQG		x
6	Richard Alagich	Huấn luyện bóng đá hiện đại	1998	TĐTT HÀ NỘI	Thư viện ĐHQG		X
7	Liên đoàn bóng đá Châu Á	Đào tạo HLV bóng đá trình độ C	1999		Thư viện ĐHQG	X	

**8. Quy định đối với sinh viên**

- Tham gia học tập nghiêm túc, thực hiện đúng quy chế, quy định của nhà trường và theo yêu cầu của đề cương chi tiết học phần tín chỉ
- Sinh viên vắng quá số tiết theo quy chế của nhà trường sẽ không được kiểm tra kết thúc môn học.
- Sinh viên đi học đầy đủ không vắng buổi nào sẽ được cộng 1 điểm khi kết thúc môn học.

**9. Đánh giá kết quả học tập**

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Đánh giá chuyên cần	Tham gia đầy đủ các buổi học	5.3	10%
9.2	Kiểm tra – đánh giá thường xuyên	Tổ chức thực hiện theo phân công của giáo viên	5.1.2 5.1.3	10%
9.3	Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ	Tâng bóng 200 lần luân phiên bằng mu chính diện. Tâng bóng 12 điểm chạm. Đá bóng chuẩn trực tiếp vào cầu môn 2mx3m bằng cạnh trong luân phiên chân thuận và chân không thuận cự ly 15m. (10 quả). Đá bóng chuẩn trực tiếp vào cầu môn 2mx3m bằng mu trong luân phiên chân thuận và chân không thuận, cự ly 25m. (10 quả). Dẫn bóng qua cột sút vào cầu môn 2mx3m tính thời gian, cự ly cọc 5m:1:1:1:1:15m (5 quả). Tổ chức huấn luyện một kỹ thuật bóng đá. Thể lực: 6x30m, 3x60m, 2x100m.	Chương 1-2	80%



Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.3.1	Sinh viên có ý thức, thái độ tích cực, tự học và làm việc độc lập, theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	3.1	3
5.3.2	Hướng dẫn, giám sát, phát hiện và sửa sai người khác thực hiện kỹ thuật động tác.	3.2	4

## 6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương I: LÝ THUYẾT BÓNG CHUYỀN 1.1 Lý thuyết bóng chuyền 1.3 Luật và phương pháp tổ chức thi đấu.	15	5.1.1 5.2.4	Thuyết trình	- Giáo trình bóng chuyền NXB ĐHSP: Nguyễn Việt Minh và Hồ Đắc Sơn. ( trang 22-29)	9.2
Chương II: CÁC KỸ THUẬT CƠ BẢN 2.1 Tư thế chuẩn bị và các bước di động 2.1.1 Tư thế chuẩn bị Tư thế di động Kỹ thuật chuyền bóng 2.2.1 Tập tiếp xúc bóng (hình tay khi tiếp xúc). 2.2.2 Chuyền bóng cao tay bằng hai tay tại chỗ 2.2.3 Chuyền bóng cao tay bằng hai tay đi chuyển 2.2.4 Chuyền bóng vào tường 2.2.5 Chuyền nhóm 2-3 người Kỹ thuật đệm bóng 2.3.1 Tập hình tay tiếp Xúc bóng 2.3.2 Đệm bóng thấp tay bằng hai tay trước mặt tại chỗ 2.3.3 Đệm bóng thấp tay bằng hai tay trước mặt đi chuyển. 2.3.4 Đệm bóng cố định vào tường 2.3.5 Đệm nhóm 2-3 người Kỹ thuật đập bóng 2.4.1 Tập chạy 1,2,3 bước đà 2.4.2 Tập hình tay tiếp xúa bóng 2.4.3 Bài tập bật nhảy ném bóng 2.4.4 Đập bóng chính diện theo phương lấy đà Kỹ thuật chắn bóng 2.5.1 chắn bóng cá nhân 2.5.2 chắn bóng tập thể Kỹ thuật phát bóng 2.6.1 Phát bóng cao tay trước mặt Nhảy phát bóng tấn công 2.7 Phát triển sức nhanh và sức mạnh, khéo léo.	35	5.1.2 5.2.1 5.2.1 5.2.1 5.2.1 5.2.1 5.2.1	Thị phạm, phân tích, tổ chức tập luyện	- Giáo trình bóng chuyền NXB ĐHSP: Nguyễn Việt Minh và Hồ Đắc Sơn. ( trang 167-187)	9.3



Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương III: CHIẾN THUẬT BÓNG CHUYỀN 3.1 Chiến thuật tấn công cá nhân 3.1.1 Chiến thuật tấn công trong phát bóng 3.1.2 Chiến thuật trong chuyên một 3.1.3 Chiến thuật trong chuyên hai  3.2 Chiến thuật phòng thủ 3.2.1 Chiến thuật chắn bóng cá nhân. 3.2.2 Chiến thuật chắn bóng nhóm 3.2.3 Chiến thuật phòng thủ sau tay chắn.	20	5.2.2  5.2.2	Thị phạm, phân tích, tổ chức tập luyện	Giáo trình bóng chuyên NXB ĐHSP, Nguyễn Viết Minh và Hồ Đắc Sơn. (trang 167-187)	9.3
Chương IV: Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài. 3.1. Luật thi đấu. 3.2. Phương pháp trọng tài.	20	5.1.3	Thị phạm, phân tích, tổ chức tập luyện	Tổng cục TDTT (2011), “Luật bóng chuyên và bóng chuyên bãi biển”, NXB TDTT.	9.2

### 7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Viết Minh, Hồ Đắc Sơn	Giáo trình Bóng chuyên 2004 ĐHSP Thư viện ĐHĐTX	2003	ĐHSP	Thư viện ĐHĐT	x	
2	Tổng cục TDTT	Luật Bóng chuyên, Bóng chuyên bãi biển 2007 TDTT Thư viện ĐHĐT X	2011	TDTT	Thư viện ĐHĐT	x	
3	Cao Thái	Huấn luyện vận động viên Bóng chuyên trẻ	2005	TDTT	Thư viện ĐHĐT		x
4	Bùi Huy Châm	Chiến thuật bóng chuyên	1989	TDTT	Thư viện ĐHĐT		x

### 8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia học  $\geq 80\%$  tổng số tiết của học phần; bắt buộc dự thi.

### 9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	9.1. Đánh giá chuyên cần	Tham gia đầy đủ các buổi học	5.2.5, 5.3.1, 5.3.2	10%
2	9.2. Lý thuyết	Chương 1	5.1.1	20%
3	9.3. Thực hành	Chương 2	5.2.1	70%





Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
3.2 Chiến thuật phòng thủ 3.2.1 Bài tập phối hợp giữa chấn bóng và phòng thủ 3.2.2 Bài tập phòng thủ 6 tiến 3.2.3 Bài tập phòng thủ 6 lùi 3.3 .Tổ chức thi đấu và làm trọng tài		5.3			
Chương IV: Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài. 3.1. Luật thi đấu. 3.2. Phương pháp trọng tài.	20	5.1 5.2	Thị phạm, phân tích, tổ chức tập luyện	Tổng cục TDTT (2011), “Luật bóng chuyền và bóng chuyền bãi biển”, NXB TDTT.	9.2

### 7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Việt Minh, Hồ Đắc Sơn	Giáo trình Bóng chuyền	2003	ĐHSP	Thư viện ĐHĐT	x	
2	Tổng cục TDTT	Luật Bóng chuyền, Bóng chuyền bãi biển.	2011	TDTT	Thư viện ĐHĐT	x	
3	Cao Thái	Huấn luyện vận động viên Bóng chuyền trẻ.	2005	TDTT	Thư viện ĐHĐT		x
4	Bùi Huy Châm	Chiến thuật bóng chuyền	1989	TDTT	Thư viện ĐHĐT		x

### 8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia học  $\geq 80\%$  tổng số tiết của học phần; bắt buộc dự thi.

### 9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	9.1. Đánh giá chuyên cần	Tham gia đầy đủ các buổi học	5.2.4, 5.3.1, 5.3.2	10%
2	9.2. Lý thuyết	Chương 1	5.1.1	20%
3	9.3. Thực hành	Chương 2	5.2.1	70%





Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CĐR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
<b>5.2. Kỹ năng</b>			
5.2.1	Sinh viên thực hiện được các bài tập phối hợp giữa các kỹ thuật với nhau.	2.1.1	3
5.2.2	Sinh viên thực hiện được các bài tập thể lực chung và chuyên môn cầu lông.	2.1.2	4
<b>5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
5.3.1	Có thái độ học tập đúng đắn, tích cực, tự giác trong học tập, nghiên cứu tài liệu, có ý chí đạo đức tốt. Hình thành tình cảm nghề nghiệp, tự định hướng đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được những quan niệm cá nhân	3.1	3
5.3.2	Sinh viên có được ý thức cao trong tập luyện và thực hiện đầy đủ nhiệm vụ do giảng viên giao trong quá trình học tập. Lập kế hoạch học tập và luyện tập theo nhóm, thực hiện tốt các yêu cầu theo sự hướng dẫn của Giảng viên đứng lớp	3.2	4
5.3.3	Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.	3.3	5

## 6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1: Củng cố và hoàn thiện các kỹ thuật cơ bản đã học. 1.1. Kỹ thuật đi chuyên. 1.1.1. Kỹ thuật đi chuyên đơn bước. 1.1.2. Kỹ thuật đi chuyên đa bước. 1.2. Kỹ thuật đánh cầu thấp 1.2.1. Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải. 1.2.2. Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên trái. 1.3. Kỹ thuật đánh cầu gôn lưới. 1.3.1. Kỹ thuật móc cầu. 1.3.2. Kỹ thuật bạt cầu. 1.3.3. Kỹ thuật đánh cầu. 1.3.4. Kỹ thuật bỏ nhỏ. 1.4. Kỹ thuật giao cầu 1.4.1. Kỹ thuật giao cầu thuận tay. 1.4.2. Kỹ thuật giao cầu trái tay. 1.5. Kỹ thuật đánh cầu cao. 1.5.1. Kỹ thuật đánh cầu cao bên phải 1.5.2. Kỹ thuật đánh cầu cao trên đầu. 1.6. Kỹ thuật đập cầu. 1.6.1. Đập cầu dọc biên bên phải. 1.6.2. Đập cầu dọc biên bên trái.	20	5.1.1 5.1.2 5.2.1	Phân tích và thị phạm, thực hành, nhóm	Trần Văn Vinh (2003), “ <i>Giáo trình Cầu lông</i> ”, Nxb ĐHSP, trang 78-159.	9
Chương 2: Các kỹ thuật nâng cao, các bài tập phối hợp các kỹ thuật. 2.1. Kỹ thuật đánh cao trái tay. 2.1.1. Đánh cầu trái tay dọc biên. 2.1.2. Đánh cầu trái tay chéo sân. 2.2. Kỹ thuật chặt cầu. 2.2.1. Chặt cầu sát lưới dọc biên. 2.2.2. Chặt cầu sát lưới chéo sân. 2.2.3. Chặt cầu trái tay dọc biên. 2.3. Kỹ thuật đập cầu chéo sân. 2.3.1. Đập cầu chéo sân bên thuận.	70	5.2.2  5.2.3  5.2.4  5.2.5		Trần Văn Vinh (2003), “ <i>Giáo trình Cầu lông</i> ”, Nxb ĐHSP, trang 102-155.	9

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.3.2. Đập cầu chéo sân bên nghịch. 2.4. Các bài tập phối hợp. 2.4.1. Phối hợp DC với phòng thủ thấp tay. 2.4.2. Phối hợp di chuyển với phòng thủ 2 góc lưới. 2.4.3. Phối hợp di chuyển lùi phòng thủ 2 góc sân. 2.4.4. Phối hợp di chuyển tiến lùi đánh cầu cao xa theo đường thẳng. 2.4.5. Phối hợp di chuyển đánh cầu trên đầu theo đường thẳng và theo đường chéo. 2.4.6. Hai người phối hợp di chuyển vòng tròn đánh cầu cao xa. 2.4.7. Di chuyển ngang sang phải đánh cầu cao tay theo đường thẳng và chéo. 2.4.8. Di chuyển sang trái, đánh cầu cao tay bên trái theo đường thẳng và chéo. 2.4.9. Di chuyển lùi phải đánh cầu cao tay theo đường thẳng và chéo. 2.4.10. Di chuyển lùi trái đánh cầu cao tay theo đường thẳng và chéo. 2.4.11. Phối hợp bật cầu theo đường thẳng và theo đường chéo. 2.4.12. Phối hợp tại chỗ đánh cầu trên lưới liên tục. 2.4.13. Phối hợp di chuyển lùi phải bật nhảy đập cầu theo đường thẳng và chéo. 2.4.14. Phối hợp di chuyển lùi trái bật nhảy đập cầu theo đường thẳng và chéo. 2.5. Thể lực chung và chuyên môn Kiểm tra kết thúc môn học Đập cầu dọc biên. Chặt cầu chéo sân vào ô sắt lưới.		5.2.6			

## 7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Văn Vinh	Giáo trình cầu lông	2003	ĐHSP	Thư viện ĐHĐT	x	
2	Đào Chí Thành	Huấn luyện chiến thuật thi đấu cầu lông	2010	TĐTT	Thư viện ĐHĐT		x
3	Châu Vĩnh Huy	Giáo trình cầu lông	2016	ĐHQG TP HCM	Trường ĐHSP TĐTT TP HCM		x

**8. Quy định đối với sinh viên**

- Vắng quá số tiết theo quy chế của nhà trường sẽ không được kiểm tra kết thúc môn học.
- Sinh viên đi học đầy đủ không vắng buổi nào sẽ được cộng 1 điểm khi kết thúc môn học.
- Trang phục tập luyện phù hợp.

**9. Đánh giá kết quả học tập**

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Thi thực hành	- Đập cầu dọc biên vào ô 6.7m x 1m (10 quả). - Chặt cầu chéo sân vào ô sát 2 góc lưới 1.5m x 1.5m (mỗi góc 10 quả)	5.2.4 5.2.3	100%









Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.2.2. Phối hợp di chuyển lên lưới với bạt cầu cuối sân. 2.2.3. Tại chỗ phối hợp đánh cầu cao xa và chém treo cầu. 2.2.4. Tại chỗ phối hợp chém treo cầu đường chéo và đập cầu đường thẳng. 2.2.5. Phối hợp đập cầu theo đường chéo và đường thẳng. 2.2.6. Tại chỗ đánh cầu 4 điểm. 2.2.7. Phối hợp treo cầu 2 góc gần lưới. 2.2.8. Phối hợp tấn công và phòng thủ theo đường thẳng. 2.2.9. Phối hợp tấn công và phòng thủ theo đường chéo. 2.2.10. Phối hợp chiến thuật phòng thủ trên lưới và lùi cuối sân bật nhảy đập cầu dọc biên. 2.2.11. Phối hợp chiến thuật di chuyển ngang bật nhảy đập cầu biên phải và biên trái. 2.3. Các bài tập chiến thuật giao cầu trong thi đấu đôi. 2.3.1. Giao cầu phối hợp tấn công gần lưới. 2.3.2. Giao cầu phối hợp tấn công cuối sân. 2.3.3. Giao cầu phối hợp với phòng thủ. 2.4. Các bài tập cho chiến thuật thi đấu đôi. 2.4.1. Một người phòng thủ cho 2 người tấn công bằng đập cầu. 2.4.2. Một người phòng thủ cho 2 người tấn công bằng đập cầu và đánh cầu trên lưới. 2.4.3. Phối hợp tấn công theo đường trung tâm. 2.4.4. Phối hợp đập cầu dọc biên. 2.4.5. Phối hợp đánh cầu dọc biên. 2.4.6. Hai người tấn công một người theo đường thẳng. 2.4.7. Phối hợp tấn công trên lưới. 2.4.8. Phòng thủ bằng bỏ nhỏ gần lưới để phản công. 2.5. Thi đấu đơn. 2.6. Thi đấu đôi. Kiểm tra kết thúc môn học Tại chỗ đánh cầu 4 điểm.		5.2.2		“Giáo trình Cầu lông”, Nxb ĐHSP, trang 171-190.  Trần Văn Vinh (2003), “Giáo trình Cầu lông”, Nxb ĐHSP, trang 200-202.  Trần Văn Vinh (2003), “Giáo trình Cầu lông”, Nxb ĐHSP, trang 202-209.	
		5.2.3			
		5.2.4			
		5.2.5			
		5.2.6			

## 7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Văn Vinh	Giáo trình cầu lông	2003	ĐHSP	Thư viện ĐHĐT	x	
2	Đào Chí Thành	Huấn luyện chiến thuật thi đấu cầu lông	2010	TĐTT	Thư viện ĐHĐT		x
3	Châu Vĩnh Huy	Giáo trình cầu lông	2016	ĐHQG TP HCM	Trường ĐHSP TĐTT TP HCM		x

**8. Quy định đối với sinh viên**

- Vắng quá số tiết theo quy chế của nhà trường sẽ không được kiểm tra kết thúc môn học.
- Sinh viên đi học đầy đủ không vắng buổi nào sẽ được cộng 1 điểm khi kết thúc môn học.
- Trang phục tập luyện phù hợp.

**9. Đánh giá kết quả học tập**

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Thi thực hành	Tại chỗ đánh cầu vào 4 điểm là 4 góc sân 1.2m x 1.2m (Có người phục vụ, đánh cầu cao vào 2 góc cuối sân, chém cầu vào 2 góc trên lưới). Thực hiện mỗi góc 10 quả. Điểm được tính là điểm trung bình cộng số quả cầu vào ô.	5.2.2	100%







Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 2: Thực hành 2.1. Kỹ thuật di chuyển không bóng. - Chạy dừng – quay người – chặn bóng – động tác giả. 2.2. Kỹ thuật chuyền bóng bằng một tay trên vai có đà và không có đà. 2.3. Kỹ thuật chuyền bóng bằng một tay trên vai trong chạy. 2.4. Kỹ thuật bắt bóng bằng 2 tay ở ngang ngực 2.5. Kỹ thuật dẫn bóng bằng tay thuận tại chỗ và di chuyển. 2.6. Kỹ thuật nhảy cao ném bóng cầu môn (ba bước ném cầu môn). 27. Tổ chức trò chơi và thi đấu. 2.8. Bài tập phát triển thể lực. * Nội dung thi học phần : Di động dẫn bóng qua cọc thực hiện 3 bước ném cầu môn (có tính thời gian).	27	5.1.2  5.2.2 5.2.3 5.2.2 5.2.3  5.2.4  5.2	3. Phân tích và thị phạm kỹ thuật. 4. Thị phạm và tổ chức cho sinh viên tập luyện. 5. Quan sát và nhắc nhở sinh viên thực hiện đúng kỹ thuật. 6. Thị phạm toàn bộ kỹ thuật và tổ chức cho sinh viên tập luyện. 6. Giảng viên tổ chức cho sinh viên thực hiện tốt nội dung kiểm tra.	- Luật thi đấu bóng ném – NXB TDTT 2014. - Nguyễn Hùng Quân, Giáo trình bóng ném, NXB ĐHSP 2004 (từ tr 34- 82)  - Quan sát và tập luyện theo sự hướng dẫn của giảng viên.	9.1 9.2

### 7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Anh Tuấn Nguyễn Đắc Thịnh	Giáo trình Bóng ném	2005	TDTT	Thư viện ĐHĐT	x	
2	Tổng cục TDTT	Luật thi đấu Bóng ném	2017	Dân trí	Thư viện ĐHĐT	x	
3	Nguyễn Hùng Quân	Giáo trình bóng ném	2007	NXB TDTT	Thư viện ĐHĐT		x
4	Nguyễn Hùng Quân	Huấn luyện Bóng ném	2000	TDTT	Thư viện ĐHĐT		x

### 8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên nghỉ học không quá 20% số tiết (nếu vắng quá số tiết qui định sinh viên không được tham dự kiểm tra và đánh giá đầu ra).

### 9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số							
9.1	- Đánh giá chuyên cần	- Tham gia đầy đủ các buổi học	5.3	10%							
9.2	Kiểm tra thực hành	Liên hoàn: - Chuyền bóng; Di chuyển không bóng; - Di động dẫn bóng thực hiện 3 bước ném cầu môn bằng kỹ thuật một tay trên vai (có tính thời gian).	5.1 5.2 5.3	90%							
<b>Điểm</b>											
<b>Nội dung</b>		<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>
Ba bước ném bóng vào cầu môn	Nam	12''	11''80	11''60	11''40	11''20	11''	10''80	10''60	10''40	10''20
	Nữ	13''	12''80	12''60	12''40	12''20	12''	11''80	11''60	11''40	11''20

**6.1.40. THỂ DỤC TỰ DO****1. Thông tin về học phần** Tên học phần: *Thể dục tự do*

- Mã lớp học phần:

- Số tín chỉ: 02

- Số tiết tín chỉ: 60 (00/60/60)

- Học phần điều kiện (nếu có): không

- Học kỳ:

- Năm học: 2021 - 2022

**2. Thông tin về giảng viên****2.1. Giảng viên 1:**- Họ và tên: **Trần Anh Hòa**

- Chức danh, học vị: Giảng viên - Tiến sĩ

- Điện thoại: 0918258008

- E-mail: tranhao008@gmail.com

- Đơn vị: Khoa GDTC - QP&amp;AN

**2.2. Giảng viên 2:**

- Họ và tên:

- Chức danh, học vị:

- Điện thoại:

- E-mail:

**3. Tổng quan về học phần**

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ năng thực hành các kỹ thuật nhào lộn trong chương trình. Trang bị cho sinh viên các tư thế cơ bản trong thể dục và các dụng cụ nhẹ, thể dục trong lao động, các kỹ thuật cơ bản trong thể dục tự do và một số động tác phối hợp bài đôi nam và nữ.

Trên cơ sở đó sinh viên có thể tự tập luyện nâng cao sức khỏe và nâng cao trình độ phát triển của các tổ chất vận động, trước hết là sức mạnh, khéo léo và mềm dẻo. Giúp sinh viên nắm vững kỹ năng, phương pháp giảng dạy môn học ở trường phổ thông.

**4. Mục tiêu học phần**

Nắm vững những kiến thức cơ bản về hệ thống khái niệm, thuật ngữ cơ bản trong thể dục tự do và các động tác kỹ thuật chủ yếu trong quá trình hoạt động thể dục.

Sinh viên phải nắm và thực hiện được một số kỹ năng thực hành động tác nhào lộn trong môn thể dục tự do như lộn cuộn trước, lộn chống nghiêng, các động tác vũ đạo trong thể dục.

Đây là học phần cơ bản nhất mà một người học thể thao cần phải có, sinh viên có thể vận dụng tốt các động tác nhào lộn trong môn thể dục tự do vào việc hỗ trợ một số môn thể thao như : bóng ném, bóng rổ, điền kinh.....

Có khả năng thực hiện tốt các động tác nhào lộn liên hoàn trong môn thể dục tự do. Qua đó, hình thành khả năng tự rèn luyện trong học tập và giảng dạy. Giúp học sinh của mình cũng yêu thích và tập luyện môn học thể dục tự do để phòng ngừa chấn thương trong quá trình học tập và chơi thể thao ở trường phổ thông.

Sinh viên phải tham gia tập luyện, thực hiện tốt các bài tập theo sự hướng dẫn của giảng viên đứng lớp và dự thi kết thúc học phần. Nghiêm túc và có tác phong học tập tốt.

**5. Chuẩn đầu ra**

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Biết được nguyên lý vận động trong quá trình tập luyện môn nhào lộn ; Nắm được những kiến thức về kỹ thuật cơ bản.	1.2	3
5.1.2	Biết lựa chọn các bài tập môn nhào lộn đã học để phát triển thể chất và nâng cao năng lực vận động.	1.3	4
5.2 Kỹ năng/phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Có khả năng thực hiện chính xác các kiến thức về môn nhào lộn trong các trường học phổ thông các cấp.	2.1.1	3







**7. Tài liệu học tập**

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trương Văn Bá Trịnh Hữu Lộc Nguyễn Kế Bình Trần Quang Đại	Giáo trình Thể Dục Nhào Lộn	2014	NXB TDTT	Thư viện ĐHQG	x	
2	Trương Văn Bá Trịnh Hữu Lộc Nguyễn Kế Bình	Thể Dục Nhào Lộn	2005	TDTT	Thư viện ĐHQG		x
3	Trương Anh Tuấn	Thể dục Thể hình	2017	TDTT	Thư viện ĐHQG		x

**8. Quy định đối với sinh viên**

Sinh viên nghỉ học không quá 20% số tiết (nếu vắng quá số tiết qui định sinh viên không được tham dự kiểm tra và đánh giá đầu ra).

**9. Đánh giá kết quả học tập**

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	- Đánh giá chuyên cần	- Tham gia đầy đủ các buổi học	5.3	10%
9.2	Thi kết thúc học phần	Tổ chức cho sinh viên kiểm tra bài liên hoàn cá nhân	5.1 5.2 5.3	90%

\* Hướng dẫn cách thức Kiểm tra - đánh giá môn học.

1. Các nội dung thi bài liên hoàn:

- Đánh giá kết quả học tập sinh viên bằng cách kiểm tra kỹ thuật bài tập liên kết, gồm các nội dung chính sau: Vũ đạo – Lộn chống nghiêng – Thăng bằng sắp trên 1 chân – Đổ người hít đất (2 lần) – Thu chân, thực hiện động tác quay vòng trên 1 chân – Lộn cuộn trước, ngã người chuối vai – Chuối đầu ba điểm chạm – Nhảy 360<sup>0</sup> – Ngã người lộn cuộn sau – Bật căng thân kết thúc bài thi.

- Bài đôi 2 người.

2. Cách tính thành tích:

Thứ tự động tác	Nội dung	Thang điểm	Ghi chú
1	Động tác chào (Vũ đạo)	0.5 điểm	
2	Tạo đà Lộn chống nghiêng	1.5 điểm	
3	Tiếp là động tác Thăng bằng sắp trên 1 chân tay đưa về trước chéo chữ (V)	1.0 điểm	
4	Tiếp là đổ sắp người thực hiện hít đất (2 lần)	0.5 điểm	
5	Tiếp là thu chân quay vòng trên 1 chân (kết thúc là thăng bằng dạng chân)	1.0 điểm	
6	Tiếp là Nhảy với lộn cuộn trước	2.0 điểm	
7	Tiếp là ngã người thực hiện chuối vai (đối với nữ); Chuối đầu ba điểm chạm (Nam)	2.5 điểm	
8	Bật quay vòng 360 <sup>0</sup> hoặc 180 <sup>0</sup> kết thúc bài thi	1.0 điểm	
Điểm tổng cộng		10.0 điểm	





### 8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia đủ thời gian học của học phần, thời gian nghỉ học không quá 20% số tiết qui định (nếu vắng quá số tiết qui định sinh viên không được tham dự kiểm tra và đánh giá đầu ra).

### 9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	- Đánh giá chuyên cần	- Tham gia đầy đủ các buổi học	5.3	10%
9.2	Kiểm tra thực hành	Thi đấu 1 ván cờ, thực hiện các nước đi và tính điểm.	5.1 5.2 5.3	90%





**6.1.42. QUẦN VỢT****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: **Quần vợt**
- Mã lớp học phần: **GY4202**
- Số tín chỉ: 2
- Số tiết tín chỉ: 60 tiết (00/60/60)
- Học phần điều kiện (nếu có):
- Học kỳ:
- Năm học: 20 - 20

**2. Thông tin về giảng viên****2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy Dương (A)- Chức danh, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Điện thoại: 0918999554
- E-mail: nttduonga@dthu.edu.vn.

**2.2. Giảng viên 2**

- Họ và tên: Đỗ Vĩnh Khiết
- Chức danh, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Điện thoại: 0385657035
- E-mail: dvkhiết@dthu.edu.vn.

**3. Tổng quan về học phần**

Tennis có thể nói là một môn thể thao rất phổ biến và được rất nhiều người hiện nay yêu thích vì sự đa dạng và mới mẻ của bộ môn thể thao này. Tennis hay quần vợt có thể chơi đơn dành cho 1 người thi đấu với 1 người hay chơi đôi 2 người đấu với 2 người và sân chơi tennis cũng rất là đa dạng, bên cạnh việc có thể chơi tennis chơi trên cỏ, thì hiện nay đã bắt đầu xuất hiện nhiều sân tennis khác như sân cứng, đất sét và sân trải thảm.

Tennis hay quần vợt là một bộ môn thể thao đã được hình thành ở Pháp vào thế kỷ 12. Sau 1 thời gian dài sau đó thì tennis hay quần vợt mới chính thức xuất hiện và được phổ biến rộng rãi ở Anh từ thế kỷ 19, sau đó thì được phát triển sang Hoa Kỳ và bắt đầu phát triển trên khắp cả thế giới, có thể nói tennis đã trở thành một trong những môn thể thao phổ biến nhất trên thế giới.

**4. Mục tiêu học phần**

Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự hình thành và phát triển của môn quần vợt trên thế giới và ở Việt Nam, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài, một số điều luật cơ bản và cách chơi. Giúp sinh viên nắm và thực hiện chính xác được những kỹ thuật động tác cơ bản như: Cách cầm vợt và các bài tập cảm giác bóng, đánh bóng xoáy lên bên phải, đánh bóng xoáy lên bên trái bằng 1 tay, đánh bóng xoáy lên bên trái bằng 2 tay, kỹ thuật giao bóng. Đồng thời, thông qua môn học giúp sinh viên nắm được kỹ năng - kỹ xảo thực hành môn học, cũng như biết được cách thức tổ chức và bắt trọng tài môn quần vợt.

**5. Chuẩn đầu ra**

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
<b>5.1 Kiến thức</b>			
5.1.1	Sinh viên nắm được những kiến thức về kỹ thuật cơ bản, cũng như các kiến thức về phương pháp tổ chức thi đấu, luật thi đấu.	1.2	3
5.1.2	Người học vận dụng được các kiến thức của môn quần vợt phục vụ cho quá trình rèn luyện sức khỏe của cá nhân.	1.3	4
<b>5.2 Kỹ năng/phẩm chất đạo đức</b>			
5.2.1	Thực hiện được kỹ thuật giao bóng và đỡ giao bóng;	2.1.1	3
5.2.2	Vận dụng được kỹ chiến thuật đã học vào thi đấu. Biết và thực hiện được các bài tập thể lực chung và chuyên môn.	2.1.2	4
<b>5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.3.1	Có được tính đoàn kết, tinh thần đồng đội, giúp đỡ nhau trong học tập.	3.1	3
5.3.2	Có thái độ học tập đúng đắn, tích cực, tự giác trong học tập, nghiên cứu tài liệu. Tham dự đầy đủ giờ giảng theo Quy chế.	3.2	4
5.3.3	Tích cực, sáng tạo trong học tập và thực hiện đầy đủ các công việc do giảng viên giao trong quá trình học tập với tinh thần và thái độ nghiêm túc.	3.3	5

## 6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của SV	Hoạt động đánh giá
Chương 1: Lý thuyết 1.1. Nguồn gốc môn quần vợt 1.1.1. Sự hình thành và phát triển môn quần vợt trên Thế giới. 1.1.2. Sự hình thành và phát triển môn quần vợt ở Việt Nam. 1.2. Luật thi đấu quần vợt. 1.3. Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài.	3	5.1.1	1. Thuyết trình - Phổ biến nội dung môn học.	Trần Văn Vinh và CS (2002), “ <i>Giáo trình quần vợt</i> ”, Nxb TDTT. Tổng cục TDTT (2015),	9.1
Chương 2: Thực hành 2.1. Thực hành kỹ thuật động tác. 2.1.1. Cách cầm vợt và cảm giác bóng. 2.1.2. Đánh bóng xoáy lên bên phải. 2.1.3. Đánh bóng xoáy lên bên trái 1 tay. 2.1.4. Đánh bóng xoáy lên bên trái 2 tay. 2.1.5. Kỹ thuật giao bóng. 2.2. Chiến thuật thi đấu. 2.2.1. Chiến thuật đánh đơn. 2.2.2. Chiến thuật đánh đôi. 2.3. Thi đấu. 2.4. Thực hành làm trọng tài. 2.5. Thể lực chung và chuyên môn. Kiểm tra kết thúc môn học - Đánh bóng xoáy lên bên phải 10 quả. - Đánh bóng xoáy lên bên trái 10 quả. - Giao bóng vào ô 10 quả.	57	5.2.1 5.2.2 5.2.3 5.2.4 5.2	2. Hướng dẫn kỹ thuật và Phân tích. 3. Phân tích và thị phạm kỹ thuật. 4. Thị phạm và tổ chức tập luyện. 5. Phổ biến nội dung ôn và tổ chức tập. 6. Quan sát và nhắc nhở sinh viên thực hiện đúng kỹ thuật. 7. Thị phạm và tổ chức cho sinh viên tập luyện. 8. Giảng viên tổ chức cho sinh viên thực hiện tốt nội dung kiểm tra.	“ <i>Luật thi đấu quần vợt</i> ”, Nxb TDTT. Trần Văn Vinh và CS (2002), “ <i>Giáo trình quần vợt</i> ”, Nxb TDTT. Piacentini (1997), “ <i>Quần vợt kỹ thuật và thực hành</i> ”, Nxb TDTT.	9.2

## 7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
7.1	Trần Văn Vinh và cộng sự	Giáo trình quần vợt	2002	TDTT	Thư viện ĐHQG	x	
7.2	Tổng cục TDTT	Luật thi đấu quần vợt	2015	TDTT	Thư viện ĐHQG	x	
7.3	Nguyễn Văn Trạch	Tập đánh quần vợt trong 10 ngày	2001	NXB TDTT	Thư viện ĐHQG		x

**8. Quy định đối với sinh viên**

Sinh viên nghỉ học không quá 20% số tiết (nếu vắng quá số tiết qui định sinh viên không được tham dự kiểm tra và đánh giá đầu ra).

**9. Đánh giá kết quả học tập**

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	- Đánh giá chuyên cần	- Tham gia đầy đủ các buổi học.	5.3	10%
9.2	Kiểm tra thực hành	- Đánh bóng thuận tay 10 quả (1 quả 1 điểm). - Đánh bóng trái tay 10 quả (1 quả 1 điểm). - Giao bóng vào ô 10 quả (1 quả 1 điểm)	5.1 5.2 5.3	90%







Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.3.1	Có phẩm chất chính trị đúng đắn và có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề và có ý thức, thái độ tích cực, tự học và làm việc độc lập, theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	3.1	3
5.3.2	Lập kế hoạch chuyên môn, điều phối, quản lý, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.	3.2	4

## 6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học (thực hành)

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>Chương 1. Vị trí, vai trò và ý nghĩa, tác dụng của Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên</p> <p>1.1. Vị trí, vai trò của RLNVSP đối với sinh viên sư phạm.</p> <p>1.1.1. Tác dụng đối với sinh viên sư phạm</p> <p>1.1.2. Tác dụng đối với cơ sở đào tạo giáo viên</p> <p>1.1.3. Tác dụng đối với xã hội</p> <p>1.2. Ý nghĩa của RLNVSP đối với sinh viên sư phạm</p> <p>1.2.1. Ý nghĩa lý luận</p> <p>1.2.2. Ý nghĩa thực tiễn</p>	4	5.1.1 5.1.3 5.3.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp giảng giải, đàm thoại, kể chuyện.</li> <li>- Phương pháp trực quan (thị phạm, xem tranh ảnh).</li> </ul>	Xem tài liệu [1] từ trang 10 1 16.	9.1
<p>Chương 2. Văn hóa và đạo đức sư phạm</p> <p>2.1. Văn hóa – sư phạm</p> <p>2.1.1. Các khái niệm cơ bản</p> <p>2.1.2. Văn hóa – sư phạm trong giao tiếp</p> <p>2.2. Những năng lực, phẩm chất đạo đức của giáo viên</p> <p>2.2.1. Phẩm chất chính trị</p> <p>2.2.2. Đạo đức nghề nghiệp</p> <p>2.2.3. Lối sống, tác phong</p> <p>2.2.4. Năng lực chuyên môn</p> <p>2.2.5. Năng lực nghiệp vụ</p>	8	5.2.3 5.2.4 5.3.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phương pháp giảng giải, đàm thoại, kể chuyện.</li> </ul>	<p>Xem tài liệu [1] từ trang 65 - 86.</p> <p>Xem tài liệu [1] từ trang 23 - 24.</p> <p>Xem tài liệu [4] Chương II.</p>	9.1
<p>Chương 3. Nội dung của chương trình và kỹ năng cơ bản của giáo viên Thể dục</p> <p>3.1. Vị trí, mục tiêu và nội dung của môn thể dục trong chương trình phổ thông.</p> <p>3.1.1. Vị trí của môn thể dục</p> <p>3.1.2. Mục tiêu của môn Thể dục</p> <p>3.1.3. Nội dung chương trình của môn thể dục trong trường phổ thông.</p> <p>3.2. Xử lý các tình huống sư phạm thường gặp.</p> <p>3.3 Biên soạn văn bản hành chính</p> <p>3.3.1. Nguyên tắc chung</p> <p>3.3.2. Một số văn bản thường gặp</p> <p>3.4. Nguyên lý kỹ thuật cơ bản của các môn TĐTT.</p> <p>3.4.1. Hướng dẫn phân tích nguyên lý cơ bản kỹ thuật, động tác của môn thể thao.</p> <p>3.4.2. Phân tích, thị phạm và hướng dẫn kỹ thuật động tác.</p>	4  4 4 36	5.1.2 5.1.3 5.2.1 5.2.3 5.2.4 5.3.1 5.3.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp giảng giải, đàm thoại.</li> <li>- Phương pháp trực quan (thị phạm, xem tranh ảnh).</li> <li>- Phương pháp hoàn chỉnh, phân chia và trò chơi.</li> <li>- Phương pháp tập thể; phân nhóm.</li> <li>- Phương pháp tập luyện.</li> </ul>	<p>Xem tài liệu [2] từ trang 63 - 76.</p> <p>Xem tài liệu [5] trang 4 - 5; trang 8 - 54.</p> <p>Xem tài liệu [1] từ trang 86, 185 -188.</p> <p>Xem tài liệu [1] từ trang 188 - 197.</p> <p>Xem tài liệu [3] từ trang 81 - 90.</p>	9.2

**7. Tài liệu học tập**

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Phạm Trung Thanh	Rèn luyện NVSP thường xuyên	2004	ĐHSP	Thư viện	x	
2	Nguyễn Hải Châu	Những vấn đề chung về đổi mới giáo dục THCS	2007	Giáo dục	Thư viện		x
3	Trịnh Trung Hiếu	Lý luận và phương pháp giáo dục TĐTT trong nhà trường	2001	TĐTT	Thư viện		x
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo (ban hành theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 16/4/2008)	2008		GV cung cấp		x
5	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chương trình giáo dục phổ thông chương trình tổng thể (ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018)	2018		GV cung cấp		x

**8. Quy định đối với sinh viên**

Sinh viên phải tham gia học  $\geq 80\%$  tổng số tiết của học phần; bắt buộc dự thi.

**9. Đánh giá kết quả học tập**

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	9.1. Kiểm tra vấn đáp giữa kỳ	Chương 1, Chương 2	5.1.3, 5.2.3, 5.2.4	40%
2	9.2. Kiểm tra thực hành cuối kỳ	Chương 3	5.1.2, 5.2.1, 5.2.3, 5.2.4	60%

**6.1.44. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Hoạt động trải nghiệm sáng tạo
- Mã học phần: GY4176
- Số tín chỉ: 02 - Số tiết tín chỉ: 60 (30/30/60)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): không
- Học kỳ: 2 - Năm học: 2020 - 2021.

**2. Thông tin về giảng viên**

- Họ và tên: Trần Anh Hòa- Chức danh, học vị: Tiến sĩ
- Điện thoại: 0918258008 - E-mail: tahao@dtu.edu.vn
- Đơn vị: Khoa GDTC - QP&AN

**3. Tổng quan về học phần**

Hoạt động trải nghiệm và Sáng tạo nhằm hình thành và phát triển phẩm chất nhân cách, các năng lực tâm lý – xã hội ở cấp trung học phổ thông; giúp sinh viên tích lũy kinh nghiệm riêng cũng như phát huy tiềm năng sáng tạo của cá nhân mình, làm tiền đề cho mỗi cá nhân phát triển hứng thú nghề nghiệp và ra quyết định tạo dựng được nghề nghiệp trong tương lai.

**4. Mục tiêu học phần**

Nội dung của học phần này sẽ cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về cơ sở khoa học của tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo, vai trò của hoạt động trải nghiệm sáng tạo đối với việc hình thành và phát triển nhân cách của học sinh; Biết cách vận dụng các nội dung, hình thức, phương pháp và cách thức đánh giá hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Đồng thời, môn học là cơ sở đánh giá khả năng phát huy, sáng tạo và năng lực của sinh viên, tạo tiền đề cho công tác giáo dục sau khi ra trường.

**5. Chuẩn đầu ra**

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức (thang Bloom: 1. Biết, 2. Hiểu, 3. Vận dụng, 4. Phân tích, 5. Đánh giá, 6. Sáng tạo)			
5.1.1	Nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm sáng tạo đối với việc hình thành và phát triển nhân cách của học sinh.	1.3	4
5.1.2	Có khả năng phân tích và đánh giá các nội dung và hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo; các phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.	1.4	5
5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức (Thang Bloom: 1. Bắt chước, 2. Thao tác, 3. Chuẩn xác, 4. Thành thạo, 5. Tự động hóa)			
5.2.1	Người học có khả năng xác định phương pháp và đưa ra những yêu cầu đối với nhà quản lý và giáo viên trong quá trình đánh giá năng lực học sinh.	2.1.2	4
5.2.2	Thực hiện được thành thạo việc đo lường năng lực, nhu cầu, hứng thú... của học sinh, nhằm giúp các em ứng dụng vào quá trình học tập cũng như là thực tiễn cuộc sống	2.1.3	4
5.3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm (Thang Bloom: 1. Tiếp nhận, 2. Hồi đáp, 3. Đánh giá, 4. Tổ chức, 5. Tính cách hóa)			
5.3.1	Tiếp nhận và hồi đáp đúng đắn, tích cực, tự giác trong nghiên cứu tài liệu và ứng dụng môn học vào trong thực tiễn ngoại khóa;	3.1	3
5.3.2	Có ý thức nhìn nhận, đánh giá các hình thức và phương pháp đánh giá năng lực học sinh ;	3.2	4
5.3.3	Tổ chức và tham dự đầy đủ giờ giảng theo Quy chế, tham gia phát biểu ý kiến và thảo luận trong quá trình học và dự thi kết thúc học phần. Nghiêm túc và có tác phong học tập tốt.	3.3	5

**6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học**

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>Chương 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC</p> <p>Bài 1: Mục tiêu, yêu cầu của hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường trung học</p> <p>1. Những khái niệm chung.</p> <p>2. Chương trình HĐTNST trong giáo dục phổ thông ở một vài nước trên thế giới.</p> <p>3. Vai trò của HĐTNST trong chương trình giáo dục phổ thông mới.</p> <p>4. Mục tiêu và yêu cầu của HĐTNST trong trường bậc trung học.</p>	3 tiết	5.1 5.2 5.3	<p>1. Giáo viên phổ biến đề cương và nội dung chương trình học.</p> <p>2. Nêu ra những vấn đề chung có liên quan đến HĐTNST.</p> <p>- SV tham khảo tài liệu, nghe giảng, ghi chép và trả lời các câu hỏi của GV.</p> <p>3. Tổ chức cho sinh viên chuẩn bị nội dung soạn tài liệu và thảo luận vào buổi học sau.</p> <p>+ Thảo luận nhóm</p> <p>+ Làm việc cá nhân, nhóm</p>	+ Xem tài liệu 1, 2 + Thảo luận về nội dung, hình thức, phương pháp và định hướng đánh giá hoạt động trải nghiệm sáng tạo	9.1 9.2 9.3
<p>Bài 2: Xây dựng nội dung chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo</p> <p>1. Cơ sở căn cứ để xác định nội dung chương trình HĐTNST.</p> <p>2. Thiết kế nội dung chương trình HĐTNST theo lĩnh vực, mục tiêu của giáo dục phổ thông.</p>	3 tiết	5.1 5.2 5.3	<p>1. Thuyết trình, phân tích diễn giải nội dung của tiết học.</p> <p>2. Tổ chức cho sinh viên chia thành nhiều nhóm thảo luận, sau đó báo cáo thuyết trình những vấn đề có liên quan đến hoạt động của từng lĩnh vực.</p>	<p>1. SV nghe giảng, ghi chép và tham gia thảo luận nội dung học.</p> <p>2. SV báo cáo thuyết trình nội dung thảo luận của từng nhóm.</p>	9.1 9.2 9.3
<p>Bài 3: Cách thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường trung học</p> <p>1. Hình thức tổ chức HĐTNST.</p> <p>2. Cách thức tổ chức HĐTNST trong trường trung học.</p> <p>3. Thiết kế và triển khai tổ chức HĐTNST trong trường trung học.</p>	3 tiết	5.1 5.2 5.3	<p>1- GV phổ biến và giảng nội dung học tập.</p> <p>2- Giới thiệu một vài hình thức tổ chức HĐTN mẫu ở trường phổ thông, cách tổ chức các hoạt động trải nghiệm...</p> <p>3- SV thực hành thiết kế một hoạt động ở trường PT</p>	1. SV nghe giảng, ghi chép và tham gia thảo luận nội dung học.	9.1 9.2 9.3
<p>Chương 2 : ĐÁNH GIÁ TRONG HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC</p> <p>Bài 1: Xây dựng các tiêu chí cho các năng lực cần đánh giá trong hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường trung học</p> <p>1. Đánh giá năng lực và qui trình đánh giá năng lực trong HĐTNST.</p> <p>2. Xác định và xây dựng tiêu chí đánh giá trong HĐTNST.</p>	3 tiết	5.1 5.2 5.3	<p>1- GV phổ biến và giảng nội dung học tập.</p> <p>2- Hướng dẫn cho SV tập xây dựng các tiêu chí mẫu về năng lực đánh giá các HĐTN ở trường trung học.</p>	1. SV nghe giảng, ghi chép và tham gia thảo luận nội dung học.	9.1 9.2 9.3
<p>Bài 2: Xác định phương pháp và công cụ đánh giá năng lực học sinh thông qua HĐTNST</p> <p>1. Các hình thức và phương pháp đánh giá năng lực.</p> <p>2. Một số công cụ đánh giá năng lực.</p>	3 tiết	5.1	<p>- GV phổ biến và giảng nội dung học tập.</p> <p>- SV tham khảo tài liệu, nghe giảng, ghi chép và trả lời các câu hỏi của GV.</p>		9.1



Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
3. Những yêu cầu đối với nhà quản lý và giáo viên trong quá trình đánh giá năng lực học sinh.		5.2			9.2
4. Sử dụng kết quả đánh giá.		5.3			9.3
Chương 3. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO LĨNH VỰC TDTT CHO HỌC SINH BẬC TRUNG HỌC	15 tiết		- GV phổ biến và giảng nội dung học tập. - SV tham khảo tài liệu, nghe giảng, ghi chép và trả lời các câu hỏi của GV. - SV thực hành thiết kế một hoạt động ở trường PT - Chia nhóm thực hành.	+ Xem tài liệu 1, 2 + Thực hành thiết kế thiết kế hoạt động trải nghiệm sáng tạo	
1. Mô hình hoạt động TDTT theo hình thức CLB.		5.1			9.1
2. Nhảy các điệu nhảy dân vũ trong giờ nghỉ giải lao giữa giờ.		5.2			9.2
3. Tham quan mô hình đào tạo năng khiếu thể thao.		5.3			9.3
4. Tham gia tập luyện một vài buổi tại các CLB thể thao.					
5. Người huấn luyện viên hoặc vận động viên tài năng trẻ.					
6. Hội thi kiến thức thể thao.					
7. Tham gia thi đấu thể thao Hội khỏe Phù Đổng.					

## 7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Thị Liên (chủ biên) Nguyễn Thị Hằng - Trương Duy Hải - Đào Thị Ngọc Minh.	<i>Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường phổ thông, NXBGD.</i>	2016	NXBGD	Thư viện	x	
2	Đình Thị Kim Thoa (Biên tập), Nguyễn Hồng Kiên.	Bộ GD&ĐT (2015), Tài liệu tập huấn “Kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường trung học”.	2015	NXB ĐH Huế	Thư viện		x
3	Trương Duy Hải (Chủ biên) – Đào Phương Thảo.	<i>Hoạt động trải nghiệm sáng tạo 8, 9.</i>	1995	NXB GDVN	Thư viện		x
4	Đình Thị Kim Thoa, Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Trần Văn Tính.	Tâm lý học phát triển.	2009	NXB ĐHQGHN	Thư viện		x

## 8. Quy định đối với sinh viên

- Sinh viên phải tham dự ít nhất 80% số tiết học phần.
- Đi trễ, vắng sẽ bị trừ điểm đánh giá chuyên cần.
- Không tham gia, tham gia không tích cực trong hoạt động nhóm, bài tập về nhà,... sẽ bị trừ điểm vào điểm hoạt động nhóm (SV có thể có điểm khác các thành viên cùng nhóm).
- Sinh viên tham gia làm bài tập, hoạt động nhóm trên lớp tích cực, đạt điểm cao, được đánh giá tốt sẽ được điểm cộng vào điểm kiểm tra thường kỳ.

**9. Đánh giá kết quả học tập**

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Điểm chuyên cần.	- Có giáo trình môn học. - Vắng không quá 20% số tiết.	5.3	10%
9.2	Điểm tự học; Tự nghiên cứu; Kiểm tra giữa kỳ	- Tích cực phát biểu nhằm xây dựng kiến thức môn học. - Có ý kiến tích cực trong các buổi thảo luận, thực hành. - Kiểm tra trắc nghiệm giữa kỳ.	- Trả lời những câu hỏi theo nội dung môn học (5.1 & 5.2) - Có đọc và tham khóa giáo trình (5.1; 5.2 & 5.3) - Đánh giá kiến thức (5.1&5.2)	30%
9.3	Thi kết thúc học phần.	- Lập kế hoạch và là bài tiểu luận Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề (giáo viên nêu chủ đề).	(5.1 & 5.2)	60%



**6.1.45. KIẾN TẬP SỰ PHẠM****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Kiến tập sự phạm
  - Mã lớp học phần: GY4430
  - Số tín chỉ: 02
  - Học kỳ:
- Số tiết tín chỉ: 30 (00/30/30)  
Năm học: 2021 – 2022

**2. Thông tin về giảng viên hướng dẫn****2.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên (1): Trần Anh Hào
  - Chức danh, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
  - Đơn vị: Khoa GDTC – QP và AN
- Điện thoại: 0989.234.676  
E-mail: [nvhau@dtu.edu.vn](mailto:nvhau@dtu.edu.vn)

**2.2. Giảng viên 2:**

- Họ và tên (2): Nguyễn Hoàng Lâm Em
  - Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
  - Đơn vị: Phòng Công tác Đảng - Đoàn thể
- Điện thoại: 0973.506.177  
E-mail: [nhlem@dtu.edu.vn](mailto:nhlem@dtu.edu.vn)

**3. Tổng quan về học phần**

Môn học được tổ chức học tập tại các Cơ sở kiến tập, là điều kiện tốt để sinh viên so sánh, kiểm nghiệm giữa lý thuyết với thực tiễn; được trải nghiệm nghề nghiệp bằng quan sát cũng như trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục với người thật, việc thật.

**4. Mục tiêu học phần**

Môn học thực tập sự phạm hình thành cho sinh viên kỹ năng sư phạm như: kỹ năng thiết kế dạy học, kỹ năng giảng dạy, kỹ năng kiểm tra đánh giá thành quả học tập. Ngoài ra, hình thành kỹ năng giao tiếp và lòng yêu nghề cho người học. Đây là học phần bắt buộc, quan trọng để giúp cho sinh viên có được khả năng sư phạm đáp ứng nhiệm vụ người giáo viên, tìm hiểu về kiến tập sự phạm.

**5. Chuẩn đầu ra**

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
<b>5.1 Kiến thức</b>			
5.1.1	Biết những kiến thức về cơ sở đào tạo đạt yêu cầu: mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, sơ đồ tổ chức đào tạo.	1.1	2
5.1.2	Có khả năng so sánh thực tế hoạt động của Cơ sở kiến tập (CSKT) với kiến thức đã học.	1.2	3
5.1.3	Có khả năng vận dụng các kiến thức chuyên môn vào việc xây dựng tổng quan về hoạt động của CSKT.	1.3	4
<b>5.2 Kỹ năng/phẩm chất đạo đức</b>			
5.2.1	Có khả năng lập kế hoạch các nội dung giảng dạy theo chương trình phổ thông, sử dụng được các phương tiện kỹ thuật hỗ trợ dạy học;	2.1.1	3
5.2.2	Vận dụng tốt các kỹ năng sư phạm vào việc giao tiếp với đồng nghiệp, học sinh;	2.1.3	4
5.2.3	Hình thành tác phong chuẩn mực, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp thông qua hoạt động kiến tập sự phạm.	2.1.4	5
<b>5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
5.3.1	Có ý thức, thái độ tích cực, tuân thủ các quy định và nội quy của trường đến kiến tập;	3.1	3
5.3.2	Nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ tích cực trong việc tự học và làm việc độc lập, theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;	3.2	4

**6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học**

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá			
<p>1. TÌM HIỂU TRƯỜNG PHỔ THÔNG</p> <p>1.1. Nghe báo cáo về cơ cấu tổ chức, chức năng và hoạt động của trường (Lãnh đạo CSKT báo cáo).</p> <p>1.2. Xem các loại sổ sách quản lý chuyên môn của trường và quan sát các hoạt động thực tiễn của trường.</p> <p>2. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC</p> <p>2.1. Nghe báo cáo về hoạt động dạy học hàng năm học của giáo viên tại CSKT.</p> <p>2.2. Xem sổ sách chuyên môn, kế hoạch dạy học (giáo án) của giáo viên.</p> <p>2.3. Dự giờ theo chuyên ngành.</p> <p>3. HOẠT ĐỘNG CHỦ NHIỆM</p> <p>3.1. Nghe báo cáo về hoạt động chủ nhiệm (theo lớp chủ nhiệm)</p> <p>3.2. Xem sổ sách chủ nhiệm, quan sát và tham gia các HĐ chủ nhiệm lớp.</p> <p>4. GHI CHÉP VÀ VIẾT BÁO CÁO</p>	3 tiết	5.1	1. Giáo viên phổ biến đề cương và nội dung chương trình kiến tập sư phạm. <i>1.1. Tập trung nghe báo cáo về trường (chung cho cả đoàn kiến tập).</i>	+ Xem tài liệu 1, 2 + Thảo luận về nội dung, hình thức, phương pháp và định hướng hoạt động đi kiến tập sư phạm.	9.1			
		5.2	<i>1.2. Xem các loại sổ sách quản lý chuyên môn của trường và quan sát các hoạt động thực tiễn của trường.</i>			9.2		
		5.3	<i>2.1. Nghe báo cáo về hoạt động dạy học hàng năm học của giáo viên.</i> <i>2.2. Xem sổ sách chuyên môn, kế hoạch dạy học (giáo án) của giáo viên.</i> <i>2.3. Dự giờ tổ chức học tập môn Thể dục.</i>				9.3	
			<i>3.1. Nghe báo cáo về hoạt động chủ nhiệm (theo lớp được phân công chủ nhiệm)</i> <i>3.2. Xem sổ sách chủ nhiệm, quan sát và tham gia các hoạt động chủ nhiệm lớp.</i>					9.4
			- <i>Bắt đầu KTSP: SV lập kế hoạch toàn đợt kiến tập.</i> - <i>Kết thúc KTSP: SV làm bài báo cáo tổng hợp chung cho toàn đợt (theo mẫu).</i>					

**7. Tài liệu học tập**

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
[1]	Phạm Trung Thanh	Rèn luyện NVSP thường xuyên	2004	ĐHSP	Thư viện	x	
[2]	Phạm Anh Dũng, Trương Tấn Hùng, Phạm Văn Quang, Nguyễn Văn Dũng	Tài liệu hỗ trợ giáo viên tập sự môn Thể dục	2013	Dự án PTGV THPT & TCCN,	Thư viện	x	
[3]	Nguyễn Hải Châu	Những vấn đề chung về đổi mới giáo dục THCS	2007	Giáo dục	Thư viện		x
[4]	Trịnh Trung Hiếu	Lý luận và phương pháp giáo dục TĐTT trong nhà trường	2001	TĐTT	Thư viện		x



TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
[5]	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008, Quy định về đạo đức nhà giáo	2008		GV cung cấp		x
[6]	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018, Ban hành chương trình giáo dục PT	2018		GV cung cấp		x

### 8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia kiến tập đầy đủ, tuân thủ các nội quy, quy định của Trường Phổ Thông.

### 9. Đánh giá kết quả học tập

Môn học được đánh giá bằng Báo cáo tổng hợp của sinh viên theo các nội dung, yêu cầu và trọng số được quy định trong bảng sau:

Nội dung	Yêu cầu	Trọng số
9.1. Chuyên cần	- Thực hiện đầy đủ số tiết theo quy định. - Ý thức tham gia tốt.	20%
9.2. Tìm hiểu CSKT	- So sánh thực tế hoạt động của trường với kiến thức đã học. - Trình bày tổng quan về hoạt động của một CSKT. - Trình bày cơ cấu tổ chức, chức năng của một CSKT.	20%
9.3. Kiến tập dạy học	- Trình bày vai trò và công việc thực tế của một giáo viên trong hoạt động dạy học.	20%
9.4. Kiến tập chủ nhiệm	- Trình bày được vai trò và công việc thực tế của một giáo viên trong hoạt động chủ nhiệm.	20%
9.5. Ý thức và nhận thức nghề nghiệp	- Trình bày nhận thức về nghề nghiệp và thái độ trong việc rèn luyện và học tập. - Ý thức tuân thủ các quy định và nội quy của trường đến kiến tập. - Tinh thần trách nhiệm đối với công việc được giao trong quá trình kiến tập.	20%

Điểm chấm cho mỗi nội dung theo thang điểm 10. Điểm học phần là tổng điểm 5 nội dung nhân với trọng số, lấy chính xác tới 1 chữ số thập phân:

$$\text{ĐHP} = (\text{ĐND 1} + \text{ĐND 2} + \text{ĐND 3} + \text{ĐND 4} + \text{ĐND 5}) \times 0,2$$

Trong đó: ĐHP là điểm học phần

ĐND x là điểm cho mỗi nội dung x (x = 1, 2, 3, 4, 5)

Báo cáo tổng hợp do giáo viên CSKT đánh giá và cho điểm.

**6.1.46. RÈN LUYỆN NVSPTX 2****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Rèn luyện NVSPTX 2
- Mã lớp học phần: GY4303
- Số tín chỉ: 02
- Số tiết tín chỉ: 60 (00/60/60)
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ: - Năm học: 2021 - 2022

**2. Thông tin về giảng viên****2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên (1): Nguyễn Văn Hậu      Điện thoại: 0989.234.676
- Chức danh, học vị: GVC, Thạc sĩ      E-mail: [nvhau@dthu.edu.vn](mailto:nvhau@dthu.edu.vn)
- Đơn vị: Khoa GDTC – GDQP và AN

**2.2. Giảng viên 2**

- Họ và tên (2): Nguyễn Hoàng Lâm Em      Điện thoại: 0973.506.177
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ      E-mail: [nhlem@dthu.edu.vn](mailto:nhlem@dthu.edu.vn)
- Đơn vị: Khoa GDTC – GDQP và AN

**3. Tổng quan về học phần**

Xác định đúng về vị trí, vai trò của RLNVSP đối với sinh viên sư phạm, những năng lực, phẩm chất đạo đức của người giáo viên, văn hóa và đạo đức sư phạm. Nắm vững cấu trúc một buổi lên lớp và phương pháp biên soạn giáo án giảng dạy môn thể dục. Tìm hiểu mục tiêu và nội dung chương trình của môn giáo dục thể chất trong trường phổ thông, nắm vững các yêu cầu về đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức tập luyện để vận dụng vào việc biên soạn giáo án giảng dạy cho phù hợp với đối tượng và điều kiện của nhà trường phổ thông.

**4. Mục tiêu học phần**

Học phần giúp sinh viên nắm vững cấu trúc của buổi lên lớp và phương pháp biên soạn giáo án giảng dạy môn thể dục. Tìm hiểu và xác định đúng nội dung chương trình của cấp học, lớp học và tiết học, vận dụng các yêu cầu về đổi mới phương pháp giảng dạy và tổ chức tập luyện vào việc biên soạn giáo án, dự đoán và đưa ra cách xử lý các tình huống sư phạm trong dạy học cho phù hợp với đối tượng và điều kiện của nhà trường phổ thông. Tham gia dự giờ ở trường phổ thông (theo kế hoạch), tham gia trợ giảng và tập giảng trên lớp theo yêu cầu của giáo viên giảng dạy. Từ đó hình thành thái độ, kỹ năng, tác phong, phẩm chất đạo đức của một người giáo viên.

**5. Chuẩn đầu ra**

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
<b>5.1 Kiến thức</b>			
5.1.1	Vận dụng và xác định đúng nội dung chương trình môn GDTC của từng cấp học, lớp học và tiết học ở trường phổ thông.	1.2	3
5.1.2	Vận dụng các yêu cầu về cấu trúc của buổi lên lớp và phương pháp biên soạn giáo án giảng dạy ở trường phổ thông.	1.3	4
5.1.3	Vận dụng và phân tích các yêu cầu về đổi mới phương pháp giảng dạy, các hình thức tổ chức tập luyện vào việc biên soạn giáo án cho phù hợp với đối tượng và điều kiện của nhà trường phổ thông.	1.4	5
<b>5.2 Kỹ năng/phẩm chất đạo đức</b>			
5.2.1	Vận dụng thành thạo các bài tập chuyên môn; kỹ năng phân tích và thị phạm kỹ thuật động tác và tổ chức cho học sinh tập luyện.	2.1.3	4
5.2.2	Vận dụng thành thạo các kỹ năng sư phạm vào công tác giáo dục học sinh; lựa chọn hình thức tổ chức tập luyện phù hợp với đối tượng người học.	2.1.4	5

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có ý thức, thái độ tích cực, tự học và làm việc độc lập, theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	3.1	3
5.3.2	Lập kế hoạch chuyên môn, điều phối, quản lý, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.	3.2	4

## 6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học (thực hành)

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Phương pháp biên soạn giáo án giảng dạy môn GDTC. 1.1. Cấu trúc một buổi lên lớp môn GDTC 1.2. Phương pháp biên soạn giáo án 1.3. Đổi mới phương pháp giảng dạy 1.4. Phương pháp tổ chức tập luyện 1.5. Tìm hiểu nội dung chương trình GDTC ở trường phổ thông 1.5.1. Chương trình GDTC hiện hành 1.5.2. Chương trình GDTC 2018	6	5.1.2 5.1.3  5.3.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên đọc tài liệu</li> <li>- Phân nhóm thảo luận, thuyết trình nội dung bài học theo phân công của giáo viên</li> <li>- Giáo viên giải thích đúc kết nội dung bài học</li> </ul>	Trịnh Trung Hiếu, LL và PP giáo dục TDTT trong trường học NXB TDTT.2001 Xem tài liệu [1] từ trang 133 đến 168 Chương trình môn GDTC hiện hành và CT 2018	9.1
Chương 2. Tổ chức dự giờ - trợ giảng – biên soạn giáo án 2.1. Tổ chức cho sinh viên dự giờ ở trường phổ thông (theo kế hoạch được phê duyệt) 2.2. Tổ chức cho sinh viên tập trợ giảng cùng với GV giảng dạy môn GDTC cho các lớp không chuyên. 2.3. Biên soạn giáo án (sinh viên lựa chọn tiết dạy theo chương trình phổ thông) 2.3.1. Biên soạn giáo án, giáo viên chỉnh sửa 2.3.2. Tập giảng trên lớp theo yêu cầu của giáo viên 2.3.2.1. Giáo viên chỉnh sửa giáo án trước khi tập giảng trên lớp 2.3.2.2. Tập thị phạm động tác, phân tích kỹ thuật và phương pháp tổ chức lớp học. 2.3.2.3. Giáo viên dự giờ nhận xét, góp ý.	14	5.1.2 5.1.2 5.1.3 5.2.1 5.3.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên lựa chọn tiết dạy theo chương trình hiện hành ở hành</li> <li>- Biên soạn giáo án, giáo viên chỉnh sửa xong mới lên lớp tập giảng</li> </ul>	Chương trình môn GDTC hiện hành và CT 2018	9.2
Chương 3. Biên soạn giáo án hoàn chỉnh và tập giảng trên lớp theo tiết học ở phổ thông 3.1. Lựa chọn tiết học theo chương trình phổ thông, biên soạn giáo án giảng dạy. 3.1.1. Xác định chính xác các nội dung giảng dạy trong tiết học 3.1.2. Vận dụng các phương pháp, tổ chức tập luyện cho phù hợp 3.1.3. Biên soạn giáo án đúng cấu trúc buổi lên lớp giảng dạy một tiết ở trường phổ thông. 3.2. Tập giảng trên lớp theo phân	40	5.1.2 5.1.3 5.2.1 5.2.3 5.2.4 5.3.1 5.3.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên lựa chọn tiết dạy theo chương trình hiện hành ở hành</li> <li>- Biên soạn giáo án, giáo viên chỉnh sửa xong mới lên lớp tập giảng</li> <li>- Giáo viên dự giờ</li> </ul>	Chương trình môn GDTC hiện hành và CT môn GDTC 2018	9.2.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
công của giáo viên 3.2.1. Giáo viên chỉnh sửa giáo án trước khi lên lớp 3.2.2. Tập giảng trên lớp, chuẩn bị dụng cụ, sân bãi phục vụ cho tiết dạy 3.2.3. giáo viên dự giờ nhận xét và góp ý.			nhận xét, góp ý		

### 7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Phạm Trung Thanh	Rèn luyện NVSP thường xuyên	2004	ĐHSP	Thư viện	x	
2	Nguyễn Hải Châu	Những vấn đề chung về đổi mới giáo dục THCS	2007	Giáo dục	Thư viện		x
3	Trịnh Trung Hiếu	Lý luận và phương pháp giáo dục TDDT trong nhà trường	2001	TDDT	Thư viện	x	
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo (ban hành theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 16/4/2008)	2008		GV cung cấp		x
5	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chương trình giáo dục phổ thông chương trình tổng thể (ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018)	2018		GV cung cấp	x	

### 8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia học  $\geq 80\%$  tổng số tiết của học phần; bắt buộc dự thi.

### 9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	9.1. Biên soạn giáo án, dự giờ, tập giảng trên lớp (thị phạm, phân tích kỹ thuật và phương pháp tổ chức lớp học)	Chương 1, Chương 2	5.1.3, 5.2.3, 5.2.4	40%
2	9.2. Biên soạn giáo án và tập giảng trên lớp một tiết hoàn chỉnh theo chương trình phổ thông	Chương 3	5.1.2, 5.2.1, 5.2.3, 5.2.4	60%



**6.1.47. RÈN LUYỆN NVSPTX 3****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Rèn luyện NVSPTX 3
- Mã lớp học phần: GY4304
- Số tín chỉ: 02
- Số tiết tín chỉ: (00/60/60)
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ:
- Năm học: 2021 – 2022

**2. Thông tin về giảng viên****2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên (1): Nguyễn Văn Hậu Điện thoại: 0989.234.676
- Chức danh, học vị: GVC, Thạc sĩ E-mail: [nvhau@dtthu.edu.vn](mailto:nvhau@dtthu.edu.vn)
- Đơn vị: Khoa GDTC – QP và AN

**2.2. Giảng viên 2**

- Họ và tên (2): Nguyễn Hoàng Lâm Em Điện thoại: 0973.506.177 Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ E-mail: [nhlem@dtthu.edu.vn](mailto:nhlem@dtthu.edu.vn)
- Đơn vị: Khoa GDTC – QP và AN

**3. Tổng quan về học phần**

Nắm vững cấu trúc một buổi lên lớp và phương pháp biên soạn giáo án giảng dạy môn thể dục. Nắm vững được nội dung chương trình của môn giáo dục thể chất trong trường phổ thông, vận dụng các yêu cầu về đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức tập luyện để biên soạn giáo án giảng dạy cho phù hợp với đối tượng và điều kiện của nhà trường phổ thông. Từ đó hình thành những năng lực, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên, văn hóa và đạo đức sư phạm.

**4. Mục tiêu học phần**

Học phần giúp sinh viên nắm vững cấu trúc của buổi lên lớp và phương pháp biên soạn giáo án giảng dạy môn thể dục. Lựa chọn và xác định đúng nội dung chương trình của từng cấp học, lớp học và tiết học, vận dụng các yêu cầu về đổi mới phương pháp giảng dạy và tổ chức tập luyện vào việc biên soạn giáo án, dự đoán và đưa ra cách xử lý các tình huống sư phạm trong dạy học cho phù hợp với đối tượng và điều kiện của nhà trường phổ thông. Lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động dạy học và thi đấu thể thao, tham gia tổ chức các hoạt động phong trào của nhà trường. Từ đó hình thành thái độ, kỹ năng, tác phong, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên và thực hiện tốt các chức năng xã hội của giáo dục, biết phối hợp tốt giữa nhà trường, gia đình học sinh và xã hội, có tinh thần hợp tác tốt với đồng nghiệp và xây dựng môi trường làm việc thân thiện.

**5. Chuẩn đầu ra**

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
<b>5.1 Kiến thức</b>			
5.1.1	Vận dụng và phân tích đúng nội dung chương trình môn GDTC của từng cấp học, lớp học và tiết học ở trường phổ thông.	1.2	3
5.1.2	Vận dụng các yêu cầu về đổi mới phương pháp giảng dạy để biên soạn giáo án giảng dạy cho phù hợp với đối tượng người học.	1.3	4
5.1.3	Có khả năng phân tích kỹ thuật và thị phạm động tác và lựa chọn các hình thức tổ chức tập luyện cho phù hợp với đối tượng và điều kiện của nhà trường phổ thông.	1.4	5
<b>5.2 Kỹ năng/phẩm chất đạo đức</b>			
5.2.3	Vận dụng thành thạo các bài tập chuyên môn; kỹ năng phân tích và thị	2.1.3	4

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CĐR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	phạm kỹ thuật động tác và tổ chức cho học sinh tập luyện.		
5.2.4	Vận dụng tốt các kỹ năng sư phạm vào công tác giảng dạy và giáo dục học sinh.	2.1.4	5
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có phẩm chất chính trị đúng đắn, có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề và có ý thức, thái độ tích cực, tự học và làm việc độc lập, theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	3.2	4
5.3.2	Lập kế hoạch chuyên môn, điều phối, quản lý, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.	3.3	5

### 6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học (thực hành)

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Phương pháp biên soạn giáo án giảng dạy môn GDTC. 1.1. Cấu trúc một buổi lên lớp môn GDTC 1.2. Phương pháp biên soạn giáo án 1.3. Đổi mới phương pháp giảng dạy 1.4. Phương pháp tổ chức tập luyện 1.5. Tìm hiểu nội dung chương trình GDTC ở trường phổ thông 1.5.1. Chương trình GDTC hiện hành 1.5.2. Chương trình GDTC 2018	4	5.1.2 5.1.3  5.3.1	- Sinh viên đọc tài liệu - Phân nhóm thảo luận, thuyết trình nội dung bài học theo phân công của giáo viên - Giáo viên giải thích đúc kết nội dung bài học	Trình Trung Hiếu, LL và PP giáo dục TĐTT trong trường học NXB TĐTT.2001 Xem tài liệu [1] từ trang 133 đến 168 Chương trình môn GDTC hiện hành và CT 2018	9.1
Chương 2. Tổ chức cho sinh viên trợ giảng – biên soạn giáo án 2.1. Tổ chức cho sinh viên tập trợ giảng cùng với GV giảng dạy môn GDTC cho các lớp không chuyên. 2.2. Chuẩn bị khi biên soạn giáo án (sinh viên lựa chọn tiết dạy theo chương trình phổ thông) 2.2.1. Xác định chính xác nội dung của từng tiết học 2.2.2. Sắp xếp nội dung tiết học cho phù hợp 2.2.3. Phương pháp giảng dạy và tổ chức tập luyện 2.2.4. Đội hình tập luyện cho từng nội dung (điều kiện sân bãi, dụng cụ và đối tượng...) 2.3. Biên soạn giáo án, giáo viên chỉnh sửa 2.3.1. Sinh viên lựa chọn tiết dạy theo nội dung chương trình phổ thông 2.3.2. Giáo viên chỉnh sửa giáo án và yêu cầu sinh viên soạn lại trước khi tập giảng trên lớp	16	5.1.2  5.1.2 5.1.3 5.2.1 5.3.1	- Sinh viên lựa chọn tiết dạy theo chương trình hiện hành ở hành - Biên soạn giáo án, giáo viên chỉnh sửa xong mới lên lớp tập giảng	Chương trình môn GDTC hiện hành và CT 2018	9.2
Chương 3. Tổ chức tập giảng trên lớp theo tiết học ở phổ thông 3.1. Tổ chức cho sinh viên tập giảng trên lớp theo phân công của giáo viên cho từng buổi học 3.2. Giáo viên dự giờ nhận xét, góp ý cho từng tiết dạy của sinh viên (yêu cầu cần góp ý) 3.2.1. Xác định chính xác các nội dung giảng dạy trong tiết học 3.2.2. Vận dụng các phương pháp, tổ	40	5.1.2 5.1.3 5.2.1 5.2.3 5.2.4 5.3.1 5.3.2	- Sinh viên lựa chọn tiết dạy theo chương trình hiện hành ở hành - Biên soạn giáo án, giáo viên chỉnh sửa xong mới lên lớp tập giảng	Chương trình môn GDTC hiện hành và CT môn GDTC 2018	9.2.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
chức tập luyện cho phù hợp 3.2.3. Đội hình tổ chức tập luyện có phù hợp điều kiện và đối tượng (LVD, đặc điểm tâm sinh lý, giới tính, năng lực... của người học) 3.2.4. Sắp xếp các bài tập cho từng nội dung tập luyện 3.2.5. Tư thế tác phong của người giáo viên 3.2.6. Thị phạm và phân tích kỹ thuật động tác 3.2.3. Lời nói và cách xử lý các tình huống sư phạm trên lớp			- Giáo viên dự giờ nhận xét, góp ý		

### 7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Phạm Trung Thanh	Rèn luyện NVSP thường xuyên	2004	ĐHSP	Thư viện	x	
2	Nguyễn Hải Châu	Những vấn đề chung về đổi mới giáo dục THCS	2007	Giáo dục	Thư viện		x
3	Trịnh Trung Hiếu	Lý luận và phương pháp giáo dục TDTT trong nhà trường	2001	TDDT	Thư viện	x	
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo (ban hành theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 16/4/2008)	2008		GV cung cấp		x
5	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chương trình giáo dục phổ thông chương trình tổng thể (ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018)	2018		GV cung cấp	x	

### 8. Quy định đối với sinh viên

Sinh viên phải tham gia học  $\geq 80\%$  tổng số tiết của học phần; bắt buộc dự thi.

### 9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	9.1. Biên soạn giáo án, trợ giảng, tập giảng trên lớp (thị phạm, phân tích kỹ thuật và phương pháp tổ chức lớp học)	Chương 1, Chương 2	5.1.3, 5.2.3, 5.2.4	40%
2	9.2. Biên soạn giáo án và tập giảng trên lớp một tiết hoàn chỉnh theo chương trình phổ thông	Chương 3	5.1.2, 5.2.1, 5.2.3, 5.2.4	60%

**6.1.48. THỰC TẬP TỐT NGHIỆP**





**6.1.49. KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**



**6.1.50. BÓNG RỔ CHUYÊN SÂU 1****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Bóng rổ chuyên sâu 1
- Mã lớp học phần: GY4195
- Số tín chỉ: 3 - Số tiết tín chỉ: 90 tiết (0/90/90)
- Học kỳ: - Năm học: 2021-2022

**2. Thông tin về giảng viên****2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: **Trần Văn Đỗ** - Chức danh, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Điện thoại: 0939.459.123 - E-mail: [vandobr61@gmail.com](mailto:vandobr61@gmail.com)
- Đơn vị: Khoa GDTC –QP và AN

**2.2. Giảng viên 2**

- Họ và tên: **Trần Anh Hào** - Chức danh, học vị: Giảng viên, tiến sĩ
- Điện thoại: - E-mail:
- Đơn vị: Khoa GDTC –QP và AN

**3. Tổng quan về học phần**

Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức nâng cao về các kỹ thuật trên nền tảng mà ở phần kỹ thuật cơ bản các em chưa được học. Giúp sinh viên củng cố và hoàn thiện các kỹ thuật cơ bản đã học, đồng thời nắm và thực hiện được những nội dung nâng cao như: kỹ thuật dẫn bóng tại chỗ qua chân vòng số 8, kỹ thuật dẫn bóng di chuyển vòng bóng qua lưng, kỹ thuật tại chỗ nhảy ném rổ... Bên cạnh đó, thực hiện được các bài tập phối hợp có độ khó cao, tạo tiền đề vận dụng các bài tập vào các chiến thuật áp dụng trong thi đấu sau này.

**4. Mục tiêu học phần**

Sau khi kết thúc học phần nâng cao 1 sinh viên hoàn thiện nâng cao các kỹ thuật cơ bản đồng thời cũng nắm bắt được các tư duy chiến thuật trong bóng. Biết được phương pháp giảng dạy, trọng tài, tổ chức thi đấu... và hướng dẫn cơ bản được chiến thuật của môn bóng rổ. Qua đó sinh viên cũng được rèn luyện học hỏi thêm các phẩm chất đạo đức tốt, có được tinh thần đồng đội đoàn kết giúp đỡ nhau trong học tập cũng như trong cuộc sống.

**5. Chuẩn đầu ra học phần**

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Sinh viên nắm vững những kiến thức nâng cao về các kỹ thuật có độ khó mà ở phần kỹ thuật cơ bản các em chưa được học.	1.3	4
5.2. Kỹ năng/ Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Sinh viên thực hiện được bài tập phối hợp giữa các kỹ thuật với nhau	2.1.1	3
5.2.2	Sinh viên thực hiện được các bài tập thể lực chung và chuyên môn bóng rổ.	2.1.2	4
5.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm			
5.3.2	Sinh viên có được tinh thần đoàn kết, tinh thần đồng đội, giúp đỡ nhau trong học tập.	3.1	3
5.3.3	Sinh viên có được ý thức cao trong tập luyện và thực hiện đầy đủ nhiệm vụ do giảng viên giao trong quá trình học tập.	3.2	4
5.3.4	Sinh viên có được ý tự học và tự rèn luyện	3.3	5

**6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học**

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>Chương 1: Cũng cố và hoàn thiện các kỹ thuật cơ bản đã học.</p> <p>1.1. Các kỹ thuật di chuyển không bóng</p> <p>1.1.1. Chạy nghiêng đường thẳng – đường vòng</p> <p>1.1.2. Di chuyển nhảy dừng – hai bước dừng</p> <p>1.1.3. Di chuyển trượt – quay 180, quay 360<sup>0</sup></p> <p>1.2. Tại chỗ chuyền - bắt bóng bằng 1 và 2 tay.</p> <p>1.2.1. Kỹ thuật chuyền bóng hai tay trên đầu</p> <p>1.2.2. Kỹ thuật chuyền bóng một tay trên vai</p> <p>1.2.3. Kỹ thuật chuyền bóng hai tay trước ngực</p> <p>1.2.4. Kỹ thuật chuyền bóng 1 tay bên mình</p> <p>1.2.5. Kỹ thuật chuyền bóng 1 tay sau lưng</p> <p>1.3. Di chuyển chuyền – bắt bóng.</p> <p>1.3.1. Di chuyển chuyền bắt bóng 2 người</p> <p>1.3.2. Di chuyển chuyền bắt bóng 3 người</p> <p>1.3.3. Di chuyển chuyền bắt bóng kết hợp lên rỏ</p> <p>1.4. Kỹ thuật dẫn bóng tại chỗ.</p> <p>1.4.1. Dẫn bóng trọng tâm cao</p> <p>1.4.2. Dẫn bóng trọng tâm trung bình</p> <p>1.4.3. Dẫn bóng trọng tâm thấp</p> <p>1.5. Kỹ thuật dẫn bóng di chuyển.</p> <p>1.5.1. Dẫn bóng đi</p> <p>1.5.2. Dẫn bóng chạy chậm</p> <p>1.5.3. Dẫn bóng chạy tốc độ</p> <p>1.5.4. Dẫn bóng luôn cọc</p> <p>1.6. Kỹ thuật qua người</p> <p>1.6.1. Kỹ thuật qua người bước thuận</p> <p>1.6.2. Kỹ thuật qua người bước chéo</p> <p>1.7. Kỹ thuật dẫn bóng 2 bước ném rỏ 1 tay trên cao.</p> <p>1.8. Kỹ thuật tại chỗ ném rỏ 1 tay trên cao (5m80).</p>	30	5.1	Phân tích và thị phạm, thực hành, nhóm	iu.M.PORNOVA 1997, Bóng rỏ biên dịch Trần Văn Mạnh, NXB TDTT Hà Nội, Tr58 - 104)	CC 9
<p>Chương 2: Các kỹ thuật nâng cao, các bài tập phối hợp các kỹ thuật.</p> <p>2.1. Kỹ thuật dẫn bóng tại chỗ</p> <p>2.1.1. Dẫn bóng tại chỗ qua chân</p> <p>2.1.2. Dẫn bóng tại chỗ chữ V ở sau lưng</p> <p>2.1.3. Dẫn bóng tại chỗ qua chân vòng số 8</p> <p>2.2. Kỹ thuật dẫn bóng di chuyển</p> <p>2.2.1. Dẫn bóng di chuyển qua chân</p> <p>2.2.2. Dẫn bóng tại chỗ chữ V ở sau lưng</p> <p>2.2.3. Dẫn bóng di chuyển vòng bóng qua lưng</p> <p>2.3. Kỹ thuật dẫn bóng hai bước ném rỏ một tay dưới thấp</p> <p>2.3.1. Dẫn bóng hai bước ném rỏ quá đà móc xuôi</p> <p>2.3.2. Dẫn bóng hai bước ném rỏ quá đà móc ngược</p> <p>2.4. Kỹ thuật tại chỗ ném rỏ</p> <p>2.4.1. Kỹ thuật tại chỗ nhảy ném rỏ</p> <p>2.4.2. Kỹ thuật tại chỗ ném rỏ xa 3 điểm</p> <p>2.5. Bài tập phối hợp</p> <p>2.4.1. Tập bước chạy kết hợp với quay người.</p> <p>2.4.2. Tập chuyền bắt bóng hai tay trước ngực theo nhiều hướng.</p> <p>2.4.3. Tập chuyền bắt bóng hai tay trước ngực</p>		5.2			CC 9
		5.3			

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
kết hợp với đổi vị trí. 2.4.4. Tập dẫn bóng, chuyền bóng ở góc sân, biên ngang. 2.4.5. Chuyền bắt bóng, dẫn bóng, di chuyển đến chỗ trống nhận bóng. 2.4.6. Phối hợp di chuyển chuyền bắt bóng 2- 3 người kết hợp với ném rổ 2.4.7. Tập dẫn bóng qua các cọc 2.4.8. Tập dẫn bóng gấp khúc qua người phòng thủ 2.4.9. Phối hợp dẫn bóng và chuyền bóng kết hợp lên rổ 2.4.10. Bài tập dẫn bóng tấn công và phòng thủ 1 -1 trên toàn sân kết hợp lên rổ 2.4.11. Bài tập đột phá qua người kết hợp ném rổ 2.4.12. Bài tập di chuyển nhận bóng dừng tại chỗ ném rổ 2.4.13. Di chuyển nhận bóng nhảy ném rổ 2.4.14. Tập ném rổ ở các góc độ khác nhau 2.5. Thể lực chung và chuyên môn Kiểm tra kết thúc môn học Tại chỗ ném rổ 15 quả Hai bước lên rổ 15 quả Tại chỗ nhảy ném rổ 15 quả	60	5.2.5	Phân tích và thị phạm, thực hành, nhóm	- Đinh Can, 2006, Hệ thống các bài tập kỹ thuật bóng rổ, NXB TDTT Hà Nội, Tr 9 – 96)	CC 9

### 7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	NXB	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	M.PORNOVA	Bóng rổ	1997	TDTT	Thư viện ĐHQG	X	
2	Đinh Can	Hệ thống các bài tập kỹ thuật bóng rổ	2006	NXB TDTT	Thư viện ĐHQG	X	
3	Huấn luyện viên bóng rổ thế giới - WABC	Huấn luyện bóng rổ hiện đại	2001	NXB TDTT	Thư viện ĐHQG		X

### 8. Quy định đối với sinh viên

- Vắng quá số tiết theo quy định sẽ không được kiểm tra kết thúc môn học.
- Sinh viên đi học đầy đủ không vắng buổi nào sẽ được cộng 1 điểm khi kết thúc môn.
- Trang phục tập luyện phù hợp.

### 9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	- Thi thực hành	- Tại chỗ ném rổ 15 quả - Hai bước lên rổ 15 quả - Tại chỗ nhảy ném rổ 15 quả	5.2.3 5.2.3 5.2.3	100%







Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.2.2.2. Bài tập phối hợp ba vận động viên - Phối hợp phá thể kèm người - Phối hợp phá đội hình tấn công số 8 - Phối hợp phá phối hợp chéo - Phối hợp tư thế tấn công hai người yếm hồ - Phá thể bị thu hút theo 2 đối thủ tấn công 2.2.3. Bài tập toàn đội 2.2.2.1. Chiến thuật phòng thủ tập trung khu vực - Hệ thống phòng thủ kèm người - Hệ thống phòng thủ khu vực - Hệ thống phòng thủ hỗn hợp 2.2.2.2. Chiến thuật phòng thủ phân tán - Hệ thống phòng thủ kèm người cấp tốc - Hệ thống phòng thủ khu vực cấp tốc 2.3. Thi đấu 3 x 3. 2.4. Thi đấu toàn đội (5 x 5). Kiểm tra kết thúc môn học Tại chỗ ném rổ 20 quả Nhảy ném rổ 20 quả Dẫn bóng vòng số 8 (s)		5.2.6			CC 9
		5.2.7 5.2.8			

## 7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	M.PORNOVA	Bóng rổ	1997	TĐTT	Thư viện ĐHĐT	X	
2	Đình Can	Hệ thống các bài tập kỹ thuật bóng rổ	2006	NXB TĐTT	Thư viện ĐHĐT		X
3	Huấn luyện viên bóng rổ thế giới - WABC	Huấn luyện bóng rổ hiện đại	2001	NXB TĐTT	Thư viện ĐHĐT	X	

## 8. Quy định đối với sinh viên

- Vắng quá số tiết theo quy chế của nhà trường sẽ không được kiểm tra kết thúc môn.
- Sinh viên đi học đầy đủ không vắng buổi nào sẽ được cộng 1 điểm khi kết thúc môn.
- Trang phục tập luyện phù hợp.

## 9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Thi thực hành	Di chuyển dẫn bóng vòng số 8 thực hiện hai bước lên rổ (s) Di chuyển bắt bóng ở ba góc 45 <sup>0</sup> , 90 <sup>0</sup> , 135 <sup>0</sup> nhảy ném rổ 15 quả	5.2.1 5.2.1	100%

**6.1.52. ĐÁ CẦU CHUYÊN SÂU 1****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: ĐÁ CẦU CHUYÊN SÂU 1
- Mã lớp học phần: GY4197
- Số tín chỉ: 03                      - Số tiết tín chỉ: (00/90/90)
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ: 1    - Năm học: 2021 – 2022

**2. Thông tin về giảng viên****2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên (1): **Ngô Trần Thúc Bảo**                      - Điện thoại: 0979 160 100
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ                      - E-mail: [nttbao@dthu.edu.vn](mailto:nttbao@dthu.edu.vn)
- Đơn vị: Khoa GDTC – QP và AN

**2.2. Giảng viên 2**

- Họ và tên (2): **Trần Hữu Điền**                      - Điện thoại:
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ                      - E-mail: [thdien@dthu.edu.vn](mailto:thdien@dthu.edu.vn)
- Đơn vị: Khoa GDTC – QP và AN

**3. Tổng quan về học phần**

- Môn học giảng dạy cho sinh viên tập luyện nâng cao các kỹ thuật, chiến thuật các bài tập phát triển thể lực chuyên môn của môn Đá Cầu.
- Phát huy hiệu quả tư duy sử dụng kỹ thuật, áp dụng chiến thuật vào trong các tình huống thi đấu môn Đá Cầu.
- Vận dụng những kỹ thuật, chiến thuật vào trong học tập, giảng dạy, thi đấu và huấn luyện môn Đá Cầu.

**4. Mục tiêu học phần**

Tập luyện chuyên sâu nâng cao các yếu tố kỹ thuật, tư duy chiến thuật chiến thuật và các tố chất thể lực chuyên môn. Giúp người học sử dụng thuần thục các kỹ thuật, chiến thuật và có nền tảng thể lực chuyên môn tốt. Áp dụng có hiệu quả trong công tác học tập, giảng dạy, thi đấu và huấn luyện môn Đá Cầu ở cấp cơ sở.

**5. Chuẩn đầu ra học phần**

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTD	Đánh giá mức độ năng lực
<b>5.1. Kiến thức</b>			
5.1.1	Nắm vững cách thức, phương pháp tập luyện và tổ chức tập luyện môn Đá Cầu.	1.1	3
5.1.2	Tập luyện nâng cao các kỹ thuật, chiến thuật, thể lực nhằm áp dụng tốt trong thi đấu môn Đá Cầu.	1.2	3
<b>5.2. Kỹ năng/ Phẩm chất đạo đức</b>			
5.2.1	Phân tích và định hướng trong việc sử dụng kỹ thuật, áp dụng chiến thuật phù hợp trong thi đấu môn Đá Cầu. Hình thành ý thức, phẩm chất đạo đức, tích cực tập luyện.	2.1.2	4
5.2.3	Có khả năng thi đấu, tổ chức giảng dạy và huấn luyện môn Đá Cầu trong nhà trường phổ thông.	2.1.3	4
<b>5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
5.3.1	Chuyên cần, khả năng tự học tập, tự nghiên cứu, học tập nhóm và có trách nhiệm trong hành vi của mình.	3.1	3
5.3.2	Nhận thức chính xác, khoa học, có hệ thống trong quá trình tiếp nhận kiến thức cũng như trong quá trình ứng dụng thực tiễn.	3.2	4



**6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học**

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Bài 1. Kỹ thuật tăng cầu. 1.1. Kỹ thuật tăng cầu bằng mu chính diện 1.2. Tăng cầu bằng mu chính đùi 1.3. Tăng cầu bằng má trong 1.4. Tăng cầu bằng má ngoài	14	5.1.2; 5.1.4; 5.2; 5.3	PP tập luyện phân nhóm; PP quay vòng	Giáo trình Đá Cầu	9.1 9.2 9.4
Bài 2. Kỹ thuật giữ cầu (không chế cầu) 2.1. Kỹ thuật giữ cầu bằng mu bàn chân 2.2. Kỹ thuật giữ cầu bằng đùi 2.3. Kỹ thuật giữ cầu ngực ngực 2.4. Kỹ thuật giữ cầu bằng đầu	14	5.1.2; 5.1.4; 5.2; 5.3	PP tập luyện phân nhóm; PP quay vòng	Giáo trình Đá Cầu	9.1 9.2 9.4
Bài 3. Kỹ thuật phát cầu 3.1. Kỹ thuật phát cầu thấp chân nghiêng mình 3.2. Kỹ thuật phát cầu cao chân nghiêng mình	14	5.1.2; 5.1.4; 5.2; 5.3	PP tập luyện phân nhóm; PP quay vòng	Giáo trình Đá Cầu	9.1 9.2 9.4
Bài 4. Kỹ thuật tấn công 4.1. Kỹ thuật tấn công bằng mu bàn chân trên lưới 4.2. Kỹ thuật tấn công bằng quét cầu 4.3. Kỹ thuật tấn công bằng cúp cầu	14	5.1.2; 5.1.4; 5.2; 5.3	PP tập luyện phân nhóm; PP quay vòng	Giáo trình Đá Cầu	9.1 9.2 9.3 9.4
Bài 5. Chiến thuật 5.1. Chiến thuật trong thi đấu đơn 5.2. Chiến thuật trong thi đấu đôi 5.3. Chiến thuật trong thi đấu đội 3 người	14	5.1.2; 5.1.4; 5.2; 5.3	PP tập luyện phân nhóm; PP quay vòng	Giáo trình Đá Cầu	9.1 9.2 9.4
Bài 6. Phát triển thể lực chuyên môn 6.1. Phát triển sức nhanh 6.2. Phát triển sức mạnh. 6.3. Phát triển sức bền 6.4. Mềm dẻo, khéo léo.	14	5.1.2; 5.1.3; 5.2; 5.3	PP tập luyện phân nhóm; PP quay vòng	Giáo trình Đá Cầu	9.1 9.2 9.4
Bài 7. Thi đấu 7.1. Đấu tập. 7.2. Thi đấu kiểm tra.	6		Thi đấu	Giáo trình Đá Cầu	9.1 9.2 9.4

**7. Tài liệu học tập**

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Đặng Ngọc Quang	Giáo trình Đá cầu	2003	Giáo dục	Thư viện	x	
2	Tổng cục TDTT	Luật Đá cầu	2010	TDTT	Thư viện		x

**8. Quy định đối với sinh viên**

- Sinh viên phải tham gia học  $\geq 80\%$  tổng số tiết của học phần;
- Thực hiện hoàn thành đủ các bài tập nhóm/ bài tập cá nhân và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Chủ động tổ chức giờ tự học và điểm danh trong buổi học.
- Bắt buộc dự thi giữa kỳ và thi cuối kỳ.

**9. Đánh giá kết quả học tập**

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	9.1 Chuyên cần	- Có giáo trình môn học. - Tham dự đầy đủ các buổi học. - Học tập tích cực.	5.3	10%
2	9.2 Bài tập	- Bài tập kiểm tra về kỹ thuật, chiến thuật.	5.1.2; 5.1.3; 5.1.4; 5.2.2; 5.2.3; 5.2.4	20%
3	9.3 Thi giữa kỳ	- Bài tập kiểm tra về kỹ thuật, chiến thuật.	5.1.2; 5.1.3; 5.1.4; 5.2.2; 5.2.3; 5.2.4	20%
4	9.4. Thi cuối HP	- Bài tập kiểm tra về kỹ thuật, chiến thuật. Phương pháp trọng tài.	5.1.2; 5.1.3; 5.1.4; 5.2.2; 5.2.3; 5.2.4	50%



**6.1.53. ĐÁ CẦU CHUYÊN SÂU 2****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: ĐÁ CẦU CHUYÊN SÂU 2
- Mã lớp học phần: GY4198
- Số tín chỉ: 03                      Số tiết tín chỉ: (00/90/90)
- Học phần điều kiện: Đá Cầu chuyên sâu 1
- Học kỳ:                                      Năm học: 2021 – 2022

**2. Thông tin về giảng viên****2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên (1): **Ngô Trần Thúc Bảo**      Điện thoại: 0979 160 100
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ E-mail: [nttbao@dthu.edu.vn](mailto:nttbao@dthu.edu.vn)
- Đơn vị: Khoa GDTC – QP và AN

**2.2. Giảng viên 2**

- Họ và tên (2): **Trần Hữu Điền**              Điện thoại:
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ E-mail: [thdien@dthu.edu.vn](mailto:thdien@dthu.edu.vn)
- Đơn vị: Khoa GDTC – QP và AN

**3. Tổng quan về học phần**

Giảng dạy cho sinh viên các kiến thức kỹ năng nâng cao của môn Đá Cầu sau khi đã học xong học phần Đá Cầu chuyên sâu 1 của chương trình đào tạo như:

- Hướng dẫn sinh viên tập luyện nâng cao các kỹ thuật, chiến thuật các bài tập phát triển thể lực chuyên môn của môn Đá Cầu.
- Phát huy hiệu quả tư duy sử dụng kỹ thuật, áp dụng chiến thuật vào trong các tình huống thi đấu môn Đá Cầu.
- Vận dụng những kỹ thuật, chiến thuật vào trong học tập, giảng dạy, thi đấu và huấn luyện môn Đá Cầu.

**4. Mục tiêu học phần**

Tiếp tục tập luyện nâng cao các yếu tố kỹ thuật, tư duy chiến thuật chiến thuật và các tố chất thể lực chuyên môn đã hình thành trước đó. Phát huy các kỹ thuật, chiến thuật và có nền tảng thể lực chuyên môn. Áp dụng có hiệu quả cao trong công tác học tập, giảng dạy, thi đấu và huấn luyện môn Đá Cầu. Nhằm nâng cao trình độ tập luyện môn Đá Cầu cho sinh viên.

**5. Chuẩn đầu ra học phần**

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐ	Đánh giá mức độ năng lực
<b>5.1. Kiến thức</b>			
5.1.1	Tập luyện nâng cao trình độ các kỹ thuật, chiến thuật, thể lực nhằm áp dụng tốt trong thi đấu môn Đá Cầu.	1.2	3
<b>5.2. Kỹ năng/ Phẩm chất đạo đức</b>			
5.2.1	Phân tích và vận dụng định hướng trong việc sử dụng kỹ thuật, áp dụng chiến thuật phù hợp trong thi đấu môn Đá Cầu. Hình thành ý thức, phẩm chất đạo đức, tích cực tập luyện.	2.1.3	4
5.2.2	Sử dụng thành thạo đến mức tự động hóa các kỹ thuật, chiến thuật trong tập luyện và thi đấu Đá Cầu. Phân tích tình huống, xử lý các tình huống trong tập luyện và thi đấu.	2.1.4	5
<b>5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
5.3.1	Nhận thức chính xác, khoa học, có hệ thống trong quá trình tiếp nhận kiến thức cũng như trong quá trình ứng dụng thực tiễn.	3.2	4
5.3.2	Tự định hướng, đưa ra những kết luận chuyên môn và bảo vệ quan điểm cá nhân.	3.3	5

**6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học**

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Bài 1. Kỹ thuật tăng cầu. 1.1. Kỹ thuật tăng cầu bằng mu chính diện 1.2. Tăng cầu bằng mu chính lùi 1.3. Tăng cầu bằng má trong 1.4. Tăng cầu bằng má ngoài	14	5.1.2; 5.1.4; 5.2; 5.3	PP tập luyện phân nhóm; PP quay vòng	Giáo trình Đá Cầu	9.1 9.2 9.4
Bài 2. Kỹ thuật giữ cầu (không chế cầu) 2.1. Kỹ thuật giữ cầu bằng mu bàn chân 2.2. Kỹ thuật giữ cầu bằng đùi 2.3. Kỹ thuật giữ cầu ngực ngực 2.4. Kỹ thuật giữ cầu bằng đầu	14	5.1.2; 5.1.4; 5.2; 5.3	PP tập luyện phân nhóm; PP quay vòng	Giáo trình Đá Cầu	9.1 9.2 9.4
Bài 3. Kỹ thuật phát cầu 3.1. Kỹ thuật phát cầu thấp chân nghiêng mình 3.2. Kỹ thuật phát cầu cao chân nghiêng mình	14	5.1.2; 5.1.4; 5.2; 5.3	PP tập luyện phân nhóm; PP quay vòng	Giáo trình Đá Cầu	9.1 9.2 9.4
Bài 4. Kỹ thuật tấn công 4.1. Kỹ thuật tấn công bằng mu bàn chân trên lưới 4.2. Kỹ thuật tấn công bằng quét cầu 4.3. Kỹ thuật tấn công bằng cúp cầu	14	5.1.2; 5.1.4; 5.2; 5.3	PP tập luyện phân nhóm; PP quay vòng	Giáo trình Đá Cầu	9.1 9.2 9.3 9.4
Bài 5. Chiến thuật 5.1. Chiến thuật trong thi đấu đơn 5.2. Chiến thuật trong thi đấu đôi 5.3. Chiến thuật trong thi đấu đội 3 người	14	5.1.2; 5.1.4; 5.2; 5.3	PP tập luyện phân nhóm; PP quay vòng	Giáo trình Đá Cầu	9.1 9.2 9.4
Bài 6. Phát triển thể lực chuyên môn 6.1. Phát triển sức nhanh 6.2. Phát triển sức mạnh. 6.3. Phát triển sức bền 6.4. Mềm dẻo, khéo léo.	14	5.1.2; 5.1.3; 5.2; 5.3	PP tập luyện phân nhóm; PP quay vòng	Giáo trình Đá Cầu	9.1 9.2 9.4
Bài 7. Thi đấu 7.1. Đấu tập. 7.2. Thi đấu kiểm tra.	6		Thi đấu	Giáo trình Đá Cầu	9.1 9.2 9.4

**7. Tài liệu học tập**

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Đặng Ngọc Quang	Giáo trình Đá cầu	2003	Giáo dục	Thư viện	x	
2	Tổng cục TDTT	Luật Đá cầu	2010	TDTT	Thư viện		x

**8. Quy định đối với sinh viên**

- Sinh viên phải tham gia học  $\geq 80\%$  tổng số tiết của học phần;
- Thực hiện hoàn thành đủ các bài tập nhóm/ bài tập cá nhân và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Chủ động tổ chức giờ tự học và điểm danh trong buổi học.
- Bắt buộc dự thi giữa kỳ và thi cuối kỳ.



**9. Đánh giá kết quả học tập**

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	9.1 Chuyên cần	- Có giáo trình môn học. - Tham dự đầy đủ các buổi học. - Học tập tích cực.	5.3	10%
2	9.2 Bài tập	- Bài tập kiểm tra về kỹ thuật, chiến thuật.	5.1.2; 5.1.3; 5.1.4; 5.2.2; 5.2.3; 5.2.4	20%
3	9.3 Thi giữa kỳ	- Bài tập kiểm tra về kỹ thuật, chiến thuật.	5.1.2; 5.1.3; 5.1.4; 5.2.2; 5.2.3; 5.2.4	20%
4	9.4. Thi cuối HP	- Bài tập kiểm tra về kỹ thuật, chiến thuật. Phương pháp trọng tài.	5.1.2; 5.1.3; 5.1.4; 5.2.2; 5.2.3; 5.2.4	50%



**6.1.54. ĐIỀN KINH CHUYÊN SÂU 1****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Điền kinh chuyên sâu 1
- Mã lớp học phần: GY4199
- Số tín chỉ: 03
- Số tiết tín chỉ: 90 tiết
- Học phần điều kiện (*nếu có*):
- Học kỳ:
- Năm học: 2021-2022

**2. Thông tin về giảng viên****2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên giảng viên: Lê Thị Minh Đạo
- Chức danh: Tiến sĩ - Giảng viên
- Điện thoại: 0388797551
- Email: ltmdao@dtu.edu.vn
- Đơn vị công tác: Khoa GDTC – QP&AN

**2.2. Giảng viên 2**

- Họ và tên giảng viên: La Văn Liêm
- Chức danh: Thạc sĩ - Giảng viên
- Điện thoại: 0919060440
- Email: lvliem@dtu.edu.vn
- Đơn vị công tác: Khoa GDTC – QP&AN

**2.3. Giảng viên 3**

- Họ và tên giảng viên: Trần Thị Kim Ngọc
- Chức danh: Thạc sĩ - Giảng viên
- Điện thoại: 0903886315
- Email: ttkngoc@dtu.edu.vn
- Đơn vị công tác: Khoa GDTC – QP&AN

**3. Tổng quan về học phần**

- Nội dung của học phần này nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng và phương pháp tập luyện, huấn luyện kỹ chiến thuật trong thi đấu. Phát triển kỹ thuật và nâng cao thành tích môn học nhảy cao kiểu lưng qua xà, nắm vững các biện pháp phòng ngừa và khắc phục những sai sót trong quá trình học tập.

- Có năng lực tổ chức cho mọi đối tượng tập luyện trong trường học các cấp và làm cán bộ chuyên môn ở các sở TDTT, tỉnh, thành ngành và trong hệ thống giáo dục thể chất ở các trường học.

**4. Mục tiêu học phần**

- Học phần trang bị cho sinh viên có kiến thức cơ bản về môn Nhảy cao lưng qua xà, thực hành được các giai đoạn kỹ thuật động tác của từng nội dung môn học; Biết giảng dạy và huấn luyện; Hệ thống các loại bài tập phát triển thể chất và lựa chọn các bài tập bổ trợ chuyên môn để phát triển thể chất và nâng cao năng lực vận động.

**5. Chuẩn đầu ra học phần**

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
<b>5.1 Kiến thức</b>			
5.1.1	Thực hiện hoàn chỉnh và thuần thục các giai đoạn kỹ thuật động tác nhảy cao kiểu úp bụng; Tập luyện nâng cao thành tích và phát triển các tố chất vận động	1.3	4
5.1.2	Phân loại các nhóm bài tập phát triển tố chất vận động.	1.4	5
<b>5.2 Kỹ năng/phẩm chất đạo đức</b>			
5.2.1	Có khả năng làm mẫu các động tác từ kỹ thuật phân đoạn đến kỹ thuật hoàn chỉnh đúng và chính xác.	2.1.2	4
5.2.2	Có kỹ năng vận dụng các kiến thức về môn học, ứng dụng, giảng dạy, huấn luyện trong các trường học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.	2.1.3	4

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2.3	Có khả năng tư duy sáng tạo, tự nghiên cứu tài liệu để không ngừng nâng cao trình độ, vươn lên đáp ứng những yêu cầu mới cao hơn.	2.1.4	5
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Thực hiện đầy đủ các công việc do giảng viên giao trong quá trình học tập với tinh thần và thái độ nghiêm túc.	3.1	3
5.3.2	Yêu quý giảng viên, tôn trọng người học.	3.2	4

## 6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>Chương 1. Lý thuyết về kiến thức chung môn học</p> <p>1.1 Sự hình thành và phát triển môn học.</p> <p>1.2 Ý nghĩa tác dụng của việc học tập, tập luyện môn học. Giai đoạn kỹ thuật động tác tập luyện môn nhảy cao lưng qua xà.</p> <p>1.3 Một số đặc điểm về tâm – sinh lý lứa tuổi của học sinh phổ thông.</p>	4	5.1.1 5.1.2 5.1.3	<p><i>Phương pháp đối với người học</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu bài học trước ở nhà</li> <li>- Chia nhóm tổ chức thảo luận &amp; ngoại khóa</li> </ul> <p><i>Phương pháp đối với người dạy</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp giảng giải</li> <li>- Phương pháp trực quan</li> </ul>	<p>Giáo trình Điền kinh, NXB ĐHSP; PGS.TS Nguyễn Kim Minh; nhảy cao trang 205 – 210. Sách điền kinh, NXB TĐTT HN1996; PGS-PTS Dương nghiệp chí rang 393 – 407.</p>	9.1
<p>Chương 2. Kỹ thuật Nhảy cao lưng qua xà</p> <p>2.1 Kỹ thuật chạy đà.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cách xác định cự ly, góc độ chạy và đo đà chạy đà.</li> <li>- Các cách chạy lấy đà nhịp điệu tăng dần theo đường vòng</li> </ul> <p>2.2 Kỹ thuật giậm nhảy.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách thức xác định điểm giậm nhảy, đoạn giậm nhảy.</li> <li>- Động tác đặt chân giậm nhảy, lực giậm nhảy, vung chân lẳng, đánh tay, thân người.</li> <li>- Đi bộ theo đường vòng 2 – 3 bước thực hiện động tác giậm nhảy, rơi xuống bằng chân giậm</li> <li>- Chạy đà 3-5 bước và 5- 7 bước thực hiện giậm nhảy lưng hướng vào xà</li> <li>- Phối hợp thực hiện động tác giậm nhảy.</li> </ul> <p>2.3 Kỹ thuật qua xà.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại chỗ quay lưng vào xà và niệm thực hiện động tác qua xà.</li> <li>- Đặt chân giậm phía trước, chân lẳng phía sau. Thực hiện động tác chân lẳng di chuyển lên song song chân giậm rồi qua xà</li> <li>- Đặt chân giậm phía trước,</li> </ul>	60	5.1.1 5.2.1 5.2.3 5.3.1  5.1.1 5.2.1 5.2.3 5.3.1	<p><i>Phương pháp đối với người học</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu bài học trước ở nhà</li> <li>- Phân nhóm tổ chức tập luyện</li> <li>- Tư duy kỹ thuật động tác và tự tập luyện</li> <li>- Tự tập luyện ngoại khóa</li> </ul> <p><i>Phương pháp đối với người dạy</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp giảng giải</li> <li>- Phương pháp trực quan</li> <li>- Phương pháp phân chia</li> <li>- Phương pháp chỉnh sửa</li> </ul> <p><i>1. Phương pháp đối với người học</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu bài học trước ở nhà</li> <li>- Phân nhóm tổ chức tập luyện</li> <li>- Tư duy kỹ thuật động tác và tự tập luyện</li> <li>- Tự tập luyện ngoại khóa</li> </ul> <p><i>2. Phương pháp đối với người dạy</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp giảng giải</li> <li>- Phương pháp trực quan</li> </ul>	<p>Giáo trình Điền kinh, NXB ĐHSP; PGS.TS Nguyễn Kim Minh; trang 205 – trang 241.</p>	9.1

Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>chân lăng phía sau. Thực hiện động tác chân lăng di chuyển lên kết hợp với giậm rồi qua xà</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp hoàn thiện động tác qua xà.</li> </ul> <p>2. 4 Kỹ thuật tiếp niệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Động tác khởi động lưng nằm trên niệm.</li> <li>- Tại chỗ quay lưng vào xà và niệm thực hiện động tác qua xà.</li> <li>- Phối hợp hoàn thiện động tác qua xà và tiếp niệm.</li> </ul> <p>2.5 Hoàn thiện kỹ thuật, nâng cao thành tích.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện kỹ thuật “Chạy đà – giậm nhảy”</li> <li>- Hoàn thiện kỹ thuật “Qua xà – tiếp niệm”</li> <li>- Hoàn thiện kỹ thuật .</li> <li>- Nâng cao mức xà tăng dần, nâng cao thành tích.</li> </ul> <p>2.6 Một số bài tập bổ trợ chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập bổ trợ chạy đà, giậm nhảy</li> <li>- Bài tập bổ trợ kỹ thuật qua xà tiếp niệm</li> <li>- Bài tập bổ trợ phát triển chân giậm nhảy.</li> </ul> <p>2.7 Một số sai lầm thường mắc và cách sửa</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật chạy đà</li> <li>- Kỹ thuật giậm nhảy</li> <li>- Kỹ thuật qua xà</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp phân chia</li> <li>- Phương pháp chỉnh sửa</li> </ul>		
<p>Chương 3. phương pháp giảng dạy và huấn luyện Điền kinh</p> <p>3.1 Phương pháp giảng dạy kỹ thuật điền kinh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp giảng giải</li> <li>- Phương pháp trực quan</li> <li>- Phương pháp phân chia</li> <li>- Phương pháp hoàn chỉnh</li> <li>- Phương pháp giúp đỡ</li> </ul> <p>3.2 Đặc điểm huấn luyện điền kinh cho phụ nữ</p> <p>3.3 Đặc điểm huấn luyện điền kinh cho thiếu niên, học sinh</p> <p>3.4 Phân nhóm các loại bài tập luyện phát triển tố chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập phát triển sức nhanh</li> <li>- Bài tập phát triển sức mạnh</li> <li>- Bài tập phát triển sức bền</li> <li>- Bài tập phát triển khéo léo</li> </ul>	10	<p>5.1.1</p> <p>5.2.1</p> <p>5.2.3</p> <p>5.3.1</p>	<p><i>Phương pháp đối với người học</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu bài học trước ở nhà</li> <li>- Phân nhóm tổ chức tập luyện</li> <li>- Tư duy kỹ thuật động tác và tự tập luyện</li> <li>- Tự tập luyện ngoại khóa</li> </ul> <p><i>Phương pháp đối với người dạy</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp giảng giải</li> <li>- Phương pháp trực quan</li> <li>- Phương pháp phân chia</li> <li>- Phương pháp chỉnh sửa</li> </ul>	<p>Sách điền kinh, NXB TDTT Hà Nội 1996; PGS-PTS Dương nghiệp chỉ trang 377 – 407.</p>	<p>9.1</p> <p>9.2</p>
Chương 4. Phương pháp	16	5.1.1	<i>Phương pháp đối với</i>	Sách điền kinh,	9.2



Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
biên soạn giáo án và xây dựng tiến trình giảng dạy môn học 4.1 Biên soạn giáo án 4.1.1 Cấu trúc của giáo án 4.1.2 Các phần và dung chính của giáo án 4.2 Xây dựng tiến trình giảng dạy môn học		5.2.1 5.2.3 5.3.1	<i>người học</i> - Nghiên cứu bài học trước ở nhà - Phân nhóm tổ chức tập luyện - Tư duy kỹ thuật động tác và tự tập luyện - Tự tập luyện ngoại khóa <i>Phương pháp đối với người dạy</i> - Phương pháp giảng giải - Phương pháp trực quan - Phương pháp phân chia - Phương pháp chỉnh sửa	NXB TĐTT Hà Nội 1996; PGS-PTS Dương nghiệp chí trang 414 – 416.	

### 7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Kim Minh Nguyễn Trọng Hải Trần Đồng Lâm Đặng Ngọc Quang	Giáo trình điền kinh	2003	ĐH Sư phạm	<i>Thư viện Lê Vũ Hùng</i>	x	
2	Dương Nghiệp Chí	Sách Điền kinh	1996	Thể dục Thể thao	Thư viện trường ĐHQĐ	x	
3	Nguyễn Văn Hiếu Nguyễn Quang Hưng Phó Đức Dục	Luật Điền kinh	1993	Thể dục Thể thao	Thư viện trường ĐHQĐ	x	

### 8. Quy định đối với sinh viên

- Sinh viên phải tham gia đủ thời gian học của học phần, thời gian nghỉ học không quá 30% số tiết qui định (nếu vắng quá số tiết qui định sinh viên không được tham dự kiểm tra và đánh giá đầu ra).
- Yêu cầu sinh viên tham gia học tập đúng giờ, đúng trang phục học tập: Giày, vớ và quần áo theo đồng phục của lớp.
- Đến trước địa điểm học tập 10 phút để mượn dụng cụ và vệ sinh khu vực học tập.

### 9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Thực hành	9.1. Bài thi thực hành 1: Nhảy cao kiểu lưng qua xà	5.2.1 5.2.3 5.3.1	100%
		9.2. Biên soạn giáo án giảng dạy thực hành điền kinh	5.2.1 5.2.3 5.3.1	

### Thang điểm đánh giá học phần môn học

ĐIỂM		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Nội dung	Nhảy cao	1m20	1m25	1m30	1m35	1m40	1m45	1m50	1m55	1m60	1m65
	Lưng qua xà	0m95	1m00	1m05	1m10	1m15	1m20	1m25	1m30	1m35	1m40

**6.1.55. ĐIỀN KINH CHUYÊN SÂU 2****1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Điền kinh chuyên sâu 2
- Mã lớp học phần: GY4201
- Số tín chỉ: 03
- Số tiết tín chỉ: 90 tiết
- Học phần điều kiện (*nếu có*):
- Học kỳ:
- Năm học: 2021-2022

**2. Thông tin về giảng viên****2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên giảng viên: Lê Thị Minh Đạo
- Chức danh, học vị: Tiến sĩ - Giảng viên
- Điện thoại: 0388797551
- Email: ltmdao@dthu.edu.vn
- Đơn vị công tác: Khoa GDTC – QP&AN

**2.2. Giảng viên 2**

- Họ và tên giảng viên: La Văn Liêm
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ - Giảng viên
- Điện thoại: 0919060440
- Email: lvliem@dthu.edu.vn
- Đơn vị công tác: Khoa GDTC – QP&AN

**2.3. Giảng viên 3**

- Họ và tên giảng viên: Trần Thị Kim Ngọc
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ - Giảng viên
- Điện thoại: 0903886315
- Email: [ttkngoc@dthu.edu.vn](mailto:ttkngoc@dthu.edu.vn)
- Đơn vị công tác: Khoa GDTC – QP&AN

**3. Tổng quan về học phần**

- Nội dung của học phần này nhằm cung cấp kiến thức kỹ năng Biên soạn tài liệu giảng dạy và huấn luyện điền kinh; rèn luyện kỹ năng thực hành đứng lớp. Phát triển kỹ thuật và nâng cao thành tích môn học nhảy xa cắt kéo và nhảy tam cấp, nắm vững các biện pháp phòng ngừa và khắc phục những sai sót trong quá trình học tập.

- Có năng lực tổ chức cho mọi đối tượng tập luyện trong trường học các cấp và làm cán bộ chuyên môn ở các sở TDTT, tỉnh, thành ngành và trong hệ thống giáo dục thể chất ở các trường học.

**4. Mục tiêu học phần**

- Học phần trang bị cho sinh viên có kiến thức cơ bản về môn nhảy xa cắt kéo và nhảy tam cấp, thực hành được các giai đoạn kỹ thuật động tác của từng nội dung môn học; Biết giảng dạy và huấn luyện; Hệ thống các loại bài tập phát triển thể chất và lựa chọn các bài tập hỗ trợ chuyên môn để phát triển thể chất và nâng cao năng lực vận động.

**5. Chuẩn đầu ra**

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
<b>5.1 Kiến thức</b>			
5.1.1	Thực hiện hoàn chỉnh và thuần thục các giai đoạn kỹ thuật động tác nhảy xa cắt kéo và nhảy tam cấp; Tập luyện nâng cao thành tích và phát triển các tổ chất vận động	1.3	4
5.1.2	Phân tích được các nhóm bài tập phát triển các tổ chất vận động trong môn Điền kinh.	1.4	5
<b>5.2 Kỹ năng/phẩm chất đạo đức</b>			
5.2.1	Có năng lực tổ chức hoạt động TDTT quần chúng, đáp ứng với các yêu cầu phát triển TDTT trong giai đoạn đổi mới hiện nay.	2.1.3	4

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2.2	Có khả năng tư duy sáng tạo, tự nghiên cứu tài liệu để không ngừng nâng cao trình độ, vươn lên đáp ứng những yêu cầu mới cao hơn.	2.1.4	5
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có Có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực, tự giác trong học tập, tập luyện và nghiên cứu tài liệu.	3.1	3
5.3.2	Yêu quý giảng viên, tôn trọng người học.	3.2	4

## 6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>Chương 1. Lý thuyết về kiến thức chung môn học</p> <p>1.1 Sự hình thành và phát triển môn học.</p> <p>1.2 Ý nghĩa tác dụng của việc học tập, tập luyện môn học.</p> <p>Giai đoạn kỹ thuật động tác tập luyện môn nhảy xa và nhảy tam cấp.</p>	4	5.1.1 5.1.2 5.1.3	<p><i>Phương pháp đối với người học</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu bài học trước ở nhà</li> <li>- Chia nhóm tổ chức thảo luận &amp; ngoại khóa</li> </ul> <p><i>Phương pháp đối với người dạy</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp giảng giải</li> <li>- Phương pháp trực quan</li> </ul>	<p>Giáo trình Điền kinh, NXB ĐHSP; PGS.TS Nguyễn Kim Minh; nhảy cao trang 166 – 170.</p>	9.1
<p>Chương 2. Kỹ thuật Nhảy xa cắt kéo, nhảy tam cấp</p> <p>2.1 Nhảy xa cắt kéo</p> <p>2.1.1 Xây dựng khái niệm đúng về kỹ thuật nhảy xa “kiểu cắt kéo”</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu, làm mẫu, phân tích kỹ thuật động tác</li> <li>- Đặc điểm các giai đoạn kỹ thuật trong nhảy xa cắt kéo</li> <li>- Nguyên lý kỹ thuật của môn nhảy xa</li> </ul> <p>2.1.2 Kỹ thuật chạy đà, giậm nhảy và bước bộ trên không</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm giậm nhảy trong môn nhảy xa</li> <li>- Động tác đăc chân giậm nhảy và giậm nhảy</li> <li>- Phối hợp động tác giậm nhảy và bước bộ trên không</li> <li>- Phối hợp chạy đà 3-5-7 bước giậm nhảy và bước bộ trên không</li> </ul> <p>2.1.3 Kỹ thuật trên không “cắt kéo”</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm thứ tự chuyển động các động tác của cơ thể thực hiện giai đoạn trên không</li> <li>- Tại chỗ thực hiện từ tư thế bước bộ sang động tác ưỡn thân và gập thân trên không</li> <li>- Phối hợp đà 3, 5 bước thực hiện giậm nhảy – bước bộ - ưỡn thân – gập thân – tiếp đất</li> <li>- hoàn thiện kỹ thuật trên không</li> </ul> <p>2.1.4 Kỹ thuật tiếp đất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tác dụng của kỹ thuật tiếp</li> </ul>	50	5.1.1 5.2.1 5.2.3 5.3.1  5.1.1 5.2.1 5.2.3 5.3.1	<p><i>Phương pháp đối với người học</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu bài học trước ở nhà</li> <li>- Phân nhóm tổ chức tập luyện</li> <li>- Tư duy kỹ thuật động tác và tự tập luyện</li> <li>- Tự tập luyện ngoại khóa</li> </ul> <p><i>Phương pháp đối với người dạy</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp giảng giải</li> <li>- Phương pháp trực quan</li> <li>- Phương pháp phân chia</li> <li>- Phương pháp chỉnh sửa</li> </ul>	<p>Giáo trình Điền kinh, NXB ĐHSP; PGS.TS Nguyễn Kim Minh; trang 171 – trang 204.</p>	9.1

Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>đất và cách tiếp đất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích và thực hiện thành thạo KT tiếp đất</li> </ul> <p>2.1.5 Phối hợp các giai đoạn “Hoàn thiện kỹ thuật” và nâng cao thành tích</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp nhịp nhàng giữa chạy đà – giậm nhảy – trên không và tiếp đất.</li> <li>- Thực hiện đà ngắn – trung – dài phối hợp các giai đoạn hoàn chỉnh kỹ thuật động tác</li> <li>- Thực hiện thành thạo đà 12 đến 13 bước liên tục và lặp lại</li> <li>- Phát triển tố chất sức mạnh sức nhanh, khắc phục sai sót và tập luyện ngoài giờ nâng cao thành tích.</li> </ul> <p>2.1.6 Bài tập bổ trợ phát triển chuyên môn và phát triển thể lực.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập bổ trợ phát triển hoàn thiện kỹ thuật động tác</li> <li>- Các bài tập, trò chơi phát triển sức mạnh chân giậm nhảy</li> </ul> <p>2.1.7 Một số sai lầm thường mắc trong tập luyện và cách sửa sai.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chạy đà, giậm nhảy không chính xác</li> <li>- Góc độ bay do lực giậm nhảy không phù hợp</li> <li>- Kỹ thuật động tác không đúng thời điểm (sớm hoặc muộn khi thực hiện động tác)</li> </ul> <p>2.2 Nhảy tam cấp</p> <p>2.2.1 Xây dựng khái niệm đúng về kỹ thuật nhảy tam cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm các giai đoạn trong nhảy tam cấp</li> <li>- Nguyên lý kỹ thuật</li> <li>- So sánh sự giống và khác nhau với môn nhảy xa</li> <li>- Khái quát và phân tích kỹ thuật nhảy tam cấp</li> </ul> <p>2.2.2 Kỹ thuật nhảy từng bước trong nhảy ba bước</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện từng bước trong nhảy 3 bước với nhịp điệu thích hợp</li> <li>- Thực hiện 3 bước không đà theo vạch định</li> <li>- Thực hiện kỹ thuật theo từng bước đơn lẻ</li> <li>- Nhảy ba bước với đà ngắn</li> </ul> <p>2.2.3 Kỹ thuật phối hợp giữa các bước nhảy</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp bước trượt và bước bộ (bước 1 và bước 2)</li> </ul>					



Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp bước bộ và bước nhảy (bước 2 và bước 3)</li> <li>- Thực hiện đà ngắn hoặc đà trung nhảy 3 bước qua các vật định trước (cao 60-80cm, đặt cách ván giậm 200-220cm)</li> <li>2.2.4 Phối hợp và hoàn thiện các giai đoạn kỹ thuật trong nhảy tam cấp.</li> <li>- Nhảy 3 bước với đà tăng dần</li> <li>- Tập bật nhảy chân yếu</li> <li>- Nhảy 3 bước theo các vạch định sẵn theo nhịp điệu</li> <li>- Ôn định đà dài và nhịp điệu chạy đà.</li> </ul>					
<p>Chương 3. Biên soạn tài liệu giảng dạy và huấn luyện điền kinh</p> <p>3.1 Phương pháp biên soạn chương trình giảng dạy</p> <p>3.2 Phương pháp biên soạn giáo trình giảng dạy</p> <p>3.3 Phương pháp biên soạn giáo án giảng dạy</p> <p>3.4 Lập kế hoạch huấn luyện</p> <p>3.4.1 Kế hoạch huấn luyện ngắn hạn</p> <p>3.4.2 Kế hoạch huấn luyện trung hạn</p> <p>3.4.3 Kế hoạch huấn luyện dài hạn</p>	16	5.1.1 5.2.1 5.2.3 5.3.1	Phương pháp đối với người học <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu bài học trước ở nhà</li> <li>- Phân nhóm tổ chức tập luyện</li> <li>- Tư duy kỹ thuật động tác và tự tập luyện</li> <li>- Tự tập luyện ngoại khóa</li> </ul> Phương pháp đối với người dạy <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp giảng giải</li> <li>- Phương pháp trực quan</li> <li>- Phương pháp phân chia</li> <li>- Phương pháp chỉnh sửa</li> </ul>	Giáo trình Điền kinh, NXB ĐHSP; PGS.TS Nguyễn Kim Minh; trang 193 – trang 201. Sách điền kinh, NXB TĐTT Hà Nội 1996; PGS-PTS Dương nghiệp chí trang 412 – 416.	9.2
<p>Chương 4. Rèn luyện phương pháp thực hành lên lớp giảng dạy điền kinh</p> <p>4.1 Thực thành giảng dạy chạy ngắn, chạy tiếp sức</p> <p>4.2 Thực thành giảng dạy chạy trung bình, chạy việt dã</p> <p>4.3 Thực thành giảng dạy nhảy cao</p> <p>4.4 Thực thành giảng dạy nhảy</p> <p>4.5 Thực thành giảng dạy đẩy tạ, ném bóng</p>	20	5.1.1 5.2.1 5.2.3 5.3.1	Phương pháp đối với người học <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu bài học trước ở nhà</li> <li>- Phân nhóm tổ chức tập luyện</li> <li>- Tư duy kỹ thuật động tác và tự tập luyện</li> <li>- Tự tập luyện ngoại khóa</li> </ul> Phương pháp đối với người dạy <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp giảng giải</li> <li>- Phương pháp trực quan</li> <li>- Phương pháp phân chia</li> <li>- Phương pháp chỉnh sửa</li> </ul>	Sách điền kinh, NXB TĐTT Hà Nội 1996; PGS-PTS Dương nghiệp chí trang 414 – 416.	9.2

## 7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Kim Minh Nguyễn Trọng Hải Trần Đông Lâm Đặng Ngọc Quang	Giáo trình điền kinh	2003	ĐH Sư phạm	Thư viện Lê Vũ Hùng	x	

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
2	Dương Nghiệp Chí	Sách Điền kinh	1996	Thế dục Thể thao	Thư viện trường ĐHĐT	x	
3	Nguyễn Văn Hiếu Nguyễn Quang Hưng Phó Đức Dục	Luật Điền kinh	1993	Thế dục Thể thao	Thư viện trường ĐHĐT	x	

### 8. Quy định đối với sinh viên

- Sinh viên phải tham gia đủ thời gian học của học phần, thời gian nghỉ học không quá 20% số tiết qui định (nếu vắng quá số tiết qui định sinh viên không được tham dự kiểm tra và đánh giá đầu ra).
- Yêu cầu sinh viên tham gia học tập đúng giờ, đúng trang phục học tập: Giày, vớ và quần áo theo đồng phục của lớp.
- Đến trước địa điểm học tập 10 phút để mượn dụng cụ và vệ sinh khu vực học tập.

### 9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Thực hành	9.1. Bài thi thực hành 1: Nhảy xa kiểu cắt kéo	5.2.1 5.2.3 5.3.1	100%
		9.2. Biên soạn giáo án và thực hành giảng dạy điền kinh	5.2.1 5.2.3 5.3.1	

### Thang điểm đánh giá học phần môn học

ĐIỂM Nội dung		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
		Nhảy xa cắt kéo	Nam	3m90	4m10	4m30	4m50	4m70	4m90	5m10	5m30
Nữ	2m50		2m70	2m90	3m10	3m30	3m50	3m70	3m90	4m10	4m30

**6.2. Đội ngũ giảng viên**

( xem phụ lục)

**6.3. Cơ sở vật chất phục vụ dạy và học**

STT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính
1	Sân bóng đá cỏ nhân tạo	
2	Nhà đa năng (sân futsal, bóng chuyền, cầu lông, đá cầu)	
3	Sân bóng đá 11 người.	
4	Sân bóng rổ, bóng ném, bóng chuyền.	
5	Sân Tennis.	
6	Đường chạy 100m đạt chuẩn	
7	Sân đẩy tạ, hồ nhảy xa	
8	Hồ bơi 25m đạt chuẩn và Hồ bơi nhỏ 12m	

**7. Hướng dẫn thực hiện và tổ chức chương trình đào tạo**

- Chương trình đào tạo này áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm 2021 trở đi.
- Tỷ lệ giờ lý thuyết (bài tập, thảo luận), thực hành, thí nghiệm, tự học được thể hiện trong đề cương chi tiết học phần. Đề cương chi tiết học phần là cơ sở để giảng viên, sinh viên thực hiện đầy đủ các nội dung của học phần.
- Việc phân kỳ trong chương trình đào tạo là cơ sở để bộ môn lập kế hoạch dạy học cụ thể của từng học kỳ, phòng Đào tạo có trách nhiệm mở các lớp học phần cho sinh viên đăng ký.
- Các học phần Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Giáo dục Thể chất không chuyên, Kiến tập sư phạm, Thực tập tốt nghiệp được tổ chức dạy và học theo quy định riêng.
- Việc tổ chức dạy và học được thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy sửa đổi ban hành theo Quyết định 1465/QĐ-ĐHĐT ngày 23 tháng 10 năm 2018 và Quy chế Tổ chức thi kết thúc học phần ban hành theo Quyết định số 828/QĐ-ĐHĐT ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp.

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH GIÁNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY CHƯƠNG TRÌNH**

STT	Họ và tên	Năm sinh		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách
		Nam	Nữ					
1	Nguyễn Văn Hậu	1963		ThS	Giáo dục thể chất	Đại học Vinh	K.GDTC-QP&AN	Lý luận – PP TDTT
2	Nguyễn Văn Hậu	1963		ThS	Giáo dục thể chất	Đại học Vinh	K.GDTC-QP&AN	LL TDTT trong TH
3	Ngô Trần Thúc Bảo	1975		ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	PP nghiên cứu khoa học
	Phạm Việt Thanh	1983		TS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	
4	Ngô Trần Thúc Bảo	1975		ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	Sinh lý học thể dục thể thao
5	Trần Thị Kim Ngọc		1983	ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	
6	Lê Thị Minh Đạo		1980	TS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT Vũ Hán, TQ	K.GDTC-QP&AN	Tâm lý học TDTT
	Trần Anh Hòa	1978		TS	Giáo dục thể chất	Học viện TDTT Thượng Hải, Trung Quốc	K.GDTC-QP&AN	
7	Ngô Trần Thúc Bảo	1975		ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	Đo lường, thống kê học trong TDTT
8	Nguyễn Hoàng Lâm Em	1986		ThS	Giáo dục thể chất	Học viện TDTT Thượng Hải, Trung Quốc	Phòng Công tác Đảng- Đoàn thể	Ứng dụng CNTT trong DH
9	Trần Anh Hòa	1978		TS	Giáo dục thể chất	Học viện TDTT Thượng Hải, Trung Quốc	K.GDTC-QP&AN	Y học Thể dục thể thao
10	Lê Thị Minh Đạo		1980	TS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT Vũ Hán, TQ	K.GDTC-QP&AN	Vệ sinh học đường
11	Trần Thị Kim Ngọc		1983	ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	Giáo dục học TDTT
12	Lê Thị Minh Đạo		1980	TS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT Vũ Hán, TQ	K.GDTC-QP&AN	Kinh tế học thể dục thể thao



STT	Họ và tên	Năm sinh		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách
		Nam	Nữ					
13	Phạm Hiền Chương	1982		ThS	Giáo dục thể chất	Học viện TDTT Thượng Hải, Trung Quốc	K.GDTC-QP&AN	Quản lý và lịch sử TDTT
14	Quách Khả Quang	1979		TS	Lý - Sinh	ĐHQG Busan, Hàn Quốc	Phòng Thông tin và Truyền thông	Sinh cơ học TDTT
15	Nguyễn Duy Thanh	1988		ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	Bóng chuyền và phương pháp
	Nguyễn Thị Thùy Dương B		1978	ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	
	Phạm Hiền Chương	1982		ThS	Giáo dục thể chất	Học viện TDTT Thượng Hải, Trung Quốc	K.GDTC-QP&AN	
16	Trần Minh Hùng	1980		ThS	Giáo dục thể chất	Học viện TDTT Thượng Hải, Trung Quốc	K.GDTC-QP&AN	Bóng đá và phương pháp
	Nguyễn Trung Nam	1976		ThS	Giáo dục thể chất	Học viện TDTT Thượng Hải, Trung Quốc	K.GDTC-QP&AN	
17	Trần Văn Đò	1987		ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT Đà Nẵng	K.GDTC-QP&AN	Bóng rổ và phương pháp
	Trần Anh Hào	1978		TS	Giáo dục thể chất	Học viện TDTT Thượng Hải, Trung Quốc	K.GDTC-QP&AN	
18	Phạm Việt Thanh	1983		TS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	Cầu lông và phương pháp
	Huỳnh Nguyễn Kim Ngân		1986	ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	
	Nguyễn Thị Thuỳ Dương A		1976	ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	
	Đỗ Vĩnh Khiết	1977		ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	
19	Ngô Trần Thúc Bảo	1975		ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	Đá cầu và phương pháp
20	La Văn Liêm	1976		ThS	Giáo dục thể chất	Học viện TDTT Thượng Hải, Trung Quốc	K.GDTC-QP&AN	Điền kinh và phương pháp 1
	Lê Thị Minh Đạo		1980	TS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT Vũ Hán,	K.GDTC-QP&AN	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách
		Nam	Nữ					
						Trung Quốc		
	Trần Thị Kim Ngọc		1983	ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	
21	La Văn Liêm	1976		ThS	Giáo dục thể chất	Học viện TDTT Thượng Hải, Trung Quốc	K.GDTC-QP&AN	Điền kinh và phương pháp 2
	Lê Thị Minh Đạo		1980	TS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT Vũ Hán, Trung Quốc	K.GDTC-QP&AN	
	Trần Thị Kim Ngọc		1983	ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	
22	La Văn Liêm	1976		ThS	Giáo dục thể chất	Học viện TDTT Thượng Hải, Trung Quốc	K.GDTC-QP&AN	Điền kinh và phương pháp 3
	Lê Thị Minh Đạo		1980	TS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT Vũ Hán, Trung Quốc	K.GDTC-QP&AN	
	Trần Thị Kim Ngọc		1983	ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	
23	La Văn Liêm	1976		ThS	Giáo dục thể chất	Học viện TDTT Thượng Hải, Trung Quốc	K.GDTC-QP&AN	Điền kinh và phương pháp 4
	Lê Thị Minh Đạo		1980	TS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT Vũ Hán, Trung Quốc	K.GDTC-QP&AN	
	Trần Thị Kim Ngọc		1983	ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	
24	Trần Anh Hòa	1978		TS	Giáo dục thể chất	Học viện TDTT Thượng Hải, Trung Quốc	K.GDTC-QP&AN	Boi lội và phương pháp
25	Hồ Ngọc Lợi	1983		ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	Võ thuật và phương pháp
	Trần Hữu Điền	1988		ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	
	Hồ Thanh Tâm	1985		ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách
		Nam	Nữ					
	Châu Nhật Tân	1986		ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDĐT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	
26	Nguyễn Thị Thùy Dương A		1976	ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDĐT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	Bóng bàn và phương pháp
27	Nguyễn Hoàng Lâm Em	1986		ThS	Giáo dục thể chất	Học viện TDĐT Thượng Hải, Trung Quốc	Phòng Công tác Đảng- Đoàn thể	Thể dục cơ bản
	Trần Anh Hòa	1978		TS	Giáo dục thể chất	Học viện TDĐT Thượng Hải, Trung Quốc	K.GDTC-QP&AN	
	Nguyễn Văn Hậu	1963		ThS	Giáo dục thể chất	Đại học Vinh	K.GDTC-QP&AN	
28	Nguyễn Văn Hậu	1963		ThS	Giáo dục thể chất	Đại học Vinh	K.GDTC-QP&AN	TD thực dụng, TD đồng diễn
	Nguyễn Hoàng Lâm Em	1986		ThS	Giáo dục thể chất	Học viện TDĐT Thượng Hải, Trung Quốc	Phòng Công tác Đảng- Đoàn thể	
29	Đặng Trường Trung Tín	1982		ThS	Giáo dục thể chất	Học viện TDĐT Thượng Hải, Trung Quốc	Phòng Thanh tra- Pháp chế	Trò chơi vận động
30	Trần Minh Hùng	1980		ThS	Giáo dục thể chất	Học viện TDĐT Thượng Hải, Trung Quốc	K.GDTC-QP&AN	Bóng đá chuyên sâu 1
	Nguyễn Trung Nam	1976		ThS	Giáo dục thể chất	Học viện TDĐT Thượng Hải, Trung Quốc	K.GDTC-QP&AN	
31	Trần Minh Hùng	1980		ThS	Giáo dục thể chất	Học viện TDĐT Thượng Hải, Trung Quốc	K.GDTC-QP&AN	Bóng đá chuyên sâu 2
	Nguyễn Trung Nam	1976		ThS	Giáo dục thể chất	Học viện TDĐT Thượng Hải, Trung Quốc	K.GDTC-QP&AN	
32	Nguyễn Duy Thanh	1988		ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDĐT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	Bóng chuyền chuyên sâu 1
	Nguyễn Thị Thùy Dương B		1978	ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDĐT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	
	Phạm Hiền Chương	1982		ThS	Giáo dục thể chất	Học viện TDĐT Thượng Hải,	K.GDTC-QP&AN	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách
		Nam	Nữ					
						Trung Quốc		
33	Nguyễn Duy Thanh	1988		ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	Bóng chuyền chuyên sâu 2
	Nguyễn Thị Thuỳ Dương B		1978	ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	
	Phạm Hiền Chương	1982		ThS	Giáo dục thể chất	Học viện TDTT Thượng Hải, Trung Quốc	K.GDTC-QP&AN	
34	Phạm Việt Thanh	1983		TS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	Cầu lông chuyên sâu 1
	Huỳnh Nguyễn Kim Ngân		1986	ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	
	Nguyễn Thị Thuỳ Dương A		1976	ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	
	Đỗ Vĩnh Khiết	1977		ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	
35	Phạm Việt Thanh	1983		TS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	Cầu lông chuyên sâu 2
	Huỳnh Nguyễn Kim Ngân		1986	ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	
	Nguyễn Thị Thuỳ Dương A		1976	ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	
	Đỗ Vĩnh Khiết	1977		ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	
36	Trần Văn Đò	1987		ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT Đà Nẵng	K.GDTC-QP&AN	Bóng rổ chuyên sâu 1
	Trần Anh Hào	1978		TS	Giáo dục thể chất	Học viện TDTT Thượng Hải, Trung Quốc	K.GDTC-QP&AN	
37	Trần Văn Đò	1987		ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT Đà Nẵng	K.GDTC-QP&AN	Bóng rổ chuyên sâu 2
	Trần Anh Hào	1978		TS	Giáo dục thể chất	Học viện TDTT Thượng Hải, Trung Quốc	K.GDTC-QP&AN	
38	Ngô Trần Thúc Bảo	1975		ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	Đá cầu chuyên sâu 1



STT	Họ và tên	Năm sinh		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách
		Nam	Nữ					
39	Ngô Trần Thúc Bảo	1975		ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	Đá cầu chuyên sâu 2
40	La Văn Liêm	1976		ThS	Giáo dục thể chất	Học viện TDTT Thượng Hải, Trung Quốc	K.GDTC-QP&AN	Điền kinh chuyên sâu 1
	Lê Thị Minh Đạo		1980	TS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT Vũ Hán, TQ	K.GDTC-QP&AN	
	Trần Thị Kim Ngọc		1983	ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	
41	La Văn Liêm	1976		ThS	Giáo dục thể chất	Học viện TDTT Thượng Hải, Trung Quốc	K.GDTC-QP&AN	Điền kinh chuyên sâu 2
	Lê Thị Minh Đạo		1980	TS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT Vũ Hán, TQ	K.GDTC-QP&AN	
	Trần Thị Kim Ngọc		1983	ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	
42	Trần Anh Hòa	1978		TS	Giáo dục thể chất	Học viện TDTT Thượng Hải, Trung Quốc	K.GDTC-QP&AN	Bóng ném
	Trần Văn Đò	1987		ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT Đà Nẵng	K.GDTC-QP&AN	
	Đặng Trường Trung Tín	1982		ThS	Giáo dục thể chất	Học viện TDTT Thượng Hải, Trung Quốc	Phòng Thanh tra- Pháp chế	
43	Trần Anh Hòa	1978		TS	Giáo dục thể chất	Học viện TDTT Thượng Hải, Trung Quốc	K.GDTC-QP&AN	Thể dục tự do
44	Nguyễn Thị Thuỳ Dương A		1976	ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	Quần vợt
45	Châu Nhật Tân	1986		ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT TP HCM	K.GDTC-QP&AN	Kiến tập sư phạm
46	Trần Anh Hòa	1978		TS	Giáo dục thể chất	Học viện TDTT Thượng Hải, Trung Quốc	K.GDTC-QP&AN	HD trải nghiệm sáng tạo
47	Nguyễn Văn Hậu	1963		ThS	Giáo dục thể chất	Đại học Vinh	K.GDTC-QP&AN	Rèn luyện NVSPTX1
	Nguyễn Hoàng Lâm Em	1986		ThS	Giáo dục thể chất	Học viện TDTT Thượng Hải,	Phòng Công tác Đảng- Đoàn thể	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách
		Nam	Nữ					
						Trung Quốc		
48	Nguyễn Văn Hậu	1963		ThS	Giáo dục thể chất	Đại học Vinh	K.GDTC-QP&AN	Rèn luyện NVSPTX2
49	Nguyễn Văn Hậu	1963		ThS	Giáo dục thể chất	Đại học Vinh	K.GDTC-QP&AN	Rèn luyện NVSPTX3
50	Trần Anh Hào	1978		TS	Giáo dục thể chất	Học viện TDTT Thượng Hải, Trung Quốc	K.GDTC-QP&AN	Thực tập tốt nghiệp
51	Trần Anh Hào	1978		TS	Giáo dục thể chất	Học viện TDTT Thượng Hải, Trung Quốc	K.GDTC-QP&AN	Bóng rổ và phương pháp
	Trần Văn Đò	1987		ThS	Giáo dục thể chất	ĐH TDTT Đà Nẵng	K.GDTC-QP&AN	